

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2018

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
Học kỳ: II **Năm học: 2017 - 2018**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	DH11502185	Nguyễn Thanh Bảo	D15_CDT01	18	22	15	20	0	75	Khá	
2	DH11500187	Nguyễn Tấn Bửu	D15_CDT01	12	16	10	20	5	63	Trung bình	
3	DH11500184	Tăng Hào Cơ	D15_CDT01	18	25	10	20	5	78	Khá	
4	DH11400155	Nguyễn Thanh Dinh	D15_CDT01	18	21	7	20	0	66	Khá	
5	DH11500185	Phan Minh Đức	D15_CDT01	15	22	10	20	0	67	Khá	
6	DH11502311	Dương Huỳnh Nhật Duy	D15_CDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
7	DH11500061	Lý Gia Hải	D15_CDT01	19	25	15	20	5	84	Giỏi	
8	DH11500005	Nguyễn Vũ Hào	D15_CDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
9	DH11500183	Nguyễn Trung Hậu	D15_CDT01	18	22	15	20	0	75	Khá	
10	DH11400399	Nguyễn Trọng Hiếu	D15_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
11	DH11500063	Tôn Bội Hòa	D15_CDT01	17	25	15	15	0	72	Khá	
12	DH11502090	Lê Huy Hoàng	D15_CDT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
13	DH11500847	Phạm Trung Huy	D15_CDT01	16	17	10	20	5	68	Khá	
14	DH11500361	Võ Gia Huy	D15_CDT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
15	DH11500192	Nguyễn Phan Đăng Khoa	D15_CDT01	17	22	10	20	0	69	Khá	
16	DH11501923	Võ Anh Khoa	D15_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
17	DH11502313	Âu Thanh Lâm	D15_CDT01	18	22	15	20	0	75	Khá	
18	DH11500365	Nguyễn Hoàng Phi Long	D15_CDT01	15	22	10	20	0	67	Khá	
19	DH11500358	Phan Mai Nhật Minh	D15_CDT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
20	DH11500008	Tôn Thất Minh	D15_CDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
21	DH11500175	Lê Quang Nhân	D15_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
22	DH11500179	Trần Tấn	Phong	D15_CDT01	18	25	10	20	5	78	Khá	
23	DH11502186	Huỳnh Nhựt	Qui	D15_CDT01	16	25	10	20	6	77	Khá	
24	DH11500182	Lê Hoàng	Sơn	D15_CDT01	14	25	15	20	0	74	Khá	
25	DH11500007	Nguyễn Ngọc	Tài	D15_CDT01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
26	DH11500191	Nguyễn Minh	Tâm	D15_CDT01	16	15	15	20	0	66	Khá	
27	DH11500364	Châu Bảo	Thăng	D15_CDT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
28	DH11500174	Nguyễn Đình	Thắng	D15_CDT01	15	22	10	20	0	67	Khá	
29	DH11500178	Nguyễn Nhựt Tiến	Thanh	D15_CDT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
30	DH11500173	Phan Ngọc	Thanh	D15_CDT01	15	22	10	20	0	67	Khá	
31	DH11502316	Trần Tấn	Thành	D15_CDT01	20	25	10	20	6	81	Giỏi	
32	DH11500172	Nguyễn Nam	Thiên	D15_CDT01	14	25	10	19	0	68	Khá	
33	DH11502314	Nguyễn Cường	Thịnh	D15_CDT01	17	25	20	20	5	87	Giỏi	
34	DH11500188	Phạm Xuân	Tĩnh	D15_CDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
35	DH11500181	Nguyễn Thành	Tuấn	D15_CDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
36	DH11501927	Nguyễn Thành	Văn	D15_CDT01	18	25	10	20	5	78	Khá	
37	DH11500176	Trần Thế	Vinh	D15_CDT01	15	22	10	20	0	67	Khá	
38	DH11500833	Ngô Lê	An	D15_CDT02	18	25	20	20	5	88	Giỏi	
39	DH11500837	Nguyễn Huy	Chương	D15_CDT02	13	25	12	20	5	75	Khá	
40	DH11500599	Dương Tấn	Đạt	D15_CDT02	18	25	12	20	5	80	Giỏi	
41	DH11502527	Đào Trường Quốc	Duy	D15_CDT02	18	25	10	20	10	83	Giỏi	
42	DH11500373	Nguyễn Việt Trường	Giang	D15_CDT02	18	25	12	20	5	80	Giỏi	
43	DH11500367	Lý Vinh	Hải	D15_CDT02	18	25	10	20	5	78	Khá	
44	DH11500601	Phan Ngọc	Hải	D15_CDT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
45	DH11500842	Nguyễn Minh	Hiền	D15_CDT02	16	25	10	20	5	76	Khá	
46	DH11500371	Huỳnh Thái	Hòa	D15_CDT02	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
47	DH11500831	Nguyễn Đình	Huy	D15_CDT02	18	25	10	20	5	78	Khá	
48	DH11500840	Võ Phúc	Huy	D15_CDT02	17	25	15	20	5	82	Giỏi	
49	DH11500595	Nguyễn Duy	Kha	D15_CDT02	11	25	15	20	5	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
50	DH11502414	Trần Viết	Khánh	D15_CDT02	16	25	20	20	5	86	Giỏi	
51	DH11500606	Lê Đạt Anh	Khoa	D15_CDT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
52	DH11502188	Dương Phương	Lâm	D15_CDT02	14	25	15	20	5	79	Khá	
53	DH11500835	Huỳnh Hoàng	Lâm	D15_CDT02	18	25	15	20	5	83	Giỏi	
54	DH11500594	Lưu Gia	Mẫn	D15_CDT02	20	25	10	25	5	85	Giỏi	
55	DH11500836	Đặng Hữu	Mạnh	D15_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
56	DH11500597	Trang Trần Vĩ	Nam	D15_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
57	DH11500374	Huỳnh Thanh	Nghi	D15_CDT02	20	25	15	25	5	90	Xuất sắc	
58	DH11500832	Võ Hoàng	Nhi	D15_CDT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
59	DH11500607	Phùng Quốc	Phúc	D15_CDT02	15	25	15	20	5	80	Giỏi	
60	DH11502526	Đỗ Thành	Tài	D15_CDT02	20	25	15	20	8	88	Giỏi	
61	DH11500368	Đỗ Thanh	Tân	D15_CDT02	14	25	12	20	5	76	Khá	
62	DH11500605	Đỗ Quốc	Thiện	D15_CDT02	16	25	15	20	5	81	Giỏi	
63	DH11502189	Hồ Văn	Thiện	D15_CDT02	16	25	15	20	0	76	Khá	
64	DH11500839	Lu Du	Thuận	D15_CDT02	18	25	10	20	5	78	Khá	
65	DH11500843	Hoàng Công	Thượng	D15_CDT02	16	25	12	25	0	78	Khá	
66	DH11500608	Hà Quốc	Tĩnh	D15_CDT02	18	25	10	20	5	78	Khá	
67	DH11500593	Phan Thanh	Toàn	D15_CDT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
68	DH11500598	Huỳnh Lê	Trí	D15_CDT02	16	25	10	20	5	76	Khá	
69	DH11500600	Võ Thành	Trí	D15_CDT02	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
70	DH11500841	Nguyễn Thanh	Trường	D15_CDT02	17	25	15	20	5	82	Giỏi	
71	DH11500834	Lâm Đức Anh	Tùng	D15_CDT02	18	25	10	20	5	78	Khá	
72	DH11502319	Lương Hoàng	Vỹ	D15_CDT02	16	25	17	20	5	83	Giỏi	
73	DH11501458	Ngô Hoàng	Anh	D15_CDT03	8	25	17	20	5	75	Khá	
74	DH11501173	Phạm Thái	Bình	D15_CDT03	11	25	13	20	5	74	Khá	
75	DH11501457	Nguyễn Minh	Cường	D15_CDT03	16	25	12	20	5	78	Khá	
76	DH11501164	Đặng Hoàng	Duy	D15_CDT03	16	25	15	20	5	81	Giỏi	
77	DH11502416	Trần Khánh	Duy	D15_CDT03	14	25	10	20	5	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
78	DH11502420	Trần Ngọc	Duy	D15_CDT03	18	25	15	20	5	83	Giỏi	
79	DH11501168	Hùng Chí	Giang	D15_CDT03	16	25	15	20	5	81	Giỏi	
80	DH11501459	Phạm Văn	Hiều	D15_CDT03	18	25	12	20	5	80	Giỏi	
81	DH11502418	Lê Văn	Hòa	D15_CDT03	20	25	12	20	5	82	Giỏi	
82	DH11501461	Huỳnh Vũ Tuấn	Khanh	D15_CDT03	16	25	12	20	10	83	Giỏi	
83	DH11500845	Trần Nguyễn Nhật	Minh	D15_CDT03	14	25	10	20	5	74	Khá	
84	DH11502422	Dương Trần Trí	Nghĩa	D15_CDT03	20	25	12	20	5	82	Giỏi	
85	DH11501450	Lê Hữu	Nghĩa	D15_CDT03	13	25	17	20	5	80	Giỏi	
86	DH11502419	Đỗ Quốc	Phấn	D15_CDT03	20	25	12	20	5	82	Giỏi	
87	DH11500846	Lê Tấn	Phát	D15_CDT03	20	25	12	20	5	82	Giỏi	
88	DH11501165	Trương Lê Hữu	Phúc	D15_CDT03	18	25	12	20	5	80	Giỏi	
89	DH11501162	Phạm Đăng	Quyết	D15_CDT03	20	25	12	20	5	82	Giỏi	
90	DH11501454	Bùi Minh	Thái	D15_CDT03	13	25	12	20	5	75	Khá	
91	DH11502421	Nguyễn Hà	Thắng	D15_CDT03	16	25	10	20	5	76	Khá	
92	DH11501445	Quách Thanh	Thế	D15_CDT03	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
93	DH11501451	Nguyễn Văn Ngọc	Thiện	D15_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
94	DH11501160	Trịnh Toàn	Thiện	D15_CDT03	18	25	12	20	5	80	Giỏi	
95	DH11501447	Đinh Duy	Thịnh	D15_CDT03	14	25	12	20	5	76	Khá	
96	DH11502423	Nguyễn Tấn	Tiến	D15_CDT03	18	25	12	20	5	80	Giỏi	
97	DH11501170	Chung Hải	Triều	D15_CDT03	20	25	20	25	10	100	Xuất sắc	
98	DH11501172	Nguyễn Văn	Tường	D15_CDT03	13	25	12	20	5	75	Khá	
99	DH11501464	Võ Nhật	Bảo	D15_CDT04	7	16	10	20	5	58	Trung bình	
100	DH11502059	Lâm Chí	Công	D15_CDT04	16	22	15	20	3	76	Khá	
101	DH11501908	Lê Minh	Đức	D15_CDT04	14	25	15	20	5	79	Khá	
102	DH11502069	Đinh Quang	Hà	D15_CDT04	16	25	15	20	5	81	Giỏi	
103	DH11501914	Trần Thanh	Hoàng	D15_CDT04	16	25	15	20	0	76	Khá	
104	DH11502061	Nguyễn Đăng	Khoa	D15_CDT04	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
105	DH11502183	Trần Trọng Duy	Khương	D15_CDT04	16	25	15	20	5	81	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
106	DH11502425	Nguyễn Văn	Kiệt	D15_CDT04	13	25	15	20	5	78	Khá	
107	DH11502066	Ngô Phúc	Lợi	D15_CDT04	18	25	15	20	5	83	Giỏi	
108	DH11501963	Nguyễn Đình	Long	D15_CDT04	16	25	15	20	8	84	Giỏi	
109	DH11501912	Lê Đăng	Luận	D15_CDT04	14	25	15	20	2	76	Khá	
110	DH11501909	Trần Quang	Minh	D15_CDT04	16	25	15	20	0	76	Khá	
111	DH11501960	Nguyễn Anh	Nguyên	D15_CDT04	12	25	15	20	5	77	Khá	
112	DH11501913	Nguyễn Thanh	Nhân	D15_CDT04	16	25	15	20	5	81	Giỏi	
113	DH11502060	Phạm Phước	Nhân	D15_CDT04	14	25	15	20	2	76	Khá	
114	DH11501911	Đặng Minh	Nhật	D15_CDT04	16	25	15	20	5	81	Giỏi	
115	DH11502182	Lê Văn	Quý	D15_CDT04	12	25	15	20	5	77	Khá	
116	DH11502021	Lê Thanh	Sang	D15_CDT04	16	25	15	20	5	81	Giỏi	
117	DH11502424	Nguyễn Thanh	Sang	D15_CDT04	14	25	15	20	5	79	Khá	
118	DH11502068	Đặng Ngọc	Sỹ	D15_CDT04	18	25	15	20	5	83	Giỏi	
119	DH11501962	Phạm Minh	Tâm	D15_CDT04	14	25	15	20	5	79	Khá	
120	DH11501968	Đinh Ngọc Duy	Tân	D15_CDT04	16	25	15	20	0	76	Khá	
121	DH11501965	Trương Việt	Thành	D15_CDT04	16	25	15	20	2	78	Khá	
122	DH11502534	Trương Trần Mẫn	Thiên	D15_CDT04	13	25	15	20	5	78	Khá	
123	DH11501465	Lê Văn	Thiên	D15_CDT04	16	25	15	20	0	76	Khá	
124	DH11501907	Võ Tân	Tiến	D15_CDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	
125	DH11500559	Dương Ngọc	Trân	D15_CDT04	18	25	15	20	0	78	Khá	
126	DH11502064	Nguyễn Quốc	Triệu	D15_CDT04	18	25	15	20	0	78	Khá	
127	DH11501966	Đặng Hữu	Trung	D15_CDT04	16	25	15	20	0	76	Khá	
128	DH11502529	Phan Xuân	Trường	D15_CDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
129	DH11501910	Đào Trung	Tuấn	D15_CDT04	16	25	15	20	5	81	Giỏi	
130	DH11502058	Hồ Việt	Viễn	D15_CDT04	20	20	15	20	8	83	Giỏi	*
131	DH11600886	Liều Minh	Chánh	D16_CDT01	14	25	12	20	5	76	Khá	
132	DH11600470	Nguyễn Văn Thái Bình	Dương	D16_CDT01	10	25	15	20	8	78	Khá	
133	DH11601847	Lê Trình	Duy	D16_CDT01	12	25	9	20	8	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
134	DH11600183	Ngô Long	Hội	D16_CDT01	12	25	15	20	4	76	Khá	
135	DH11602121	Nguyễn Cao	Hon	D16_CDT01	12	24	14	25	5	80	Giỏi	
136	DH11600781	Nguyễn Ngọc	Huy	D16_CDT01	15	25	10	20	5	75	Khá	
137	DH11500058	La Minh	Khánh	D16_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
138	DH11601833	Lê Nguyễn Anh	Khoa	D16_CDT01	14	25	9	20	8	76	Khá	
139	DH11601566	Nguyễn Văn	Lộc	D16_CDT01	12	25	15	20	5	77	Khá	
140	DH11601827	Phạm Hoàng	Long	D16_CDT01	14	25	15	20	5	79	Khá	
141	DH11600008	Phạm Văn	Pha	D16_CDT01	11	25	20	20	5	81	Giỏi	
142	DH11600718	Trần Tấn	Phát	D16_CDT01	12	25	15	20	5	77	Khá	
143	DH11602133	Võ Thành	Phong	D16_CDT01	9	25	14	20	5	73	Khá	
144	DH11601259	Lâm Tấn	Phước	D16_CDT01	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
145	DH11601981	Văng Công	Quý	D16_CDT01	14	25	13	20	8	80	Giỏi	
146	DH11601074	Lưu Kiên	Thắng	D16_CDT01	13	25	10	20	5	73	Khá	
147	DH11600314	Nguyễn Ngọc	Thành	D16_CDT01	18	25	10	20	5	78	Khá	
148	DH11601655	Mai Võ Phúc	Thịnh	D16_CDT01	10	25	20	20	5	80	Giỏi	
149	DH11500653	Nguyễn Hữu	Thọ	D16_CDT01	14	25	13	20	4	76	Khá	
150	DH11600112	Trần Phước	Thuận	D16_CDT01	15	25	10	20	5	75	Khá	
151	DH11601059	Vương Sinh	Trí	D16_CDT01	18	25	12	20	5	80	Giỏi	
152	DH11601127	Lê Công	Triết	D16_CDT01	15	25	10	20	5	75	Khá	
153	DH11602211	Nguyễn Hữu Thanh	Tuấn	D16_CDT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
154	DH11602030	Đặng Lộc	Tùng	D16_CDT01	12	25	14	20	5	76	Khá	
155	DH11601064	Phan Văn	Tùng	D16_CDT01	12	25	16	20	5	78	Khá	
156	DH11509011	Nguyễn Quốc	Việt	D16_CDT01	14	25	16	20	4	79	Khá	
157	DH11600143	Nguyễn Quang	Vinh	D16_CDT01	11	25	20	20	5	81	Giỏi	
158	DH11602666	Lê Bảo	Anh	D16_CDT02	16	25	20	20	5	86	Giỏi	
159	DH11602910	Ngô Cao	Bằng	D16_CDT02	19	25	17	20	5	86	Giỏi	
160	DH11602252	Nguyễn Quốc	Đạt	D16_CDT02	13	25	0	20	8	66	Khá	
161	DH11603511	Trần Gia	Định	D16_CDT02	14	25	10	20	5	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
162	DH11602598	Phạm Văn Minh	Đức	D16_CDT02	16	25	10	20	8	79	Khá	
163	DH11600265	Nguyễn Dương	Hồng	D16_CDT02	16	25	10	20	8	79	Khá	
164	DH11602488	Cao Xuân	Huy	D16_CDT02	16	25	20	20	5	86	Giỏi	
165	DH11602654	Nguyễn Hoàng	Kiệt	D16_CDT02	18	25	10	20	5	78	Khá	
166	DH11600787	Nguyễn Văn	Linh	D16_CDT02	18	25	12	20	8	83	Giỏi	
167	DH11603383	Nghê Kim	Lợi	D16_CDT02	16	25	10	20	8	79	Khá	
168	DH11603147	Đỗ Ngọc	Minh	D16_CDT02	14	25	10	25	8	82	Giỏi	
169	DH11603204	Nguyễn Trường	Phước	D16_CDT02	16	25	15	20	8	84	Giỏi	
170	DH11603043	Võ Văn	Sơn	D16_CDT02	14	25	20	20	8	87	Giỏi	
171	DH11602475	Bùi Văn	Thắng	D16_CDT02	16	25	10	20	8	79	Khá	
172	DH11603143	Nguyễn Hùng	Tiến	D16_CDT02	9	17	10	20	8	64	Trung bình	
173	DH11602944	Lê Trung	Tín	D16_CDT02	16	25	18	20	8	87	Giỏi	
174	DH11602309	Phạm Quang	Trí	D16_CDT02	20	25	10	20	8	83	Giỏi	
175	DH11601204	Nguyễn Quốc	Đại	D16_CDT03	14	25	15	20	0	74	Khá	
176	DH11603818	Lê Tiến	Đạt	D16_CDT03	8	24	17	20	5	74	Khá	
177	DH11603319	Đỗ Công	Hóa	D16_CDT03	11	25	15	20	5	76	Khá	
178	DH11603799	Huỳnh Hữu	Hòa	D16_CDT03	14	25	18	20	0	77	Khá	
179	DH11601764	Lâm Tuấn	Kiệt	D16_CDT03	11	25	10	20	0	66	Khá	
180	DH11602435	Bùi Thế	Lâm	D16_CDT03	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*
181	DH11602114	Dương Tùng	Lâm	D16_CDT03	14	25	15	20	5	79	Khá	
182	DH11603670	Đỗ Minh	Long	D16_CDT03	14	25	18	20	0	77	Khá	
183	DH11604075	Trần Tấn	Phúc	D16_CDT03	12	25	17	20	8	82	Giỏi	
184	DH11602349	Tăng	Quốc	D16_CDT03	13	25	13	20	5	76	Khá	
185	DH11602131	Nguyễn Quới	Sang	D16_CDT03	12	25	18	20	0	75	Khá	
186	DH11602232	Hồ Sĩ	Tài	D16_CDT03	14	25	20	20	8	87	Giỏi	
187	DH11603090	Nguyễn Minh	Tâm	D16_CDT03	13	25	10	20	5	73	Khá	
188	DH11603610	Tăng Tường	Thịnh	D16_CDT03	15	23	12	20	5	75	Khá	
189	DH11603038	Lê Văn	Tín	D16_CDT03	13	25	10	20	5	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
190	DH11600013	Nguyễn Ngọc	Trương	D16_CDT03	16	25	18	20	0	79	Khá	
191	DH11602541	Đoàn Thanh	Tùng	D16_CDT03	13	25	10	20	3	71	Khá	
192	DH11600370	Đặng Đạt	Vinh	D16_CDT03	12	25	18	20	0	75	Khá	
193	DH11600413	Huỳnh Quang	Vinh	D16_CDT03	11	25	15	20	5	76	Khá	
194	DH11603978	Phạm Thế	Vinh	D16_CDT03	13	25	8	20	5	71	Khá	
195	DH11601448	Đặng Hoàng	Bửu	D16_CDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	
196	DH11602038	Nguyễn Quốc	Đạt	D16_CDT04	10	25	5	20	5	65	Khá	
197	DH11602500	Nghiêm Anh	Dũng	D16_CDT04	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
198	DH11603867	Phạm	Duy	D16_CDT04	10	22	5	20	0	57	Trung bình	
199	DH11604145	Cao Long	Hải	D16_CDT04	10	25	5	20	5	65	Khá	
200	DH11600272	Nguyễn Gia	Hân	D16_CDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
201	DH11601729	Hoàng Trọng Phi	Hồ	D16_CDT04	16	22	10	20	0	68	Khá	
202	DH11600615	Chung Lại Tấn	Huy	D16_CDT04	13	23	10	20	3	69	Khá	
203	DH11600914	Lê Hoàng Anh	Khoa	D16_CDT04	10	22	5	20	5	62	Trung bình	
204	DH11602745	Nguyễn Trung	Kiên	D16_CDT04	9	22	10	20	0	61	Trung bình	
205	DH11602696	Hoàng Lê Bảo	Long	D16_CDT04	16	20	10	15	8	69	Khá	*
206	DH11602854	Nguyễn Minh	Như	D16_CDT04	14	22	10	20	8	74	Khá	
207	DH11600872	Phan Đình	Phùng	D16_CDT04	8	25	5	20	5	63	Trung bình	
208	DH11601078	Nguyễn Hoàng	Quân	D16_CDT04	10	22	5	20	0	57	Trung bình	
209	DH11602161	Hồ Phúc	Sơn	D16_CDT04	11	22	5	20	5	63	Trung bình	
210	DH11602777	Lê Trần	Thái	D16_CDT04	9	25	15	13	5	67	Khá	
211	DH11602454	Bùi Duy	Thân	D16_CDT04	12	22	5	20	5	64	Trung bình	
212	DH11600425	Hoàng Vĩnh	Thân	D16_CDT04	13	24	10	20	3	70	Khá	
213	DH11603722	Đặng Ngọc	Thành	D16_CDT04	12	24	0	20	5	61	Trung bình	
214	DH11603114	Nguyễn Văn	Thiên	D16_CDT04	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
215	DH11600904	Đặng Hoàng	Thiện	D16_CDT04	14	25	10	20	8	77	Khá	
216	DH11602135	Phan Dương	Trí	D16_CDT04	12	22	10	20	5	69	Khá	
217	DH11601875	Phạm Phú Xuân	Tùng	D16_CDT04	9	25	0	20	5	59	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
218	DH11601686	Lê Quang	Vinh	D16_CDT04	14	22	5	20	5	66	Khá	
219	DH11702170	Tăng Gia	Bảo	D17_CDT01	8	22	8	20	2	60	Trung bình	
220	DH11700493	Phan	Bình	D17_CDT01	16	22	10	20	8	76	Khá	
221	DH11702314	Võ Nguyên	Chương	D17_CDT01	9	22	0	5	5	41	Yếu	
222	DH11701001	Huỳnh Chí	Cường	D17_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
223	DH11701220	Phùng Nguyễn Công	Danh	D17_CDT01	10	25	0	15	8	58	Trung bình	
224	DH11700139	Trần Văn	Đông	D17_CDT01	11	25	10	20	8	74	Khá	
225	DH11701253	Nguyễn Thành	Hoài	D17_CDT01	8	22	17	20	8	75	Khá	
226	DH11701512	Nguyễn Minh	Kha	D17_CDT01	9	22	0	5	5	41	Yếu	
227	DH11604144	Trần Anh	Khoa	D17_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
228	DH11603528	Lê Văn	Nghĩa	D17_CDT01	8	25	5	15	5	58	Trung bình	
229	DH11700242	Phạm Thanh	Nhã	D17_CDT01	9	22	0	15	5	51	Trung bình	
230	DH11700698	Trần Công	Ninh	D17_CDT01	13	25	10	20	8	76	Khá	
231	DH11701969	Nguyễn Văn	Phú	D17_CDT01	10	25	0	15	0	50	Trung bình	
232	DH11700861	Phan Phong	Phú	D17_CDT01	12	25	5	20	8	70	Khá	
233	DH11701078	Đặng Hoàn	Phúc	D17_CDT01	13	25	10	20	8	76	Khá	
234	DH11501460	Nguyễn Hoàng	Phước	D17_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
235	DH11700862	Phan Phú	Quý	D17_CDT01	14	25	5	20	8	72	Khá	
236	DH11701541	Hoàng Đại Trí	Tâm	D17_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
237	DH11701238	Nguyễn Thanh	Tân	D17_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
238	DH11602058	Huỳnh Minh	Thái	D17_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
239	DH11701407	Nguyễn Minh	Thành	D17_CDT01	8	25	5	15	5	58	Trung bình	
240	DH11702396	Phan Trọng	Thạnh	D17_CDT01	10	25	12	18	8	73	Khá	
241	DH11700593	Trần Võ Phát	Thịnh	D17_CDT01	10	25	17	17	8	77	Khá	
242	DH11700102	Nguyễn Vĩnh	Tiến	D17_CDT01	9	21	5	22	5	62	Trung bình	
243	DH11702802	Võ Minh	Tiền	D17_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
244	DH11701390	Lê Vĩnh	Tín	D17_CDT01	2	0	0	0	0	2	Kém	
245	DH11700934	Nguyễn Quốc	Toàn	D17_CDT01	11	21	7	17	8	64	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
246	DH11701141	Trương Như Minh	Toàn	D17_CDT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
247	DH11700193	Võ Quang	Trường	D17_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
248	DH11700814	Nguyễn Văn	Trường	D17_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
249	DH11702683	Lê Xuân	Truyền	D17_CDT01	9	20	20	20	5	74	Khá	*
250	DH11700001	Lê Quốc	Việt	D17_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
251	DH11700171	Lê Hoài	Vũ	D17_CDT01	13	20	5	20	8	66	Khá	
252	DH11702922	Nguyễn Thừa	Cường	D17_CDT02	14	22	10	20	5	71	Khá	
253	DH11703206	Đỗ Hoàng	Dự	D17_CDT02	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
254	DH11702909	Lê Quốc	Duy	D17_CDT02	9	25	10	20	5	69	Khá	
255	DH11703019	Lê Anh	Huy	D17_CDT02	8	25	10	20	5	68	Khá	
256	DH11701714	Trần Tuấn	Huy	D17_CDT02	11	25	10	15	0	61	Trung bình	
257	DH11703538	Trần Minh	Khang	D17_CDT02	14	23	10	18	8	73	Khá	
258	DH11703545	Nguyễn Văn	Khánh	D17_CDT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
259	DH11702726	Trần Quốc	Khánh	D17_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
260	DH11702958	Trần Dũng	Lâm	D17_CDT02	2	10	10	15	0	37	Yếu	
261	DH11702612	Phạm Đại	Lộc	D17_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
262	DH11702644	Nguyễn Huỳnh Thiên	Long	D17_CDT02	8	25	10	17	0	60	Trung bình	
263	DH11701950	Nguyễn Minh	Luân	D17_CDT02	7	18	10	20	0	55	Trung bình	*
264	DH11702073	Trịnh Hoàng	Minh	D17_CDT02	10	25	17	20	0	72	Khá	
265	DH11703004	Nguyễn Hoàng	Nam	D17_CDT02	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
266	DH11702746	Nguyễn Hoàng	Nhà	D17_CDT02	11	25	10	20	8	74	Khá	
267	DH11702150	Từ Vĩnh	Phát	D17_CDT02	12	25	20	20	4	81	Giỏi	
268	DH11703956	Ngô Hoàng	Phú	D17_CDT02	15	25	17	20	0	77	Khá	
269	DH11702300	Hồ Cô	Rum	D17_CDT02	11	20	10	20	0	61	Trung bình	
270	DH11704291	Nguyễn Quang Hoàng	Tín	D17_CDT02	12	25	10	20	5	72	Khá	
271	DH11704317	Trần Huy	Toàn	D17_CDT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
272	DH11704367	Võ Trọng	Trí	D17_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
273	DH11704399	Phạm Hiếu	Trung	D17_CDT02	9	25	10	18	5	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
274	DH11702834	Đinh Xuân Minh	Tú	D17_CDT02	12	20	10	20	0	62	Trung bình	
275	DH11701904	Lương Hoàng	Vĩ	D17_CDT02	7	25	10	18	5	65	Khá	
276	DH11702889	Lâm Hoàng	Việt	D17_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
277	DH11703192	Phan Thành	Công	D17_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
278	DH11703201	Nguyễn Quốc	Cường	D17_CDT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
279	DH11703309	Cao Minh	Đạt	D17_CDT03	10	24	10	20	0	64	Trung bình	
280	DH11703323	Nguyễn Thanh	Đạt	D17_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
281	DH11702832	Từ Tấn	Đạt	D17_CDT03	8	20	10	20	0	58	Trung bình	*
282	DH11703290	Lữ Thanh	Đức	D17_CDT03	13	20	15	20	0	68	Khá	*
283	DH11703245	Nguyễn Khánh	Duy	D17_CDT03	13	24	17	20	5	79	Khá	
284	DH11704851	Phạm Huy Anh	Duy	D17_CDT03	10	17	7	20	0	54	Trung bình	*
285	DH11703459	Phạm Công	Hậu	D17_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
286	DH11703435	Lê Vĩnh	Hoàng	D17_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
287	DH11702920	Ngô Quang	Khang	D17_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
288	DH11703541	Hà Duy	Khánh	D17_CDT03	13	25	10	20	0	68	Khá	
289	DH11703552	Trần Trọng Quốc	Khánh	D17_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
290	DH11703660	Dương Phi	Long	D17_CDT03	15	25	15	20	10	85	Giỏi	
291	DH11703744	Lưu Sĩ	Nam	D17_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
292	DH11703752	Phạm Thế	Nam	D17_CDT03	11	20	15	20	0	66	Khá	*
293	DH11703815	Nguyễn Hữu	Nghĩa	D17_CDT03	0	0	0	0	6	6	Kém	
294	DH11704965	Lâm Đường	Phú	D17_CDT03	13	25	15	20	5	78	Khá	
295	DH11703966	Nguyễn Mai	Phúc	D17_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
296	DH11703974	Lê Hữu	Phước	D17_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
297	DH11703977	Nguyễn Đình Tấn	Phước	D17_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
298	DH11703999	Mai Minh	Quang	D17_CDT03	10	17	7	20	0	54	Trung bình	*
299	DH11703038	Phạm Văn	Quý	D17_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
300	DH11704060	Huỳnh Thanh	Sao	D17_CDT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
301	DH11704109	Trần Trung	Thê	D17_CDT03	13	25	15	20	0	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
302	DH11704294	Nguyễn Đức	Tĩnh	D17_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
303	DH11704361	Nguyễn Mạnh	Trí	D17_CDT03	12	15	10	20	0	57	Trung bình	*
304	DH11703194	Đặng Quốc	Cường	D17_CDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
305	DH11704814	Hồ Thanh	Đạt	D17_CDT04	18	25	10	20	0	73	Khá	
306	DH11703424	Chênh Phu	Hênh	D17_CDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
307	DH11701604	Đặng Trần	Hoàn	D17_CDT04	11	23	10	20	0	64	Trung bình	
308	DH11705036	Lê Đình Huy	Hoàng	D17_CDT04	2	0	0	0	0	2	Kém	
309	DH11701114	Nguyễn Hoàng Phi	Hung	D17_CDT04	2	0	0	0	0	2	Kém	
310	DH11700886	Nguyễn	Khang	D17_CDT04	0	0	0	0	10	10	Kém	
311	DH11702228	Nguyễn Tiến	Khang	D17_CDT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
312	DH11702883	Trần Quốc	Khánh	D17_CDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
313	DH11700623	Nhiều Quang	Minh	D17_CDT04	16	22	10	15	0	63	Trung bình	
314	DH11703726	Quảng Hoàng	Minh	D17_CDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	
315	DH11703847	Nguyễn Thành	Nhân	D17_CDT04	11	18	10	20	10	69	Khá	
316	DH11703881	Phạm Minh	Nhật	D17_CDT04	14	23	5	20	0	62	Trung bình	
317	DH11705016	Nguyễn Hùng	Phi	D17_CDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	
318	DH11703969	Phạm Ngọc	Phúc	D17_CDT04	12	22	2	17	0	53	Trung bình	
319	DH11701207	Trang Gia	Phúc	D17_CDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	
320	DH11703981	Trần Minh	Phước	D17_CDT04	12	25	10	20	10	77	Khá	
321	DH11702852	Ngô Nhựt	Tân	D17_CDT04	2	0	0	0	0	2	Kém	
322	DH11701291	Nguyễn Vũ Quốc	Thịnh	D17_CDT04	10	14	5	20	0	49	Yếu	
323	DH11701100	Võ Phúc	Thịnh	D17_CDT04	16	10	10	20	0	56	Trung bình	
324	DH11704359	Đình Quốc	Trí	D17_CDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	
325	DH11704362	Nguyễn Nho Mạnh	Trí	D17_CDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
326	DH11701658	Phan Dương Tiến	Trung	D17_CDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	
327	DH11701585	Trần Nguyễn Minh	Tứ	D17_CDT04	12	25	8	20	0	65	Khá	
328	DH11704459	Võ Văn	Tuấn	D17_CDT04	14	19	0	19	0	52	Trung bình	
329	DH11702990	Lê Đình	Tường	D17_CDT04	14	25	10	20	10	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
330	DH11700235	Mai Hồ Khang	Vĩ	D17_CDT04	14	22	5	20	0	61	Trung bình	
331	DH11702471	Nguyễn Văn	Vinh	D17_CDT04	16	20	10	20	0	66	Khá	
332	DH11702813	Lê Phú	Vĩnh	D17_CDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	
333	DH51500021	Hồng Bình	An	D15_TH01	10	22	12	20	10	74	Khá	
334	DH51500013	Huỳnh Ngọc	Bảo	D15_TH01	14	19	10	20	0	63	Trung bình	
335	DH51500098	Nguyễn Chí	Cường	D15_TH01	18	19	10	20	0	67	Khá	
336	DH51500103	Nguyễn Hữu	Danh	D15_TH01	20	25	10	20	10	85	Giỏi	
337	DH51400264	Nguyễn Trường	Giang	D15_TH01	10	14	10	20	0	54	Trung bình	*
338	DH51500088	Đặng Thanh	Hiếu	D15_TH01	10	19	10	20	0	59	Trung bình	
339	DH51500214	Trần Bửu	Hòa	D15_TH01	10	19	10	20	0	59	Trung bình	
340	DH51409001	Can Wing	Hung	D15_TH01	10	19	10	20	0	59	Trung bình	
341	DH51500212	Trần Gia	Hung	D15_TH01	10	19	10	20	0	59	Trung bình	
342	DH51501199	Mai Duy	Khang	D15_TH01	10	19	10	20	0	59	Trung bình	
343	DH51500018	Mong Triệu	Khang	D15_TH01	12	19	10	20	0	61	Trung bình	
344	DH51500084	Phan Huy	Khanh	D15_TH01	16	25	10	20	5	76	Khá	
345	DH51500077	Trần Gia	Khánh	D15_TH01	10	19	10	20	0	59	Trung bình	
346	DH51500083	Nguyễn Đăng	Khoa	D15_TH01	10	19	10	20	0	59	Trung bình	
347	DH51500078	Nguyễn Gia	Kiệt	D15_TH01	10	19	10	20	0	59	Trung bình	
348	DH51500017	Phan Thành	Lộc	D15_TH01	10	19	10	20	0	59	Trung bình	
349	DH51500213	Lê Cát	Lượng	D15_TH01	10	19	10	20	0	59	Trung bình	
350	DH51400685	Đỗ Công	Minh	D15_TH01	10	19	10	20	0	59	Trung bình	
351	DH51500079	Nguyễn Hoàng	Nhân	D15_TH01	10	19	10	20	10	69	Khá	
352	DH51500102	Nguyễn Trịnh Hoàng	Nhân	D15_TH01	10	19	10	20	10	69	Khá	
353	DH51500086	Trần Thị Mỹ	Nhung	D15_TH01	14	25	10	20	10	79	Khá	
354	DH51500099	Đỗ Tấn	Phát	D15_TH01	12	19	10	20	0	61	Trung bình	
355	DH51501201	Đỗ Thanh	Quốc	D15_TH01	10	19	10	20	0	59	Trung bình	
356	DH51500089	Đỗ Dương Tấn	Sang	D15_TH01	18	25	12	20	10	85	Giỏi	
357	DH51500015	Bùi Lê Nhựt	Tài	D15_TH01	18	25	12	20	10	85	Giỏi	
358	DH51501202	Võ Ngọc	Tân	D15_TH01	10	19	10	20	0	59	Trung bình	
359	DH51401258	Nguyễn Cao Hoàng	Thiện	D15_TH01	14	19	10	20	0	63	Trung bình	
360	DH51301149	Hứa Hoàng Minh	Thông	D15_TH01	20	25	10	20	5	80	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
361	DH51500019	Nguyễn Quốc	Nguyên Thông	D15_TH01	17	25	15	20	10	87	Giỏi	
362	DH51500096	Nguyễn Ngọc	Tiến	D15_TH01	10	19	10	20	0	59	Trung bình	
363	DH51500081	Phan Lê Trọng	Tiến	D15_TH01	10	19	10	20	0	59	Trung bình	
364	DH51500101	Hầu Ngọc Thu	Trang	D15_TH01	14	25	10	20	10	79	Khá	
365	DH51500850	Chu Minh	Tú	D15_TH01	10	19	10	20	0	59	Trung bình	
366	DH51500091	Đỗ Trần Minh	Tuân	D15_TH01	18	25	12	20	5	80	Giỏi	
367	DH51500016	Lê Trung	Việt	D15_TH01	10	19	10	20	0	59	Trung bình	
368	DH51500076	Trương Khru	Hiền Vinh	D15_TH01	18	25	10	20	5	78	Khá	
369	DH51500093	Nguyễn Hoàng	Vũ	D15_TH01	10	19	10	20	0	59	Trung bình	
370	DH51500223	Nguyễn Đức	Anh	D15_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
371	DH51500243	Nguyễn Huỳnh Tuấn	Bảo	D15_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
372	DH51500222	Vòng Trí	Cần	D15_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
373	DH51500254	Bùi Ngọc	Dũng	D15_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
374	DH51500220	Bùi Tuấn	Duy	D15_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
375	DH51500215	Phan Nhựt	Duy	D15_TH02	20	25	10	20	0	75	Khá	
376	DH51500240	Trần Đăng	Duy	D15_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
377	DH51500251	Phạm Tôn	Hiếu	D15_TH02	14	25	10	20	4	73	Khá	
378	DH51500248	Trần Thế	Hùng	D15_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
379	DH51500225	Trương Tấn	Huy	D15_TH02	16	25	10	20	10	81	Giỏi	
380	DH51501870	Đỗ Thị Thu	Huỳnh	D15_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
381	DH51500246	Nguyễn Trần Vi	Khang	D15_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
382	DH51501210	Nguyễn Phước	Khanh	D15_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
383	DH51500233	Trần Minh	Khoa	D15_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
384	DH51500227	Trần Văn	Linh	D15_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
385	DH51500210	Lương Thành	Long	D15_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
386	DH51500252	Nguyễn Phương	Nam	D15_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
387	DH51500249	Trình Thảo	Nguyên	D15_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
388	DH51500229	Cao Thành	Nhu	D15_TH02	20	25	10	20	0	75	Khá	
389	DH51500221	Lưu Đạt	Phát	D15_TH02	20	25	10	20	0	75	Khá	
390	DH51500231	Đỗ Hoàng	Phúc	D15_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
391	DH51500245	Trương Hà	Phúc	D15_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
392	DH51500219	Bùi Tín	Quyền	D15_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
393	DH51500232	Lương Thái	Sang	D15_TH02	11	24	10	20	0	65	Khá	
394	DH51500237	Phùng Ngọc Tấn	Sang	D15_TH02	8	25	0	20	0	53	Trung bình	
395	DH51500236	Phan Anh	Tài	D15_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
396	DH51500230	Nguyễn Thanh	Tân	D15_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
397	DH51500250	Phạm Quốc	Thắng	D15_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
398	DH51500244	Nguyễn Việt	Thiên	D15_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
399	DH51500234	Trịnh Hoàng Minh	Thông	D15_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
400	DH51500239	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	D15_TH02	16	25	10	20	4	75	Khá	
401	DH51500218	Ngô Minh	Tuấn	D15_TH02	20	25	10	20	0	75	Khá	
402	DH51500238	Lâu Kim	Tường	D15_TH02	18	25	10	20	10	83	Giỏi	
403	DH51500253	Lê Văn Hoàng	Vũ	D15_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
404	DH51500395	Nguyễn Thế	Anh	D15_TH03	14	25	10	20	5	74	Khá	
405	DH51500407	Huỳnh Minh	Chí	D15_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
406	DH51500224	Nguyễn Thành	Danh	D15_TH03	9	22	5	20	5	61	Trung bình	
407	DH51500429	Lê Phạm Thành	Đạt	D15_TH03	11	25	9	20	3	68	Khá	
408	DH51500406	Hà Thế	Hải	D15_TH03	12	25	12	20	3	72	Khá	
409	DH51500398	Nguyễn Ngọc	Hậu	D15_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
410	DH51500420	Tạ Văn Hoàng	Hên	D15_TH03	12	25	10	20	3	70	Khá	
411	DH51500425	Lương Nguyễn Phi	Hùng	D15_TH03	14	25	5	20	6	70	Khá	
412	DH51500257	Trần Phan Tuấn	Huy	D15_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
413	DH51500412	Nguyễn Minh	Khôi	D15_TH03	10	25	7	20	3	65	Khá	
414	DH51500418	Võ Trung	Kiên	D15_TH03	9	20	7	20	3	59	Trung bình	
415	DH51500427	Phạm Thanh	Lợi	D15_TH03	11	25	10	20	3	69	Khá	
416	DH51500401	Lê Nguyễn Hoàng	Luân	D15_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
417	DH51500415	Lê Chí	Nghĩa	D15_TH03	13	25	8	20	3	69	Khá	
418	DH51500404	Lưu Sĩ	Nguyên	D15_TH03	10	25	7	20	3	65	Khá	
419	DH51500399	Lư Chấn	Phong	D15_TH03	12	25	10	20	3	70	Khá	
420	DH51501203	Nguyễn Hữu Hoàng	Phong	D15_TH03	0	0	0	0	6	6	Kém	
421	DH51500402	Phùng Văn	Quang	D15_TH03	18	25	15	20	5	83	Giỏi	
422	DH51500408	Phạm Hà Linh	Tâm	D15_TH03	14	25	10	20	3	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
423	DH51500393	Trần Nguyễn Minh	Tân	D15_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
424	DH51500403	Dương Trung	Tín	D15_TH03	8	25	15	16	3	67	Khá	
425	DH51500416	Võ Nguyễn Thành	Trí	D15_TH03	14	25	10	20	3	72	Khá	
426	DH51501221	Phạm Thái Đan	Trường	D15_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
427	DH51500405	Nguyễn Thanh	Tuấn	D15_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
428	DH51500409	Trương Anh	Tuấn	D15_TH03	11	25	10	20	3	69	Khá	
429	DH51501230	Nguyễn Tiến	Anh	D15_TH04	14	25	2	20	3	64	Trung bình	
430	DH51500442	Cao Hoàng	Dũng	D15_TH04	14	25	2	20	3	64	Trung bình	
431	DH51500635	Phan Hoàng	Duy	D15_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
432	DH51501232	Nguyễn Hoàng Minh	Hiền	D15_TH04	9	25	3	20	3	60	Trung bình	
433	DH51500627	Đinh Chí	Hiếu	D15_TH04	12	25	15	20	3	75	Khá	
434	DH51500437	Phạm Hồng	Hiếu	D15_TH04	15	25	2	20	3	65	Khá	
435	DH51500632	Nguyễn Long	Hồ	D15_TH04	10	25	13	17	8	73	Khá	
436	DH51500435	Lợi Sĩ	Huân	D15_TH04	12	25	15	20	3	75	Khá	
437	DH51500443	Đoàn Thanh	Minh	D15_TH04	14	25	10	20	3	72	Khá	
438	DH51500633	Phan Tuấn	Nghĩa	D15_TH04	16	25	2	20	3	66	Khá	
439	DH51500440	Tăng Trọng	Nghĩa	D15_TH04	9	25	3	20	3	60	Trung bình	
440	DH51500636	Đặng Thành	Phát	D15_TH04	10	25	2	20	3	60	Trung bình	
441	DH51500648	Võ Hoàng	Phi	D15_TH04	9	25	10	20	3	67	Khá	
442	DH51500433	Nguyễn Quang	Phúc	D15_TH04	14	22	5	20	3	64	Trung bình	
443	DH51500444	Diệp Nguyễn Anh	Quân	D15_TH04	11	22	2	20	3	58	Trung bình	
444	DH51500630	Bùi Thanh	Sơn	D15_TH04	14	25	10	20	8	77	Khá	
445	DH51500645	Diệp Quách	Thịnh	D15_TH04	10	25	10	20	3	68	Khá	
446	DH51500643	Nguyễn Tuấn	Tú	D15_TH04	13	25	10	20	3	71	Khá	
447	DH51500629	Võ Ngọc	Tú	D15_TH04	10	25	5	20	3	63	Trung bình	
448	DH51500667	Nguyễn Tuấn	Anh	D15_TH05	16	25	15	20	0	76	Khá	
449	DH51500887	Phan Nhựt	Bình	D15_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
450	DH51500877	Thạch Hồng	Cát	D15_TH05	11	25	10	20	5	71	Khá	
451	DH51500659	Hồ Việt	Cửu	D15_TH05	13	20	10	20	5	68	Khá	*
452	DH51500666	Phan Hoàng	Đạt	D15_TH05	16	25	15	20	0	76	Khá	
453	DH51500882	Mai Hoàng	Đầy	D15_TH05	12	25	15	20	0	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
454	DH51500652	Nguyễn Việt	Dũng	D15_TH05	10	25	10	20	5	70	Khá	
455	DH51501237	Đặng Trường	Duy	D15_TH05	20	22	20	20	8	90	Xuất sắc	
456	DH51501205	Nguyễn Hải	Duy	D15_TH05	12	25	10	20	5	72	Khá	
457	DH51500671	Hồ Công	Hoan	D15_TH05	10	0	0	0	0	10	Kém	*
458	DH51500883	Phạm Thái	Hung	D15_TH05	10	25	10	18	5	68	Khá	
459	DH51500879	Trần Nguyên	Khải	D15_TH05	14	25	10	20	8	77	Khá	
460	DH51501243	Trần Văn	Khiêm	D15_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
461	DH51501242	Phạm Trần Minh	Khôi	D15_TH05	16	25	15	20	0	76	Khá	
462	DH51501239	Phạm Hữu	Lợi	D15_TH05	12	25	10	20	5	72	Khá	
463	DH51500657	Huỳnh Vũ	Luân	D15_TH05	16	25	15	20	0	76	Khá	
464	DH51500665	Phạm Thị Trúc	Ly	D15_TH05	16	25	15	20	0	76	Khá	
465	DH51501241	Mai Gia	Minh	D15_TH05	11	20	10	20	5	66	Khá	*
466	DH51500660	Nguyễn Minh	Nhật	D15_TH05	14	25	15	20	0	74	Khá	
467	DH51500673	Kim	Phát	D15_TH05	9	25	10	18	5	67	Khá	
468	DH51500876	Võ Minh	Phát	D15_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
469	DH51500668	Lê Quốc	Thái	D15_TH05	14	25	15	20	0	74	Khá	
470	DH51501240	Ngô Minh	Thái	D15_TH05	13	25	10	20	0	68	Khá	
471	DH51500663	Lê Việt	Thắng	D15_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	*
472	DH51500885	Nguyễn Mạnh	Thắng	D15_TH05	12	25	15	20	0	72	Khá	
473	DH51500651	Lê Quốc	Thành	D15_TH05	14	25	10	20	0	69	Khá	
474	DH51500675	Phan Trường	Thiện	D15_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
475	DH51500878	Nguyễn Hữu	Trí	D15_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	*
476	DH51500875	Phan Minh	Triết	D15_TH05	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
477	DH51501466	Nguyễn Văn	Tuân	D15_TH05	10	25	10	18	5	68	Khá	
478	DH51500674	Nguyễn Văn	Xuyên	D15_TH05	14	25	10	20	5	74	Khá	
479	DH51500905	Nguyễn Tuấn	Anh	D15_TH06	17	25	0	20	8	70	Khá	
480	DH51500922	Đặng Ngọc	Hải	D15_TH06	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
481	DH51501250	Lý Hồng	Hải	D15_TH06	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
482	DH51500893	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	D15_TH06	15	25	5	20	5	70	Khá	
483	DH51500901	Trần Quốc Bảo	Khang	D15_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
484	DH51500908	Nguyễn Duy	Khanh	D15_TH06	14	25	5	20	0	64	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
485	DH51500897	Hà Đăng	Khoa	D15_TH06	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
486	DH51500917	Vương Quang	Khương	D15_TH06	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
487	DH51500924	Nguyễn Huỳnh Nhật	Nam	D15_TH06	11	25	10	20	0	66	Khá	
488	DH51500920	Trương Hoàng	Nghĩa	D15_TH06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	
489	DH51501213	Trần Khải	Nguyên	D15_TH06	20	25	0	20	5	70	Khá	
490	DH51500906	Phạm Hoài Minh	Nhật	D15_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
491	DH51500910	Nguyễn Hồng	Nhung	D15_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
492	DH51500890	Lê Gia	Quân	D15_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
493	DH51500888	Lê Ngọc	Tâm	D15_TH06	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
494	DH51500899	Nguyễn Văn	Tâm	D15_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
495	DH51500915	Nguyễn Thị	Thắm	D15_TH06	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
496	DH51500895	Lê Ngọc Thạch	Thảo	D15_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
497	DH51501251	Lâm Thục	Trình	D15_TH06	20	25	0	20	5	70	Khá	
498	DH51500907	Nguyễn Minh	Trường	D15_TH06	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
499	DH51500909	Võ Nhựt	Trường	D15_TH06	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
500	DH51500956	Lê Công	Bá	D15_TH07	11	25	20	20	5	81	Giỏi	
501	DH51501500	Trương Ngọc Thái	Bảo	D15_TH07	16	25	10	20	5	76	Khá	
502	DH51500943	Trần Quốc	Danh	D15_TH07	10	25	15	20	5	75	Khá	
503	DH51500947	Nguyễn Linh	Đường	D15_TH07	13	25	10	20	5	73	Khá	
504	DH51501265	Phạm Ngọc	Hợp	D15_TH07	10	25	10	20	5	70	Khá	
505	DH51500935	Nguyễn Kim	Huy	D15_TH07	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
506	DH51500952	Lê Thị Mỹ	Huyền	D15_TH07	16	20	10	20	0	66	Khá	
507	DH51500954	Lê Tiên	Khang	D15_TH07	18	25	10	20	5	78	Khá	
508	DH51501502	Mai Huỳnh	Lâm	D15_TH07	16	25	15	20	10	86	Giỏi	
509	DH51500941	Phan Thành	Lộc	D15_TH07	16	25	10	20	5	76	Khá	
510	DH51501503	Nguyễn Văn	Ninh	D15_TH07	16	22	10	25	5	78	Khá	
511	DH51500931	Trần Xuân	Quý	D15_TH07	10	25	15	20	5	75	Khá	
512	DH51500937	Nguyễn Đức	Tài	D15_TH07	14	22	15	20	5	76	Khá	
513	DH51501505	Trần Quốc	Thái	D15_TH07	10	25	10	20	5	70	Khá	
514	DH51501259	Lê Thanh	Thiên	D15_TH07	10	25	10	20	5	70	Khá	
515	DH51500950	Nguyễn Duy	Thiên	D15_TH07	14	22	15	20	5	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
516	DH51501507	Đặng Thành	Trí	D15_TH07	10	25	10	20	5	70	Khá	
517	DH51500959	Huỳnh Ngọc	Tuân	D15_TH07	14	25	10	20	5	74	Khá	
518	DH51501264	Nguyễn Đăng	Tý	D15_TH07	18	25	10	20	10	83	Giỏi	
519	DH51501262	Bùi Tấn	Vương	D15_TH07	16	25	15	20	0	76	Khá	
520	DH51501542	Bùi Tấn	Đạt	D15_TH08	12	25	10	20	0	67	Khá	
521	DH51501534	Nguyễn Tiến	Đạt	D15_TH08	14	25	15	20	8	82	Giỏi	
522	DH51501523	Trần Minh	Hậu	D15_TH08	12	25	10	20	0	67	Khá	
523	DH51501544	Hồ Cao	Hoài	D15_TH08	10	25	10	20	0	65	Khá	
524	DH51501535	Vũ Thanh	Huy	D15_TH08	13	25	15	20	0	73	Khá	
525	DH51501525	Phạm Ngọc	Huyền	D15_TH08	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
526	DH51501547	Nguyễn Duy	Khánh	D15_TH08	10	25	10	20	0	65	Khá	
527	DH51501508	Ngô Kiên	Lâm	D15_TH08	10	25	10	20	0	65	Khá	
528	DH51501509	Lâm Thụy Hải	Lưu	D15_TH08	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
529	DH51501537	Nguyễn Trần Tâm	Minh	D15_TH08	10	25	10	20	0	65	Khá	
530	DH51501513	Nguyễn Hữu	Nhân	D15_TH08	13	25	10	25	8	81	Giỏi	
531	DH51501530	Lưu Hoa	Phong	D15_TH08	10	25	10	20	0	65	Khá	
532	DH51501520	Lê Hồng	Phúc	D15_TH08	10	25	10	20	0	65	Khá	
533	DH51501515	Võ Đỗ Trường	Sang	D15_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
534	DH51501528	Phạm Linh	Tâm	D15_TH08	12	25	13	20	0	70	Khá	
535	DH51501522	Bùi Ngọc Phương	Thảo	D15_TH08	12	25	15	20	0	72	Khá	
536	DH51501533	Nguyễn Thị Thu	Thảo	D15_TH08	14	25	10	20	0	69	Khá	
537	DH51501514	Trịnh Ngọc Bảo	Trần	D15_TH08	16	25	10	20	8	79	Khá	
538	DH51501552	Trần Đức	Trung	D15_TH08	13	25	10	20	0	68	Khá	
539	DH51502245	Huỳnh Chí	Bảo	D15_TH09	19	20	10	20	5	74	Khá	
540	DH51502116	Ngô Thành	Cang	D15_TH09	15	20	20	20	5	80	Giỏi	
541	DH51502234	Dương Hoàng Hoài	Châu	D15_TH09	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
542	DH51501932	Dương Gia	Dũng	D15_TH09	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
543	DH51502113	Nguyễn Bá	Hai	D15_TH09	20	25	17	20	5	87	Giỏi	
544	DH51501934	Nguyễn Thanh	Hiền	D15_TH09	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
545	DH51502115	Nguyễn Duy	Hòa	D15_TH09	20	25	12	20	10	87	Giỏi	
546	DH51501877	Trần Quốc	Hòa	D15_TH09	20	25	15	20	5	85	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
547	DH51502237	Huỳnh Nguyễn Trọng	Khang	D15_TH09	17	25	17	20	5	84	Giỏi	
548	DH51502114	Nguyễn Ngọc	Khánh	D15_TH09	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
549	DH51502242	Nguyễn Quốc	Khánh	D15_TH09	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
550	DH51502239	Hứa Trần Đăng	Khoa	D15_TH09	20	25	12	20	10	87	Giỏi	
551	DH51502352	Lê	Minh	D15_TH09	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
552	DH51502109	Trần Ngọc Đăng	Nguyên	D15_TH09	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
553	DH51502036	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	D15_TH09	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
554	DH51501936	Lê Thị Thảo	Như	D15_TH09	19	25	15	20	10	89	Giỏi	
555	DH51502353	Đặng Tân	Phú	D15_TH09	20	25	17	20	5	87	Giỏi	
556	DH51502241	Phùng Thanh	Quân	D15_TH09	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
557	DH51502238	Thái Bảo	Quân	D15_TH09	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
558	DH51501933	Lai Văn	Sang	D15_TH09	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
559	DH51502355	Đỗ Nguyễn	Sĩ	D15_TH09	17	25	12	20	10	84	Giỏi	
560	DH51501843	Lê Nhật	Tân	D15_TH09	15	25	20	20	5	85	Giỏi	
561	DH51501935	Nguyễn Trần Hoàng	Thắng	D15_TH09	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
562	DH51502236	Huỳnh Phúc	Thiện	D15_TH09	20	25	12	20	5	82	Giỏi	
563	DH51502244	Nguyễn Thị Kim	Thoa	D15_TH09	19	25	17	20	5	86	Giỏi	
564	DH51502235	Nguyễn Minh	Trí	D15_TH09	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
565	DH51502112	Lê Minh	Triều	D15_TH09	14	25	17	20	5	81	Giỏi	
566	DH51502357	Nguyễn Văn	Trường	D15_TH09	20	25	12	20	5	82	Giỏi	
567	DH51502243	Trần Minh	Tuân	D15_TH09	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
568	DH51502118	Lê Diễm	Tường	D15_TH09	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
569	DH51502354	Huỳnh Nguyễn Tường	Vy	D15_TH09	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
570	DH51502455	Nguyễn Ngọc Huỳnh	An	D15_TH10	20	25	17	20	0	82	Giỏi	
571	DH51500372	Trình Văn	Đồng	D15_TH10	20	25	17	20	0	82	Giỏi	
572	DH51501226	Nguyễn Lâm Đình	Hiếu	D15_TH10	20	25	17	20	0	82	Giỏi	
573	DH51501553	Bùi Minh	Hoàng	D15_TH10	20	25	17	20	5	87	Giỏi	
574	DH51501228	Huỳnh Huy	Khang	D15_TH10	20	25	17	20	0	82	Giỏi	
575	DH51501218	Huỳnh Trọng	Khang	D15_TH10	20	25	17	20	0	82	Giỏi	
576	DH51501253	Nguyễn Việt	Long	D15_TH10	20	25	17	20	0	82	Giỏi	
577	DH51501254	Nguyễn Minh	Mẫn	D15_TH10	20	25	15	20	0	80	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
578	DH51502460	Tô Khả	Minh	D15_TH10	20	25	12	20	5	82	Giỏi	
579	DH51501244	Nguyễn Chí	Nguyên	D15_TH10	20	25	17	20	0	82	Giỏi	
580	DH51501245	Thiều Hoàng	Nhân	D15_TH10	20	25	12	20	8	85	Giỏi	
581	DH51501215	Trần Thị Mỹ	Nhung	D15_TH10	20	25	17	20	6	88	Giỏi	
582	DH51501557	Trần	Phuong	D15_TH10	18	25	10	20	8	81	Giỏi	
583	DH51502562	Phạm Huỳnh Anh	Tài	D15_TH10	20	25	17	20	0	82	Giỏi	
584	DH51501258	Trần Hữu	Thân	D15_TH10	20	25	17	20	5	87	Giỏi	
585	DH51501256	Đào Minh	Tiến	D15_TH10	20	25	17	20	0	82	Giỏi	
586	DH51501257	Đào Trung	Tín	D15_TH10	20	25	17	20	0	82	Giỏi	
587	DH51501255	Đặng Minh	Trí	D15_TH10	20	25	20	20	6	91	Xuất sắc	
588	DH51502559	Ngô Minh	Trình	D15_TH10	20	25	17	20	6	88	Giỏi	
589	DH51501247	Phạm Bá	Trình	D15_TH10	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
590	DH51501556	Nguyễn Xuân	Trường	D15_TH10	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
591	DH51501238	Trần Thị Cẩm	Tú	D15_TH10	20	25	17	20	6	88	Giỏi	
592	DH51502453	Lê Văn	Tuân	D15_TH10	20	25	20	20	0	85	Giỏi	
593	DH51501224	Lương Thế	Vinh	D15_TH10	20	25	20	20	6	91	Xuất sắc	
594	DH51501555	Trần Xuân	Vinh	D15_TH10	20	25	17	20	6	88	Giỏi	
595	DH51501039	Đặng Nguyễn Tuấn	Anh	D16_TH01	10	25	10	20	5	70	Khá	
596	DH51600103	Huỳnh Đức	Anh	D16_TH01	12	25	10	20	5	72	Khá	
597	DH51600268	Võ Minh	Cường	D16_TH01	12	25	12	20	5	74	Khá	
598	DH51600193	Phạm Hoàng	Diên	D16_TH01	12	25	12	20	5	74	Khá	
599	DH51600332	Phan Bảo Quốc	Định	D16_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
600	DH51600026	Trần Lập	Dũ	D16_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
601	DH51600433	Đỗ Văn	Dũng	D16_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
602	DH51600139	Nguyễn Văn Anh	Dũng	D16_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
603	DH51603201	Đông Quốc	Duy	D16_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	
604	DH51500929	Huỳnh Ngọc	Hân	D16_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
605	DH51500436	Nguyễn Thị Ngọc	Hảo	D16_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
606	DH51600423	Nguyễn Thái Quang	Hiếu	D16_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
607	DH51501928	Trần Minh	Hiếu	D16_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
608	DH51600698	Nguyễn Cao	Hung	D16_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
609	DH51603621	Lâm Hồ Quốc	Huy	D16_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
610	DH51500862	Quách Gia	Huy	D16_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
611	DH51600149	Tô Tuấn Anh	Khoa	D16_TH01	12	25	10	20	5	72	Khá	
612	DH51600891	Đặng Hoàng	Kiệt	D16_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
613	DH51603883	Phạm Hữu	Lợi	D16_TH01	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
614	DH51600369	Hứa Đức	Lượng	D16_TH01	17	25	10	20	8	80	Giỏi	
615	DH51600285	Trần Công	Minh	D16_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
616	DH51500216	Thái Tú	Nghi	D16_TH01	12	25	15	20	5	77	Khá	
617	DH51601104	Nguyễn Anh	Nghĩa	D16_TH01	16	25	15	20	0	76	Khá	
618	DH51500097	Nguyễn Hoàng Khánh	Nguyên	D16_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
619	DH51600986	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	D16_TH01	15	20	15	20	8	78	Khá	
620	DH51600415	Lê Hoàng Minh	Nhật	D16_TH01	10	25	10	20	5	70	Khá	
621	DH51501980	Hồ Sĩ	Phú	D16_TH01	11	25	15	20	5	76	Khá	
622	DH51600250	Trương Trọng	Phú	D16_TH01	16	25	10	20	8	79	Khá	
623	DH51509006	Nguyễn Hoàng	Phương	D16_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
624	DH51600066	Trương Ngọc	Sinh	D16_TH01	10	25	10	20	5	70	Khá	
625	DH51600277	Lê Ngọc	Sơn	D16_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
626	DH51600390	Lê Vương Minh	Suốt	D16_TH01	12	25	10	20	5	72	Khá	
627	DH51600267	Nguyễn Thế	Tài	D16_TH01	17	20	15	20	5	77	Khá	
628	DH51600372	Đỗ Minh	Tâm	D16_TH01	16	25	10	20	8	79	Khá	
629	DH51500639	Huỳnh Ngọc	Tân	D16_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
630	DH51600395	Nguyễn Hoàng	Thái	D16_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
631	DH51600333	Nguyễn Chí	Thanh	D16_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
632	DH51603878	Nguyễn Văn	Thảo	D16_TH01	16	25	10	20	8	79	Khá	
633	DH51600392	Trương Thị Thanh	Thị	D16_TH01	17	20	15	20	8	80	Giỏi	
634	DH51600244	Nguyễn Hoàng	Thiện	D16_TH01	16	25	15	20	8	84	Giỏi	
635	DH51600138	Phạm Minh	Thiện	D16_TH01	18	25	15	20	0	78	Khá	
636	DH51600690	Lê Hà Ngọc	Thủy	D16_TH01	17	20	15	20	8	80	Giỏi	
637	DH51600261	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	D16_TH01	17	20	15	20	8	80	Giỏi	
638	DH51600142	Trương Vạn	Tín	D16_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
639	DH51500421	Đỗ Minh	Trí	D16_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
640	DH51603868	Trần Thanh	Triều	D16_TH01	14	25	12	20	8	79	Khá	
641	DH51603916	Nguyễn Huỳnh Quỳnh	Tuyền	D16_TH01	16	25	10	20	8	79	Khá	
642	DH51600325	Lâm Gia	Vinh	D16_TH01	18	25	15	20	0	78	Khá	
643	DH51600947	Lâm Chí	Ân	D16_TH02	10	25	10	20	5	70	Khá	
644	DH51601023	Trần Trí	Anh	D16_TH02	10	20	10	20	5	65	Khá	*
645	DH51601031	Lý Quốc	Đạt	D16_TH02	9	20	10	20	5	64	Trung bình	*
646	DH51600825	Nguyễn Thành	Đức	D16_TH02	9	25	10	20	5	69	Khá	
647	DH51600594	Phùng Quang Hoàng	Dũng	D16_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	
648	DH51600888	Phạm Đức	Duy	D16_TH02	9	25	10	20	5	69	Khá	
649	DH51600628	Cao Minh	Hiếu	D16_TH02	13	25	10	20	10	78	Khá	
650	DH51600978	Hồ Huy	Hoàng	D16_TH02	10	25	10	20	5	70	Khá	
651	DH51601042	Đoàn Kim	Huệ	D16_TH02	10	25	10	20	10	75	Khá	
652	DH51600739	Nguyễn Gia	Huy	D16_TH02	10	25	10	20	10	75	Khá	
653	DH51600761	Nguyễn Tân	Lộc	D16_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	
654	DH51600935	Lâm Tăng Bảo	Long	D16_TH02	11	25	10	20	5	71	Khá	
655	DH51600604	Lê Văn Huỳnh	Mai	D16_TH02	9	25	10	20	5	69	Khá	
656	DH51600961	Nguyễn Công	Minh	D16_TH02	13	25	10	20	10	78	Khá	
657	DH51600728	Nguyễn Hoài	Nam	D16_TH02	12	25	10	20	5	72	Khá	
658	DH51600689	Mai Thị Linh	Nhi	D16_TH02	12	25	10	20	10	77	Khá	
659	DH51600912	Huỳnh Tân	Phát	D16_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
660	DH51600566	Đào Thiên	Phúc	D16_TH02	15	25	10	20	5	75	Khá	
661	DH51600984	Nguyễn Thanh	Phúc	D16_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
662	DH51600873	Trần Hồng	Quân	D16_TH02	10	25	10	20	5	70	Khá	
663	DH51600586	Nguyễn Hoàng	Sơn	D16_TH02	9	25	10	20	5	69	Khá	
664	DH51600745	Trần Quốc	Tài	D16_TH02	10	25	10	20	5	70	Khá	
665	DH51600954	Huỳnh Chí	Tâm	D16_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
666	DH51600605	Tiêu Hỷ	Tân	D16_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
667	DH51600693	Phạm Công	Thành	D16_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	
668	DH51600602	Nguyễn Đức	Thuận	D16_TH02	15	25	10	20	5	75	Khá	
669	DH51600987	Nguyễn Đặng Huyền	Trân	D16_TH02	10	25	10	20	5	70	Khá	
670	DH51600581	Phan Minh	Triết	D16_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	*

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
671	DH51600932	Huỳnh Văn	Trung	D16_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
672	DH51601403	Bùi Tấn Hoàng	Bảo	D16_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
673	DH51601707	Nguyễn Thanh	Bình	D16_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
674	DH51601700	Nguyễn Đức	Chí	D16_TH03	16	25	15	20	8	84	Giỏi	
675	DH51601489	Đặng Tân	Đạt	D16_TH03	14	25	5	20	8	72	Khá	
676	DH51601063	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	D16_TH03	18	25	10	20	8	81	Giỏi	
677	DH51601282	Y Chuyên	Êban	D16_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
678	DH51601193	Nguyễn Hoàng	Hải	D16_TH03	16	25	10	20	8	79	Khá	
679	DH51601173	Dương Minh	Hào	D16_TH03	10	25	10	20	5	70	Khá	
680	DH51601080	Nguyễn Minh	Hiếu	D16_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
681	DH51601158	Trần Thanh	Hiếu	D16_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
682	DH51601561	Lê Văn	Hiếu	D16_TH03	18	25	13	25	8	89	Giỏi	
683	DH51601100	Vũ Minh	Hung	D16_TH03	14	25	20	15	5	79	Khá	
684	DH51601167	Hà Đăng	Khoa	D16_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
685	DH51603969	Mai Lâm	Kiệt	D16_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
686	DH51603225	Nguyễn Bạch Nhật	Long	D16_TH03	20	25	15	20	8	88	Giỏi	
687	DH51601452	Hứa Vinh	Minh	D16_TH03	14	25	10	20	5	74	Khá	
688	DH51601289	Nguyễn Đức	Nhã	D16_TH03	16	25	10	20	8	79	Khá	
689	DH51601436	Lê Vĩnh	Phú	D16_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
690	DH51601134	Lưu Hoàng	Phúc	D16_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
691	DH51601630	Nguyễn Thành	Sáng	D16_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
692	DH51601200	Nguyễn Ngọc	Sơn	D16_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
693	DH51601092	Nguyễn Hữu	Tài	D16_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
694	DH51601592	Trần Thủ	Tài	D16_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
695	DH51601266	Nguyễn Thanh	Tâm	D16_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
696	DH51601296	Lê Hoàng	Tân	D16_TH03	12	25	15	20	0	72	Khá	
697	DH51601233	Phạm Ngọc	Thạch	D16_TH03	14	25	15	20	5	79	Khá	
698	DH51601645	Dương Quốc	Thắng	D16_TH03	16	25	10	20	8	79	Khá	
699	DH51601600	Từ Chí	Thành	D16_TH03	18	25	10	20	5	78	Khá	
700	DH51601131	Phan Quang	Thông	D16_TH03	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
701	DH51601533	Phạm Minh	Tính	D16_TH03	17	25	10	20	0	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
702	DH51601418	Huỳnh Quốc	Trung	D16_TH03	16	25	10	20	8	79	Khá	
703	DH51602518	Triệu Chính	Đạt	D16_TH04	17	25	10	20	5	77	Khá	
704	DH51602563	Trần Thị Hồng	Diệu	D16_TH04	15	25	10	20	8	78	Khá	
705	DH51602185	Nguyễn Gia	Hân	D16_TH04	19	25	10	20	5	79	Khá	
706	DH51602246	Nguyễn Thị Cẩm	Hằng	D16_TH04	15	25	10	20	8	78	Khá	
707	DH51602913	Võ Minh	Hiền	D16_TH04	19	25	10	20	5	79	Khá	
708	DH51602688	Tạ Đỗ Huy	Hoàng	D16_TH04	19	25	10	20	5	79	Khá	
709	DH51602590	Trương Nhật	Hoàng	D16_TH04	17	25	10	20	8	80	Giỏi	
710	DH51602109	Phùng Quốc Minh	Khánh	D16_TH04	19	25	10	20	8	82	Giỏi	
711	DH51602502	Trần Thanh	Liêm	D16_TH04	19	25	10	20	5	79	Khá	
712	DH51602517	Nguyễn Văn	Ngọc	D16_TH04	17	25	10	20	5	77	Khá	
713	DH51601731	Trần Thanh	Nguyên	D16_TH04	19	25	10	20	5	79	Khá	
714	DH51602674	Huỳnh Quốc	Như	D16_TH04	17	25	10	20	8	80	Giỏi	
715	DH51601844	Võ Tấn	Phát	D16_TH04	15	25	10	20	5	75	Khá	
716	DH51602203	Trần Hoàng	Phúc	D16_TH04	19	25	10	20	5	79	Khá	
717	DH51601945	Phạm Tài	Rin	D16_TH04	17	25	10	20	5	77	Khá	
718	DH51602259	Lê Phước	Sang	D16_TH04	17	25	10	20	5	77	Khá	
719	DH51601897	Huỳnh Thanh	Tâm	D16_TH04	17	25	10	20	5	77	Khá	
720	DH51602358	Nguyễn Thiện	Thạch	D16_TH04	17	25	10	20	5	77	Khá	
721	DH51602493	Nguyễn Hữu	Tôn	D16_TH04	19	25	10	20	5	79	Khá	
722	DH51601962	Nguyễn Tuấn	Tú	D16_TH04	17	25	10	20	5	77	Khá	
723	DH51602702	Trương Hoàng	Tùng	D16_TH04	17	25	10	20	5	77	Khá	
724	DH51602550	Trang Văn	Việt	D16_TH04	19	25	10	20	5	79	Khá	
725	DH51602613	Nguyễn Tiến	Vinh	D16_TH04	15	25	10	20	5	75	Khá	
726	DH51603370	Phạm Văn	An	D16_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
727	DH51600393	Nguyễn Tuấn	Anh	D16_TH05	14	20	15	20	0	69	Khá	*
728	DH51600708	Lương Minh	Chiến	D16_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	*
729	DH51603039	Châu Chí	Cường	D16_TH05	16	25	15	20	0	76	Khá	
730	DH51603556	Nguyễn Hoàng Phương	Đại	D16_TH05	18	25	15	20	8	86	Giỏi	
731	DH51603084	Trương Phạm Quốc	Đạt	D16_TH05	16	25	15	20	0	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
732	DH51600981	Nguyễn Tuấn	Huy	D16_TH05	18	25	15	20	0	78	Khá	
733	DH51601647	Nguyễn Hữu	Khang	D16_TH05	14	20	15	20	0	69	Khá	*
734	DH51603106	Nguyễn Tuấn	Khanh	D16_TH05	14	25	15	20	0	74	Khá	
735	DH51600633	Nguyễn Xuân	Khương	D16_TH05	16	25	15	20	0	76	Khá	
736	DH51603068	Phạm Gia	Lập	D16_TH05	14	25	15	20	0	74	Khá	
737	DH51601497	Phạm Thị	Liên	D16_TH05	14	25	15	20	0	74	Khá	
738	DH51600154	Lê Thành	Long	D16_TH05	14	25	15	20	0	74	Khá	
739	DH51601599	Lương Chí	Nghị	D16_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
740	DH51601348	Nguyễn Thanh	Nhã	D16_TH05	16	25	15	20	8	84	Giỏi	
741	DH51604077	Nguyễn Đình	Phong	D16_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	*
742	DH51603086	Phan Ngọc	Phú	D16_TH05	14	25	15	20	0	74	Khá	
743	DH51601070	Lê Công	Quy	D16_TH05	16	20	15	20	0	71	Khá	*
744	DH51602986	Dương Trần Thanh	Tân	D16_TH05	14	25	15	20	0	74	Khá	
745	DH51603022	Bùi Đặng Phương	Thanh	D16_TH05	16	25	15	20	0	76	Khá	
746	DH51600361	Hà Kim	Yến	D16_TH05	14	25	15	20	0	74	Khá	
747	DH51603006	Phạm Minh	An	D16_TH06	18	22	8	20	5	73	Khá	
748	DH51602391	Trần Hoàng	Ân	D16_TH06	15	25	10	20	5	75	Khá	
749	DH51602013	Nguyễn Đình	Bảo	D16_TH06	10	25	7	20	5	67	Khá	
750	DH51602255	Vương Quốc	Cảnh	D16_TH06	13	25	10	20	0	68	Khá	
751	DH51603405	Nguyễn Sơn	Đạt	D16_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	*
752	DH51603256	Thạch Minh	Điền	D16_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
753	DH51602907	Phan Thị Cẩm	Duyên	D16_TH06	15	25	10	20	8	78	Khá	
754	DH51602964	Lâm Đức	Hải	D16_TH06	16	25	7	20	8	76	Khá	
755	DH51602519	Lại Trần Minh	Hiếu	D16_TH06	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
756	DH51603407	Phạm Văn	Hiếu	D16_TH06	8	25	0	20	5	58	Trung bình	
757	DH51601779	Đặng Huy	Hoàng	D16_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
758	DH51604110	Hồ Trung	Linh	D16_TH06	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
759	DH51601967	Trần Vĩnh	Lộc	D16_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	*
760	DH51602687	Lê Hương	Ly	D16_TH06	20	25	15	20	8	88	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
761	DH51601964	Lê Quý	Nam	D16_TH06	9	25	0	20	5	59	Trung bình	
762	DH51602901	Nguyễn Cao Bảo	Ngọc	D16_TH06	12	25	10	20	8	75	Khá	
763	DH51602594	Trần Tâm	Nhân	D16_TH06	15	25	5	20	8	73	Khá	
764	DH51603507	Huỳnh Cát	Phú	D16_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
765	DH51602530	Nguyễn Hoàng	Phúc	D16_TH06	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
766	DH51603464	Trương Quang	Phước	D16_TH06	13	20	17	20	5	75	Khá	*
767	DH51603335	Trần Ngọc	Quân	D16_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
768	DH51604091	Nguyễn Đình	Quốc	D16_TH06	12	25	17	25	5	84	Giỏi	
769	DH51603162	Nguyễn Ngọc	Sang	D16_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
770	DH51602658	Nguyễn Tài	Sang	D16_TH06	13	25	20	20	0	78	Khá	
771	DH51604129	Tô Vũ Phúc	Sang	D16_TH06	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
772	DH51602979	Trần Ngọc	Thắng	D16_TH06	13	25	12	20	5	75	Khá	
773	DH51602423	Nguyễn Nhựt	Thanh	D16_TH06	10	22	5	10	5	52	Trung bình	
774	DH51603194	Nguyễn Song	Toàn	D16_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	*
775	DH51602750	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	D16_TH06	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
776	DH51601532	Bùi Nguyễn Quốc	Trung	D16_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	*
777	DH51602492	Nguyễn Xuân	Trường	D16_TH06	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
778	DH51600171	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	D16_TH06	11	20	9	20	5	65	Khá	*
779	DH51603066	Vũ Văn	Tuấn	D16_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
780	DH51601825	Hồ Hoàng	Vũ	D16_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
781	DH51602754	Ngô Võ Minh	Vương	D16_TH06	18	25	10	20	0	73	Khá	
782	DH51602220	Nguyễn Đình	Anh	D16_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
783	DH51600847	Thái Bình Quốc	Bảo	D16_TH07	14	25	10	20	5	74	Khá	
784	DH51603013	Huỳnh Trung	Đức	D16_TH07	14	25	10	20	8	77	Khá	
785	DH51600892	Trần Hữu	Đức	D16_TH07	12	25	10	20	5	72	Khá	
786	DH51600527	Nguyễn Thanh	Dương	D16_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
787	DH51603311	Ngô Chí	Hải	D16_TH07	14	25	10	20	10	79	Khá	
788	DH51600455	Cao Trọng	Hiếu	D16_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	*
789	DH51602822	Lương Cao	Hồ	D16_TH07	12	25	15	20	8	80	Giỏi	
790	DH51601936	Nguyễn Cao	Kha	D16_TH07	12	25	10	20	5	72	Khá	
791	DH51600684	Lê Duy	Khang	D16_TH07	12	25	10	20	5	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
792	DH51602852	Trương Tấn	Nhật	D16_TH07	12	25	10	20	5	72	Khá	
793	DH51602608	Trần Văn	Sơn	D16_TH07	12	25	10	20	5	72	Khá	
794	DH51600273	Ngô Minh	Tâm	D16_TH07	12	25	10	20	5	72	Khá	
795	DH51600035	Đặng Trường	Thái	D16_TH07	11	25	10	20	5	71	Khá	
796	DH51602615	Lê Nhật	Thanh	D16_TH07	13	25	10	20	5	73	Khá	
797	DH51601866	Vũ Đức	Thịnh	D16_TH07	14	25	10	20	5	74	Khá	
798	DH51600812	Trần Trọng	Tín	D16_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	*
799	DH51602345	Nguyễn Quang	Triết	D16_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
800	DH51603442	Nguyễn Minh	Trung	D16_TH07	14	25	15	20	5	79	Khá	
801	DH51602235	Trương Tấn	Trung	D16_TH07	12	25	10	20	5	72	Khá	
802	DH51600920	Phan Hoàng Vũ	Bảo	D16_TH08	11	25	5	20	5	66	Khá	
803	DH51602948	Trần Quốc	Chuẩn	D16_TH08	15	23	10	20	4	72	Khá	
804	DH51600851	Nguyễn Lương Hồng	Đức	D16_TH08	15	22	20	20	8	85	Giỏi	
805	DH51601026	Lương Văn	Dũng	D16_TH08	12	25	10	20	5	72	Khá	
806	DH51603226	Hồ Quốc	Duy	D16_TH08	10	25	10	20	5	70	Khá	
807	DH51602657	Ngô Thị Thanh	Hậu	D16_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
808	DH51603224	Nguyễn Văn	Hiền	D16_TH08	13	25	10	20	0	68	Khá	
809	DH51604165	Nguyễn Minh	Huân	D16_TH08	10	25	10	25	5	75	Khá	
810	DH51601363	Chu Nguyễn Mạnh	Huy	D16_TH08	16	25	10	20	0	71	Khá	
811	DH51602924	Phan Lê Duy	Khanh	D16_TH08	14	25	17	20	5	81	Giỏi	
812	DH51601122	Trần Trung	Kiên	D16_TH08	13	20	15	20	8	76	Khá	
813	DH51603376	Vũ Thanh	Lâm	D16_TH08	13	20	8	20	0	61	Trung bình	*
814	DH51601932	Hồ Khắc	Sơn	D16_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	*
815	DH51603403	Nguyễn Xuân	Tân	D16_TH08	10	20	5	20	4	59	Trung bình	
816	DH51601106	Đỗ Hữu	Thọ	D16_TH08	17	25	10	20	5	77	Khá	
817	DH51603095	Nguyễn Thái	Thông	D16_TH08	13	17	10	20	10	70	Khá	
818	DH51601402	Nguyễn Thái Anh	Thư	D16_TH08	10	21	5	20	10	66	Khá	
819	DH51602834	Nguyễn Hữu	Trí	D16_TH08	14	25	10	20	5	74	Khá	
820	DH51600486	Nguyễn Trần Tuấn	Anh	D16_TH09	16	23	10	20	8	77	Khá	
821	DH51600271	Huỳnh Thị Nhã	Ca	D16_TH09	14	20	10	20	8	72	Khá	
822	DH51600767	Nguyễn Tấn	Đạt	D16_TH09	14	20	10	20	4	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
823	DH51600286	Nguyễn Hồng	Đức	D16_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
824	DH51600577	Nguyễn Thành	Duy	D16_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
825	DH51601198	Huỳnh Ngọc	Hiếu	D16_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
826	DH51600821	Nguyễn Anh	Hiếu	D16_TH09	13	21	10	20	5	69	Khá	
827	DH51600654	Nguyễn Anh	Huy	D16_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
828	DH51603554	Trần Thanh	Lâm	D16_TH09	11	20	10	20	4	65	Khá	
829	DH51601392	Lê Thành	Long	D16_TH09	13	22	10	20	5	70	Khá	
830	DH51602366	Nguyễn Hà	Nam	D16_TH09	15	21	10	20	8	74	Khá	
831	DH51600950	Châu Chí	Nghĩa	D16_TH09	11	21	10	20	4	66	Khá	
832	DH51600403	Trần Quang	Nguyên	D16_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
833	DH51600643	Trần Thanh	Nhã	D16_TH09	11	20	10	20	8	69	Khá	
834	DH51602556	Nguyễn Hữu Duy	Nhất	D16_TH09	13	21	10	20	0	64	Trung bình	
835	DH51601539	Lâm Thanh	Phi	D16_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
836	DH51603470	Nguyễn Thanh	Phong	D16_TH09	13	21	10	20	4	68	Khá	
837	DH51601235	Phan Trường	Phúc	D16_TH09	12	20	10	20	4	66	Khá	
838	DH51603293	Đoàn Nguyên	Quý	D16_TH09	11	20	10	20	4	65	Khá	
839	DH51602784	Đoàn Việt Như	Quỳnh	D16_TH09	4	0	0	0	0	4	Kém	
840	DH51601300	Nguyễn Hoàng	Tân	D16_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
841	DH51601961	Phạm Chí	Thắng	D16_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
842	DH51602043	Nguy Vạn	Thành	D16_TH09	12	20	10	20	4	66	Khá	
843	DH51602974	Ng Trương Thiện Tiên	Thịnh	D16_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
844	DH51600724	Ngô Quốc	Thuận	D16_TH09	13	20	10	20	8	71	Khá	
845	DH51601133	Nguyễn Hữu	Thuận	D16_TH09	13	20	10	20	5	68	Khá	
846	DH51602249	Nguyễn	Vinh	D16_TH09	15	20	10	20	0	65	Khá	
847	DH51603738	Lê Trọng	Ân	D16_TH10	13	25	5	20	8	71	Khá	
848	DH51603893	Lâm Nhựt	Bảo	D16_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	*
849	DH51604028	Bê Xuân	Bình	D16_TH10	12	25	13	20	2	72	Khá	
850	DH51603941	Võ Hoàng Công	Danh	D16_TH10	13	25	4	20	8	70	Khá	
851	DH51604038	Đinh Khánh	Đạt	D16_TH10	13	25	10	20	0	68	Khá	
852	DH51604025	Hồ Phương	Đông	D16_TH10	14	25	4	20	8	71	Khá	
853	DH51602710	Nguyễn Lê Hoàng	Đức	D16_TH10	13	25	10	20	0	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
854	DH51603835	Nguyễn Nhựt	Duy	D16_TH10	10	25	13	20	0	68	Khá	
855	DH51603691	Đỗ Hoàng	Gia	D16_TH10	11	22	13	20	0	66	Khá	
856	DH51603937	Ngô Minh	Hậu	D16_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	
857	DH51603834	Nguyễn Phúc	Hậu	D16_TH10	11	25	17	20	8	81	Giỏi	
858	DH51602129	Nguyễn Minh	Hiếu	D16_TH10	9	17	10	20	3	59	Trung bình	*
859	DH51603927	Trần Minh	Hiếu	D16_TH10	17	25	20	20	8	90	Xuất sắc	
860	DH51603596	Huỳnh Sơn	Huy	D16_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	*
861	DH51603606	Phạm Minh	Huy	D16_TH10	15	25	5	20	5	70	Khá	
862	DH51604086	Nguyễn Hoàng	Khang	D16_TH10	16	25	15	20	8	84	Giỏi	
863	DH51603657	Ngô Quốc	Khánh	D16_TH10	10	20	6	20	0	56	Trung bình	*
864	DH51603666	Nguyễn Hoàng	Nam	D16_TH10	12	25	10	20	8	75	Khá	
865	DH51603639	Đỗ Phương	Nguyên	D16_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	
866	DH51603925	Lê Thị Yên	Nguyệt	D16_TH10	15	25	8	20	8	76	Khá	
867	DH51603764	Phuong Khải	Nhân	D16_TH10	16	25	5	20	4	70	Khá	
868	DH51603855	Nguyễn Minh	Nhật	D16_TH10	19	25	7	20	8	79	Khá	
869	DH51603902	Hồng Thuận	Phát	D16_TH10	18	25	6	20	8	77	Khá	
870	DH51603875	Nguyễn Tân	Phúc	D16_TH10	12	25	15	20	0	72	Khá	
871	DH51603644	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	D16_TH10	15	25	4	20	8	72	Khá	
872	DH51604108	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	D16_TH10	15	25	20	20	4	84	Giỏi	
873	DH51603447	Nguyễn Khánh	Tân	D16_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	*
874	DH51603769	Nguyễn Chí	Thanh	D16_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	
875	DH51603772	Võ Thị Duyên	Thanh	D16_TH10	18	25	4	20	8	75	Khá	
876	DH51602987	Nguyễn Ngọc	Tiến	D16_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
877	DH51600119	Võ Công	Bằng	D17_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*
878	DH51603660	Nguyễn Nhật	Bình	D17_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
879	DH51700190	Đào Tiến	Đạt	D17_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
880	DH51700736	Đinh Tiến	Đạt	D17_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
881	DH51702143	Lê Văn	Đạt	D17_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
882	DH51700187	Tổng Minh	Đức	D17_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
883	DH51709019	Lê Huy	Dũng	D17_TH01	12	20	10	20	8	70	Khá	*
884	DH51500934	Phạm Anh	Duy	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	*

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
885	DH51700223	Bùi Trần Trường	Giang	D17_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*
886	DH51700706	Nguyễn Phước	Hảo	D17_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
887	DH51603778	Bùi Văn	Hóa	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
888	DH51700542	Huỳnh Lê Thanh	Hoàng	D17_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
889	DH51700266	Nguyễn Lê Quang	Hoàng	D17_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
890	DH51700269	Nguyễn Thanh	Hoàng	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
891	DH51700402	Trần Quốc	Hùng	D17_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
892	DH51700151	Đỗ Quốc	Huy	D17_TH01	10	20	10	20	8	68	Khá	*
893	DH51700370	Võ Phạm Minh	Huy	D17_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*
894	DH51700038	Nguyễn Ngọc	Huỳnh	D17_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*
895	DH51501518	Nguyễn Hữu Vĩnh	Lộc	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
896	DH51700044	Trần Cẩm	Long	D17_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
897	DH51701434	Trần Hữu	Nghĩa	D17_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*
898	DH51709013	Trần Trí	Nghĩa	D17_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*
899	DH51700228	Lưu Phước	Nhân	D17_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
900	DH51700010	Nguyễn Bảo	Phát	D17_TH01	10	25	18	20	8	81	Giỏi	
901	DH51601570	Nguyễn Hồng	Phú	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
902	DH51700033	Ngô Hồng	Phúc	D17_TH01	10	20	10	20	8	68	Khá	*
903	DH51700004	Nguyễn Trương Ngọc	Phước	D17_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
904	DH51500423	Trịnh Huy	Phương	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
905	DH51701398	Nguyễn Ngọc	Quang	D17_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
906	DH51700718	Vũ Hoàng Minh	Sang	D17_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
907	DH51600357	Nguyễn Hoàng	Sơn	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
908	DH51700348	Phạm Thanh	Sơn	D17_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
909	DH51700238	Nguyễn Hữu	Thắng	D17_TH01	10	20	10	20	8	68	Khá	*
910	DH51700005	Trịnh Diệu	Thành	D17_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
911	DH51701044	Trần Ngọc	Thiên	D17_TH01	12	25	18	20	8	83	Giỏi	
912	DH51700482	Huỳnh Ngọc	Thuận	D17_TH01	10	20	10	20	8	68	Khá	*
913	DH51704277	Nguyễn Minh	Tiến	D17_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
914	DH51701070	Nguyễn Thành	Tiến	D17_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*
915	DH51700486	Phan Trần	Tiến	D17_TH01	4	0	0	0	0	4	Kém	*

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
916	DH51700160	Trịnh Phước	Tín	D17_TH01	12	20	10	20	8	70	Khá	*
917	DH51700885	Nguyễn Thanh	Toàn	D17_TH01	10	25	10	20	8	73	Khá	
918	DH51700692	Di Gia	Triều	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
919	DH51700203	Lê Hữu	Trọng	D17_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
920	DH51700309	Nguyễn Trần Tiến	Trung	D17_TH01	12	25	10	20	8	75	Khá	
921	DH51700307	Trần Nguyễn Minh	Trung	D17_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	*
922	DH51700249	Mai Huỳnh	Trường	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
923	DH51704418	Nguyễn Nhật	Trường	D17_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
924	DH51702965	Phan Thanh	Tuyền	D17_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
925	DH51700030	Bùi Võ Thanh	Uy	D17_TH01	10	25	12	20	8	75	Khá	
926	DH51701197	Ngô Thiện	Vinh	D17_TH01	10	25	10	20	8	73	Khá	
927	DH51700596	Vi Văn	Vinh	D17_TH01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*
928	DH51700739	Nguyễn Khởi	Xuyên	D17_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
929	DH51700820	Đặng Bình	An	D17_TH02	14	20	9	20	0	63	Trung bình	*
930	DH51701437	Ngô Tài	Cơ	D17_TH02	11	25	15	20	0	71	Khá	
931	DH51701212	Trần Văn	Đại	D17_TH02	14	25	12	20	0	71	Khá	
932	DH51700245	Hà Thành	Đạt	D17_TH02	13	25	11	20	8	77	Khá	
933	DH51700766	Lại Minh	Dương	D17_TH02	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
934	DH51702860	Nguyễn Tấn	Hải	D17_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
935	DH51700168	Nguyễn Phạm Nhựt	Hào	D17_TH02	15	25	13	20	8	81	Giỏi	
936	DH51700788	Lê Xuân	Hậu	D17_TH02	19	25	10	20	8	82	Giỏi	
937	DH51700233	Bùi Quốc	Huy	D17_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
938	DH51700650	Đoàn Quang	Huy	D17_TH02	15	25	15	20	0	75	Khá	
939	DH51700230	Đỗ Nhựt Vĩ	Khang	D17_TH02	12	20	12	20	8	72	Khá	*
940	DH51705236	Lê Quốc	Khánh	D17_TH02	11	25	15	20	0	71	Khá	
941	DH51700502	Lại Minh	Khôi	D17_TH02	15	25	12	20	0	72	Khá	
942	DH51700257	Nguyễn Phước	Linh	D17_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
943	DH51700315	Huỳnh Nhật	Long	D17_TH02	11	25	15	20	0	71	Khá	
944	DH51700466	Trần Thành	Long	D17_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
945	DH51700603	Võ Minh	Luân	D17_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
946	DH51700660	Nguyễn Chí	Nghĩa	D17_TH02	13	20	15	20	0	68	Khá	*

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
947	DH51700752	Lê Trung	Nhân	D17_TH02	13	25	12	20	0	70	Khá	
948	DH51700894	Phan Thành	Nhân	D17_TH02	14	25	12	20	0	71	Khá	
949	DH51700317	Nguyễn Văn	Sinh	D17_TH02	8	20	10	20	0	58	Trung bình	*
950	DH51700767	Nguyễn Kim	Sơn	D17_TH02	12	25	12	20	0	69	Khá	
951	DH51700214	Nguyễn Phát	Tài	D17_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
952	DH51700743	Nguyễn Thanh	Tài	D17_TH02	10	25	13	20	0	68	Khá	
953	DH51700821	Thái	Tài	D17_TH02	12	25	9	20	8	74	Khá	
954	DH51700364	Trần Linh	Thái	D17_TH02	9	25	12	20	0	66	Khá	
955	DH51700185	Nguyễn Ngọc	Thăng	D17_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
956	DH51700840	Nguyễn Văn Quốc	Thanh	D17_TH02	12	15	14	18	8	67	Khá	
957	DH51702546	Đinh Huỳnh Phước	Thành	D17_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
958	DH51700880	Trần Văn	Thuận	D17_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
959	DH51701349	Nguyễn Đồng	Tính	D17_TH02	13	25	13	20	0	71	Khá	
960	DH51701485	Huỳnh Lê Xuân	Tịnh	D17_TH02	10	25	15	20	0	70	Khá	
961	DH51702593	Nguyễn Văn	Toàn	D17_TH02	20	25	15	20	0	80	Giỏi	
962	DH51704925	Đinh Nguyễn Quốc	Trung	D17_TH02	9	25	15	20	0	69	Khá	
963	DH51700255	Nguyễn Hoàng	Tùng	D17_TH02	10	25	15	20	0	70	Khá	
964	DH51700429	Nguyễn Tuấn	Vũ	D17_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
965	DH51700184	Trương Vũ	Vững	D17_TH02	15	25	14	20	8	82	Giỏi	
966	DH51701097	Huỳnh Minh	Vương	D17_TH02	10	25	13	20	0	68	Khá	
967	DH51701283	Võ Tấn Huỳnh	Anh	D17_TH03	10	25	6	20	2	63	Trung bình	
968	DH51700032	Nguyễn Phước Ngọc	ánh	D17_TH03	14	25	12	20	5	76	Khá	
969	DH51700666	Lê Vũ	Bình	D17_TH03	8	18	5	20	3	54	Trung bình	*
970	DH51700709	Lâm	Cường	D17_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
971	DH51700472	Võ Thành	Đạt	D17_TH03	10	25	10	20	4	69	Khá	
972	DH51700412	Đỗ Phương	Đô	D17_TH03	18	25	12	20	8	83	Giỏi	
973	DH51700085	Nguyễn Trung	Đức	D17_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
974	DH51700287	Trương Tấn	Duy	D17_TH03	13	25	10	20	4	72	Khá	
975	DH51700981	Lê Thị Ngọc	Giàu	D17_TH03	12	20	6	20	5	63	Trung bình	
976	DH51700540	Lê Minh	Hiếu	D17_TH03	12	25	4	20	5	66	Khá	
977	DH51700246	Đặng Chí	Hoàng	D17_TH03	16	25	15	20	8	84	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
978	DH51705230	Nguyễn Xuân	Hoàng	D17_TH03	5	22	8	20	0	55	Trung bình	
979	DH51700421	Hà Thị Kim	Hương	D17_TH03	12	25	12	20	8	77	Khá	
980	DH51700289	Trần Chí	Hữu	D17_TH03	9	25	10	20	4	68	Khá	
981	DH51701042	Đặng Hoàng	Huy	D17_TH03	11	25	10	20	4	70	Khá	
982	DH51700409	Huỳnh Tùng	Huy	D17_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
983	DH51700584	Trương Khải	Huyền	D17_TH03	11	22	6	20	3	62	Trung bình	
984	DH51700009	Phan Hiếu	Khang	D17_TH03	13	25	12	20	3	73	Khá	
985	DH51700365	Trình Đăng	Khoa	D17_TH03	9	17	4	20	4	54	Trung bình	*
986	DH51701002	Trịnh Gia	Lệ	D17_TH03	18	25	7	20	5	75	Khá	
987	DH51700681	Nguyễn Thành	Liêm	D17_TH03	14	25	14	20	5	78	Khá	
988	DH51700530	Nguyễn Doãn	Linh	D17_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
989	DH51700557	Lê Thiên	Lộc	D17_TH03	9	25	4	20	4	62	Trung bình	
990	DH51701886	Nguyễn Kim	Long	D17_TH03	12	25	17	20	8	82	Giỏi	
991	DH51700968	Nguyễn Trọng	Nghĩa	D17_TH03	15	25	12	20	5	77	Khá	
992	DH51700148	Lý Quang	Nhật	D17_TH03	12	25	12	20	8	77	Khá	
993	DH51701079	Lê Tấn	Phát	D17_TH03	10	25	10	20	4	69	Khá	
994	DH51700627	Trần Hoàng Gia	Phát	D17_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
995	DH51700480	Võ Thiện	Phát	D17_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
996	DH51700682	La Thoại	Phi	D17_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
997	DH51700758	Nguyễn Đình	Tài	D17_TH03	16	25	10	20	3	74	Khá	
998	DH51700229	Trương Chí	Tâm	D17_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
999	DH51700024	Thiều Chí	Thiện	D17_TH03	20	25	10	20	8	83	Giỏi	
1000	DH51700096	Lâm Duy	Thịnh	D17_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1001	DH51700562	Lê Ngọc Hùng	Thịnh	D17_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1002	DH51702550	Nguyễn Trần Quốc	Thoại	D17_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1003	DH51700970	Đặng Thị Hoàng	Thư	D17_TH03	14	20	6	20	5	65	Khá	
1004	DH51700924	Ngô Hồng	Thức	D17_TH03	12	25	10	15	5	67	Khá	
1005	DH51700411	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	D17_TH03	19	25	12	20	8	84	Giỏi	
1006	DH51700484	Nguyễn Đức	Trung	D17_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1007	DH51700715	Nguyễn Thái	Trung	D17_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1008	DH51701784	Vũ Tiến	Trung	D17_TH03	10	25	12	20	5	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1009	DH51700597	Lê Quang Nhật	Tuấn	D17_TH03	11	18	8	20	5	62	Trung bình	
1010	DH51700713	Phạm Thanh	Tùng	D17_TH03	10	25	10	20	5	70	Khá	
1011	DH51700548	Nguyễn Hữu	Vinh	D17_TH03	11	22	2	20	5	60	Trung bình	
1012	DH51700933	Trần Thiện	An	D17_TH04	14	25	9	20	8	76	Khá	
1013	DH51701450	Nguyễn Chí	Bảo	D17_TH04	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1014	DH51705084	Nguyễn Hữu	Bình	D17_TH04	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
1015	DH51700075	Đặng Hiền	Chí	D17_TH04	16	25	9	20	5	75	Khá	
1016	DH51701259	Dương Mạnh	Cường	D17_TH04	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1017	DH51701106	Trần Phát	Đạt	D17_TH04	10	25	0	20	8	63	Trung bình	
1018	DH51701128	Phùng Hữu	Đức	D17_TH04	9	25	12	20	8	74	Khá	
1019	DH51701479	Lê Hải	Dương	D17_TH04	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1020	DH51701544	Lê Nguyễn Khánh	Duy	D17_TH04	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1021	DH51701623	Lê Đức	Giang	D17_TH04	9	25	0	20	8	62	Trung bình	
1022	DH51701019	Nguyễn Hoàng	Giang	D17_TH04	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1023	DH51701561	Nguyễn Ngọc	Hân	D17_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1024	DH51701107	Trương Thái Thiện	Hoàng	D17_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1025	DH51701252	Nguyễn Phi	Hùng	D17_TH04	9	25	0	20	8	62	Trung bình	
1026	DH51700874	Nguyễn Vũ Nhật	Huy	D17_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1027	DH51701464	Mông Hà Trung	Huyền	D17_TH04	9	25	0	20	5	59	Trung bình	
1028	DH51701602	Phạm Phùng Đăng	Khải	D17_TH04	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1029	DH51700916	Huỳnh Hữu	Khang	D17_TH04	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
1030	DH51704991	Võ Hoàng	Kỳ	D17_TH04	16	25	0	20	5	66	Khá	
1031	DH51701508	Võ Ngọc	Lai	D17_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1032	DH51701304	Trần Ngọc	Lâm	D17_TH04	9	25	10	20	8	72	Khá	
1033	DH51705268	Nguyễn Thành	Lợi	D17_TH04	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1034	DH51700072	Thái Văn	Long	D17_TH04	14	25	0	20	8	67	Khá	
1035	DH51700770	Nguyễn Tấn	Mẫn	D17_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1036	DH51701233	Hà Minh	Nguyên	D17_TH04	8	25	0	20	5	58	Trung bình	
1037	DH51703879	Nguyễn Minh	Nhật	D17_TH04	11	21	12	20	8	72	Khá	
1038	DH51701325	Tổng Trần Nhật	Quang	D17_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1039	DH51701575	Trần Đức	Quốc	D17_TH04	10	25	0	20	8	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1040	DH51700889	Dương Ngọc	Sang	D17_TH04	17	21	17	20	0	75	Khá	
1041	DH51700898	Võ Phi	Sơn	D17_TH04	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1042	DH51701611	Nguyễn Huỳnh Minh	Tâm	D17_TH04	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
1043	DH51701414	Quách Hữu	Thắng	D17_TH04	9	25	0	20	5	59	Trung bình	
1044	DH51704135	Thái Châu	Thanh	D17_TH04	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1045	DH51701428	Hồ Tấn	Thịnh	D17_TH04	11	25	5	20	8	69	Khá	
1046	DH51701609	Nguyễn Huỳnh Minh	Thơ	D17_TH04	16	25	0	20	5	66	Khá	
1047	DH51701413	Lê Tuấn	Toàn	D17_TH04	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1048	DH51701295	Nguyễn Hải	Toàn	D17_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1049	DH51700559	Nguyễn Hoàng	Toàn	D17_TH04	14	25	12	20	0	71	Khá	
1050	DH51701174	Đặng Hoàng	Trương	D17_TH04	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1051	DH51701297	Nguyễn Chí	Trưởng	D17_TH04	12	21	0	20	5	58	Trung bình	
1052	DH51701265	Nguyễn Thanh	Tuấn	D17_TH04	10	25	0	20	8	63	Trung bình	
1053	DH51700818	Ngô Tường	Vũ	D17_TH04	16	16	0	20	5	57	Trung bình	*
1054	DH51701347	Nhan Hồng Hải	Yên	D17_TH04	9	25	0	20	8	62	Trung bình	
1055	DH51703065	Trần Thái	An	D17_TH05	16	25	0	15	0	56	Trung bình	
1056	DH51701839	Hoàng Trung	Ân	D17_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1057	DH51701074	Nguyễn Minh	ánh	D17_TH05	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
1058	DH51700948	Lê Vũ Thành	Công	D17_TH05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1059	DH51702276	Lê Tuấn	Đạt	D17_TH05	9	19	8	13	5	54	Trung bình	*
1060	DH51702291	Nguyễn Việt	Đạt	D17_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1061	DH51702456	Trần Thành	Đạt	D17_TH05	14	20	8	18	8	68	Khá	*
1062	DH51700588	Trần Văn	Đức	D17_TH05	10	25	0	20	4	59	Trung bình	
1063	DH51704984	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D17_TH05	16	25	0	19	5	65	Khá	
1064	DH51701763	Trần Thị Trúc	Hà	D17_TH05	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
1065	DH51702383	Đào Đức	Hải	D17_TH05	11	18	0	20	0	49	Yếu	*
1066	DH51701941	Tô Thanh	Hiền	D17_TH05	10	18	10	15	4	57	Trung bình	*
1067	DH51701965	Lê Đại	Hiệp	D17_TH05	8	16	8	20	0	52	Trung bình	*
1068	DH51702315	Nguyễn Minh	Hiếu	D17_TH05	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*
1069	DH51701151	Ngô Khánh	Huy	D17_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1070	DH51701452	Nguyễn Đức	Huy	D17_TH05	14	25	10	20	10	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1071	DH51702379	Nguyễn Ngọc	Huy	D17_TH05	11	25	18	20	6	80	Giỏi	
1072	DH51701765	Phạm Xuân	Huy	D17_TH05	9	22	5	14	0	50	Trung bình	
1073	DH51702318	Phạm Huy	Khanh	D17_TH05	10	20	0	20	0	50	Trung bình	
1074	DH51701635	Trần Anh	Khoa	D17_TH05	11	25	3	20	0	59	Trung bình	
1075	DH51702367	Chiêu Diệu	Kiệt	D17_TH05	9	23	0	18	0	50	Trung bình	
1076	DH51701770	Trần Phúc	Lộc	D17_TH05	10	25	12	20	0	67	Khá	
1077	DH51701800	Lầy Vân	Long	D17_TH05	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
1078	DH51700092	Trần Ngọc	Mai	D17_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1079	DH51705068	Nguyễn Văn	Nam	D17_TH05	10	18	0	20	0	48	Yếu	*
1080	DH51702311	Trần Hoài	Nam	D17_TH05	10	24	0	18	0	52	Trung bình	
1081	DH51701722	Phạm Quý	Nghĩa	D17_TH05	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
1082	DH51701509	Lê Đình	Ngọc	D17_TH05	12	25	10	20	0	67	Khá	
1083	DH51700986	Trần Tấn	Phát	D17_TH05	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*
1084	DH51702178	Nguyễn Thanh	Phương	D17_TH05	0	0	0	0	4	4	Kém	
1085	DH51701732	Ngô Minh	Quan	D17_TH05	12	23	8	20	8	71	Khá	
1086	DH51700425	Nguyễn Ngọc	Quý	D17_TH05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1087	DH51700271	Lưu Phan Thành	Tâm	D17_TH05	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*
1088	DH51702282	Nguyễn Hoàng	Tân	D17_TH05	9	17	8	18	0	52	Trung bình	
1089	DH51701323	Ngô Lâm Quang	Tín	D17_TH05	17	25	10	20	8	80	Giỏi	
1090	DH51704316	Phùng Cẩm	Toàn	D17_TH05	9	18	6	12	0	45	Yếu	*
1091	DH51704575	Cao Quốc	Trung	D17_TH05	9	25	0	18	0	52	Trung bình	
1092	DH51704885	Nguyễn Nhật	Trường	D17_TH05	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
1093	DH51701831	Phạm Quốc	Tuân	D17_TH05	13	25	11	15	8	72	Khá	
1094	DH51701862	Nguyễn Minh	Tùng	D17_TH05	12	24	0	20	8	64	Trung bình	
1095	DH51701666	Phạm Phú	Vũ	D17_TH05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1096	DH51701689	Dương Quỳnh Thanh	Vy	D17_TH05	11	23	10	20	0	64	Trung bình	
1097	DH51705259	Chê Ngọc	An	D17_TH06	11	25	5	20	4	65	Khá	
1098	DH51702011	Lê Trần Hoàng	Anh	D17_TH06	11	25	5	20	8	69	Khá	
1099	DH51702410	Trần Quang	Anh	D17_TH06	11	25	5	20	4	65	Khá	
1100	DH51702188	Triệu Minh	Chiến	D17_TH06	11	20	5	20	4	60	Trung bình	*
1101	DH51702425	Bùi Thanh	Cường	D17_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	*

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1102	DH51702015	Nguyễn Tân	Đạt	D17_TH06	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
1103	DH51702446	Trần Hoàng Anh	Dũng	D17_TH06	11	25	5	20	4	65	Khá	
1104	DH51701731	Phạm Văn	Hải	D17_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1105	DH51702372	Tiết Quốc	Hải	D17_TH06	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
1106	DH51702458	Cao Hữu	Hạnh	D17_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1107	DH51701791	Nguyễn Anh	Hào	D17_TH06	11	25	5	20	4	65	Khá	
1108	DH51702605	Lê Hoàng Trung	Huy	D17_TH06	11	25	5	20	4	65	Khá	
1109	DH51702380	Lê Tân Quang	Huy	D17_TH06	11	25	5	20	4	65	Khá	
1110	DH51702121	Nguyễn Hải	Khanh	D17_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1111	DH51701835	Trần Phạm Đăng	Khoa	D17_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1112	DH51701863	Lê Trương Tấn	Lộc	D17_TH06	11	25	5	20	4	65	Khá	
1113	DH51702120	Lê Huỳnh	Nghĩa	D17_TH06	11	25	5	20	4	65	Khá	
1114	DH51702501	Thái Tuấn	Nhà	D17_TH06	11	25	5	20	4	65	Khá	
1115	DH51702393	Lê Thành	Nhân	D17_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1116	DH51702540	Ngô Đặng Hiệp	Nhút	D17_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1117	DH51702001	Nguyễn Đức	Phú	D17_TH06	11	25	5	20	4	65	Khá	
1118	DH51701735	Trịnh Thái	Phương	D17_TH06	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
1119	DH51701870	Nguyễn Duy Đức	Quý	D17_TH06	11	25	5	20	4	65	Khá	
1120	DH51700871	Nguyễn Phú	Quý	D17_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1121	DH51702326	Huỳnh Văn	Quyên	D17_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1122	DH51702645	Tiêu Thái Ngọc	Sơn	D17_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1123	DH51702265	Trần Văn	Sơn	D17_TH06	13	25	5	20	4	67	Khá	
1124	DH51702630	Đinh Tấn	Tài	D17_TH06	11	25	5	20	4	65	Khá	
1125	DH51701777	Đỗ Danh	Thành	D17_TH06	11	25	5	20	4	65	Khá	
1126	DH51702429	Nguyễn Minh Hoàng	Thuận	D17_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1127	DH51702308	Đào Lý Hải	Triều	D17_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1128	DH51702384	Nguyễn Thành	Trung	D17_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1129	DH51700694	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	D17_TH06	11	25	5	20	4	65	Khá	
1130	DH51702386	Quan Anh	Tuấn	D17_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1131	DH51702462	Huỳnh Thanh	Tùng	D17_TH06	11	25	5	20	4	65	Khá	
1132	DH51702029	Nguyễn Hoàng Bảo	Việt	D17_TH06	11	25	5	20	4	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1133	DH51702443	Tổng Lê Bảo	Việt	D17_TH06	11	25	5	20	4	65	Khá	
1134	DH51701857	Võ Tấn	Vũ	D17_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1135	DH51703057	Đặng Ngọc	An	D17_TH07	14	25	10	20	0	69	Khá	
1136	DH51703070	Châu Nguyễn Quốc	Anh	D17_TH07	16	25	15	20	4	80	Giỏi	
1137	DH51703108	Trần Ngọc	ánh	D17_TH07	11	17	5	20	0	53	Trung bình	
1138	DH51703137	Nguyễn Hoài	Bảo	D17_TH07	12	16	0	19	4	51	Trung bình	*
1139	DH51702774	Phạm Chí	Bảo	D17_TH07	9	20	0	18	0	47	Yếu	
1140	DH51703173	Nguyễn Ngọc	Chinh	D17_TH07	12	20	10	20	0	62	Trung bình	
1141	DH51703328	Võ Thành	Đạt	D17_TH07	16	24	10	19	5	74	Khá	
1142	DH51703293	Lê Quang	Đức	D17_TH07	14	17	5	20	0	56	Trung bình	
1143	DH51703249	Phan Thành	Duy	D17_TH07	17	24	10	19	5	75	Khá	
1144	DH51703334	Nguyễn Võ Trường	Giang	D17_TH07	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*
1145	DH51700943	Phùng Châu	Hải	D17_TH07	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1146	DH51703455	Lê Nguyên	Hậu	D17_TH07	13	17	0	15	0	45	Yếu	*
1147	DH51702718	Lê Văn	Hiếu	D17_TH07	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1148	DH51703404	Vũ Minh	Hiếu	D17_TH07	15	25	12	20	0	72	Khá	
1149	DH51703468	Phạm Minh	Hùng	D17_TH07	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
1150	DH51703478	Nghiêm Lê	Huy	D17_TH07	16	17	10	25	0	68	Khá	*
1151	DH51703482	Nguyễn Hoàng	Huy	D17_TH07	14	24	10	19	5	72	Khá	
1152	DH51703591	Trương Thế	Kiệt	D17_TH07	14	17	12	15	5	63	Trung bình	
1153	DH51703661	Đỗ Thành	Long	D17_TH07	11	20	0	20	5	56	Trung bình	*
1154	DH51703671	Nguyễn Thanh	Long	D17_TH07	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1155	DH51703733	Nguyễn Văn	Mạnh	D17_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
1156	DH51703716	Lê Nhật	Minh	D17_TH07	10	17	5	20	0	52	Trung bình	
1157	DH51703728	Vòng Quyền	Minh	D17_TH07	19	12	2	19	4	56	Trung bình	
1158	DH51702712	Vũ Công	Minh	D17_TH07	13	25	15	20	0	73	Khá	
1159	DH51703779	Nguyễn Thanh	Ngân	D17_TH07	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*
1160	DH51703825	Lê Thái	Nguyên	D17_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1161	DH51705101	Trần Thị Ngọc	Nhật	D17_TH07	17	25	10	20	0	72	Khá	
1162	DH51703886	Lê Quang	Nhật	D17_TH07	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1163	DH51703915	Nguyễn Thị Bích	Nhụy	D17_TH07	18	25	5	20	0	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1164	DH51703938	Nguyễn Hồng	Phi	D17_TH07	15	25	15	20	0	75	Khá	
1165	DH51701779	Phan Hữu	Phúc	D17_TH07	9	20	10	20	5	64	Trung bình	*
1166	DH51703979	Nguyễn Thanh Bình	Phước	D17_TH07	15	17	5	20	10	67	Khá	
1167	DH51709012	Lê Hoài	Phuong	D17_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1168	DH51704057	Phạm Hoàng Quang	Sáng	D17_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1169	DH51704078	Thái Thanh	Sơn	D17_TH07	11	20	12	20	0	63	Trung bình	*
1170	DH51704079	Trần Quốc	Sơn	D17_TH07	18	20	10	20	10	78	Khá	*
1171	DH51702747	Tạ Cẩm	Thi	D17_TH07	17	25	10	20	0	72	Khá	
1172	DH51704297	Phạm Trung	Tính	D17_TH07	14	21	0	20	0	55	Trung bình	
1173	DH51704388	Bùi Đức	Trung	D17_TH07	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1174	DH51704389	Bùi Phạm Minh	Trung	D17_TH07	14	19	10	20	5	68	Khá	*
1175	DH51704454	Phạm Trần Thanh	Tuân	D17_TH07	10	17	5	20	0	52	Trung bình	
1176	DH51704484	Dương Minh	Tường	D17_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
1177	DH51704523	Bạch Chấn	Vĩ	D17_TH07	10	25	12	20	0	67	Khá	
1178	DH51702657	Đặng Như	Vũ	D17_TH07	12	25	12	20	0	69	Khá	
1179	DH51703072	Đặng Quang	Anh	D17_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
1180	DH51703105	Vũ Hà Kiên	Anh	D17_TH08	16	25	10	15	0	66	Khá	
1181	DH51703187	Lê Thành	Công	D17_TH08	11	25	10	20	0	66	Khá	
1182	DH51703313	Đào Quốc	Đạt	D17_TH08	12	20	0	13	5	50	Trung bình	
1183	DH51703325	Phan Tất	Đạt	D17_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
1184	DH51703353	Lý Nhật	Hào	D17_TH08	18	25	10	20	0	73	Khá	
1185	DH51703456	Nguyễn Đức	Hậu	D17_TH08	12	23	10	20	0	65	Khá	
1186	DH51703461	Từ ái	Hậu	D17_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
1187	DH51703397	Nguyễn Trung	Hiếu	D17_TH08	14	25	10	20	0	69	Khá	
1188	DH51703405	Vũ Trọng	Hiếu	D17_TH08	14	25	10	20	0	69	Khá	
1189	DH51703516	Trần Văn	Hưng	D17_TH08	16	25	10	20	10	81	Giỏi	
1190	DH51703488	Phạm Huỳnh Thanh	Huy	D17_TH08	18	25	10	20	0	73	Khá	
1191	DH51703506	Phan Đức	Huỳnh	D17_TH08	12	22	0	15	0	49	Yếu	
1192	DH51703549	Phạm Quang	Khánh	D17_TH08	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1193	DH51703563	Nguyễn Thanh Lâm	Khiết	D17_TH08	10	22	10	20	0	62	Trung bình	
1194	DH51700612	Lê Như	Khương	D17_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	*

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1195	DH51703601	Mai Lê Hoàng	Lâm	D17_TH08	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1196	DH51703666	Lê Nguyễn Thành	Long	D17_TH08	11	25	10	20	10	76	Khá	
1197	DH51703677	Trần Minh	Long	D17_TH08	17	23	10	20	5	75	Khá	
1198	DH51703689	Vũ Thành	Luân	D17_TH08	14	22	0	20	0	56	Trung bình	
1199	DH51705219	Phạm Đình	Mạnh	D17_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1200	DH51703718	Lương Thanh	Minh	D17_TH08	10	25	10	20	0	65	Khá	
1201	DH51703722	Nguyễn Thái Quang	Minh	D17_TH08	14	25	10	20	0	69	Khá	
1202	DH51703754	Trần Hoài	Nam	D17_TH08	19	25	0	20	0	64	Trung bình	
1203	DH51705252	Dương Vĩnh	Nghi	D17_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1204	DH51703823	Bùi Thanh	Nguyên	D17_TH08	10	25	10	20	0	65	Khá	
1205	DH51703846	Lê Trí	Nhân	D17_TH08	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
1206	DH51703849	Quách Trọng	Nhân	D17_TH08	13	25	10	20	0	68	Khá	
1207	DH51703954	Lê Nguyễn	Phú	D17_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1208	DH51703996	Trương Hải Hoàng	Phương	D17_TH08	16	25	10	20	0	71	Khá	
1209	DH51704012	Phạm Đại Minh	Quân	D17_TH08	9	18	15	17	0	59	Trung bình	
1210	DH51704023	Viên Chấn	Quảng	D17_TH08	16	17	0	20	0	53	Trung bình	
1211	DH51704074	Nguyễn Ngọc Bảo	Sơn	D17_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
1212	DH51704095	Đoàn Văn Duy	Tâm	D17_TH08	17	25	12	20	5	79	Khá	
1213	DH51704328	Lê Thị	Trang	D17_TH08	11	25	10	15	0	61	Trung bình	
1214	DH51704380	Nguyễn Minh	Triết	D17_TH08	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
1215	DH51704395	Nguyễn Quốc	Trung	D17_TH08	12	25	10	20	0	67	Khá	
1216	DH51704419	Nguyễn Quốc	Trường	D17_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1217	DH51702344	Bùi Tuấn	Tú	D17_TH08	13	25	10	20	5	73	Khá	
1218	DH51704084	Nguyễn Minh	Tứ	D17_TH08	10	25	10	20	0	65	Khá	
1219	DH51704549	Phạm Ngọc Thiên	Vương	D17_TH08	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1220	DH51704561	Phạm Xuân Khả	Vy	D17_TH08	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1221	DH51703142	Trần Huỳnh Quốc	Bảo	D17_TH09	16	25	10	20	5	76	Khá	
1222	DH51703316	Lê Thành	Đạt	D17_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1223	DH51703213	Huỳnh Tuấn	Diệu	D17_TH09	13	25	10	20	0	68	Khá	
1224	DH51703220	Phạm Đặng Mỹ	Dung	D17_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1225	DH51703236	Lê	Duy	D17_TH09	20	25	10	20	0	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1226	DH51703241	Nguyễn Công	Duy	D17_TH09	13	24	8	20	5	70	Khá	
1227	DH51703331	Lê Thanh	Giang	D17_TH09	12	25	10	20	5	72	Khá	
1228	DH51701278	Đỗ Ngọc Hoàng	Hân	D17_TH09	17	25	10	20	5	77	Khá	
1229	DH51703378	Nguyễn Văn	Hiền	D17_TH09	16	25	10	20	5	76	Khá	
1230	DH51703380	Nguyễn Ngọc Hoàng	Hiền	D17_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1231	DH51703400	Trần Giang	Hiếu	D17_TH09	18	23	8	20	0	69	Khá	
1232	DH51703451	Tô Siêu	Huệ	D17_TH09	20	25	10	20	0	75	Khá	
1233	DH51705257	Lương Văn	Khá	D17_TH09	14	25	10	20	5	74	Khá	
1234	DH51703553	Trương Duy	Khánh	D17_TH09	15	25	10	20	0	70	Khá	
1235	DH51703573	Nguyễn Đặng Đăng	Khoa	D17_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
1236	DH51703652	Phạm Tân	Linh	D17_TH09	16	25	10	20	5	76	Khá	
1237	DH51703656	Vũ Tùng	Linh	D17_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1238	DH51703609	Đỗ Hữu	Lộc	D17_TH09	12	25	10	19	0	66	Khá	
1239	DH51703617	Phan Hoàng	Lộc	D17_TH09	17	25	10	20	5	77	Khá	
1240	DH51703693	Hà Văn	Lượm	D17_TH09	16	23	10	20	0	69	Khá	
1241	DH51703734	Trần Đức	Mạnh	D17_TH09	13	23	10	20	5	71	Khá	
1242	DH51703944	Phạm Đình	Phiêu	D17_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
1243	DH51704015	Nguyễn Phi Trần	Quốc	D17_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
1244	DH51704177	Nguyễn Lê	Thắng	D17_TH09	15	25	10	20	5	75	Khá	
1245	DH51704145	Dương Tổ	Thành	D17_TH09	16	25	10	20	10	81	Giỏi	
1246	DH51705029	Hứa Chân	Thiên	D17_TH09	16	22	8	20	0	66	Khá	
1247	DH51704162	Phạm Hồng	Thiên	D17_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
1248	DH51704165	Lê Duy	Thiên	D17_TH09	14	23	8	20	0	65	Khá	
1249	DH51704858	Phạm Trần Thanh	Thuận	D17_TH09	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
1250	DH51704265	Phan Nguyễn Hoài	Thương	D17_TH09	19	25	10	20	0	74	Khá	
1251	DH51704286	Huỳnh Võ Văn	Tiện	D17_TH09	14	24	10	20	0	68	Khá	
1252	DH51705011	Nguyễn Mai Hữu	Trí	D17_TH09	15	25	6	20	5	71	Khá	
1253	DH51704391	Lê Huỳnh	Trung	D17_TH09	18	23	10	20	0	71	Khá	
1254	DH51704422	Trần Vũ	Trường	D17_TH09	18	25	10	20	5	78	Khá	
1255	DH51704463	Phan Thanh	Tùng	D17_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1256	DH51704846	Lê Hứa Thị	Tuyệt	D17_TH09	20	25	10	20	5	80	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1257	DH51704496	Nguyễn Cao	Uyên	D17_TH09	14	25	15	20	0	74	Khá	
1258	DH51704509	Trịnh Khải	Văn	D17_TH09	16	25	10	19	0	70	Khá	
1259	DH51704964	Trần Nhật	An	D17_TH10	11	20	0	10	4	45	Yếu	
1260	DH51701822	Lê Nhật	Anh	D17_TH10	10	17	20	20	4	71	Khá	
1261	DH51702646	Mai Tuấn	Anh	D17_TH10	8	22	12	15	4	61	Trung bình	
1262	DH51705057	Trần Thế	Anh	D17_TH10	12	16	10	15	4	57	Trung bình	*
1263	DH51704831	Đào Hoàng Thiên	Bảo	D17_TH10	13	20	0	20	4	57	Trung bình	*
1264	DH51703121	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Bích	D17_TH10	10	20	0	20	5	55	Trung bình	*
1265	DH51703178	Dương Xuân	Chương	D17_TH10	9	25	0	20	2	56	Trung bình	
1266	DH51703188	Lê Thành	Công	D17_TH10	17	20	8	18	5	68	Khá	*
1267	DH51704807	Trương Hoàng Bảo	Đăng	D17_TH10	10	17	5	14	5	51	Trung bình	*
1268	DH51701819	Chen Yiao	Dong	D17_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1269	DH51703229	Trần Trung	Dũng	D17_TH10	8	20	0	20	4	52	Trung bình	
1270	DH51701814	Trần Thị Thùy	Dương	D17_TH10	10	25	15	20	2	72	Khá	
1271	DH51703270	Trình Mỹ	Duyên	D17_TH10	12	20	0	20	5	57	Trung bình	*
1272	DH51704833	Đặng Võ Hoàng	Hải	D17_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	
1273	DH51703366	Đỗ Chí	Hải	D17_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1274	DH51700640	Lưu Kim	Hào	D17_TH10	15	25	10	20	0	70	Khá	
1275	DH51704939	Nguyễn Tấn	Hồ	D17_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	
1276	DH51703441	Nguyễn Việt	Hoàng	D17_TH10	10	17	0	20	5	52	Trung bình	
1277	DH51703445	Phạm Vũ Phú	Hoàng	D17_TH10	9	25	5	18	5	62	Trung bình	
1278	DH51705234	Hà Hữu	Hùng	D17_TH10	9	16	8	20	5	58	Trung bình	*
1279	DH51703477	Lê Văn	Huy	D17_TH10	10	24	19	20	5	78	Khá	
1280	DH51703554	Trương Ngọc	Khánh	D17_TH10	8	25	0	20	4	57	Trung bình	
1281	DH51703592	Lê Thị Lệ	Kiều	D17_TH10	18	25	15	15	0	73	Khá	
1282	DH51703608	Trì Gia	Lạc	D17_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1283	DH51705024	Nguyễn Phong	Linh	D17_TH10	19	0	20	20	5	64	Trung bình	*
1284	DH51704897	Nguyễn Hữu Tấn	Lộc	D17_TH10	14	25	0	18	5	62	Trung bình	
1285	DH51705242	Lâm Anh	Minh	D17_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	
1286	DH51704822	Trần Khôi	Nguyên	D17_TH10	2	0	0	0	0	2	Kém	*
1287	DH51704887	Phạm Nguyễn Ngọc	Nhân	D17_TH10	11	25	0	15	4	55	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1288	DH51703891	Tăng Trung	Nhu	D17_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1289	DH51704821	Âu Huệ	Như	D17_TH10	17	25	10	20	0	72	Khá	
1290	DH51703896	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	D17_TH10	8	20	0	20	8	56	Trung bình	*
1291	DH51704861	Trương Tấn	Phong	D17_TH10	18	22	12	25	5	82	Giỏi	
1292	DH51704002	Nguyễn Thanh	Quang	D17_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	
1293	DH51702624	Trương Viết	Thái	D17_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	
1294	DH51702213	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	D17_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	
1295	DH51701975	Dương Gia	Thành	D17_TH10	15	20	20	20	5	80	Giỏi	*
1296	DH51702109	Trương Quốc	Toàn	D17_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	
1297	DH51701681	Nguyễn Văn	Trung	D17_TH10	13	25	12	20	0	70	Khá	
1298	DH51701727	Cao Lê Tuấn	Vũ	D17_TH10	17	25	8	19	0	69	Khá	
1299	DH51704830	Huỳnh Anh	Vũ	D17_TH10	14	18	15	20	5	72	Khá	
1300	DH61500258	Nhiều Dương Hoàng	Anh	D15_TP01	14	25	15	20	0	74	Khá	
1301	DH61500450	Trần Xuân	Bách	D15_TP01	13	25	15	20	0	73	Khá	
1302	DH61502009	Trần Thị Thái	Châu	D15_TP01	18	25	15	20	0	78	Khá	
1303	DH61500271	Nguyễn Thị Kim	Cương	D15_TP01	16	25	15	20	0	76	Khá	
1304	DH61500270	Võ Thành	Đạt	D15_TP01	16	25	10	20	10	81	Giỏi	
1305	DH61502463	Nguyễn Văn Tường	Duy	D15_TP01	16	25	15	20	10	86	Giỏi	
1306	DH61502464	Võ ái	Duy	D15_TP01	16	25	15	20	0	76	Khá	
1307	DH61500266	Lê Thị Ngọc	Hân	D15_TP01	15	25	15	20	8	83	Giỏi	
1308	DH61500276	Trần Minh	Hiếu	D15_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1309	DH61502465	Trần Dy	Huê	D15_TP01	16	25	10	20	10	81	Giỏi	
1310	DH61500110	Bành Nhựt	Hùng	D15_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
1311	DH61500023	Nguyễn Minh	Hùng	D15_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
1312	DH61500451	Nguyễn Thị Kim	Khánh	D15_TP01	15	25	15	20	0	75	Khá	
1313	DH61500445	Trịnh Thị Kim	Liên	D15_TP01	17	25	10	20	0	72	Khá	
1314	DH61500261	Trần Quốc	Lĩnh	D15_TP01	16	25	10	20	8	79	Khá	
1315	DH61401687	Võ Phương	Loan	D15_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1316	DH61400653	Trần Duy	Long	D15_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1317	DH61500106	Dương Quỳnh	Mai	D15_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1318	DH61502247	Đoàn Huỳnh ái	Ngọc	D15_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1319	DH61502467	Nguyễn Trần Chung	Nguyên	D15_TP01	14	25	10	20	8	77	Khá	
1320	DH61500264	Nguyễn Trọng	Nhân	D15_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1321	DH61409003	Bùi Hiếu	Nhi	D15_TP01	15	25	15	20	0	75	Khá	
1322	DH61500260	Dương Thị Quỳnh	Như	D15_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1323	DH61500449	Trần Thị Quỳnh	Như	D15_TP01	15	25	15	20	0	75	Khá	
1324	DH61500267	Trịnh Như	Quỳnh	D15_TP01	13	25	10	20	0	68	Khá	
1325	DH61502246	Huỳnh Thị Thảo	Sương	D15_TP01	15	25	10	20	10	80	Giỏi	
1326	DH61500108	Trần Thanh	Tấn	D15_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
1327	DH61500273	Nguyễn Thông Hồng	Thái	D15_TP01	14	25	15	20	0	74	Khá	
1328	DH61500268	Trần Nhựt	Thái	D15_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1329	DH61401245	Lê Thị Ngọc	Thắm	D15_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1330	DH61500109	La Mỹ	Thanh	D15_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1331	DH61502466	Nguyễn Thu	Thảo	D15_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
1332	DH61500104	Tổng Thị Trúc	Thảo	D15_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1333	DH61500105	Đoàn Thị Quyền	Trâm	D15_TP01	14	25	15	20	0	74	Khá	
1334	DH61502462	Huỳnh Thị Thu	Trang	D15_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
1335	DH61500274	Mai Thị Mỹ	Trình	D15_TP01	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
1336	DH61502248	Nguyễn Nghiêm Minh	Tú	D15_TP01	14	25	15	20	0	74	Khá	
1337	DH61502197	Nguyễn Anh	Tuấn	D15_TP01	11	25	10	20	0	66	Khá	
1338	DH61502461	Nguyễn Thị	Vân	D15_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1339	DH61100177	Nguyễn Quốc	Vương	D15_TP01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*
1340	DH61500259	Trương Ngọc Tường	Vy	D15_TP01	12	25	10	20	5	72	Khá	
1341	DH61500965	Diệp Hải	Yên	D15_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1342	DH61500703	Huỳnh Thúy	An	D15_TP02	15	25	15	20	0	75	Khá	
1343	DH61500692	Nguyễn Phụng	Anh	D15_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1344	DH61502250	Nguyễn Thị Phương	Anh	D15_TP02	20	25	15	20	8	88	Giỏi	
1345	DH61500454	Triệu Gia	Bích	D15_TP02	18	25	10	20	4	77	Khá	
1346	DH61500458	Nguyễn Thị	Chơn	D15_TP02	18	25	17	20	8	88	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1347	DH61500678	Trần Thị Thanh	Cúc	D15_TP02	16	25	10	20	8	79	Khá	
1348	DH61500698	Lương Quốc	Cường	D15_TP02	14	25	10	20	5	74	Khá	
1349	DH61500457	Nguyễn Lê	Đoàn	D15_TP02	13	22	7	20	6	68	Khá	
1350	DH61502251	Nguyễn Huỳnh	Đức	D15_TP02	14	25	15	20	0	74	Khá	
1351	DH61500461	Đinh Thùy	Dương	D15_TP02	16	25	10	20	10	81	Giỏi	
1352	DH61500695	Lâm Hoàng	Dương	D15_TP02	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1353	DH61500462	Đặng Khánh	Duy	D15_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1354	DH61500681	Nguyễn Tuấn Tô	Giang	D15_TP02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1355	DH61500699	Nguyễn Thị Thu	Hằng	D15_TP02	12	25	20	20	0	77	Khá	
1356	DH61500697	Lâm Phạm Gia	Hòa	D15_TP02	20	25	15	20	6	86	Giỏi	
1357	DH61500677	Trần Thị Thanh	Hồng	D15_TP02	16	25	12	20	5	78	Khá	
1358	DH61500684	Nguyễn Thanh	Huy	D15_TP02	13	25	15	20	0	73	Khá	
1359	DH61500680	Ngô Hồng Trúc	Linh	D15_TP02	16	25	15	20	6	82	Giỏi	
1360	DH61500463	Lê Hoàng	My	D15_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1361	DH61500464	Trần Thị Bích	Ngân	D15_TP02	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
1362	DH61500693	Hồ Ngọc Yên	Nhi	D15_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1363	DH61500676	Huỳnh Thị Hoàng	Oanh	D15_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1364	DH61500688	Tổng Triều Đại	Phước	D15_TP02	16	25	15	20	10	86	Giỏi	
1365	DH61500452	Trần Lê	Phước	D15_TP02	18	25	15	20	0	78	Khá	
1366	DH61500700	Võ Trần Như	Thảo	D15_TP02	16	25	17	20	8	86	Giỏi	
1367	DH61500702	Lương Thị Kim	Thúy	D15_TP02	16	25	15	15	0	71	Khá	
1368	DH61502468	Lê Minh	Tiến	D15_TP02	16	25	10	20	0	71	Khá	
1369	DH61500685	Phạm Trung	Trúc	D15_TP02	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
1370	DH61502249	Đặng Thị Thanh	Tuyền	D15_TP02	18	25	15	20	8	86	Giỏi	
1371	DH61500689	Phan Đỗ Phương	Tuyền	D15_TP02	14	25	10	20	6	75	Khá	
1372	DH61500460	Dương Hoàng	Vinh	D15_TP02	10	25	10	20	0	65	Khá	
1373	DH61500960	Nguyễn Võ Ngọc	Anh	D15_TP03	18	25	10	20	5	78	Khá	
1374	DH61502470	Trần Thị Mỹ	Duyên	D15_TP03	14	25	10	20	5	74	Khá	
1375	DH61500970	Hồ Thị Ngọc	Hân	D15_TP03	16	25	15	20	4	80	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1376	DH61502252	Chiêm Văn	Hiếu	D15_TP03	18	25	10	20	5	78	Khá	
1377	DH61500984	Nguyễn Thị Kim	Hoa	D15_TP03	16	25	10	20	10	81	Giỏi	
1378	DH61500988	Phan Hồ Kiều	Khanh	D15_TP03	16	25	10	20	10	81	Giỏi	
1379	DH61502471	Châu Bảo	Kiệt	D15_TP03	16	25	10	20	10	81	Giỏi	
1380	DH61502253	Bùi Thị Kim	Liên	D15_TP03	14	25	10	20	5	74	Khá	
1381	DH61500991	Nguyễn Phạm Hồng	Liên	D15_TP03	14	25	10	20	5	74	Khá	
1382	DH61502564	Trương Phùng Hạnh	Mỹ	D15_TP03	18	25	10	20	10	83	Giỏi	
1383	DH61500983	Huỳnh Thị ánh	Ngọc	D15_TP03	14	25	10	20	5	74	Khá	
1384	DH61500978	Nguyễn Thị Yến	Nhi	D15_TP03	18	25	10	20	10	83	Giỏi	
1385	DH61500986	Lý Phương	Như	D15_TP03	14	25	10	20	5	74	Khá	
1386	DH61500982	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D15_TP03	16	25	10	20	10	81	Giỏi	
1387	DH61500975	Trần Thị Tuyết	Nhung	D15_TP03	20	25	10	20	10	85	Giỏi	
1388	DH61500966	Đặng Tuyết Quỳnh	Phương	D15_TP03	14	25	10	20	5	74	Khá	
1389	DH61500990	Trương Ngọc Như	Quỳnh	D15_TP03	14	25	10	20	5	74	Khá	
1390	DH61500980	Nguyễn Hoàng	Sơn	D15_TP03	16	25	10	20	5	76	Khá	
1391	DH61500708	Nguyễn Trần Hoài	Sơn	D15_TP03	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
1392	DH61502254	Nguyễn Thiện	Tâm	D15_TP03	18	25	10	20	5	78	Khá	
1393	DH61500993	Đặng Thị Minh	Thật	D15_TP03	16	25	10	20	5	76	Khá	
1394	DH61500707	Nguyễn Thị Anh	Thư	D15_TP03	14	25	10	20	5	74	Khá	
1395	DH61500967	Nguyễn Thị Kim	Thư	D15_TP03	14	25	10	20	5	74	Khá	
1396	DH61500962	Nguyễn Thanh	Toàn	D15_TP03	17	25	10	20	5	77	Khá	
1397	DH61500969	Đinh Thị Như	Trang	D15_TP03	14	25	10	20	5	74	Khá	
1398	DH61500994	Lê Thị Thùy	Trang	D15_TP03	16	25	15	20	10	86	Giỏi	
1399	DH61500985	Lê Hữu	Trí	D15_TP03	16	25	10	20	5	76	Khá	
1400	DH61502469	Lâm Thị Diễm	Trinh	D15_TP03	18	25	10	20	10	83	Giỏi	
1401	DH61500974	Ngô Thị Mộng	Trúc	D15_TP03	14	25	10	20	5	74	Khá	
1402	DH61500963	Phạm Thị Phương	Trúc	D15_TP03	16	25	10	20	5	76	Khá	
1403	DH61500964	Đặng Minh	Tuấn	D15_TP03	16	25	10	20	10	81	Giỏi	
1404	DH61502565	Võ Thị Như	Xuân	D15_TP03	14	25	20	20	5	84	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1405	DH61500987	Nguyễn Ngọc Như ý	D15_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1406	DH61500989	Bùi Ngọc Yên	D15_TP03	14	25	10	20	5	74	Khá	
1407	DH61501287	Bùi Thanh Bình	D15_TP04	15	25	10	20	5	75	Khá	
1408	DH61501295	Thái Ngọc Minh Châu	D15_TP04	13	23	10	20	4	70	Khá	
1409	DH61501296	Lê Thị Kim Chi	D15_TP04	16	25	10	20	5	76	Khá	
1410	DH61501275	Phạm Minh Chiến	D15_TP04	16	25	10	20	5	76	Khá	
1411	DH61501560	Trương Thị Ngọc Hà	D15_TP04	16	25	16	20	8	85	Giỏi	
1412	DH61501270	Huỳnh Ngọc Hân	D15_TP04	18	25	10	20	5	78	Khá	
1413	DH61501268	Nguyễn Thị Phúc Hạnh	D15_TP04	18	25	10	20	5	78	Khá	
1414	DH61500998	Trịnh Thị Hoa	D15_TP04	18	25	10	20	4	77	Khá	
1415	DH61501286	Lê Thị Hồng Khánh	D15_TP04	14	25	10	20	5	74	Khá	
1416	DH61500995	Trần Thị Mỹ Linh	D15_TP04	17	25	10	20	4	76	Khá	
1417	DH61501266	Đàm Phương Nam	D15_TP04	18	25	10	20	5	78	Khá	
1418	DH61501289	Trương Trọng Bảo Ngân	D15_TP04	15	25	15	20	5	80	Giỏi	
1419	DH61501267	Thái Ngọc Ngọc	D15_TP04	14	25	10	20	5	74	Khá	
1420	DH61501269	Cao Thị Huỳnh Như	D15_TP04	18	25	10	20	8	81	Giỏi	
1421	DH61501290	Phạm Thành Phúc	D15_TP04	17	25	10	20	5	77	Khá	
1422	DH61501274	Lê Minh Phương	D15_TP04	13	25	10	20	5	73	Khá	
1423	DH61502361	Nguyễn Thị Trúc Phương	D15_TP04	14	25	20	20	5	84	Giỏi	
1424	DH61502131	Nguyễn Thị Ri	D15_TP04	17	25	10	20	8	80	Giỏi	
1425	DH61501292	Trần Văn Tân	D15_TP04	20	25	10	20	8	83	Giỏi	
1426	DH61501281	Hồ Tất Thanh	D15_TP04	20	25	12	20	5	82	Giỏi	
1427	DH61500997	Nguyễn Thị Thảo	D15_TP04	14	25	15	20	5	79	Khá	
1428	DH61501293	Nguyễn Huy Thịnh	D15_TP04	16	25	10	20	5	76	Khá	
1429	DH61502360	Nguyễn Văn Thịnh	D15_TP04	16	22	10	20	4	72	Khá	
1430	DH61501276	Bùi Thị Cẩm Tiên	D15_TP04	16	25	10	20	5	76	Khá	
1431	DH61501559	Nguyễn Thanh Trà	D15_TP04	14	25	10	20	5	74	Khá	
1432	DH61501288	Võ Huỳnh Vi Trâm	D15_TP04	17	25	10	20	5	77	Khá	
1433	DH61501284	Thương Thiên Trang	D15_TP04	13	25	15	20	4	77	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1434	DH61501280	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	D15_TP04	16	25	10	20	5	76	Khá	
1435	DH61500999	Lê Thành	Trung	D15_TP04	14	25	10	20	5	74	Khá	
1436	DH61501272	Nguyễn Thị Thanh	Tú	D15_TP04	16	25	10	20	6	77	Khá	
1437	DH61501279	Trịnh Ngọc	Tuyền	D15_TP04	14	25	15	20	0	74	Khá	
1438	DH61501581	Nguyễn Ngọc	Biên	D15_TP05	18	25	15	20	5	83	Giỏi	
1439	DH61501600	Bùi Trần Quỳnh	Chi	D15_TP05	20	25	10	20	8	83	Giỏi	
1440	DH61502363	Phan Thị Mộng	Chinh	D15_TP05	16	25	10	20	8	79	Khá	
1441	DH61502132	Trần Thị Ngọc	Diễm	D15_TP05	17	25	20	20	8	90	Xuất sắc	
1442	DH61502133	Đoàn Thị Mỹ	Dung	D15_TP05	18	25	10	15	5	73	Khá	
1443	DH61501585	Nguyễn Thị Kiều	Dung	D15_TP05	16	25	15	20	0	76	Khá	
1444	DH61501579	Võ Ngọc	Hà	D15_TP05	13	22	10	15	0	60	Trung bình	
1445	DH61501586	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	D15_TP05	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
1446	DH61501590	Phan Nguyễn Thu	Hiền	D15_TP05	16	25	10	20	5	76	Khá	
1447	DH61501566	Nguyễn Văn Bảo	Huy	D15_TP05	14	25	10	15	8	72	Khá	
1448	DH61501567	Hứa Thùy	Linh	D15_TP05	16	25	10	20	5	76	Khá	
1449	DH61501601	Võ Ngọc Thanh	Mai	D15_TP05	19	24	15	20	8	86	Giỏi	
1450	DH61501562	Phạm Thị Diễm	Mi	D15_TP05	18	25	15	20	8	86	Giỏi	
1451	DH61501578	Phan Vũ	Minh	D15_TP05	13	25	8	20	0	66	Khá	
1452	DH61501593	Vũ Thanh	Ngọc	D15_TP05	13	25	10	20	0	68	Khá	
1453	DH61501599	Bùi Hoàng Minh	Nhật	D15_TP05	16	25	10	20	5	76	Khá	
1454	DH61501569	Bùi Trần Quỳnh	Như	D15_TP05	16	25	10	20	0	71	Khá	
1455	DH61501938	Huỳnh Thị	Như	D15_TP05	18	25	10	20	5	78	Khá	
1456	DH61501571	Trương Triệu	Như	D15_TP05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1457	DH61500976	Huỳnh Thị Tuyết	Nhung	D15_TP05	18	25	10	20	8	81	Giỏi	
1458	DH61501564	Lâm Hồng	Phong	D15_TP05	10	25	15	20	8	78	Khá	
1459	DH61501596	Vũ Anh	Thư	D15_TP05	11	25	10	20	8	74	Khá	
1460	DH61501594	Bùi Đức	Trí	D15_TP05	18	20	10	20	8	76	Khá	
1461	DH61501583	Phạm Thị Lệ	Trinh	D15_TP05	15	25	20	15	8	83	Giỏi	
1462	DH61501597	Hoàng Gia	Tường	D15_TP05	13	25	10	18	5	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1463	DH61502364	Trần Thị ánh	Tuyết	D15_TP05	16	23	10	20	5	74	Khá	
1464	DH61501582	Huỳnh Vũ Triết	Văn	D15_TP05	13	25	8	20	5	71	Khá	
1465	DH61501846	Nguyễn Ngọc Bảo	An	D15_TP06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1466	DH61501623	Nguyễn Quốc	Bảo	D15_TP06	18	25	10	20	0	73	Khá	
1467	DH61501613	Vô Thị Kim	Chung	D15_TP06	18	25	15	20	0	78	Khá	
1468	DH61502126	Ngô Thảo	Dương	D15_TP06	18	25	10	20	0	73	Khá	
1469	DH61501612	Huỳnh Quý	Giàu	D15_TP06	18	25	15	20	0	78	Khá	
1470	DH61502366	Hồ Thị	Hà	D15_TP06	18	25	10	20	0	73	Khá	
1471	DH61502125	Trần Huỳnh Bảo	Hạnh	D15_TP06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1472	DH61502127	Lê Minh	Hoàng	D15_TP06	20	25	10	20	6	81	Giỏi	
1473	DH61501625	Phạm Thị Thiên	Hương	D15_TP06	18	25	10	20	0	73	Khá	
1474	DH61502122	Đặng Thị Trúc	Linh	D15_TP06	11	20	8	20	0	59	Trung bình	
1475	DH61502124	Lê Thị Cẩm	Linh	D15_TP06	20	25	15	20	6	86	Giỏi	
1476	DH61501996	Nguyễn Đình Tường	Linh	D15_TP06	18	25	10	20	0	73	Khá	
1477	DH61501609	Đỗ Minh	Luân	D15_TP06	18	25	15	20	6	84	Giỏi	
1478	DH61501610	Nguyễn Thị Tiểu	My	D15_TP06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1479	DH61502129	Lê Kim	Ngân	D15_TP06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1480	DH61501575	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	D15_TP06	16	25	15	20	0	76	Khá	
1481	DH61501607	Trương Tuyết	Ngân	D15_TP06	16	25	15	20	0	76	Khá	
1482	DH61502119	Phạm Thị Kim	Ngọc	D15_TP06	18	25	10	20	0	73	Khá	
1483	DH61502123	Trần Hồng	Ngọc	D15_TP06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1484	DH61501622	Đinh Nguyễn Thúy	Nhi	D15_TP06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1485	DH61502130	Trần Thị Yên	Nhi	D15_TP06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1486	DH61502367	Nguyễn Hoài	Phong	D15_TP06	14	25	10	20	4	73	Khá	
1487	DH61502120	Nguyễn Hoàng	Phước	D15_TP06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1488	DH61501997	Nguyễn Như	Phương	D15_TP06	20	25	13	20	0	78	Khá	
1489	DH61501608	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	D15_TP06	16	25	10	20	6	77	Khá	
1490	DH61501621	Nguyễn Sơn	Thông	D15_TP06	18	25	10	20	6	79	Khá	
1491	DH61501604	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	D15_TP06	18	25	15	20	0	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1492	DH61502037	Hồ Thị Thanh	Thúy	D15_TP06	20	25	15	20	0	80	Giỏi	
1493	DH61502038	Lê Thị Anh	Thy	D15_TP06	16	25	10	20	6	77	Khá	
1494	DH61501624	Nguyễn Anh	Toàn	D15_TP06	17	25	10	20	0	72	Khá	
1495	DH61501995	Nguyễn Thụy Ngọc	Trâm	D15_TP06	17	25	15	20	0	77	Khá	
1496	DH61501617	Cao Chánh	Tuân	D15_TP06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1497	DH61501615	Nguyễn Thùy ánh	Tuyết	D15_TP06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1498	DH61501614	Đỗ Quang Khánh	Uyên	D15_TP06	15	25	10	20	0	70	Khá	
1499	DH61501620	Nguyễn Thị Thúy	Vân	D15_TP06	13	25	15	20	4	77	Khá	
1500	DH61502368	Nguyễn Thị Như	ý	D15_TP06	16	25	10	20	4	75	Khá	
1501	DH61501616	Nguyễn Châu Hải	Yên	D15_TP06	20	25	10	20	0	75	Khá	
1502	DH61501605	Nguyễn Thị Hồng	Yên	D15_TP06	20	25	20	20	8	93	Xuất sắc	
1503	DH61600638	Nguyễn Khả	ái	D16_TP01	12	25	9	20	5	71	Khá	
1504	DH61600002	Giang Gia	An	D16_TP01	12	20	10	20	5	67	Khá	*
1505	DH61600185	Đoàn Huy	Bình	D16_TP01	15	24	10	20	5	74	Khá	
1506	DH61601099	Huỳnh Lệ	Bình	D16_TP01	12	20	18	20	5	75	Khá	*
1507	DH61600348	Huỳnh Ngọc Bảo	Châu	D16_TP01	14	25	8	20	10	77	Khá	
1508	DH61600627	Trương Minh	Đăng	D16_TP01	11	22	10	20	5	68	Khá	
1509	DH61600799	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	D16_TP01	14	25	10	20	5	74	Khá	
1510	DH61600694	Nguyễn Huỳnh Thanh	Hằng	D16_TP01	14	25	8	20	5	72	Khá	
1511	DH61600635	Vũ Thanh	Hằng	D16_TP01	13	25	10	20	8	76	Khá	
1512	DH61600603	Trần Trung	Hiếu	D16_TP01	13	25	10	20	5	73	Khá	
1513	DH61600488	Trần Ngọc	Hoa	D16_TP01	16	25	10	20	5	76	Khá	
1514	DH61600218	Đỗ Thị Thanh	Hoàng	D16_TP01	17	25	10	20	5	77	Khá	
1515	DH61600147	Trần Cát	Hoàng	D16_TP01	14	25	10	20	5	74	Khá	
1516	DH61600054	Nguyễn Thị Trúc	Hương	D16_TP01	13	25	10	20	5	73	Khá	
1517	DH61600514	Trần Văn Duy	Khánh	D16_TP01	13	25	10	20	5	73	Khá	
1518	DH61600742	Phạm Thái	Kiệt	D16_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1519	DH61600421	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	D16_TP01	17	22	15	20	5	79	Khá	
1520	DH61600121	Nguyễn Thị Mỹ	Lan	D16_TP01	16	20	10	20	5	71	Khá	*

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1521	DH61600429	Lý Ngọc Châu	Linh	D16_TP01	15	25	10	20	5	75	Khá	
1522	DH61600607	Võ Thị ái	Minh	D16_TP01	12	25	9	20	5	71	Khá	
1523	DH61600959	Nguyễn Thiên	Muru	D16_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1524	DH61600283	Nguyễn Kim	Ngân	D16_TP01	16	25	10	20	5	76	Khá	
1525	DH61600140	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D16_TP01	11	25	10	20	5	71	Khá	
1526	DH61600434	Phạm Hữu	Nghĩa	D16_TP01	13	25	10	20	5	73	Khá	
1527	DH61600496	Đào Tuyết	Nhi	D16_TP01	15	25	17	20	5	82	Giỏi	
1528	DH61600589	Đinh Nguyên Yên	Nhi	D16_TP01	13	25	9	20	5	72	Khá	
1529	DH61600100	Thái Hoàng	Phúc	D16_TP01	13	25	10	20	5	73	Khá	
1530	DH61500971	Trương Văn	Phúc	D16_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1531	DH61600151	Trương Yên	Phương	D16_TP01	15	25	10	20	5	75	Khá	
1532	DH61600588	Đoàn Minh	Thành	D16_TP01	15	25	10	20	5	75	Khá	
1533	DH61600022	Ngô Minh	Thiện	D16_TP01	13	25	10	20	5	73	Khá	
1534	DH61600734	Nguyễn Chí	Thiện	D16_TP01	13	25	10	20	5	73	Khá	
1535	DH61600501	Lâm Thị Hoài	Thương	D16_TP01	13	25	12	20	5	75	Khá	
1536	DH61600120	Trần Thị Ngọc	Trang	D16_TP01	17	20	10	20	5	72	Khá	*
1537	DH61600113	Trần Anh	Trúc	D16_TP01	12	25	10	20	5	72	Khá	
1538	DH61600207	Võ Hoàng	Trung	D16_TP01	17	25	10	20	5	77	Khá	
1539	DH61409004	Lý Vinh	Tuấn	D16_TP01	15	22	10	20	5	72	Khá	
1540	DH61600362	Ngô Thị Phương	Uyên	D16_TP01	12	25	8	20	8	73	Khá	
1541	DH61600096	Nguyễn Hồ Thảo	Vi	D16_TP01	10	25	10	20	4	69	Khá	
1542	DH61601486	Nguyễn Thị Lan	Anh	D16_TP02	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
1543	DH61600999	Huỳnh Như	Bình	D16_TP02	11	25	9	20	5	70	Khá	
1544	DH61601096	Tất Tính	Đạt	D16_TP02	18	25	20	20	6	89	Giỏi	
1545	DH61601346	Võ Thị Huyền	Diệu	D16_TP02	12	25	14	25	5	81	Giỏi	
1546	DH61601679	Nguyễn Huỳnh Thùy	Dương	D16_TP02	12	25	5	20	5	67	Khá	
1547	DH61601333	Lê Tiến	Duy	D16_TP02	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
1548	DH61601249	Nguyễn Thị	Hà	D16_TP02	12	25	15	20	5	77	Khá	
1549	DH61601580	Lê Nguyễn Kiều	Hoa	D16_TP02	15	25	10	20	5	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1550	DH61600837	Nguyễn Xuân	Hương	D16_TP02	16	25	15	20	6	82	Giỏi	
1551	DH61601461	Trần Thị Ngọc	Huyền	D16_TP02	12	25	14	25	5	81	Giỏi	
1552	DH61601584	Trần Tuấn	Khanh	D16_TP02	18	25	15	20	6	84	Giỏi	
1553	DH61600809	Nguyễn Duy	Khánh	D16_TP02	12	24	7	19	5	67	Khá	
1554	DH61601582	Nguyễn Ngọc Kim	Khánh	D16_TP02	13	25	10	20	5	73	Khá	
1555	DH61601438	Trần Chí	Linh	D16_TP02	12	25	5	20	5	67	Khá	
1556	DH61601480	Trần Tấn	Lĩnh	D16_TP02	17	25	20	20	6	88	Giỏi	
1557	DH61601111	Võ Quốc	Luân	D16_TP02	10	25	10	20	5	70	Khá	
1558	DH61601291	Trần Thị Thanh	Ly	D16_TP02	12	23	10	20	5	70	Khá	
1559	DH61600979	Huỳnh Thị Phương	Ngọc	D16_TP02	10	21	10	20	5	66	Khá	
1560	DH61601339	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	D16_TP02	18	25	10	20	5	78	Khá	
1561	DH61603537	Dương Thị ánh	Nguyệt	D16_TP02	12	25	10	20	5	72	Khá	
1562	DH61601206	Trần Ghi	Nhớ	D16_TP02	15	20	18	20	6	79	Khá	
1563	DH61601485	Nguyễn Thị Tuyết	Oanh	D16_TP02	13	25	10	20	5	73	Khá	
1564	DH61600919	Lê Quang	Phú	D16_TP02	10	25	10	20	5	70	Khá	
1565	DH61601467	Nguyễn Thị Kim	Phượng	D16_TP02	16	25	20	20	5	86	Giỏi	
1566	DH61600630	Nguyễn Mai Phương	Quyên	D16_TP02	9	25	17	20	5	76	Khá	
1567	DH61600327	Phạm Thị Như	Quỳnh	D16_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1568	DH61601261	Bùi Ngọc	Thành	D16_TP02	10	25	15	20	10	80	Giỏi	
1569	DH61601008	Nguyễn Thị Cẩm	Thúy	D16_TP02	12	25	10	20	10	77	Khá	
1570	DH61600863	Nguyễn Thủy	Tiên	D16_TP02	18	25	10	20	5	78	Khá	
1571	DH61603626	Tô Di	Trân	D16_TP02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1572	DH61601581	Trần Thục	Trinh	D16_TP02	17	25	10	20	10	82	Giỏi	
1573	DH61601505	Đỗ Lê Kiều	Vy	D16_TP02	15	25	6	20	5	71	Khá	
1574	DH61601396	Nguyễn Thị Tường	Vy	D16_TP02	15	25	8	20	3	71	Khá	
1575	DH61601208	Nguyễn Hoàng	Yên	D16_TP02	11	20	10	20	10	71	Khá	*
1576	DH61603088	Đỗ Thị Phương	Anh	D16_TP03	12	25	15	20	0	72	Khá	
1577	DH61601828	Huỳnh Phú	Cường	D16_TP03	17	25	10	20	8	80	Giỏi	
1578	DH61601802	Huỳnh Anh	Đào	D16_TP03	12	25	10	20	8	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1579	DH61603001	Trần Kiều	Diễm	D16_TP03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1580	DH61602343	Trần Hoàng	Đức	D16_TP03	17	25	15	20	8	85	Giỏi	
1581	DH61601884	Lê Thùy	Dung	D16_TP03	11	25	10	20	0	66	Khá	
1582	DH61603568	Phạm Thị Xuân	Dung	D16_TP03	17	25	10	20	8	80	Giỏi	
1583	DH61602322	Kha Thị	Hân	D16_TP03	9	17	0	10	0	36	Yếu	
1584	DH61602042	Nguyễn Tố	Huyền	D16_TP03	12	25	17	20	8	82	Giỏi	
1585	DH61603404	Nguyễn Thị Phương	Lan	D16_TP03	13	25	15	25	8	86	Giỏi	
1586	DH61603894	Nguyễn Hữu	Lợi	D16_TP03	13	17	10	20	0	60	Trung bình	
1587	DH61602390	Vũ Thị Tuyết	Mai	D16_TP03	9	22	5	15	0	51	Trung bình	
1588	DH61600778	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D16_TP03	13	25	10	20	0	68	Khá	
1589	DH61600507	Nguyễn Đặng Hồng	Ngọc	D16_TP03	12	25	0	19	0	56	Trung bình	
1590	DH61602592	Văn Thị Thanh	Nhạn	D16_TP03	12	25	15	20	8	80	Giỏi	
1591	DH61600234	Lương Dư	Phú	D16_TP03	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
1592	DH61602222	Phạm Thị Hồng	Phúc	D16_TP03	11	25	10	20	0	66	Khá	
1593	DH61600329	Nguyễn Thị Phương	Tâm	D16_TP03	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
1594	DH61603113	Phạm Thị Hồng	Thắm	D16_TP03	15	25	0	20	3	63	Trung bình	
1595	DH61603350	Nguyễn Thị Minh	Thư	D16_TP03	12	25	13	20	0	70	Khá	
1596	DH61602862	Trần Thị Mộng	Thư	D16_TP03	12	17	0	20	0	49	Yếu	
1597	DH61601784	Nguyễn Thị Hồng	Thương	D16_TP03	11	25	10	20	0	66	Khá	
1598	DH61602716	Nguyễn Thị	Tiền	D16_TP03	10	25	0	19	0	54	Trung bình	
1599	DH61600560	Nguyễn Thị Thùy	Trang	D16_TP03	13	25	0	20	8	66	Khá	
1600	DH61602765	Nguyễn Thúy	Trang	D16_TP03	12	25	17	20	8	82	Giỏi	
1601	DH61601726	Nguyễn Hoàng Phương	Trúc	D16_TP03	10	25	0	19	0	54	Trung bình	
1602	DH61602659	Trần Thị Thủy	Tuyên	D16_TP03	14	22	10	20	0	66	Khá	
1603	DH61601878	Nguyễn Thị Hồng	Tuyên	D16_TP03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1604	DH61602683	Nguyễn Thị Thảo	Vy	D16_TP03	17	25	17	20	8	87	Giỏi	
1605	DH61602532	Mai Lê ái	Xuân	D16_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1606	DH61603448	Nguyễn Huỳnh Như	ý	D16_TP03	12	24	5	20	0	61	Trung bình	
1607	DH61600508	Nguyễn Võ Như	ý	D16_TP03	10	25	0	19	0	54	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1608	DH61603151	Hồ Thanh Hoàng	Yến	D16_TP03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1609	DH61602531	Nguyễn Thị Kim	Anh	D16_TP04	15	23	14	18	0	70	Khá	
1610	DH61601022	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	D16_TP04	15	22	5	20	0	62	Trung bình	
1611	DH61602406	Phạm Thị Thùy	Dương	D16_TP04	10	20	5	17	0	52	Trung bình	
1612	DH61604132	Dương Hoàng	Giang	D16_TP04	13	20	5	18	0	56	Trung bình	
1613	DH61602274	Bùi Minh	Hải	D16_TP04	12	20	5	20	0	57	Trung bình	
1614	DH61601865	Phạm Ngọc Thúy	Hiền	D16_TP04	12	19	6	20	0	57	Trung bình	
1615	DH61603317	Nguyễn Thế	Huy	D16_TP04	5	18	5	19	0	47	Yếu	
1616	DH61602496	Phan Thị Thanh	Lan	D16_TP04	11	17	8	20	0	56	Trung bình	*
1617	DH61600148	Diệp Mỹ	Linh	D16_TP04	16	24	13	20	0	73	Khá	
1618	DH61601020	Võ Ngọc	Linh	D16_TP04	12	19	5	18	0	54	Trung bình	
1619	DH61600907	Trần Công	Minh	D16_TP04	15	23	9	19	0	66	Khá	
1620	DH61602865	Phạm Thị Thanh	Nhi	D16_TP04	14	25	15	20	8	82	Giỏi	
1621	DH61602162	Cao Diệu Quỳnh	Như	D16_TP04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1622	DH61602558	Trương Tô Quỳnh	Như	D16_TP04	14	23	20	20	8	85	Giỏi	
1623	DH61600890	Đặng Thị Tuyết	Nhung	D16_TP04	10	18	10	19	0	57	Trung bình	*
1624	DH61602467	Đỗ Kiều	Oanh	D16_TP04	11	24	12	19	3	69	Khá	
1625	DH61602861	Trịnh Thanh	Quang	D16_TP04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1626	DH61602306	Huỳnh Lệ	Quyên	D16_TP04	8	20	2	15	0	45	Yếu	
1627	DH61601811	Trần Hữu	Thiện	D16_TP04	12	25	12	20	2	71	Khá	
1628	DH61601168	La Ngọc	Thuận	D16_TP04	10	23	10	20	8	71	Khá	
1629	DH61603082	Nguyễn Thanh	Thương	D16_TP04	14	23	18	20	2	77	Khá	
1630	DH61600784	Đỗ Minh	Thy	D16_TP04	13	22	15	18	0	68	Khá	
1631	DH61600841	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	D16_TP04	9	23	7	18	0	57	Trung bình	
1632	DH61603474	Văn Thị Mai	Trân	D16_TP04	15	24	20	20	8	87	Giỏi	
1633	DH61603899	Phạm Thị Thu	Trang	D16_TP04	13	23	5	20	0	61	Trung bình	
1634	DH61602451	Huỳnh Thị Việt	Trinh	D16_TP04	11	23	5	20	0	59	Trung bình	
1635	DH61603195	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	D16_TP04	15	23	20	20	8	86	Giỏi	
1636	DH61602280	Lê Thị Thanh	Trúc	D16_TP04	12	23	5	18	0	58	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1637	DH61602570	Huỳnh Thị Mộng	Tuyền	D16_TP04	16	23	15	20	5	79	Khá	
1638	DH61600897	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	D16_TP04	16	24	12	20	0	72	Khá	
1639	DH61602062	Trần Anh	Vĩnh	D16_TP04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1640	DH61601424	Nguyễn Xuân	An	D16_TP05	8	23	6	20	5	62	Trung bình	
1641	DH61601626	Lê Thị Hồng	Diễm	D16_TP05	12	25	6	20	5	68	Khá	
1642	DH61601612	Trương Thị Thùy	Dung	D16_TP05	16	25	5	20	4	70	Khá	
1643	DH61600009	Bùi Công	Duy	D16_TP05	12	25	5	20	5	67	Khá	
1644	DH61601076	Phạm Thị Thanh	Hà	D16_TP05	12	25	6	20	5	68	Khá	
1645	DH61600879	Trần Anh	Hào	D16_TP05	11	25	5	20	5	66	Khá	
1646	DH61601554	Lâm Duy	Khánh	D16_TP05	14	25	17	20	8	84	Giỏi	
1647	DH61604135	Trương Lệ	Linh	D16_TP05	12	25	6	20	5	68	Khá	
1648	DH61601628	Trần Đại	Lộc	D16_TP05	9	25	5	20	5	64	Trung bình	
1649	DH61601869	Dương Gia	Lượng	D16_TP05	11	25	6	20	5	67	Khá	
1650	DH61603277	Nguyễn Đức	Minh	D16_TP05	14	25	20	20	8	87	Giỏi	
1651	DH61601345	Hồ Bích	Ngọc	D16_TP05	16	25	8	20	5	74	Khá	
1652	DH61601774	Phạm Thúy	Nhàn	D16_TP05	17	25	13	20	8	83	Giỏi	
1653	DH61601490	Hoàng Yến	Nhi	D16_TP05	12	25	5	20	5	67	Khá	
1654	DH61601788	Lâm Thị ý	Nhi	D16_TP05	13	25	6	20	5	69	Khá	
1655	DH61601316	Trương Thiên Yến	Nhi	D16_TP05	10	25	5	20	4	64	Trung bình	
1656	DH61603040	Nguyễn Sỹ	Phú	D16_TP05	16	25	5	20	5	71	Khá	
1657	DH61600529	Võ Hoàng	Phúc	D16_TP05	11	25	5	20	5	66	Khá	
1658	DH61601376	Huỳnh Phạm Tổ	Quyên	D16_TP05	14	25	7	20	5	71	Khá	
1659	DH61600396	Tăng Thị Như	Quỳnh	D16_TP05	13	25	5	20	5	68	Khá	
1660	DH61602507	Võ Thị Linh	Tâm	D16_TP05	15	25	5	20	5	70	Khá	
1661	DH61600652	Lý Nguyễn Bảo	Thạch	D16_TP05	11	25	11	20	5	72	Khá	
1662	DH61601923	Trần Thị Anh	Thư	D16_TP05	10	25	5	20	5	65	Khá	
1663	DH61601119	Trương Mai	Thụy	D16_TP05	11	25	11	20	6	73	Khá	
1664	DH61600074	Huỳnh Thị Anh	Thy	D16_TP05	12	25	5	20	5	67	Khá	
1665	DH61601428	Trần Cẩm	Tiên	D16_TP05	14	25	6	20	5	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1666	DH61600833	Nguyễn Minh	Trọng	D16_TP05	11	25	7	20	6	69	Khá	
1667	DH61601255	Phan Thị Cẩm	Tú	D16_TP05	14	25	6	20	5	70	Khá	
1668	DH61600107	Phan Thị Tường	Vy	D16_TP05	13	25	10	20	5	73	Khá	
1669	DH61601687	Trần Thị Cẩm	Xuân	D16_TP05	16	25	5	20	5	71	Khá	
1670	DH61604006	Nguyễn Trung	Anh	D16_TP06	12	25	10	20	8	75	Khá	
1671	DH61602050	Lục Tuấn	Đạt	D16_TP06	10	25	13	20	2	70	Khá	
1672	DH61603829	Đinh Thùy	Dung	D16_TP06	10	25	13	20	5	73	Khá	
1673	DH61603186	Nguyễn Thị Phương	Dung	D16_TP06	14	25	13	20	5	77	Khá	
1674	DH61602620	Lê Thị Ngọc	Hà	D16_TP06	14	25	18	20	8	85	Giỏi	
1675	DH61603399	Lê Thị	Hiếu	D16_TP06	10	25	10	20	5	70	Khá	
1676	DH61603972	Phan Minh	Hoàng	D16_TP06	16	25	13	20	8	82	Giỏi	
1677	DH61602153	Lê Thị Cẩm	Huyền	D16_TP06	15	25	10	20	5	75	Khá	
1678	DH61603996	Nguyễn Mỹ	Huyền	D16_TP06	11	25	13	20	8	77	Khá	
1679	DH61603359	Nguyễn Phát	Khá	D16_TP06	11	25	10	20	2	68	Khá	
1680	DH61603299	Hoàng Minh	Khoa	D16_TP06	12	25	10	20	5	72	Khá	
1681	DH61602457	Trần Thị Thúy	Kiều	D16_TP06	13	25	10	20	5	73	Khá	
1682	DH61604014	Lê Thị Mỹ	Linh	D16_TP06	11	25	10	20	5	71	Khá	
1683	DH61603840	Phan Khánh	Linh	D16_TP06	13	25	15	20	5	78	Khá	
1684	DH61602831	Ngô Văn	Minh	D16_TP06	9	25	9	20	4	67	Khá	
1685	DH61603607	Đào Trúc	Mỹ	D16_TP06	12	25	13	20	5	75	Khá	
1686	DH61603278	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	D16_TP06	0	0	0	0	8	8	Kém	
1687	DH61603107	Trần Thị Quỳnh	Như	D16_TP06	11	25	8	20	5	69	Khá	
1688	DH61603956	Nguyễn Hoài	Phong	D16_TP06	13	25	8	20	8	74	Khá	
1689	DH61604000	Bùi Ngọc Như	Phương	D16_TP06	15	25	15	20	8	83	Giỏi	
1690	DH61603676	Nguyễn Ngọc	Quang	D16_TP06	8	25	8	18	3	62	Trung bình	
1691	DH61602377	Đặng Thị Tố	Quyên	D16_TP06	9	25	13	20	5	72	Khá	
1692	DH61603690	Nguyễn Thị Tố	Quyên	D16_TP06	11	24	15	20	4	74	Khá	
1693	DH61603533	Nguyễn Thị Ngân	Tâm	D16_TP06	12	25	10	20	5	72	Khá	
1694	DH61602070	Nguyễn Văn	Thanh	D16_TP06	13	25	10	20	2	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1695	DH61602860	Trần Hoàng Anh	Thư	D16_TP06	14	24	15	20	5	78	Khá	
1696	DH61602378	Nguyễn Cẩm	Thúy	D16_TP06	16	25	10	20	10	81	Giỏi	
1697	DH61604169	Hà Thụy Kim	Thuyền	D16_TP06	10	17	13	20	5	65	Khá	*
1698	DH61603242	Phạm Thị Kim	Xuyến	D16_TP06	14	25	10	20	8	77	Khá	
1699	DH61700328	Vũ Thái	An	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1700	DH61700385	Phạm Thế	Bình	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1701	DH61701150	Hồ Ngọc Xuân	Cẩm	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1702	DH61700217	Trần Ngọc Kim	Châu	D17_TP01	10	25	10	20	8	73	Khá	
1703	DH61701401	Huỳnh Khánh	Chúc	D17_TP01	10	25	10	20	0	65	Khá	
1704	DH61700428	Trần Huỳnh Kim	Cúc	D17_TP01	9	25	9	20	0	63	Trung bình	
1705	DH61700014	Trương Chí	Cường	D17_TP01	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1706	DH61700446	Phan Thị	Đẹp	D17_TP01	14	25	12	20	8	79	Khá	
1707	DH61700117	Huỳnh Kim	Diệu	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1708	DH61701095	Trà Thị Khánh	Dương	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1709	DH61701477	Trịnh Hoàng	Hoài	D17_TP01	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1710	DH61700538	Nguyễn Huỳnh Cẩm	Hồng	D17_TP01	0	0	0	0	8	8	Kém	
1711	DH61600351	Châu Lê Nguyên	Khôi	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1712	DH61700250	Nguyễn Trần Ngân	Liên	D17_TP01	8	24	5	20	8	65	Khá	
1713	DH61700156	Hoàng Thị Ngọc	Linh	D17_TP01	8	24	9	20	0	61	Trung bình	
1714	DH61700474	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	D17_TP01	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1715	DH61700126	Hứa Gia	Mẫn	D17_TP01	11	25	12	20	8	76	Khá	
1716	DH61700500	Lê Phước Thảo	My	D17_TP01	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1717	DH61700598	Lê Thị Kim	Ngân	D17_TP01	12	25	12	20	0	69	Khá	
1718	DH61700254	Nguyễn Thanh	Ngân	D17_TP01	9	24	5	20	8	66	Khá	
1719	DH61701135	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	D17_TP01	9	24	10	19	0	62	Trung bình	
1720	DH61700299	Nguyễn Thanh	Như	D17_TP01	13	24	12	20	8	77	Khá	
1721	DH61700614	Trần Mai Tuyết	Nhung	D17_TP01	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1722	DH61700415	Phạm Tấn	Phong	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1723	DH61702915	Trần Thanh	Phong	D17_TP01	9	25	10	20	0	64	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1724	DH61701134	Nguyễn Chí	Phúc	D17_TP01	8	25	8	20	0	61	Trung bình	
1725	DH61700525	Nguyễn Trường	Sơn	D17_TP01	9	22	5	18	0	54	Trung bình	
1726	DH61701057	Võ Thị Thảo	Sương	D17_TP01	16	22	8	20	0	66	Khá	
1727	DH61700356	Nguyễn Thiên	Tân	D17_TP01	9	25	10	19	8	71	Khá	
1728	DH61700288	Dư Thị Phương	Thảo	D17_TP01	14	25	10	20	8	77	Khá	
1729	DH61700929	Nguyễn Đỗ Đình	Thiện	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1730	DH61700498	Nguyễn Văn	Thiện	D17_TP01	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1731	DH61700404	Hồ Ngọc Minh	Thơ	D17_TP01	9	25	9	20	0	63	Trung bình	
1732	DH61700066	Liêu Nguyễn Nhật	Thy	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1733	DH61701486	Lê Thị Cẩm	Tiên	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1734	DH61700060	Dư Thị Ngọc	Trâm	D17_TP01	9	25	10	19	0	63	Trung bình	
1735	DH61700459	Vũ Thị Yên	Trâm	D17_TP01	14	25	10	20	8	77	Khá	
1736	DH61701539	Lâm Sơn	Tùng	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1737	DH61700179	Lê Thị Diên	Vĩ	D17_TP01	9	25	9	20	0	63	Trung bình	
1738	DH61700473	Lê Ngọc Thúy	Vy	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1739	DH61700577	Phạm Đặng Thái	An	D17_TP02	20	22	10	20	0	72	Khá	
1740	DH61701149	Phạm Trần Quốc	Bảo	D17_TP02	20	25	10	20	0	75	Khá	
1741	DH61701433	Trần Thị Diễm	Châu	D17_TP02	13	25	15	21	10	84	Giỏi	
1742	DH61701953	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	D17_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
1743	DH61701899	Đỗ Minh	Duy	D17_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
1744	DH61702761	Hồ Thị	Duyên	D17_TP02	13	25	10	20	0	68	Khá	
1745	DH61701906	Phan Nguyễn Phương	Giang	D17_TP02	12	25	17	20	8	82	Giỏi	
1746	DH61701258	Huỳnh Lê Ngọc	Hân	D17_TP02	20	25	15	20	0	80	Giỏi	
1747	DH61701813	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	D17_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1748	DH61702336	Phạm Ngọc	Hân	D17_TP02	20	25	10	20	0	75	Khá	
1749	DH61705240	Trần Thị Ngọc	Hân	D17_TP02	13	24	13	21	8	79	Khá	
1750	DH61702460	Phạm Hữu	Hiệp	D17_TP02	9	22	10	20	0	61	Trung bình	
1751	DH61703399	Thái Trần Chí	Hiếu	D17_TP02	11	25	10	20	0	66	Khá	
1752	DH61700720	Trần Chí	Hiếu	D17_TP02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1753	DH61700673	Văn Thắng	Hòa	D17_TP02	18	20	10	20	0	68	Khá	
1754	DH61701897	Nguyễn Thanh	Hoàng	D17_TP02	20	25	10	20	0	75	Khá	
1755	DH61700707	Đoàn Phước	Hưng	D17_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1756	DH61702267	Nguyễn Thị	Huyền	D17_TP02	12	24	5	20	0	61	Trung bình	
1757	DH61702320	Nguyễn Bình Phương	Khanh	D17_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1758	DH61702217	Nguyễn Phú Đăng	Khoa	D17_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1759	DH61701669	Trần Trung	Kiên	D17_TP02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1760	DH61702231	Nguyễn Thị Yến	Linh	D17_TP02	20	25	10	20	0	75	Khá	
1761	DH61701255	Nguyễn Thị Phụng	Loan	D17_TP02	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
1762	DH61700775	Nguyễn Thị Diễm	My	D17_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1763	DH61701201	Nguyễn Thị Hà	My	D17_TP02	18	23	10	20	10	81	Giỏi	
1764	DH61701795	Phạm Hồ Bảo	Ngọc	D17_TP02	11	20	10	20	0	61	Trung bình	
1765	DH61700835	Huỳnh Ngọc	Như	D17_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1766	DH61700015	Lâm Hoàng	Phúc	D17_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1767	DH61701139	Đoàn Thị Kim	Phụng	D17_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1768	DH61702347	Lê Thị ái	Quyên	D17_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
1769	DH61701607	Lê Thị Thanh	Thảo	D17_TP02	20	25	15	20	0	80	Giỏi	
1770	DH61701668	Trà Phương	Thảo	D17_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1771	DH61704937	Bùi Nguyễn Anh	Thư	D17_TP02	20	25	15	20	0	80	Giỏi	
1772	DH61701667	Nguyễn Ngọc	Thư	D17_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1773	DH61701071	Nguyễn Minh	Thuận	D17_TP02	20	25	15	20	0	80	Giỏi	
1774	DH61701845	Trịnh Cung	Tiến	D17_TP02	11	25	10	20	0	66	Khá	
1775	DH61701828	Lê Quang	Toàn	D17_TP02	20	20	10	20	0	70	Khá	*
1776	DH61701383	Huỳnh Huyền	Trâm	D17_TP02	13	25	10	20	8	76	Khá	
1777	DH61704950	Võ Thị Thùy	Trâm	D17_TP02	12	19	10	20	0	61	Trung bình	*
1778	DH61701396	Lê Thị Ngọc	Tú	D17_TP02	20	25	10	20	0	75	Khá	
1779	DH61705220	Đinh Quý	Vinh	D17_TP02	20	22	10	20	0	72	Khá	
1780	DH61700646	Dương Thanh Kim	Yến	D17_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1781	DH61703060	Nguyễn Mỹ Thu	An	D17_TP03	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1782	DH61703114	Phan Thiên Ân	D17_TP03	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
1783	DH61702884	Trần Gia Ân	D17_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1784	DH61702886	Hà Tôn Bảo	D17_TP03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1785	DH61702332	Tiêu Phụng Bình	D17_TP03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1786	DH61702488	Võ Anh Đài	D17_TP03	16	25	10	20	8	79	Khá	
1787	DH61702309	Lê Trần Mị Duyên	D17_TP03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1788	DH61704989	Trần Phương Giao	D17_TP03	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
1789	DH61702857	Nguyễn Thanh Hải	D17_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1790	DH61702827	Nghiêm Thị Ngọc Hân	D17_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1791	DH61703041	Nguyễn Phúc Quang Huy	D17_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1792	DH61700403	Trần Bảo Khang	D17_TP03	15	25	10	20	8	78	Khá	
1793	DH61703568	Lê Duy Khoa	D17_TP03	10	25	10	20	8	73	Khá	
1794	DH61703009	Nguyễn Chí Linh	D17_TP03	10	25	10	20	0	65	Khá	
1795	DH61702871	Trần Bảo Lộc	D17_TP03	17	25	10	20	8	80	Giỏi	
1796	DH61701739	Nguyễn Thị Diễm My	D17_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1797	DH61703761	Hàng ái Ngân	D17_TP03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1798	DH61703763	Huỳnh Kim Ngân	D17_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1799	DH61701879	Huỳnh Thanh Ngân	D17_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1800	DH61701736	Lê Thị Kim Ngân	D17_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1801	DH61702816	Lâm Mỹ Ngọc	D17_TP03	15	25	10	20	0	70	Khá	
1802	DH61703858	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	D17_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1803	DH61703870	Trần Thị Yến Nhi	D17_TP03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1804	DH61705277	Ngô Minh Quân	D17_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1805	DH61704090	Nguyễn Minh Tài	D17_TP03	20	25	10	20	8	83	Giỏi	
1806	DH61702254	Trần Trương Thảo	D17_TP03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1807	DH61702240	Nguyễn Thị Kim Tho	D17_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1808	DH61702574	Lê Thị Anh Thư	D17_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1809	DH61704266	Tổng Trần Thiên Thương	D17_TP03	15	20	10	20	0	65	Khá	
1810	DH61704288	Đặng Quốc Tín	D17_TP03	14	25	12	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1811	DH61701958	Lê Quyền	Trang	D17_TP03	19	25	10	20	8	82	Giỏi	
1812	DH61702833	Trương Huỳnh Thị Mai	Trinh	D17_TP03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1813	DH61702163	Nguyễn Thanh	Tuấn	D17_TP03	14	25	12	20	0	71	Khá	
1814	DH61704470	Dương Thị	Tuyền	D17_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1815	DH61701811	Lê Trúc	Uyên	D17_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1816	DH61702253	Nguyễn Thanh	Vinh	D17_TP03	15	20	10	20	0	65	Khá	*
1817	DH61702815	Nguyễn Ngọc	Vy	D17_TP03	10	25	10	20	0	65	Khá	
1818	DH61704564	Nguyễn Thị Thảo	Xuyên	D17_TP03	20	25	12	20	8	85	Giỏi	
1819	DH61703111	Nguyễn Hồng	Ân	D17_TP04	18	25	8	20	0	71	Khá	
1820	DH61703082	Nguyễn Diệu	Anh	D17_TP04	19	25	10	20	0	74	Khá	
1821	DH61703101	Trần Lê Vân	Anh	D17_TP04	14	19	8	20	0	61	Trung bình	*
1822	DH61703158	Võ Hồng	Châu	D17_TP04	13	22	10	20	0	65	Khá	
1823	DH61703274	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D17_TP04	16	25	8	20	0	69	Khá	
1824	DH61703344	Nguyễn Ngọc	Hà	D17_TP04	17	24	10	20	0	71	Khá	
1825	DH61704910	Lâm Gia	Hào	D17_TP04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1826	DH61703379	Phạm Thị	Hiền	D17_TP04	14	23	8	18	8	71	Khá	
1827	DH61703416	Vũ Đặng Xuân	Hồng	D17_TP04	16	23	12	20	0	71	Khá	
1828	DH61703578	Trần Nguyên	Khoa	D17_TP04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1829	DH61703789	Võ Thị Thanh	Ngân	D17_TP04	20	25	10	20	0	75	Khá	
1830	DH61701721	Nguyễn Trần Xuân	Nghi	D17_TP04	16	24	10	20	0	70	Khá	
1831	DH61703829	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	D17_TP04	19	25	12	18	5	79	Khá	
1832	DH61703855	Nguyễn Huỳnh Yến	Nhi	D17_TP04	16	22	10	20	0	68	Khá	
1833	DH61703905	Ngô Thị Tố	Như	D17_TP04	10	23	6	20	0	59	Trung bình	
1834	DH61703906	Nguyễn Huỳnh	Như	D17_TP04	10	23	6	20	8	67	Khá	
1835	DH61703907	Nguyễn Ngọc Thảo	Như	D17_TP04	19	25	10	20	0	74	Khá	
1836	DH61703913	Võ Thị Huỳnh	Như	D17_TP04	16	23	10	20	0	69	Khá	
1837	DH61703895	Nguyễn Thị	Nhung	D17_TP04	12	25	10	20	0	67	Khá	
1838	DH61703031	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	D17_TP04	13	22	10	20	0	65	Khá	
1839	DH61704849	Hồng Bình	Phong	D17_TP04	19	22	5	20	0	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1840	DH61704042	Lê Thị Bích	Quyền	D17_TP04	17	25	10	20	0	72	Khá	
1841	DH61704172	Trần Thị Hồng	Thắm	D17_TP04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1842	DH61704136	Tô Kim	Thanh	D17_TP04	15	25	10	20	0	70	Khá	
1843	DH61701426	Huỳnh Thái	Thảo	D17_TP04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1844	DH61704108	Tô Ngọc	Thê	D17_TP04	20	25	20	20	8	93	Xuất sắc	
1845	DH61704255	Trần Anh	Thư	D17_TP04	20	24	10	20	8	82	Giỏi	
1846	DH61704341	Cao Bích	Trâm	D17_TP04	13	25	10	20	8	76	Khá	
1847	DH61704882	Nguyễn Ngọc Mai	Trâm	D17_TP04	19	25	10	20	8	82	Giỏi	
1848	DH61704348	Trịnh Ngọc	Trâm	D17_TP04	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
1849	DH61704355	Huỳnh Thị Huyền	Trân	D17_TP04	19	23	8	20	0	70	Khá	
1850	DH61704411	Nguyễn Thị Bích	Trung	D17_TP04	14	23	8	20	0	65	Khá	
1851	DH61704428	Lâm Tinh	Tú	D17_TP04	16	22	8	20	0	66	Khá	
1852	DH61700105	Huỳnh Hồng	Tươi	D17_TP04	20	25	8	20	8	81	Giỏi	
1853	DH61704513	Phạm Thị	Vân	D17_TP04	17	25	10	20	0	72	Khá	
1854	DH61702823	Đặng Trương Anh	Vũ	D17_TP04	19	25	20	20	10	94	Xuất sắc	
1855	DH61704559	Nguyễn Thị Thảo	Vy	D17_TP04	18	19	10	20	8	75	Khá	*
1856	DH61704568	Hồ Như	ý	D17_TP04	20	23	8	20	0	71	Khá	
1857	DH61704569	Nguyễn Thị Như	ý	D17_TP04	18	20	10	20	0	68	Khá	*
1858	DH91500561	Nguyễn Thị Lam	Anh	D15_MT1TD	19	22	10	20	6	77	Khá	
1859	DH91400457	Nguyễn Xuân	Hòa	D15_MT1TD	16	13	5	20	5	59	Trung bình	*
1860	DH91501148	Nguyễn Thanh	Lộc	D15_MT1TD	20	20	8	20	8	76	Khá	*
1861	DH91501797	Nguyễn Thiện	Minh	D15_MT1TD	20	13	8	19	8	68	Khá	*
1862	DH91500354	Trần Nguyễn Minh	Thư	D15_MT1TD	18	20	8	20	8	74	Khá	*
1863	DH91502589	Nguyễn Trần	Vĩnh	D15_MT1TD	17	20	7	20	8	72	Khá	*
1864	DH91500353	Lê Thị Thu	Cầm	D15_MT2TT	14	25	12	20	5	76	Khá	
1865	DH91500562	Phạm Thị Kim	Chi	D15_MT2TT	16	25	12	20	5	78	Khá	
1866	DH91500560	Trương Thiên	Hào	D15_MT2TT	19	25	12	20	8	84	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1867	DH91501149	Tăng Mỹ	Linh	D15_MT2TT	19	25	12	20	10	86	Giỏi	
1868	DH91501146	Nguyễn Thị Khánh	Ly	D15_MT2TT	16	25	12	20	5	78	Khá	
1869	DH91501141	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	D15_MT2TT	20	25	12	20	5	82	Giỏi	
1870	DH91501803	Nguyễn Thị Minh	Thy	D15_MT2TT	19	25	12	20	8	84	Giỏi	
1871	DH91500796	Phạm Thị Xuân	Trang	D15_MT2TT	0	0	0	0	0	0	Kém	
1872	DH91401412	Sử Thanh Huyền	Trang	D15_MT2TT	0	0	0	0	0	0	Kém	*
1873	DH91501795	Nguyễn Nữ Hoài	Trinh	D15_MT2TT	18	25	12	20	5	80	Giỏi	
1874	DH91501142	Trương Lâm Cẩm	Tú	D15_MT2TT	19	25	12	20	10	86	Giỏi	
1875	DH91501788	Huỳnh Lâm Khánh	Vy	D15_MT2TT	18	25	12	20	5	80	Giỏi	
1876	DH91502010	Tiêu Thị Ngọc	Xuân	D15_MT2TT	17	25	12	20	10	84	Giỏi	
1877	DH91501140	Lê Ngọc Nhật	An	D15_MT3DH	14	25	10	20	0	69	Khá	
1878	DH91501143	Đỗ Truy	Bảo	D15_MT3DH	18	25	10	20	0	73	Khá	
1879	DH91502500	Nguyễn Minh	Châu	D15_MT3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
1880	DH91501793	Trần Dạ Minh	Châu	D15_MT3DH	18	25	15	25	8	91	Xuất sắc	
1881	DH91502043	Mai Kim	Cúc	D15_MT3DH	19	25	12	20	0	76	Khá	
1882	DH91501155	Lê Trần Quốc	Đạt	D15_MT3DH	20	25	12	25	0	82	Giỏi	
1883	DH91501147	Lê Thùy Lý	Đoan	D15_MT3DH	18	25	15	25	8	91	Xuất sắc	
1884	DH91501801	Đào Duy	Đông	D15_MT3DH	18	25	15	25	5	88	Giỏi	
1885	DH91501798	Nguyễn Dương Thái	Dương	D15_MT3DH	16	25	18	25	5	89	Giỏi	
1886	DH91502387	Phạm Mai	Hân	D15_MT3DH	10	25	15	25	5	80	Giỏi	
1887	DH91501157	Nguyễn Thê	Hiền	D15_MT3DH	20	25	10	20	0	75	Khá	
1888	DH91500048	Huỳnh Thị ánh	Hồng	D15_MT3DH	18	25	10	20	5	78	Khá	
1889	DH91502287	Nguyễn Thái Như	Huỳnh	D15_MT3DH	18	25	10	20	0	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1890	DH91501152	Võ Trọng	Khang	D15_MT3DH	18	25	10	20	0	73	Khá	
1891	DH91502587	Hứa Đình Vân	Khanh	D15_MT3DH	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
1892	DH91501154	Lê Hồng	Khanh	D15_MT3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
1893	DH91500357	Đỗ Nguyệt	Khương	D15_MT3DH	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
1894	DH91500558	Hồng Vĩnh	Lân	D15_MT3DH	14	25	10	20	0	69	Khá	
1895	DH91501791	Lê Văn Vũ	Linh	D15_MT3DH	14	25	15	18	5	77	Khá	
1896	DH91502014	Nguyễn Thê	Long	D15_MT3DH	17	25	15	20	5	82	Giỏi	
1897	DH91501402	Nguyễn Hải	My	D15_MT3DH	16	25	10	20	4	75	Khá	
1898	DH91400830	Nguyễn Ngọc	Ngoạn	D15_MT3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
1899	DH91501789	Lê Châu Anh	Nguyên	D15_MT3DH	18	25	10	20	5	78	Khá	
1900	DH91501946	Nguyễn Đỗ Khôi	Nguyên	D15_MT3DH	18	25	5	15	0	63	Trung bình	
1901	DH91500792	Mạc Thanh	Nhàn	D15_MT3DH	14	25	10	20	0	69	Khá	
1902	DH91501406	Nguyễn Mạc Đăng	Nhân	D15_MT3DH	12	25	15	20	5	77	Khá	
1903	DH91501138	Nguyễn Minh Đình	Nhi	D15_MT3DH	14	25	15	20	5	79	Khá	
1904	DH91501145	Phùng Nữ Thục	Nhi	D15_MT3DH	16	25	10	20	0	71	Khá	
1905	DH91502286	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	D15_MT3DH	20	25	10	20	0	75	Khá	
1906	DH91502592	Trần Ngọc	Phông	D15_MT3DH	18	25	15	20	5	83	Giỏi	
1907	DH91502285	Phan Thị ánh	Phượng	D15_MT3DH	18	25	10	20	5	78	Khá	
1908	DH91502386	Phạm Hồng	Quân	D15_MT3DH	18	25	10	20	5	78	Khá	
1909	DH91501802	Lương Thanh	Quỳnh	D15_MT3DH	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
1910	DH91502495	Trịnh Thanh	Sơn	D15_MT3DH	12	25	10	20	0	67	Khá	
1911	DH91501948	Huỳnh Thị Ngọc	Thảo	D15_MT3DH	20	25	10	20	8	83	Giỏi	
1912	DH91501800	Trần Văn	Thảo	D15_MT3DH	17	25	7	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1913	DH91500047	Võ Hoài Diệu	Thảo	D15_MT3DH	18	25	10	15	5	73	Khá	
1914	DH91501156	Trần Thị Hạnh	Thi	D15_MT3DH	16	25	15	20	5	81	Giỏi	
1915	DH91501137	Phạm Thụy Mai	Thy	D15_MT3DH	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
1916	DH91501150	Nguyễn Thanh	Trà	D15_MT3DH	13	25	7	20	0	65	Khá	
1917	DH91501861	Lê Nguyễn Ngọc	Trang	D15_MT3DH	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
1918	DH91501403	Nguyễn Hoàng Hải	Triều	D15_MT3DH	12	25	10	20	0	67	Khá	
1919	DH91501792	Trần Ngọc	Tú	D15_MT3DH	18	20	15	20	5	78	Khá	*
1920	DH91501790	Nguyễn Ngọc Duy	Uyên	D15_MT3DH	16	25	15	20	5	81	Giỏi	
1921	DH91501408	Trần Thị Mai	Xuân	D15_MT3DH	19	25	8	25	5	82	Giỏi	
1922	DH91502288	Nguyễn Như	ý	D15_MT3DH	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
1923	DH91502012	Tổng Thị Kim	Anh	D15_MT4NT	13	25	10	20	0	68	Khá	
1924	DH91502011	Lê Huỳnh Trọng	Đạt	D15_MT4NT	10	25	10	20	0	65	Khá	
1925	DH91500795	Nguyễn Thành	Đạt	D15_MT4NT	17	25	10	20	0	72	Khá	
1926	DH91501860	Nguyễn Đình	Huy	D15_MT4NT	6	0	0	0	0	6	Kém	
1927	DH91500794	Võ Quang	Khoa	D15_MT4NT	14	25	12	20	0	71	Khá	
1928	DH91502149	Trần Nguyễn Hoàng	Mai	D15_MT4NT	12	25	12	20	8	77	Khá	
1929	DH91501153	Võ Hoàng	Mẫn	D15_MT4NT	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
1930	DH91500793	Đặng Nguyễn Khánh	Quỳnh	D15_MT4NT	16	25	12	20	8	81	Giỏi	
1931	DH91502496	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	D15_MT4NT	10	25	10	20	0	65	Khá	
1932	DH91502150	Trần Lộc	Sơn	D15_MT4NT	16	25	10	20	0	71	Khá	
1933	DH91502498	Trần Thị Thu	Thảo	D15_MT4NT	10	25	15	20	0	70	Khá	
1934	DH91500355	Nguyễn Hoàng Mỹ	Tiên	D15_MT4NT	16	25	15	20	8	84	Giỏi	
1935	DH91501862	Võ Thủy	Tiên	D15_MT4NT	17	25	12	20	0	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1936	DH91500563	Thái Bảo	Trân	D15_MT4NT	16	25	12	20	8	81	Giỏi	
1937	DH91501139	Phạm Thị Thùy	Trang	D15_MT4NT	15	25	12	20	0	72	Khá	
1938	DH91501947	Lê Thanh	Trúc	D15_MT4NT	15	25	10	20	0	70	Khá	
1939	DH91502494	Tăng Hiến	Tường	D15_MT4NT	11	25	10	20	0	66	Khá	
1940	DH91500791	Phạm Mộng	Tuyền	D15_MT4NT	15	25	17	20	0	77	Khá	
1941	DH91501404	Nguyễn Thị Hạ	Vy	D15_MT4NT	10	25	12	20	0	67	Khá	
1942	DH91602251	Huỳnh Thanh	Bình	D16_MT2TT	13	18	12	15	8	66	Khá	
1943	DH91600108	Trần Trương Đăng	Khoa	D16_MT2TT	0	0	0	0	0	0	Kém	
1944	DH91600528	Vương Mỹ	Kiều	D16_MT2TT	18	25	0	25	8	76	Khá	
1945	DH91501401	Nguyễn Lê Hoàng	Nam	D16_MT2TT	3	15	8	20	5	51	Trung bình	*
1946	DH91603351	Trần Minh	Thuận	D16_MT2TT	20	25	9	19	8	81	Giỏi	
1947	DH91600651	Cù Thị Thùy	Trang	D16_MT2TT	13	25	10	20	8	76	Khá	
1948	DH91601760	Lê Thị Việt	Trinh	D16_MT2TT	0	0	0	0	0	0	Kém	
1949	DH91602886	Trần Tổ	Anh	D16_MT3DH	15	25	12	20	0	72	Khá	
1950	DH91603869	Khru Khiết	Băng	D16_MT3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
1951	DH91501248	Huỳnh Duy	Cường	D16_MT3DH	10	25	17	20	5	77	Khá	
1952	DH91600192	Võ Thành	Đặng	D16_MT3DH	17	25	10	20	8	80	Giỏi	
1953	DH91500889	Nguyễn Trường	Giang	D16_MT3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
1954	DH91501379	Nguyễn Trung	Hậu	D16_MT3DH	18	25	17	20	8	88	Giỏi	
1955	DH91601148	Lâm Kim	Hoàn	D16_MT3DH	15	25	10	20	8	78	Khá	
1956	DH91602372	Nguyễn Thanh Phước	Hưng	D16_MT3DH	17	25	15	20	10	87	Giỏi	
1957	DH91600793	Lương Gia	Huy	D16_MT3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
1958	DH91502560	Lưu Trọng	Khang	D16_MT3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1959	DH91601052	Nguyễn Thị Huyền	Linh	D16_MT3DH	13	25	12	20	8	78	Khá	
1960	DH91500626	Tăng Nghiệp	Luân	D16_MT3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
1961	DH91602066	Nguyễn Ngọc	Mai	D16_MT3DH	20	25	17	20	8	90	Xuất sắc	
1962	DH91603677	Trần Đình	Nguyên	D16_MT3DH	10	25	10	15	8	68	Khá	
1963	DH91600905	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D16_MT3DH	13	25	7	20	5	70	Khá	
1964	DH91600257	Tô Minh	Nhật	D16_MT3DH	15	23	10	20	5	73	Khá	
1965	DH91600388	Đoàn Ngọc Minh	Phương	D16_MT3DH	15	25	10	20	5	75	Khá	
1966	DH91600404	Đinh Văn Nhất	Quý	D16_MT3DH	16	25	6	20	8	75	Khá	
1967	DH91603368	Cao Thái	Sơn	D16_MT3DH	14	25	17	20	8	84	Giỏi	
1968	DH91601604	Trang Thị Hồng	Thắm	D16_MT3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
1969	DH91603273	Trần Đức	Thắng	D16_MT3DH	16	21	7	20	5	69	Khá	
1970	DH91602164	Nguyễn Diên	Thành	D16_MT3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
1971	DH91602738	Trần Thị Thu	Thảo	D16_MT3DH	16	25	17	20	8	86	Giỏi	
1972	DH91500356	Lê Hữu	Thiện	D16_MT3DH	10	25	17	20	3	75	Khá	
1973	DH91603079	Nguyễn Hoàng	Thông	D16_MT3DH	16	20	10	20	4	70	Khá	
1974	DH91603254	Nguyễn Hoàng Vĩnh	Thuyên	D16_MT3DH	15	21	2	18	2	58	Trung bình	
1975	DH91601888	Nguyễn Anh	Thy	D16_MT3DH	13	25	7	20	5	70	Khá	
1976	DH91600344	Nguyễn Thị Bích	Trâm	D16_MT3DH	18	25	10	20	8	81	Giỏi	
1977	DH91603753	Đặng Thị Thu	Trinh	D16_MT3DH	13	25	8	15	0	61	Trung bình	
1978	DH91600740	Trần Thị Trúc	Vân	D16_MT3DH	15	19	10	20	5	69	Khá	
1979	DH91600691	Vũ Lê Tường	Vi	D16_MT3DH	15	24	8	19	5	71	Khá	
1980	DH91601819	Dương Hồng	Vy	D16_MT3DH	16	25	8	15	5	69	Khá	
1981	DH91603275	Võ Thị Kim	Xuyến	D16_MT3DH	11	25	17	20	5	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1982	DH91603460	Huỳnh Văn Y	D16_MT3DH	20	25	17	20	5	87	Giỏi	
1983	DH91600601	Ngô Phan Hồng Đào	D16_MT4NT	14	20	10	20	5	69	Khá	*
1984	DH91601792	Nguyễn Minh Dũng	D16_MT4NT	14	20	15	20	5	74	Khá	*
1985	DH91603833	Trần Thị Hiền	D16_MT4NT	12	20	10	20	5	67	Khá	*
1986	DH91602587	Nguyễn Thị Hồng	D16_MT4NT	19	20	15	20	5	79	Khá	*
1987	DH91604053	Dương Thị Mỹ Huyền	D16_MT4NT	10	20	8	20	5	63	Trung bình	*
1988	DH91603059	Nguyễn Hoàng Thúy Lam	D16_MT4NT	12	20	10	20	5	67	Khá	*
1989	DH91501501	Nguyễn Phương Lê	D16_MT4NT	11	20	8	20	5	64	Trung bình	*
1990	DH91603962	Nguyễn Phi Long	D16_MT4NT	16	20	12	20	5	73	Khá	*
1991	DH91600559	Nguyễn Ngọc Lưu Luyến	D16_MT4NT	18	20	15	20	5	78	Khá	*
1992	DH91601513	Văn Thị Bích Nhi	D16_MT4NT	19	18	15	20	8	80	Giỏi	*
1993	DH91603325	Phan Minh Nhựt	D16_MT4NT	12	20	15	20	0	67	Khá	*
1994	DH91603307	Nguyễn Thị Như Quyên	D16_MT4NT	9	20	15	20	5	69	Khá	*
1995	DH91601450	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	D16_MT4NT	19	18	15	20	5	77	Khá	*
1996	DH91603765	Phạm Thị Thanh Thảo	D16_MT4NT	18	20	15	20	8	81	Giỏi	*
1997	DH91603500	Lê Công Duy Tính	D16_MT4NT	17	18	15	20	4	74	Khá	*
1998	DH91601066	Hà Huỳnh Bảo Trung	D16_MT4NT	18	20	15	20	5	78	Khá	*
1999	DH91502022	Nguyễn Đình Vũ	D16_MT4NT	12	20	8	20	5	65	Khá	*
2000	DH91704930	Nguyễn Thị Mộng Cầm	D17_TK1TD	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2001	DH91705044	Võ Nhật Huy	D17_TK1TD	14	25	7	20	6	72	Khá	
2002	DH91705282	Võ Tuấn Kiệt	D17_TK1TD	0	0	0	0	0	0	Kém	
2003	DH91703844	Lê Đức Nhân	D17_TK1TD	14	25	12	20	8	79	Khá	
2004	DH91705232	Võ Ngọc Minh Quang	D17_TK1TD	14	25	7	20	6	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2005	DH91602506	Diệp Thụy Tường	Vy	D17_TK1TD	14	25	12	20	8	79	Khá	
2006	DH91702192	Nguyễn Thanh	Vy	D17_TK1TD	0	0	0	0	0	0	Kém	
2007	DH91705239	Lê Thị Ngọc	Bích	D17_TK2TT	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2008	DH91701559	Huỳnh Diệp Trúc	Hàn	D17_TK2TT	17	23	10	20	8	78	Khá	
2009	DH91702709	Lê Ngọc	Hiển	D17_TK2TT	10	22	10	20	0	62	Trung bình	
2010	DH91701756	Nguyễn Thị Thanh	Nga	D17_TK2TT	17	23	6	20	8	74	Khá	
2011	DH91704030	Trần Nữ Diễm	Quỳnh	D17_TK2TT	17	24	10	20	0	71	Khá	
2012	DH91704216	Nguyễn Trí	Thông	D17_TK2TT	18	23	10	20	8	79	Khá	
2013	DH91702890	Hà Hữu	Tiến	D17_TK2TT	18	24	8	20	0	70	Khá	
2014	DH91701515	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	D17_TK2TT	8	21	10	20	0	59	Trung bình	
2015	DH91601154	Dương Thảo	Vy	D17_TK2TT	18	19	10	20	0	67	Khá	*
2016	DH91703197	Lâm Chí	Cường	D17_TK3DH	13	20	0	15	2	50	Trung bình	*
2017	DH91703272	Huỳnh Thị Thùy	Dương	D17_TK3DH	20	25	18	15	10	88	Giỏi	
2018	DH91703265	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	D17_TK3DH	11	19	4	15	2	51	Trung bình	*
2019	DH91701072	Đặng Quang	Hiếu	D17_TK3DH	10	21	3	15	2	51	Trung bình	
2020	DH91703446	Trần Hải	Hoàng	D17_TK3DH	15	20	6	15	2	58	Trung bình	*
2021	DH91700339	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	D17_TK3DH	14	25	6	15	2	62	Trung bình	
2022	DH91704802	Huỳnh Quang	Huy	D17_TK3DH	14	25	5	15	2	61	Trung bình	
2023	DH91702149	Trà Khang	Huy	D17_TK3DH	13	24	6	15	2	60	Trung bình	
2024	DH91703505	Võ Thanh	Huyền	D17_TK3DH	9	25	0	15	2	51	Trung bình	
2025	DH91702897	Phùng Huy	Lập	D17_TK3DH	9	20	0	15	2	46	Yếu	*
2026	DH91703614	Lê Vạn	Lộc	D17_TK3DH	20	25	18	15	10	88	Giỏi	
2027	DH91703682	Hà Thái Hiệp	Luân	D17_TK3DH	20	25	18	15	10	88	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2028	DH91703724	Phan	Minh	D17_TK3DH	20	25	6	15	2	68	Khá	
2029	DH91700461	Trần Nguyễn Hoài	Nam	D17_TK3DH	16	25	14	15	2	72	Khá	
2030	DH91702472	Đặng Tông	Năng	D17_TK3DH	16	25	11	15	2	69	Khá	
2031	DH91703776	Nguyễn Thị Lệ	Ngân	D17_TK3DH	13	19	3	15	2	52	Trung bình	*
2032	DH91703791	Đặng Duy	Ngọc	D17_TK3DH	10	20	6	15	2	53	Trung bình	
2033	DH91703792	Nguyễn Bảo	Ngọc	D17_TK3DH	12	21	3	15	2	53	Trung bình	
2034	DH91702807	Nguyễn Thùy Như	Ngọc	D17_TK3DH	10	25	0	15	2	52	Trung bình	
2035	DH91601804	Nguyễn Thụy Quỳnh	Như	D17_TK3DH	15	17	6	15	2	55	Trung bình	*
2036	DH91702131	Nguyễn Đức	Phát	D17_TK3DH	11	25	3	15	2	56	Trung bình	
2037	DH91701922	Sầm Nhuận	Phát	D17_TK3DH	16	25	8	15	2	66	Khá	
2038	DH91702234	Hồ Văn	Quý	D17_TK3DH	12	25	3	15	2	57	Trung bình	
2039	DH91702674	Tổng Như	Quỳnh	D17_TK3DH	9	25	8	15	2	59	Trung bình	
2040	DH91701194	Phan Thanh	Son	D17_TK3DH	16	25	0	15	2	58	Trung bình	
2041	DH91701745	Bùi Nhật	Tài	D17_TK3DH	12	25	3	15	2	57	Trung bình	
2042	DH91702157	Lê Anh	Tài	D17_TK3DH	20	25	20	15	10	90	Xuất sắc	
2043	DH91701762	Huỳnh Minh	Tâm	D17_TK3DH	16	25	9	15	2	67	Khá	
2044	DH91704299	Nguyễn Hồng Minh	Tấn	D17_TK3DH	15	25	3	15	2	60	Trung bình	
2045	DH91600025	Nguyễn Huỳnh Thế	Thanh	D17_TK3DH	20	20	6	15	2	63	Trung bình	*
2046	DH91704896	Võ Tấn	Thành	D17_TK3DH	12	25	8	15	2	62	Trung bình	
2047	DH91702137	Phạm Hoàng	Thiện	D17_TK3DH	15	25	3	15	2	60	Trung bình	
2048	DH91700017	Nông Ngọc Y	Trinh	D17_TK3DH	18	25	12	15	2	72	Khá	
2049	DH91704491	Đặng Thị Hồng	Tươi	D17_TK3DH	17	20	3	15	2	57	Trung bình	*
2050	DH91700719	Hà Minh	Tường	D17_TK3DH	20	25	3	15	2	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2051	DH91603292	Nguyễn Hữu	Uy	D17_TK3DH	13	25	9	15	8	70	Khá	
2052	DH91702858	Huỳnh Hạo	Văn	D17_TK3DH	9	25	0	15	2	51	Trung bình	
2053	DH91700587	Tô Quốc	Việt	D17_TK3DH	14	25	8	15	2	64	Trung bình	
2054	DH91701707	Nguyễn Nhật	Vũ	D17_TK3DH	8	23	0	15	0	46	Yếu	
2055	DH91700390	Trần Thị Lan	Vy	D17_TK3DH	15	25	20	15	5	80	Giỏi	
2056	DH91704856	Huỳnh Minh	Anh	D17_TK4NT	16	22	11	25	0	74	Khá	
2057	DH91702650	Nguyễn Huỳnh	Đình	D17_TK4NT	12	25	10	20	0	67	Khá	
2058	DH91702587	Đỗ Khánh	Hoài	D17_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2059	DH91700052	Phùng Đức	Hung	D17_TK4NT	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
2060	DH91703594	Trần Thị Mỹ	Lệ	D17_TK4NT	13	25	10	20	0	68	Khá	
2061	DH91703640	Nguyễn Mỹ	Linh	D17_TK4NT	12	25	15	20	4	76	Khá	
2062	DH91700689	Hàng Vĩ	Nguyên	D17_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	
2063	DH91702406	Nguyễn Công	Quốc	D17_TK4NT	14	25	10	20	0	69	Khá	
2064	DH91701133	Nguyễn Lam	Thảo	D17_TK4NT	16	25	12	20	0	73	Khá	
2065	DH91704220	Ô Quốc	Thông	D17_TK4NT	9	23	7	20	0	59	Trung bình	
2066	DH91702180	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	D17_TK4NT	13	23	10	20	0	66	Khá	
2067	DH91700680	Nguyễn Thị Anh	Thư	D17_TK4NT	11	15	5	17	0	48	Yếu	*
2068	DH91601407	Trần Lê Đoan	Thy	D17_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	
2069	DH91704308	Lê Minh	Toàn	D17_TK4NT	13	25	17	20	0	75	Khá	
2070	DH91701710	Trần Ngọc	Tùng	D17_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	
2071	DH31500376	Lê Tuấn	Anh	D15_DDT01	18	25	20	25	10	98	Xuất sắc	
2072	DH31500380	Nguyễn Đức	Anh	D15_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2073	DH31500068	Nguyễn Phạm Nhật	Anh	D15_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2074	DH31500201	Bùi Văn	Cảm	D15_DDT01	18	25	20	25	0	88	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2075	DH31500619	Nguyễn Phú	Cường	D15_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2076	DH31500067	Trần Duy	Cường	D15_DDT01	16	25	20	25	0	86	Giỏi	
2077	DH31500206	Phạm Minh	Hải	D15_DDT01	16	23	20	15	0	74	Khá	
2078	DH31500070	Nguyễn Văn	Hiền	D15_DDT01	18	25	20	25	0	88	Giỏi	
2079	DH31500069	Bùi Huy	Hoàng	D15_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2080	DH31500066	Phạm Ngọc	Hưng	D15_DDT01	18	25	20	25	0	88	Giỏi	
2081	DH31500199	Võ	Huy	D15_DDT01	16	25	14	25	0	80	Giỏi	
2082	DH31500009	Lê Đình	Khang	D15_DDT01	16	25	20	25	0	86	Giỏi	
2083	DH31502081	Lê Xuân Minh	Khang	D15_DDT01	18	25	20	25	0	88	Giỏi	
2084	DH31500207	Ngô Tấn	Phát	D15_DDT01	16	25	20	25	0	86	Giỏi	
2085	DH31500011	Từ Tăng Tấn	Phú	D15_DDT01	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	
2086	DH31500200	Hà Trung	Phúc	D15_DDT01	14	25	20	25	0	84	Giỏi	
2087	DH31500616	Nguyễn Duy	Phúc	D15_DDT01	14	25	20	25	0	84	Giỏi	
2088	DH31400961	Văn Công	Phuong	D15_DDT01	20	25	20	25	10	100	Xuất sắc	
2089	DH31401096	Đình Minh	Sang	D15_DDT01	18	20	20	25	0	83	Giỏi	*
2090	DH31500194	Lưu Quang	Sơn	D15_DDT01	16	25	20	25	0	86	Giỏi	
2091	DH31500379	Trần Đặng Trường	Sơn	D15_DDT01	18	25	20	25	0	88	Giỏi	
2092	DH31500198	Phạm Ngọc	Thạch	D15_DDT01	18	25	20	25	0	88	Giỏi	
2093	DH31500610	Nguyễn Công	Thành	D15_DDT01	18	25	20	25	0	88	Giỏi	
2094	DH31500377	Trần Vĩ	Thành	D15_DDT01	2	0	0	0	0	2	Kém	
2095	DH31500615	Nguyễn Minh	Thảo	D15_DDT01	18	25	20	25	0	88	Giỏi	
2096	DH31500071	Lê Hiếu	Thiện	D15_DDT01	18	25	20	25	0	88	Giỏi	
2097	DH31500375	Cao Minh	Thông	D15_DDT01	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	
2098	DH31500202	Trương Chiêu	Thông	D15_DDT01	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	
2099	DH31500193	Ngô Trung	Tiến	D15_DDT01	16	25	20	25	0	86	Giỏi	
2100	DH31500203	Nguyễn Trung	Tín	D15_DDT01	14	25	14	25	0	78	Khá	
2101	DH31500612	Võ Lý Minh	Toàn	D15_DDT01	16	25	20	25	0	86	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2102	DH31500618	Trương Trần Phước	Trí	D15_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2103	DH31500613	Nguyễn Nhật	Trường	D15_DDT01	18	25	20	25	0	88	Giỏi	
2104	DH31500195	Võ Thanh	Tú	D15_DDT01	16	25	20	25	0	86	Giỏi	
2105	DH31500092	Nguyễn Minh	Tuyền	D15_DDT01	16	25	20	25	0	86	Giỏi	
2106	DH31501467	Nguyễn Bảo	An	D15_DDT02	14	25	15	20	5	79	Khá	
2107	DH31501190	Nguyễn Công	Cần	D15_DDT02	16	25	20	25	8	94	Xuất sắc	
2108	DH31500855	Nguyễn Thành	Công	D15_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2109	DH31501175	Nguyễn Văn	Dũng	D15_DDT02	16	25	20	25	0	86	Giỏi	
2110	DH31500849	Trần Quang	Huy	D15_DDT02	16	25	20	25	0	86	Giỏi	
2111	DH31502196	Đào Công	Khanh	D15_DDT02	14	25	20	25	0	84	Giỏi	
2112	DH31501183	Lưu Nguyễn Vy	Khanh	D15_DDT02	16	25	20	25	0	86	Giỏi	
2113	DH31500853	Trang Nguyễn Anh	Kiệt	D15_DDT02	16	25	20	25	0	86	Giỏi	
2114	DH31500864	Võ Nguyễn Duy	Linh	D15_DDT02	18	25	20	25	0	88	Giỏi	
2115	DH31501179	Mai Quách	Lĩnh	D15_DDT02	16	25	20	25	8	94	Xuất sắc	
2116	DH31501180	Trần Châu	Long	D15_DDT02	16	25	20	25	0	86	Giỏi	
2117	DH31500861	Đinh Thanh	Luận	D15_DDT02	16	25	20	25	0	86	Giỏi	
2118	DH31501178	Nguyễn Thanh	Ngoan	D15_DDT02	16	25	20	25	0	86	Giỏi	
2119	DH31500852	Đinh Văn	Quý	D15_DDT02	18	25	20	25	0	88	Giỏi	
2120	DH31500856	Trần Duy	Sang	D15_DDT02	18	25	20	25	0	88	Giỏi	
2121	DH31501182	Phan Tấn	Tài	D15_DDT02	18	25	20	25	0	88	Giỏi	
2122	DH31501176	Tạ Minh	Tiến	D15_DDT02	16	25	20	25	0	86	Giỏi	
2123	DH31501189	Trần Quốc	Tiến	D15_DDT02	20	25	20	25	8	98	Xuất sắc	
2124	DH31500859	Nguyễn Trung	Tín	D15_DDT02	16	25	20	25	0	86	Giỏi	
2125	DH31500857	Trần Thanh	Toàn	D15_DDT02	18	25	20	25	0	88	Giỏi	
2126	DH31501177	Nguyễn Minh	Trí	D15_DDT02	16	25	20	25	0	86	Giỏi	
2127	DH31500863	Phùng Đức	Tuấn	D15_DDT02	18	25	20	25	8	96	Xuất sắc	
2128	DH31501188	Huỳnh Đặng	Vương	D15_DDT02	18	25	20	25	0	88	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2129	DH31501970	Trần Minh	Đăng	D15_DDT03	15	25	15	20	5	80	Giỏi	
2130	DH31501485	Lê Tiến	Đạt	D15_DDT03	17	25	17	20	5	84	Giỏi	
2131	DH31501474	Lê Hồ Thanh	Duy	D15_DDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
2132	DH31501487	Nguyễn Trần Khánh	Duy	D15_DDT03	15	22	17	20	8	82	Giỏi	
2133	DH31501478	Nguyễn Thành	Hưng	D15_DDT03	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
2134	DH31501486	Trần Phát	Hưng	D15_DDT03	17	25	15	20	8	85	Giỏi	
2135	DH31502192	Nguyễn Thanh	Huy	D15_DDT03	16	25	15	20	5	81	Giỏi	
2136	DH31501974	Trần Phương	Kha	D15_DDT03	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
2137	DH31501975	Trần Phương	Khánh	D15_DDT03	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
2138	DH31501926	Nguyễn Lê Đăng	Khương	D15_DDT03	19	25	15	20	10	89	Giỏi	
2139	DH31501920	Nguyễn Hoàng	Long	D15_DDT03	18	25	15	20	8	86	Giỏi	
2140	DH31501921	Trần Phương	Nam	D15_DDT03	20	25	18	20	8	91	Xuất sắc	
2141	DH31501976	Võ Tấn	Nghĩa	D15_DDT03	19	25	15	20	8	87	Giỏi	
2142	DH31501971	Nguyễn Hoài	Nhân	D15_DDT03	19	20	15	20	5	79	Khá	
2143	DH31501482	Đỗ Tấn	Phúc	D15_DDT03	20	25	15	25	5	90	Xuất sắc	
2144	DH31501479	Ngô Ngọc	Quan	D15_DDT03	17	25	15	20	5	82	Giỏi	
2145	DH31501475	Trương Nguyễn Vinh	Quang	D15_DDT03	17	25	17	20	5	84	Giỏi	
2146	DH31501924	Nguyễn Anh	Tâm	D15_DDT03	15	25	15	20	5	80	Giỏi	
2147	DH31501477	Nguyễn Minh	Tâm	D15_DDT03	17	25	15	20	5	82	Giỏi	
2148	DH31501480	Lê Quang	Thắng	D15_DDT03	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
2149	DH31501838	Nguyễn Tuấn	Thanh	D15_DDT03	18	25	15	20	0	78	Khá	
2150	DH31501969	Nguyễn Tấn	Thuận	D15_DDT03	18	25	15	25	5	88	Giỏi	
2151	DH31501973	Lý Minh	Tiên	D15_DDT03	19	25	15	20	8	87	Giỏi	
2152	DH31501472	Nguyễn Ký	Toán	D15_DDT03	15	25	15	20	5	80	Giỏi	
2153	DH31501473	Nguyễn Công	Toàn	D15_DDT03	19	25	15	20	5	84	Giỏi	
2154	DH31501919	Huỳnh Chí	Trọng	D15_DDT03	15	25	15	20	5	80	Giỏi	
2155	DH31501471	Nguyễn Thanh	Tuấn	D15_DDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2156	DH31501483	Phạm Minh	Tuấn	D15_DDT03	17	25	15	20	5	82	Giỏi	
2157	DH31502086	Thái Quốc	An	D15_DDT04	17	25	15	20	5	82	Giỏi	
2158	DH31502091	Nguyễn Sơn	Dũng	D15_DDT04	19	25	15	20	10	89	Giỏi	
2159	DH31502028	Nguyễn Văn	Hậu	D15_DDT04	20	25	12	20	10	87	Giỏi	
2160	DH31502070	Nguyễn Duy	Hiếu	D15_DDT04	20	25	10	20	10	85	Giỏi	
2161	DH31502023	Nguyễn Lương Hoàng	Liêm	D15_DDT04	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
2162	DH31502083	Phan Quý	Lời	D15_DDT04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
2163	DH31501979	Lê Hữu	Lợi	D15_DDT04	19	25	15	20	5	84	Giỏi	
2164	DH31502076	Trần Ngọc	Luận	D15_DDT04	20	25	10	20	10	85	Giỏi	
2165	DH31502075	Lê Hoàng	Minh	D15_DDT04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
2166	DH31501983	Võ Hoài	Nam	D15_DDT04	16	25	10	20	5	76	Khá	
2167	DH31501986	Kiều Trọng	Nghĩa	D15_DDT04	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
2168	DH31502071	Trần Thanh	Nhật	D15_DDT04	18	25	10	20	5	78	Khá	
2169	DH31501982	Lê Thanh	Phong	D15_DDT04	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
2170	DH31502088	Huỳnh Minh	Thành	D15_DDT04	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
2171	DH31502087	Lê Đức Quang	Thiện	D15_DDT04	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
2172	DH31502080	Lâm Quốc	Tín	D15_DDT04	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
2173	DH31502193	Huỳnh Tấn	Trung	D15_DDT04	18	25	10	20	5	78	Khá	
2174	DH31502082	Phạm Thanh	Tùng	D15_DDT04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
2175	DH31502203	Nguyễn Thiên	Ân	D15_DDT05	13	20	10	20	5	68	Khá	
2176	DH31502202	Lê Huỳnh	Đức	D15_DDT05	12	25	8	20	5	70	Khá	
2177	DH31502322	Trần Minh	Hiếu	D15_DDT05	17	25	10	20	8	80	Giỏi	
2178	DH31502331	Nguyễn Phan Lê	Huỳnh	D15_DDT05	12	20	8	20	5	65	Khá	*
2179	DH31502324	Lê Châu	Khải	D15_DDT05	19	25	17	20	8	89	Giỏi	
2180	DH31502329	Tô Công Tuấn	Khanh	D15_DDT05	13	25	18	20	0	76	Khá	
2181	DH31502330	Trần Công Vũ	Khanh	D15_DDT05	17	20	8	20	5	70	Khá	
2182	DH31502200	Nguyễn Ngọc	Lâm	D15_DDT05	17	25	15	20	5	82	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2183	DH31502194	Nguyễn Đức	Lộc	D15_DDT05	14	25	8	20	5	72	Khá	
2184	DH31502328	Nguyễn Minh	Quang	D15_DDT05	17	25	10	20	5	77	Khá	
2185	DH31502335	Lại Đỗ Công	Quyền	D15_DDT05	15	23	9	20	4	71	Khá	
2186	DH31502320	Trương Hồng	Sơn	D15_DDT05	17	25	10	20	5	77	Khá	
2187	DH31502327	Nguyễn Hữu	Thắng	D15_DDT05	17	25	15	20	5	82	Giỏi	
2188	DH31502206	Châu Minh	Thiên	D15_DDT05	12	25	8	20	5	70	Khá	
2189	DH31502326	Đặng Phước	Thiên	D15_DDT05	14	25	8	20	5	72	Khá	
2190	DH31502332	Đinh Hữu	Thọ	D15_DDT05	16	25	8	20	5	74	Khá	
2191	DH31502216	Nguyễn Ngọc	Thoại	D15_DDT05	15	25	10	20	5	75	Khá	
2192	DH31502323	Phạm Văn	Thống	D15_DDT05	14	25	8	20	5	72	Khá	
2193	DH31502199	Lê Anh	Tuấn	D15_DDT05	17	25	17	20	8	87	Giỏi	
2194	DH31502201	Lê Hữu	Vinh	D15_DDT05	13	25	17	20	2	77	Khá	
2195	DH31502334	Nhiếp Thế	Xuân	D15_DDT05	13	25	10	20	5	73	Khá	
2196	DH31502336	Trương Nguyên	Anh	D15_DDT06	18	25	15	25	5	88	Giỏi	
2197	DH31502439	Phạm Thái	Châu	D15_DDT06	18	25	20	20	8	91	Xuất sắc	
2198	DH31502540	Khê Văn	Đạt	D15_DDT06	13	25	15	20	8	81	Giỏi	
2199	DH31502434	Lê Hữu	Dinh	D15_DDT06	13	25	15	25	5	83	Giỏi	
2200	DH31502550	Nguyễn Tấn	Đức	D15_DDT06	16	25	13	25	5	84	Giỏi	
2201	DH31502546	Đỗ Đình	Huy	D15_DDT06	0	0	0	0	0	0	Kém	
2202	DH31502337	Mai Hữu	Lợi	D15_DDT06	18	25	15	20	5	83	Giỏi	
2203	DH31502450	Phạm Phương	Nam	D15_DDT06	18	25	20	20	5	88	Giỏi	
2204	DH31502536	Nguyễn Đức	Nhân	D15_DDT06	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
2205	DH31502549	Lê	Phong	D15_DDT06	16	25	17	20	5	83	Giỏi	
2206	DH31502440	Đặng Võ Ti	Phông	D15_DDT06	20	25	20	20	8	93	Xuất sắc	
2207	DH31502338	Trần Lê	Quang	D15_DDT06	14	25	20	20	5	84	Giỏi	
2208	DH31502541	Lý Thanh	Sơn	D15_DDT06	18	25	20	20	5	88	Giỏi	
2209	DH31501494	Nguyễn Phúc	Sơn	D15_DDT06	18	25	20	20	5	88	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2210	DH31502437	Võ Duy	Thịnh	D15_DDT06	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
2211	DH31502535	Cao Tấn	Tiến	D15_DDT06	18	25	15	20	5	83	Giỏi	
2212	DH31502438	Nguyễn Đức	Tín	D15_DDT06	20	25	15	20	8	88	Giỏi	
2213	DH31502427	Lê Chí	Toàn	D15_DDT06	20	25	15	20	8	88	Giỏi	
2214	DH31502443	Phạm Thê	Toàn	D15_DDT06	13	25	10	25	5	78	Khá	
2215	DH31502339	Lê Đức	Trọng	D15_DDT06	20	25	20	20	8	93	Xuất sắc	
2216	DH41502225	Nguyễn Minh	Ân	D15_VT01	14	25	16	20	0	75	Khá	
2217	DH41500873	Đỗ Trường	Biên	D15_VT01	13	20	17	20	5	75	Khá	
2218	DH41500389	Đỗ Đông	Châu	D15_VT01	12	20	5	17	0	54	Trung bình	
2219	DH41500868	Bùi Thiên	Đạo	D15_VT01	10	22	10	15	0	57	Trung bình	
2220	DH41500872	Nguyễn Tiến	Đạt	D15_VT01	18	20	12	20	0	70	Khá	
2221	DH41500012	Nhâm Tiến	Đạt	D15_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2222	DH41501196	Lê Hoàng	Đức	D15_VT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
2223	DH41500209	Đào Tiến	Dũng	D15_VT01	16	20	17	20	5	78	Khá	
2224	DH41502222	Huỳnh Phương	Duy	D15_VT01	13	25	10	20	4	72	Khá	
2225	DH41502346	Phạm Văn	Duy	D15_VT01	13	20	10	19	0	62	Trung bình	
2226	DH41502219	Trương Thị Cẩm	Hường	D15_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2227	DH41502347	Nguyễn Minh	Huy	D15_VT01	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
2228	DH41500621	Nguyễn Thiện	Huy	D15_VT01	12	25	11	20	0	68	Khá	
2229	DH41500622	Lê Hữu	Khoa	D15_VT01	16	25	20	20	0	81	Giỏi	
2230	DH41502195	Nguyễn Minh	Khôi	D15_VT01	8	22	6	20	0	56	Trung bình	
2231	DH41500390	Bùi Bảo	Lộc	D15_VT01	12	25	13	20	5	75	Khá	
2232	DH41502345	Lê Huỳnh	Long	D15_VT01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
2233	DH41500075	Đinh Ngọc	Minh	D15_VT01	8	16	5	20	4	53	Trung bình	
2234	DH41502221	La Quốc	Minh	D15_VT01	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
2235	DH41502232	Nguyễn Anh	Nhật	D15_VT01	16	23	12	19	8	78	Khá	
2236	DH41502226	Huỳnh Thanh	Phong	D15_VT01	18	20	10	20	4	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2237	DH41500867	Lê Hoàng	Phúc	D15_VT01	20	20	17	20	5	82	Giỏi	
2238	DH41500211	Nguyễn Hồng	Phúc	D15_VT01	16	23	12	20	0	71	Khá	
2239	DH41501197	Nguyễn Đăng Nhật	Quang	D15_VT01	12	25	12	20	0	69	Khá	
2240	DH41502343	Trần Việt	Quang	D15_VT01	14	23	12	20	0	69	Khá	
2241	DH41502228	Võ Anh	Quốc	D15_VT01	14	23	12	20	0	69	Khá	
2242	DH41500208	Trần Quốc	Tài	D15_VT01	18	20	10	20	0	68	Khá	
2243	DH41500074	Đào Nghị	Tấn	D15_VT01	20	25	15	25	10	95	Xuất sắc	
2244	DH41500073	Trương Quốc	Thái	D15_VT01	10	22	10	15	0	57	Trung bình	
2245	DH41500874	Nguyễn Huy	Thanh	D15_VT01	13	20	8	20	2	63	Trung bình	
2246	DH41502218	Nguyễn Đức	Toàn	D15_VT01	17	25	10	20	8	80	Giỏi	
2247	DH41502224	Lê Thị Linh	Truyền	D15_VT01	16	25	10	20	8	79	Khá	
2248	DH41502229	Tô Khánh	Tùng	D15_VT01	9	18	4	17	0	48	Yếu	
2249	DH41502084	Lê Phước	Tường	D15_VT01	18	20	20	20	0	78	Khá	
2250	DH41500623	Phạm Trần Quốc	Vinh	D15_VT01	15	15	20	5	5	60	Trung bình	
2251	DH41500871	Cao Thị Hồng	Yến	D15_VT01	16	25	15	20	8	84	Giỏi	
2252	DH41502102	Nguyễn Đức	Anh	D15_VT02	16	25	10	20	5	76	Khá	
2253	DH41501874	Nguyễn Chí	Cường	D15_VT02	16	25	10	20	5	76	Khá	
2254	DH41502032	Nguyễn Văn	Cường	D15_VT02	10	25	10	20	8	73	Khá	
2255	DH41502035	Phạm Ngọc	Đang	D15_VT02	18	25	15	20	5	83	Giỏi	
2256	DH41502103	Võ Thanh	Diễn	D15_VT02	15	25	13	20	5	78	Khá	
2257	DH41502095	Quan Lý	Dương	D15_VT02	14	17	0	20	0	51	Trung bình	
2258	DH41502034	Đặng Hoàng	Duy	D15_VT02	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
2259	DH41502451	Lê Đức	Duy	D15_VT02	18	23	10	20	0	71	Khá	
2260	DH41502554	Đặng Minh	Hiếu	D15_VT02	16	17	0	20	0	53	Trung bình	
2261	DH41501988	Đinh Văn	Hiếu	D15_VT02	14	25	5	20	5	69	Khá	
2262	DH41502106	Trần Minh	Hiếu	D15_VT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2263	DH41501495	Phạm Nguyễn Gia	Huy	D15_VT02	16	25	8	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2264	DH41502445	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	D15_VT02	13	25	10	20	8	76	Khá	
2265	DH41502350	Trương Hoài	Khang	D15_VT02	13	25	10	20	5	73	Khá	
2266	DH41502104	Lê Đăng	Khoa	D15_VT02	8	25	12	20	8	73	Khá	
2267	DH41502557	Võ Xuân	Khuê	D15_VT02	16	21	3	20	8	68	Khá	
2268	DH41502556	Nguyễn Thị	Linh	D15_VT02	15	25	10	20	8	78	Khá	
2269	DH41502348	Nguyễn Ngọc	Lộc	D15_VT02	15	20	15	20	5	75	Khá	
2270	DH41502448	Bùi Đoàn	Long	D15_VT02	20	25	15	20	8	88	Giỏi	
2271	DH41501930	Nguyễn Hoàng	Long	D15_VT02	15	25	8	20	0	68	Khá	
2272	DH41502029	Phạm Hoàng	Long	D15_VT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2273	DH41502555	Vũ Hồng	Nam	D15_VT02	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
2274	DH41501496	Lê Huy	Nghĩa	D15_VT02	17	25	10	20	5	77	Khá	
2275	DH41502101	Lâm Thành	Nguyên	D15_VT02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
2276	DH41502551	Đặng Thị Kiều	Oanh	D15_VT02	18	25	10	20	5	78	Khá	
2277	DH41502349	Nguyễn Hưng	Phú	D15_VT02	14	25	8	20	0	67	Khá	
2278	DH41501991	Bùi Mỹ	Phương	D15_VT02	16	25	10	20	8	79	Khá	
2279	DH41502098	Lưu Nam	Phương	D15_VT02	14	25	5	20	5	69	Khá	
2280	DH41502094	Trần Lê	Quý	D15_VT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2281	DH41502107	Bùi Vũ Ngọc	Quyên	D15_VT02	18	25	20	25	5	93	Xuất sắc	
2282	DH41501929	Trần Xuân	Tâm	D15_VT02	11	25	10	20	8	74	Khá	
2283	DH41502105	Hồ	Thành	D15_VT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
2284	DH41502092	Võ Ngọc Minh	Thành	D15_VT02	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2285	DH41502033	Hà Xuân	Thủy	D15_VT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2286	DH41502351	Phan Văn Minh	Tiến	D15_VT02	20	25	20	25	8	98	Xuất sắc	
2287	DH41501517	Trịnh Đức	Toàn	D15_VT02	15	22	7	20	5	69	Khá	
2288	DH41502444	Nguyễn Thị Thu	Trà	D15_VT02	18	23	5	20	8	74	Khá	
2289	DH41502447	Đặng Thị	Trang	D15_VT02	14	22	7	20	8	71	Khá	
2290	DH41501987	Phan Lê Đình	Trung	D15_VT02	11	20	10	20	5	66	Khá	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2291	DH31600714	Huỳnh Nguyễn Trường An	D16_DDT01	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
2292	DH31601704	Lê Trần Bảo Ân	D16_DDT01	15	25	10	22	8	80	Giỏi	
2293	DH31602087	Phạm Ngọc Thiên Ân	D16_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2294	DH31600755	Trần Võ Quốc Ân	D16_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2295	DH31601548	Lý Lê Hùng Anh	D16_DDT01	13	25	7	20	0	65	Khá	
2296	DH31603366	Nguyễn Hoàng Bảo	D16_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2297	DH31600530	Nguyễn Hải Đăng	D16_DDT01	20	25	5	20	4	74	Khá	
2298	DH31600182	Trần Tấn Đạt	D16_DDT01	15	25	9	20	0	69	Khá	
2299	DH31602036	Trần Quang Độ	D16_DDT01	12	22	10	15	0	59	Trung bình	
2300	DH31601263	Nguyễn Hữu Duy	D16_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2301	DH31600118	Tăng Anh Duy	D16_DDT01	20	23	10	20	8	81	Giỏi	
2302	DH31601583	Lê Tấn Hậu	D16_DDT01	12	22	10	15	0	59	Trung bình	
2303	DH31602415	Nguyễn Trọng Hoàng	D16_DDT01	14	25	7	20	0	66	Khá	
2304	DH31600641	Đinh Trần Nhật Huy	D16_DDT01	12	16	12	20	0	60	Trung bình	
2305	DH31602267	Lê Phan Huynh	D16_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2306	DH31601114	Châu Bá Linh	D16_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2307	DH31601041	Vũ Anh Minh	D16_DDT01	17	25	4	20	2	68	Khá	
2308	DH31600520	Dương Hữu Nghĩa	D16_DDT01	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
2309	DH31602929	Tăng Trọng Nghĩa	D16_DDT01	12	22	10	15	0	59	Trung bình	
2310	DH31502079	Võ Trung Nghĩa	D16_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2311	DH31601239	Trần Phạm Hồng Nhiều	D16_DDT01	12	22	10	15	0	59	Trung bình	
2312	DH31600047	Tăng Nghiệp Phong	D16_DDT01	16	25	11	15	0	67	Khá	
2313	DH31609009	Phan Ngọc Phú	D16_DDT01	13	25	10	20	8	76	Khá	
2314	DH31602461	Lê Phước	D16_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2315	DH31602020	Ngô Phạm Minh Quân	D16_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2316	DH31603959	Đoàn Gia Quyền	D16_DDT01	4	0	0	0	0	4	Kém	
2317	DH31501469	Nguyễn Thanh Quyền	D16_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2318	DH31602429	Lý Hồng	Sơn	D16_DDT01	15	25	9	20	0	69	Khá	
2319	DH31600448	Nguyễn Thiên	Sơn	D16_DDT01	15	21	2	20	0	58	Trung bình	
2320	DH31603747	Trần Đình	Tân	D16_DDT01	14	22	10	15	0	61	Trung bình	
2321	DH31601590	Lê Minh	Thành	D16_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2322	DH31601305	Lê Quang	Thiện	D16_DDT01	17	25	0	20	8	70	Khá	
2323	DH31600438	Bùi Bá	Thịnh	D16_DDT01	15	25	5	20	10	75	Khá	
2324	DH31603101	Nguyễn Đình	Tiến	D16_DDT01	17	22	10	18	0	67	Khá	
2325	DH31602460	Hồ Đức	Trịnh	D16_DDT01	15	24	8	20	0	67	Khá	
2326	DH31600160	Trần Đình	Trung	D16_DDT01	12	22	10	15	0	59	Trung bình	
2327	DH31600746	Nguyễn Minh	Trường	D16_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2328	DH31601904	Trần Thiện	Tú	D16_DDT01	17	22	10	18	0	67	Khá	
2329	DH31603631	Đỗ Hoàng	Tuấn	D16_DDT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
2330	DH31601406	Phạm Minh	Tuấn	D16_DDT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
2331	DH31602816	Quảng Bách	Tường	D16_DDT01	11	25	10	17	0	63	Trung bình	
2332	DH31603012	Nguyễn Hoàng	Vũ	D16_DDT01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2333	DH31600803	Lý Chấn	Vy	D16_DDT01	16	22	10	15	0	63	Trung bình	
2334	DH31600940	Lương Võ Hoài	ý	D16_DDT01	14	22	10	15	0	61	Trung bình	
2335	DH31601959	Lê Xuân	An	D16_DDT02	20	25	12	15	5	77	Khá	
2336	DH31603005	Bùi Tuấn	Bảo	D16_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2337	DH31603452	Võ Đình	Chiến	D16_DDT02	16	25	20	15	8	84	Giỏi	
2338	DH31602815	Nguyễn Văn	Chương	D16_DDT02	20	25	10	12	2	69	Khá	
2339	DH31604073	Trịnh Thái	Công	D16_DDT02	20	25	4	15	5	69	Khá	
2340	DH31602313	Trương Phúc	Cường	D16_DDT02	10	25	10	18	2	65	Khá	
2341	DH31600785	Huỳnh Tấn	Đạt	D16_DDT02	14	25	16	10	0	65	Khá	
2342	DH31604119	Nguyễn Phan Trường	Đạt	D16_DDT02	16	25	18	5	8	72	Khá	
2343	DH31603167	Hoàng Anh	Đức	D16_DDT02	16	25	14	15	0	70	Khá	
2344	DH31600114	Lê Nguyễn Quỳnh	Đức	D16_DDT02	16	25	20	12	8	81	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2345	DH31601385	Nguyễn Hoàng	Dũng	D16_DDT02	20	25	17	15	8	85	Giỏi	
2346	DH31600498	Lê Nhật	Duy	D16_DDT02	16	25	13	12	8	74	Khá	
2347	DH31601901	Lê Trường	Giang	D16_DDT02	18	25	4	10	5	62	Trung bình	
2348	DH31600460	Nguyễn Trường	Giang	D16_DDT02	18	25	5	12	2	62	Trung bình	
2349	DH31602847	Bùi Tấn	Hải	D16_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2350	DH31603963	Lê Vũ Minh	Hiếu	D16_DDT02	19	25	7	13	8	72	Khá	
2351	DH31603238	Phạm Văn	Hiếu	D16_DDT02	17	25	8	12	5	67	Khá	
2352	DH31602921	Nguyễn Sinh	Hùng	D16_DDT02	16	25	9	15	2	67	Khá	
2353	DH31600663	Phạm Thị	Hương	D16_DDT02	20	25	18	10	8	81	Giỏi	
2354	DH31602897	Nguyễn Vĩnh	Huy	D16_DDT02	18	25	9	15	5	72	Khá	
2355	DH31600323	Phan Anh	Khải	D16_DDT02	18	25	5	10	2	60	Trung bình	
2356	DH31601987	Trương Quốc	Khanh	D16_DDT02	9	23	10	20	0	62	Trung bình	
2357	DH31600012	Nguyễn Tuấn	Khoa	D16_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2358	DH31603689	Phạm Tân	Khoa	D16_DDT02	18	25	8	12	2	65	Khá	
2359	DH31603453	Nguyễn Đình	Liêm	D16_DDT02	20	25	13	12	5	75	Khá	
2360	DH31601518	Lê Tấn	Linh	D16_DDT02	18	25	20	10	2	75	Khá	
2361	DH31601672	Nguyễn Thành	Luân	D16_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2362	DH31600650	Vũ Đức	Lương	D16_DDT02	14	25	11	12	8	70	Khá	
2363	DH31602126	Huỳnh Thiên	Lý	D16_DDT02	20	25	9	12	2	68	Khá	
2364	DH31602494	Bùi Văn	Nghĩa	D16_DDT02	19	25	5	15	5	69	Khá	
2365	DH31601390	Trần Minh	Nguyên	D16_DDT02	14	25	5	13	5	62	Trung bình	
2366	DH31603128	Bùi Minh	Nhàn	D16_DDT02	20	25	12	10	8	75	Khá	
2367	DH31602936	Phạm Phú Hạnh	Nhân	D16_DDT02	18	25	7	12	2	64	Trung bình	
2368	DH31602307	Nguyễn Văn	Phong	D16_DDT02	20	25	18	10	5	78	Khá	
2369	DH31600988	Võ Thành	Phong	D16_DDT02	20	25	14	12	8	79	Khá	
2370	DH31603015	Nguyễn Hoàng	Phúc	D16_DDT02	20	25	13	10	5	73	Khá	
2371	DH31603149	Nguyễn Lê	Phương	D16_DDT02	12	25	10	15	5	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2372	DH31603007	Châu Minh	Quang	D16_DDT02	16	25	15	15	2	73	Khá	
2373	DH31603981	Trần Hữu	Sinh	D16_DDT02	16	25	8	15	2	66	Khá	
2374	DH31601777	Phạm Tấn	Tài	D16_DDT02	16	25	6	15	5	67	Khá	
2375	DH31602167	Nguyễn Trương Đức	Thanh	D16_DDT02	16	25	8	10	2	61	Trung bình	
2376	DH31603214	Trần Đại	Thành	D16_DDT02	16	25	6	15	2	64	Trung bình	
2377	DH31604158	Hoàng	Thuật	D16_DDT02	20	25	12	10	5	72	Khá	
2378	DH31604019	Võ Đình	Thuyền	D16_DDT02	20	25	19	10	8	82	Giỏi	
2379	DH31601327	Phan Tấn	Trung	D16_DDT02	18	25	8	15	5	71	Khá	
2380	DH31602893	Lê Xuân	Tung	D16_DDT02	20	25	9	10	0	64	Trung bình	
2381	DH41601014	Nguyễn Phương	An	D16_VT01	16	25	5	20	5	71	Khá	
2382	DH41600599	Võ Quốc	Bảo	D16_VT01	14	22	10	20	0	66	Khá	
2383	DH41602118	Võ Quốc	Bảo	D16_VT01	7	25	12	20	0	64	Trung bình	
2384	DH41601386	Võ Nhựt	Cường	D16_VT01	18	22	15	20	10	85	Giỏi	
2385	DH41602848	Trần Hải	Đạt	D16_VT01	6	23	12	20	0	61	Trung bình	
2386	DH41602181	Nguyễn Lê Trường	Định	D16_VT01	16	25	15	20	0	76	Khá	
2387	DH41603912	Nguyễn Minh	Duy	D16_VT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2388	DH41600648	Vũ Minh	Hiếu	D16_VT01	12	21	9	20	5	67	Khá	
2389	DH41603563	Lâm Minh	Hoàng	D16_VT01	20	25	15	20	0	80	Giỏi	
2390	DH41601362	Trần Dương Nhật	Huynh	D16_VT01	14	25	2	20	0	61	Trung bình	
2391	DH41601169	Phạm Duy	Khải	D16_VT01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2392	DH41603324	Nguyễn Khắc	Lam	D16_VT01	15	25	5	20	5	70	Khá	
2393	DH41602516	Trần Minh	Luân	D16_VT01	18	25	13	20	8	84	Giỏi	
2394	DH41604161	Nguyễn Đức	Minh	D16_VT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2395	DH41600309	Trần Ngọc Thanh	Nhi	D16_VT01	20	25	10	20	8	83	Giỏi	
2396	DH41600155	Dương Nguyên	Phước	D16_VT01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
2397	DH41602961	Phạm Thái	Son	D16_VT01	17	25	15	20	3	80	Giỏi	
2398	DH41601495	Nguyễn Thanh	Tâm	D16_VT01	13	25	8	20	0	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2399	DH41602983	Nguyễn Huỳnh Quốc	Thắng	D16_VT01	16	24	15	20	4	79	Khá	
2400	DH41603030	Nguyễn Xuân	Thắng	D16_VT01	20	25	10	20	10	85	Giỏi	
2401	DH41600111	Đỗ Trung	Tiến	D16_VT01	15	22	12	20	8	77	Khá	
2402	DH41401532	Lưu Hoàng	Tín	D16_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2403	DH41602698	Trần Thị Quyền	Trân	D16_VT01	16	25	20	25	10	96	Xuất sắc	
2404	DH41600104	Hồ Văn	Triết	D16_VT01	13	25	10	20	8	76	Khá	
2405	DH41603948	Trần Văn	Trường	D16_VT01	17	24	17	20	0	78	Khá	
2406	DH41603673	Nguyễn Hoàng	Tuấn	D16_VT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2407	DH41600629	Nguyễn Đức	Việt	D16_VT01	19	25	17	20	10	91	Xuất sắc	
2408	DH41602284	Trần Anh	Vũ	D16_VT01	19	25	12	20	4	80	Giỏi	
2409	DH31701525	Lê Đại Trường	An	D17_DDT01	9	20	5	20	0	54	Trung bình	
2410	DH31700301	Nguyễn Huy Trường	Anh	D17_DDT01	7	17	2	15	5	46	Yếu	
2411	DH31700734	Vũ Huy	Châu	D17_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2412	DH31701352	Lê Chí	Cường	D17_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2413	DH31700128	Nguyễn Hoàng	Cường	D17_DDT01	14	22	20	18	8	82	Giỏi	
2414	DH31700424	Lê Thành	Đại	D17_DDT01	17	17	6	19	0	59	Trung bình	
2415	DH31701053	Nguyễn Hồng	Đức	D17_DDT01	18	23	14	19	8	82	Giỏi	
2416	DH31701200	Nguyễn Mạnh	Đức	D17_DDT01	9	22	0	16	1	48	Yếu	
2417	DH31701060	Lê Thanh	Dũng	D17_DDT01	11	23	5	17	0	56	Trung bình	
2418	DH31701290	Đường Anh	Duy	D17_DDT01	11	19	8	20	5	63	Trung bình	
2419	DH31700447	Lê Văn	Giàu	D17_DDT01	18	20	10	20	8	76	Khá	
2420	DH31702809	Nguyễn Anh	Hào	D17_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2421	DH31701281	Trương Đỗ Nhật	Hoàng	D17_DDT01	12	20	3	19	0	54	Trung bình	
2422	DH31700564	Đặng Thanh	Khải	D17_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2423	DH31701393	Nguyễn Ngọc Phúc	Khang	D17_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2424	DH31701555	Nguyễn Phước	Khang	D17_DDT01	12	20	5	20	8	65	Khá	
2425	DH31704908	Trần Hoàng	Khang	D17_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2426	DH31702953	Nguyễn Quang	Linh	D17_DDT01	10	15	0	20	3	48	Yếu	*
2427	DH31700130	Trần Văn	Nghĩa	D17_DDT01	17	25	20	20	8	90	Xuất sắc	
2428	DH31609017	Đỗ Văn	Phát	D17_DDT01	16	25	7	20	8	76	Khá	
2429	DH31700023	Giang Mẫn	Phong	D17_DDT01	14	20	10	19	0	63	Trung bình	
2430	DH31701144	Lê Hữu	Phong	D17_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2431	DH31700545	Nguyễn Thạch	Phú	D17_DDT01	14	21	9	18	8	70	Khá	
2432	DH31700008	Phạm Hồng	Quân	D17_DDT01	17	21	5	20	5	68	Khá	
2433	DH31700639	Võ Đông	Quân	D17_DDT01	8	20	3	17	2	50	Trung bình	
2434	DH31701586	Huỳnh Nguyễn Tuấn	Sang	D17_DDT01	17	21	5	20	5	68	Khá	
2435	DH31701108	Nguyễn Hoàng	Sơn	D17_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2436	DH31701372	Nguyễn Văn	Sơn	D17_DDT01	10	20	4	20	0	54	Trung bình	
2437	DH31700488	Đặng Trung	Tài	D17_DDT01	0	0	0	0	8	8	Kém	
2438	DH31700444	Võ Văn	Thăng	D17_DDT01	14	21	4	17	0	56	Trung bình	
2439	DH31709014	Lê Anh Đức	Thiện	D17_DDT01	9	20	7	18	0	54	Trung bình	
2440	DH31701439	Sử Thanh	Tín	D17_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2441	DH31704400	Phạm Minh	Trung	D17_DDT01	10	23	5	20	0	58	Trung bình	
2442	DH31701237	Huỳnh Nguyễn Gia	Tuấn	D17_DDT01	11	25	2	17	0	55	Trung bình	
2443	DH31700864	Lê Phạm Ngọc	Tùng	D17_DDT01	14	22	0	20	0	56	Trung bình	
2444	DH31703058	Huỳnh Phúc	An	D17_DDT02	11	20	20	20	5	76	Khá	
2445	DH31702498	Phạm Phan Quốc	Bảo	D17_DDT02	18	22	9	20	5	74	Khá	
2446	DH31702293	Đinh Nguyễn	Châu	D17_DDT02	8	25	19	19	8	79	Khá	
2447	DH31702026	Nguyễn Quốc	Cường	D17_DDT02	10	12	9	20	5	56	Trung bình	
2448	DH31702142	Trần Văn	Cường	D17_DDT02	12	25	4	20	5	66	Khá	
2449	DH31701446	Hồ Bửu	Điền	D17_DDT02	17	21	10	17	5	70	Khá	
2450	DH31702349	Lương Giang	Điền	D17_DDT02	10	20	10	20	0	60	Trung bình	
2451	DH31701937	Châu Chí	Dũng	D17_DDT02	10	20	5	20	4	59	Trung bình	
2452	DH31702705	Phan Thanh	Dương	D17_DDT02	12	19	17	20	5	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2453	DH31702207	Nguyễn Như	Hiếu	D17_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2454	DH31705049	Nguyễn Minh	Hoàng	D17_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2455	DH31702382	Trần Văn	Hoàng	D17_DDT02	10	24	12	20	4	70	Khá	
2456	DH31705225	Nguyễn Đức	Huy	D17_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2457	DH31701783	Nguyễn Quang	Huy	D17_DDT02	11	24	8	20	5	68	Khá	
2458	DH31702316	Trần Quốc	Huy	D17_DDT02	9	25	5	20	4	63	Trung bình	
2459	DH31701993	Lê Minh	Khánh	D17_DDT02	9	25	5	20	5	64	Trung bình	
2460	DH31702703	Phạm Huỳnh	Khánh	D17_DDT02	11	25	5	20	4	65	Khá	
2461	DH31702164	Nguyễn Phước	Lộc	D17_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2462	DH31701688	Trần Hữu Phi	Long	D17_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2463	DH31700509	Lê Đức	Mạnh	D17_DDT02	14	24	3	20	5	66	Khá	
2464	DH31702398	Nguyễn Hữu	Nhân	D17_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2465	DH31702274	Nguyễn Duy	Phi	D17_DDT02	12	20	5	20	5	62	Trung bình	
2466	DH31702132	Đặng Chí	Phong	D17_DDT02	11	23	5	19	4	62	Trung bình	
2467	DH31701699	Trần Trọng	Phúc	D17_DDT02	9	25	5	20	5	64	Trung bình	
2468	DH31701782	Sú Mai	Quang	D17_DDT02	9	25	5	18	4	61	Trung bình	
2469	DH31701825	Nguyễn Thanh	Sơn	D17_DDT02	9	23	5	19	5	61	Trung bình	
2470	DH31701456	Huỳnh Tấn	Sỹ	D17_DDT02	10	22	7	19	5	63	Trung bình	
2471	DH31701895	Nguyễn Trọng	Tâm	D17_DDT02	12	25	15	20	8	80	Giỏi	
2472	DH31702887	Nguyễn Nhật	Tân	D17_DDT02	9	25	6	20	5	65	Khá	
2473	DH31701850	Đặng Minh	Thông	D17_DDT02	9	25	5	20	4	63	Trung bình	
2474	DH31702437	Nguyễn Hoàng	Thương	D17_DDT02	11	25	7	17	5	65	Khá	
2475	DH31702147	Lâm Bảo	Tín	D17_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2476	DH31702250	Đặng Minh	Toàn	D17_DDT02	11	22	8	19	4	64	Trung bình	
2477	DH31702765	Phan Thanh	Toàn	D17_DDT02	10	25	5	20	4	64	Trung bình	
2478	DH31702296	Nguyễn Phan Hiếu	Trọng	D17_DDT02	13	25	9	19	5	71	Khá	
2479	DH31702428	Lương Anh	Tuấn	D17_DDT02	11	24	0	20	5	60	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2480	DH31702493	Nguyễn Đông	Tùng	D17_DDT02	10	25	7	20	4	66	Khá	
2481	DH31700094	Nguyễn Quý Thiên	Bằng	D17_DDT03	5	25	12	17	5	64	Trung bình	
2482	DH31703129	Trương Thanh	Bình	D17_DDT03	14	25	8	20	5	72	Khá	
2483	DH31703170	Dương Chí	Chiến	D17_DDT03	13	22	12	20	5	72	Khá	
2484	DH31703283	Nguyễn Quốc	Đặng	D17_DDT03	15	13	10	20	8	66	Khá	
2485	DH31703285	Đỗ Tiến	Đức	D17_DDT03	4	17	0	15	0	36	Yếu	
2486	DH31703261	Lê Thị Mỹ	Duyên	D17_DDT03	14	23	20	20	8	85	Giỏi	
2487	DH31703460	Phạm Trương Trường	Hậu	D17_DDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
2488	DH31703393	Lê Viết	Hiếu	D17_DDT03	16	17	17	18	0	68	Khá	
2489	DH31700723	Trần Đức	Hiếu	D17_DDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2490	DH31703427	Ngô Phước	Hòa	D17_DDT03	12	22	13	18	8	73	Khá	
2491	DH31703464	Bạch Phi	Hùng	D17_DDT03	10	22	17	20	5	74	Khá	
2492	DH31703510	Nguyễn Hữu Gia	Hưng	D17_DDT03	9	22	6	20	0	57	Trung bình	
2493	DH31702923	Trần Ngọc	Hữu	D17_DDT03	13	25	10	20	8	76	Khá	
2494	DH31703527	Nguyễn Đình	Kha	D17_DDT03	11	22	6	20	0	59	Trung bình	
2495	DH31702910	Dương Quốc	Khánh	D17_DDT03	15	13	10	20	8	66	Khá	
2496	DH31703023	Nguyễn Minh	Khánh	D17_DDT03	15	17	15	15	5	67	Khá	
2497	DH31703543	Nguyễn Quốc	Khánh	D17_DDT03	13	22	16	20	5	76	Khá	
2498	DH31703586	Phan Trọng	Khương	D17_DDT03	9	21	0	20	8	58	Trung bình	
2499	DH31702905	Đào Tuấn	Kiệt	D17_DDT03	9	21	0	20	5	55	Trung bình	
2500	DH31700618	Phan Trung	Lộc	D17_DDT03	16	22	1	15	4	58	Trung bình	
2501	DH31703624	Lưu Quán	Lợi	D17_DDT03	8	12	0	14	8	42	Yếu	
2502	DH31703669	Nguyễn Hải	Long	D17_DDT03	7	16	9	20	8	60	Trung bình	
2503	DH31703684	Nguyễn Hoàng	Luân	D17_DDT03	18	25	0	20	5	68	Khá	
2504	DH31703687	Nguyễn Thành	Luân	D17_DDT03	11	22	6	20	0	59	Trung bình	
2505	DH31703690	Trương Công	Luận	D17_DDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2506	DH31703711	Huỳnh Nguyễn Quang	Mão	D17_DDT03	13	25	10	20	5	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2507	DH31703010	Lê Anh	Minh	D17_DDT03	9	21	0	15	4	49	Yếu	
2508	DH31703812	Lê Trung	Nghĩa	D17_DDT03	11	17	15	17	0	60	Trung bình	
2509	DH31700438	Phạm Thị Kim	Ngọc	D17_DDT03	15	22	0	20	8	65	Khá	
2510	DH31703840	Nguyễn Tấn	Nhàn	D17_DDT03	13	22	16	20	5	76	Khá	
2511	DH31703885	Đỗ Minh	Nhật	D17_DDT03	12	22	10	20	0	64	Trung bình	
2512	DH31703935	Võ Minh	Phát	D17_DDT03	15	13	10	20	5	63	Trung bình	
2513	DH31704014	Ngô Thanh	Quốc	D17_DDT03	15	25	12	20	8	80	Giỏi	
2514	DH31704075	Nguyễn Văn	Sơn	D17_DDT03	12	22	9	20	8	71	Khá	
2515	DH31704082	Trương Ngọc	Sơn	D17_DDT03	11	20	12	20	8	71	Khá	
2516	DH31704231	Nguyễn Minh	Thuận	D17_DDT03	9	21	0	20	4	54	Trung bình	
2517	DH31702824	Đỗ Quốc	Tính	D17_DDT03	10	12	5	15	5	47	Yếu	
2518	DH31701759	Võ Thanh	Trà	D17_DDT03	12	23	8	20	0	63	Trung bình	
2519	DH31704413	Đặng Quang	Trường	D17_DDT03	13	20	6	20	8	67	Khá	
2520	DH31703061	Nguyễn Phước	An	D17_DDT04	13	17	2	16	8	56	Trung bình	
2521	DH31703080	Ngô Hoàng	Anh	D17_DDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	
2522	DH31700448	Bùi Thanh	Bình	D17_DDT04	10	25	20	20	0	75	Khá	
2523	DH31703123	Huỳnh Phước	Bình	D17_DDT04	9	21	6	19	0	55	Trung bình	
2524	DH31705157	Trần Việt	Công	D17_DDT04	11	25	7	20	5	68	Khá	
2525	DH31703305	Lê Văn Xuân	Định	D17_DDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2526	DH31703298	Vũ Văn	Đức	D17_DDT04	11	25	5	20	5	66	Khá	
2527	DH31700400	Nguyễn Trọng	Hiếu	D17_DDT04	11	25	9	20	0	65	Khá	
2528	DH31702551	Trương Xuân	Hoàng	D17_DDT04	9	25	10	20	8	72	Khá	
2529	DH31702312	Lê Phạm Nhật	Huy	D17_DDT04	9	25	5	20	5	64	Trung bình	
2530	DH31703558	Phan Văn	Khải	D17_DDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	
2531	DH31703604	Nguyễn Xuân	Lâm	D17_DDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2532	DH31703642	Nguyễn Ngọc	Linh	D17_DDT04	15	17	2	16	8	58	Trung bình	
2533	DH31700846	Nguyễn Văn	Long	D17_DDT04	14	24	8	20	0	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2534	DH31703735	Vũ Trường	Mạnh	D17_DDT04	15	23	8	20	8	74	Khá	
2535	DH31702420	Chung Nguyễn Thành	Nhân	D17_DDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	
2536	DH31704920	Nguyễn Huỳnh	Nhân	D17_DDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2537	DH31703887	Nguyễn Minh	Nhật	D17_DDT04	14	23	11	20	8	76	Khá	
2538	DH31704054	Trương Tấn	Sang	D17_DDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	
2539	DH31704852	Lương Duy Minh	Thái	D17_DDT04	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
2540	DH31702298	Đỗ Trung	Thắng	D17_DDT04	16	25	0	20	5	66	Khá	
2541	DH31704143	Bùi Văn	Thành	D17_DDT04	12	24	5	20	8	69	Khá	
2542	DH31704107	Đỗ Văn	Thế	D17_DDT04	15	25	3	20	5	68	Khá	
2543	DH31704281	Trần Minh	Tiến	D17_DDT04	16	25	0	20	5	66	Khá	
2544	DH31704292	Trần Nhật	Tín	D17_DDT04	11	10	12	19	8	60	Trung bình	
2545	DH31704296	Nguyễn Huỳnh Trọng	Tính	D17_DDT04	12	25	3	20	0	60	Trung bình	
2546	DH31701900	Nguyễn Ngọc	Trí	D17_DDT04	12	23	11	20	8	74	Khá	
2547	DH31704366	Võ Hồng	Trí	D17_DDT04	8	21	0	18	8	55	Trung bình	
2548	DH31700881	Nguyễn Quốc	Trịnh	D17_DDT04	12	23	6	20	8	69	Khá	
2549	DH31704390	Diệp Quốc	Trung	D17_DDT04	14	25	9	20	0	68	Khá	
2550	DH31704406	Trần Quốc	Trung	D17_DDT04	14	25	13	20	0	72	Khá	
2551	DH31704863	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tú	D17_DDT04	14	24	3	20	0	61	Trung bình	
2552	DH31700131	Bùi Quốc Minh	Tuấn	D17_DDT04	12	22	8	20	5	67	Khá	
2553	DH31702281	Dương Thành	Việt	D17_DDT04	16	25	3	20	8	72	Khá	
2554	DH41703068	Trần Văn	An	D17_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2555	DH41703071	Chu Hồng	Anh	D17_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2556	DH41702290	Lý Hồng	Anh	D17_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2557	DH41703171	Nguyễn Minh	Chiến	D17_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2558	DH41701402	Du Trần Thành	Công	D17_VT01	11	24	8	19	0	62	Trung bình	
2559	DH41703223	Tổng Ngọc	Dũng	D17_VT01	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
2560	DH41603636	Trần Huỳnh Minh	Duy	D17_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2561	DH41702974	Phan Quang	Hải	D17_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2562	DH41704804	Nguyễn Cường	Huynh	D17_VT01	17	25	15	20	8	85	Giỏi	
2563	DH41700837	Phạm Tấn	Kha	D17_VT01	13	25	15	20	8	81	Giỏi	
2564	DH41700839	Lê Minh	Khải	D17_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2565	DH41701927	Đào Nguyên	Khang	D17_VT01	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
2566	DH41702327	Nguyễn Đình	Khôi	D17_VT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2567	DH41702865	Lương Hoàng	Khương	D17_VT01	13	25	8	20	0	66	Khá	
2568	DH41703526	Ngô Sĩ	Kỳ	D17_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2569	DH41703602	Nguyễn Hữu	Lâm	D17_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2570	DH41701167	Trần Huỳnh	Lâm	D17_VT01	13	25	8	20	0	66	Khá	
2571	DH41703605	Võ Hiền	Lâm	D17_VT01	13	25	8	20	0	66	Khá	
2572	DH41703649	Phạm Quang	Linh	D17_VT01	15	25	9	20	8	77	Khá	
2573	DH41702906	Nguyễn Văn	Lượng	D17_VT01	13	25	8	20	0	66	Khá	
2574	DH41703008	Trần Khánh Trung	Nhật	D17_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2575	DH41702864	Đoàn Thanh	Phong	D17_VT01	13	25	8	20	0	66	Khá	
2576	DH41701311	Hồ Tuấn	Phong	D17_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2577	DH41701704	Hoàng Lê Diên	Phúc	D17_VT01	13	25	8	20	0	66	Khá	
2578	DH41702288	Lê Quang	Phước	D17_VT01	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
2579	DH41702804	Phan Thanh	Quy	D17_VT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
2580	DH41704053	Phạm Tấn	Sang	D17_VT01	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
2581	DH41702975	Trần Quang	Sang	D17_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2582	DH41704064	Nguyễn Thanh	Sinh	D17_VT01	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
2583	DH41700232	Châu Hoàng	Thuận	D17_VT01	13	25	8	20	0	66	Khá	
2584	DH41702863	Trần Minh	Trí	D17_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2585	DH41704978	Nguyễn Tấn	Trọng	D17_VT01	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
2586	DH41704405	Trần Khánh	Trung	D17_VT01	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
2587	DH41704444	Lê Thái	Tuấn	D17_VT01	19	25	8	20	0	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2588	DH41701178	Phan Anh	Tuấn	D17_VT01	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
2589	DH41704543	Lê Đài	Việt	D17_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2590	DH41704538	Trần Xuân	Vinh	D17_VT01	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
2591	DH41702673	Nguyễn Minh	Vương	D17_VT01	13	21	10	20	0	64	Trung bình	
2592	DH81500346	Nguyễn Trường	An	D15_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
2593	DH81501110	Trần Thanh	An	D15_XD01	18	25	12	20	5	80	Giỏi	
2594	DH81300009	Lê Quốc	Ân	D15_XD01	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
2595	DH81500552	Cao Tuấn	Anh	D15_XD01	20	25	12	20	5	82	Giỏi	
2596	DH81502578	Nguyễn Thị Huệ	Anh	D15_XD01	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	
2597	DH81500548	Đình Hoàng	Bảo	D15_XD01	18	25	12	20	10	85	Giỏi	
2598	DH81501113	Nguyễn Phước	Bảo	D15_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
2599	DH81500343	Nguyễn Liêm	Chính	D15_XD01	16	25	10	20	10	81	Giỏi	
2600	DH81500789	Lê Huy	Chương	D15_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
2601	DH81500344	Từ Thành	Công	D15_XD01	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	
2602	DH81500549	Nguyễn Minh	Cường	D15_XD01	18	25	12	20	10	85	Giỏi	
2603	DH81500348	Phạm Thành	Danh	D15_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
2604	DH81500556	Trần Vũ Tiến	Đạt	D15_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
2605	DH81500779	Nguyễn Tấn	Dương	D15_XD01	16	25	17	20	5	83	Giỏi	
2606	DH81500790	Phạm Văn Thái	Dương	D15_XD01	18	25	12	20	5	80	Giỏi	
2607	DH81500780	Nguyễn Hồng Khánh	Duy	D15_XD01	18	25	12	20	5	80	Giỏi	
2608	DH81500157	Trần Đình	Duy	D15_XD01	16	25	12	20	5	78	Khá	
2609	DH81500555	Lê Quang	Huy	D15_XD01	18	25	12	20	10	85	Giỏi	
2610	DH81500158	Nguyễn Thanh	Huy	D15_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
2611	DH81502026	Trần Quốc	Huy	D15_XD01	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
2612	DH81500345	Đào Công	Mẫn	D15_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
2613	DH81500784	Nguyễn Nhật	Minh	D15_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2614	DH81500786	Đỗ Kỳ	Nam	D15_XD01	18	25	10	20	10	83	Giỏi	
2615	DH81500350	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	D15_XD01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
2616	DH81501109	Huỳnh Minh	Nhật	D15_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
2617	DH81500554	Dương Tấn	Phát	D15_XD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
2618	DH81500777	Dương Đông	Phong	D15_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
2619	DH81500788	Nguyễn Hồng	Phúc	D15_XD01	14	25	20	20	5	84	Giỏi	
2620	DH81501114	Dương Như ý	Quỳnh	D15_XD01	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
2621	DH81501116	Phạm Vũ Trường	Sinh	D15_XD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
2622	DH81500781	Mai Thành	Thái	D15_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
2623	DH81301223	Nguyễn Đức	Thanh	D15_XD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
2624	DH81500551	Hoàng Nhật	Thịnh	D15_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
2625	DH81500347	Phạm Thanh	Thoại	D15_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2626	DH81501111	Nguyễn Minh	Thông	D15_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
2627	DH81500553	Nguyễn Tuấn	Toàn	D15_XD01	18	25	15	20	5	83	Giỏi	
2628	DH81401759	Nguyễn Hữu	Trường	D15_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2629	DH81500160	Nguyễn Trọng	Tú	D15_XD01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
2630	DH81500782	Nguyễn Minh	Tuấn	D15_XD01	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
2631	DH81500156	Trần Văn	Tường	D15_XD01	16	25	10	20	10	81	Giỏi	
2632	DH81500557	Trần Quốc	Việt	D15_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2633	DH81501761	Nguyễn Tấn	Bình	D15_XD02	10	18	20	25	0	73	Khá	
2634	DH81501129	Nguyễn Thanh	Đại	D15_XD02	10	20	20	15	0	65	Khá	
2635	DH81501393	Đặng Văn	Đạt	D15_XD02	10	25	17	20	0	72	Khá	
2636	DH81501126	Huỳnh Tấn	Đạt	D15_XD02	10	25	5	18	0	58	Trung bình	
2637	DH81501399	Nguyễn Đức	Hạnh	D15_XD02	20	25	10	20	10	85	Giỏi	
2638	DH81501135	Huỳnh Công	Hảo	D15_XD02	11	21	19	18	0	69	Khá	
2639	DH81501124	Nguyễn Hoàng	Hiếu	D15_XD02	18	25	15	20	10	88	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2640	DH81501394	Thái Trung	Hiếu	D15_XD02	9	22	19	20	0	70	Khá	
2641	DH81501128	Lê Thế Đại	Hùng	D15_XD02	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
2642	DH81501121	Lê Vũ Hoàng	Huy	D15_XD02	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
2643	DH81502579	Lữ Đình	Huy	D15_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2644	DH81501389	Châu Nhất	Kha	D15_XD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2645	DH81502481	Võ Hữu	Lộc	D15_XD02	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
2646	DH81501390	Lưu Quốc	Luân	D15_XD02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
2647	DH81501119	Văn Đức	Minh	D15_XD02	13	25	10	10	0	58	Trung bình	
2648	DH81501118	Lê Vũ Hoàng	Phú	D15_XD02	11	25	10	20	10	76	Khá	
2649	DH81501378	Lê Nhật	Quang	D15_XD02	10	22	15	20	0	67	Khá	
2650	DH81501122	Nguyễn Văn Phú	Quý	D15_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2651	DH81501125	Nguyễn Đình	Sơn	D15_XD02	11	25	10	25	0	71	Khá	
2652	DH81501384	Võ Hoài	Sơn	D15_XD02	11	25	10	20	0	66	Khá	
2653	DH81501396	Nguyễn Tấn	Tài	D15_XD02	13	25	17	20	0	75	Khá	
2654	DH81501134	Nguyễn Thanh	Tâm	D15_XD02	12	25	20	25	0	82	Giỏi	
2655	DH81501133	Trần Đức	Tân	D15_XD02	11	25	17	15	0	68	Khá	
2656	DH81501400	Tô Ny	Thái	D15_XD02	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
2657	DH81501398	Lê Minh	Thắng	D15_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2658	DH81501127	Nguyễn Hoàng	Thiện	D15_XD02	14	25	20	25	0	84	Giỏi	
2659	DH81502312	Phạm Cao	Thông	D15_XD02	12	25	12	20	0	69	Khá	
2660	DH81501397	Đoàn Lê Công	Tiến	D15_XD02	14	25	20	25	0	84	Giỏi	
2661	DH81501381	Đặng Phương	Trung	D15_XD02	10	25	7	20	0	62	Trung bình	
2662	DH81501123	Nguyễn Hữu	Trung	D15_XD02	10	25	12	20	0	67	Khá	
2663	DH81501392	Ngô Văn	Trượng	D15_XD02	14	22	10	20	0	66	Khá	
2664	DH81501136	Trần Hoàng	Vũ	D15_XD02	13	25	10	20	0	68	Khá	
2665	DH81501941	Lê Quang Duy	An	D15_XD03	11	25	9	20	5	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2666	DH81502380	Võ Trọng	Ân	D15_XD03	11	25	10	20	5	71	Khá	
2667	DH81501785	Lê Văn Tuấn	Anh	D15_XD03	11	14	12	20	4	61	Trung bình	*
2668	DH81501781	Nguyễn Xuân	Anh	D15_XD03	14	25	10	20	6	75	Khá	
2669	DH81502006	Lê Tấn	Đạt	D15_XD03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2670	DH81501943	Nguyễn Quốc	Đạt	D15_XD03	15	25	5	20	8	73	Khá	
2671	DH81501779	Nguyễn Đức	Duy	D15_XD03	13	25	0	20	5	63	Trung bình	
2672	DH81501767	Nguyễn Hồ	Hữu	D15_XD03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2673	DH81502584	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	D15_XD03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2674	DH81501774	Trương Mạnh	Kha	D15_XD03	10	22	10	20	0	62	Trung bình	
2675	DH81501778	Nguyễn Gia	Khang	D15_XD03	9	23	8	19	4	63	Trung bình	
2676	DH81502005	Nguyễn Hồng	Khánh	D15_XD03	15	25	0	20	6	66	Khá	
2677	DH81501765	Trần Văn	Mạnh	D15_XD03	0	0	0	0	0	0	Kém	
2678	DH81502485	Nguyễn Xuân	Nghĩa	D15_XD03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2679	DH81501776	Trần Khoa	Nguyên	D15_XD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
2680	DH81502376	Trương Văn	Nhân	D15_XD03	14	25	15	20	5	79	Khá	
2681	DH81501945	Nguyễn Tấn	Phát	D15_XD03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2682	DH81501787	Võ Hồng	Phi	D15_XD03	14	25	13	20	0	72	Khá	
2683	DH81501777	Thái Ngọc Hoài	Phong	D15_XD03	15	24	10	20	5	74	Khá	
2684	DH81501772	Đình Công	Phú	D15_XD03	11	22	12	20	5	70	Khá	
2685	DH81501942	Nguyễn Ngọc	Phú	D15_XD03	16	22	10	20	0	68	Khá	
2686	DH81501766	Trần Ngọc Anh	Quang	D15_XD03	14	24	0	20	5	63	Trung bình	
2687	DH81501770	Phạm Quang	Sáng	D15_XD03	13	24	0	20	5	62	Trung bình	
2688	DH81500778	Nguyễn Ngọc	Tấn	D15_XD03	0	0	0	0	0	0	Kém	
2689	DH81501858	Hoàng Quốc	Thái	D15_XD03	0	0	0	0	0	0	Kém	
2690	DH81502384	Nguyễn Công	Thành	D15_XD03	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	
2691	DH81501944	Huỳnh Thanh	Thuận	D15_XD03	11	25	10	20	0	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2692	DH81501857	Phạm Sĩ	Tiến	D15_XD03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2693	DH81502582	Nguyễn Đức	Toàn	D15_XD03	14	25	15	20	6	80	Giỏi	
2694	DH81501771	Huỳnh Minh	Trường	D15_XD03	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
2695	DH81501764	Lê Trung	Tuấn	D15_XD03	17	25	12	20	6	80	Giỏi	
2696	DH81501762	Phạm Quốc	Tùng	D15_XD03	13	24	10	20	5	72	Khá	
2697	DH81501773	Nguyễn Lâm	Vàng	D15_XD03	18	25	12	20	6	81	Giỏi	
2698	DH81502585	Phạm Tuấn	An	D15_XD04	14	22	10	20	4	70	Khá	
2699	DH81502271	Lê Ngọc	Bảo	D15_XD04	13	25	8	20	0	66	Khá	
2700	DH81502269	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	D15_XD04	13	25	10	20	0	68	Khá	
2701	DH81502491	Lê Tấn	Cường	D15_XD04	15	25	10	17	0	67	Khá	
2702	DH81502146	Nguyễn Quan	Đại	D15_XD04	16	25	10	20	5	76	Khá	
2703	DH81502575	Lê Thành	Danh	D15_XD04	13	23	10	20	0	66	Khá	
2704	DH81502008	Vũ Tuấn	Dũng	D15_XD04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2705	DH81502489	Nguyễn Văn	Ghi	D15_XD04	13	21	15	20	5	74	Khá	
2706	DH81502277	Nguyễn Thúy	Hằng	D15_XD04	19	25	15	25	8	92	Xuất sắc	
2707	DH81502148	Vũ Hữu	Hậu	D15_XD04	9	20	7	20	3	59	Trung bình	
2708	DH81502576	La Văn	Hiếu	D15_XD04	0	0	0	0	0	0	Kém	
2709	DH81502280	Trần Minh	Hùng	D15_XD04	9	22	8	20	5	64	Trung bình	
2710	DH81502276	Võ Thành	Hưng	D15_XD04	13	20	15	15	5	68	Khá	
2711	DH81502144	Bùi Lâm Hoàng	Huy	D15_XD04	18	25	10	20	5	78	Khá	
2712	DH81502282	Nguyễn Tiến	Huy	D15_XD04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2713	DH81502492	Trần Ngọc	Khiết	D15_XD04	7	25	10	20	0	62	Trung bình	
2714	DH81502145	Bùi Đăng	Khoa	D15_XD04	14	25	17	10	0	66	Khá	
2715	DH81502273	Nguyễn Đăng	Khoa	D15_XD04	9	20	15	20	0	64	Trung bình	
2716	DH81502284	Trần Thành	Khoa	D15_XD04	13	20	10	15	5	63	Trung bình	
2717	DH81502486	Phạm Trung	Kiên	D15_XD04	12	20	15	20	0	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2718	DH81502142	Nguyễn Tường	Long	D15_XD04	11	25	10	20	5	71	Khá	
2719	DH81502263	Trần Trung	Lực	D15_XD04	18	25	15	20	8	86	Giỏi	
2720	DH81502267	Đặng Ngọc	Minh	D15_XD04	18	25	15	20	8	86	Giỏi	
2721	DH81502275	Huỳnh Nhân	Nghĩa	D15_XD04	11	18	7	20	5	61	Trung bình	
2722	DH81502493	Hồ Nhuận	Phát	D15_XD04	15	20	10	10	5	60	Trung bình	
2723	DH81502040	Nguyễn Như	Phong	D15_XD04	17	25	20	20	0	82	Giỏi	
2724	DH81502264	Võ Kỳ	Phong	D15_XD04	9	20	20	10	0	59	Trung bình	
2725	DH81502139	Nguyễn Đăng	Quang	D15_XD04	13	25	15	20	0	73	Khá	
2726	DH81502007	Hồ Hữu Giàu	Sang	D15_XD04	14	25	13	25	10	87	Giỏi	
2727	DH81502586	Võ Hải	Sơn	D15_XD04	13	22	0	20	0	55	Trung bình	
2728	DH81502283	Nguyễn Nho Minh	Tâm	D15_XD04	10	20	10	20	0	60	Trung bình	
2729	DH81502042	Trần Văn	Tàu	D15_XD04	15	25	17	20	0	77	Khá	
2730	DH81502279	Đỗ Thanh	Trọng	D15_XD04	2	0	0	0	0	2	Kém	
2731	DH81502268	Nguyễn	Tuấn	D15_XD04	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
2732	DH81502041	Võ Duy Quốc	Vĩ	D15_XD04	13	25	15	20	0	73	Khá	
2733	DH81502270	Phạm Hữu	Vinh	D15_XD04	13	25	8	20	0	66	Khá	
2734	DH81502272	Phan Hoàng	Vũ	D15_XD04	14	22	7	19	5	67	Khá	
2735	DH81502138	Phan Quốc	Vũ	D15_XD04	18	25	15	20	8	86	Giỏi	
2736	DH81502381	Đỗ Thành	An	D16_XD01	15	22	5	20	5	67	Khá	
2737	DH81602811	Trịnh Anh	Cường	D16_XD01	12	17	17	20	5	71	Khá	*
2738	DH81600705	Nguyễn Tấn	Đạt	D16_XD01	12	25	15	25	10	87	Giỏi	
2739	DH81602225	Trần Quốc	Dũng	D16_XD01	16	25	15	20	5	81	Giỏi	
2740	DH81600636	Huỳnh Linh	Dương	D16_XD01	14	25	10	20	5	74	Khá	
2741	DH81601141	Lê Tấn	Duy	D16_XD01	19	25	20	25	5	94	Xuất sắc	
2742	DH81600249	Nguyễn Nhật	Hào	D16_XD01	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
2743	DH81600549	Huỳnh Nguyễn Long	Hồ	D16_XD01	10	22	12	20	8	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2744	DH81602353	Võ Thanh	Hoài	D16_XD01	13	25	12	20	10	80	Giỏi	
2745	DH81600237	Nguyễn Thanh	Hoàng	D16_XD01	14	25	17	20	5	81	Giỏi	
2746	DH81601723	Phạm Văn	Hùng	D16_XD01	13	25	10	20	5	73	Khá	
2747	DH81601958	Lê Trần Nguyên	Khang	D16_XD01	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*
2748	DH81601328	Đỗ Thủ	Khoa	D16_XD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
2749	DH81600580	Nguyễn Anh	Khoa	D16_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2750	DH81601298	Hà Võ Minh	Lâm	D16_XD01	18	25	10	25	5	83	Giỏi	
2751	DH81601514	Nguyễn Ngọc	Linh	D16_XD01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2752	DH81600297	Lương Nhất	Lợi	D16_XD01	13	25	10	20	5	73	Khá	
2753	DH81600976	Hồ Văn	Minh	D16_XD01	17	25	17	20	5	84	Giỏi	
2754	DH81600200	Đoàn Phương	Nam	D16_XD01	13	25	10	25	5	78	Khá	
2755	DH81601172	Nguyễn Hữu	Nghĩa	D16_XD01	16	25	17	20	5	83	Giỏi	
2756	DH81502483	Đinh Ngọc Thảo	Nhi	D16_XD01	13	25	6	20	5	69	Khá	
2757	DH81600231	Trần Đỗ Phi	Pha	D16_XD01	20	25	18	20	5	88	Giỏi	
2758	DH81602265	Huỳnh Tấn	Phát	D16_XD01	15	25	10	20	5	75	Khá	
2759	DH81600179	Nguyễn Đoàn Thiện	Phong	D16_XD01	11	25	10	20	5	71	Khá	
2760	DH81601073	Trần Minh Quang	Phú	D16_XD01	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	
2761	DH81600199	Nguyễn Tường Phú	Quý	D16_XD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2762	DH81600492	Huỳnh Nhật	Sơn	D16_XD01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2763	DH81600846	Nguyễn Minh	Thái	D16_XD01	16	20	10	25	5	76	Khá	*
2764	DH81601152	Bùi Hải	Thanh	D16_XD01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2765	DH81600637	Huỳnh Chí	Thanh	D16_XD01	19	25	10	20	0	74	Khá	
2766	DH81601867	Bùi Văn	Thạnh	D16_XD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2767	DH81601097	Lê Quang	Thịnh	D16_XD01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2768	DH81500550	Võ Thanh	Thông	D16_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2769	DH81601951	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	D16_XD01	17	25	18	20	5	85	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2770	DH81600856	Nguyễn Minh	Thuận	D16_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2771	DH81500341	Bùi Thành	Trung	D16_XD01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2772	DH81602226	Trần Minh	Tuấn	D16_XD01	13	25	17	20	0	75	Khá	
2773	DH81601620	Bùi Thanh	Vinh	D16_XD01	11	25	10	20	0	66	Khá	
2774	DH81600136	Huỳnh Ngọc Mai	Vy	D16_XD01	13	25	10	20	10	78	Khá	
2775	DH81602514	Lô Văn	Bình	D16_XD02	14	19	19	18	10	80	Giỏi	
2776	DH81602442	Huỳnh Bá	Chiến	D16_XD02	10	25	7	20	0	62	Trung bình	
2777	DH81600489	Phạm Hoàng	Cung	D16_XD02	13	25	15	20	10	83	Giỏi	
2778	DH81601587	Nguyễn Hồng	Đức	D16_XD02	11	25	8	20	5	69	Khá	
2779	DH81601950	Trần Quang	Dũng	D16_XD02	10	20	8	20	0	58	Trung bình	*
2780	DH81601941	Nguyễn Hồng	Giàu	D16_XD02	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
2781	DH81600682	Trần Thanh	Hiếu	D16_XD02	11	25	8	20	5	69	Khá	
2782	DH81600623	Trần Bảo	Hưng	D16_XD02	11	25	15	20	0	71	Khá	
2783	DH81601949	Nguyễn Trung	Hữu	D16_XD02	11	22	10	20	0	63	Trung bình	
2784	DH81600150	Thái Bá	Khiêm	D16_XD02	13	25	9	20	10	77	Khá	
2785	DH81602236	Trần Đăng	Khoa	D16_XD02	12	25	8	20	5	70	Khá	
2786	DH81601272	Trần Văn	Lợi	D16_XD02	12	25	8	20	4	69	Khá	
2787	DH81600091	Nguyễn Văn	Mạnh	D16_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2788	DH81602430	Phạm Hoàng	Nghĩa	D16_XD02	15	25	17	20	10	87	Giỏi	
2789	DH81602581	Trần Văn	Nguyên	D16_XD02	11	25	15	20	0	71	Khá	
2790	DH81603050	Nguyễn Minh	Nhật	D16_XD02	9	20	7	20	0	56	Trung bình	*
2791	DH81603519	Nguyễn Tấn	Phát	D16_XD02	11	23	9	20	0	63	Trung bình	
2792	DH81601297	Nguyễn Thanh	Phương	D16_XD02	11	25	10	20	0	66	Khá	
2793	DH81600612	Nguyễn Văn	Son	D16_XD02	13	25	15	20	0	73	Khá	
2794	DH81601745	Đông Văn	Tâm	D16_XD02	13	25	19	20	0	77	Khá	
2795	DH81600620	Huỳnh Thuyền	Tân	D16_XD02	10	24	8	20	0	62	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2796	DH81601617	Trương Thiên	Thanh	D16_XD02	11	25	10	20	10	76	Khá	
2797	DH81600165	Hồ Trung	Thành	D16_XD02	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
2798	DH81602843	Nguyễn Xuân	Thành	D16_XD02	13	25	10	20	0	68	Khá	
2799	DH81602898	Dương Ngọc	Thiện	D16_XD02	11	25	15	20	0	71	Khá	
2800	DH81603018	Tăng Quốc	Thiện	D16_XD02	14	25	19	20	10	88	Giỏi	
2801	DH81603874	Thái Thanh	Thúy	D16_XD02	13	25	15	20	0	73	Khá	
2802	DH81601035	Nguyễn Thị Bích	Trâm	D16_XD02	13	25	17	20	10	85	Giỏi	
2803	DH81602677	Nguyễn Anh	Tuấn	D16_XD02	11	25	10	20	0	66	Khá	
2804	DH81601755	Lê Quang	Tùng	D16_XD02	11	25	15	20	0	71	Khá	
2805	DH81603192	Trần Văn	Vi	D16_XD02	17	24	14	20	10	85	Giỏi	
2806	DH81601369	Kiều Minh	Vũ	D16_XD02	11	23	9	20	0	63	Trung bình	
2807	DH81601648	Nguyễn Văn	Bình	D16_XD03	13	23	8	20	10	74	Khá	
2808	DH81602350	Nguyễn Thành	Công	D16_XD03	10	20	10	20	8	68	Khá	
2809	DH81602937	Châu Trương Quan	Đại	D16_XD03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2810	DH81603587	Nguyễn Thanh	Dân	D16_XD03	13	23	8	20	10	74	Khá	
2811	DH81602650	Hồ Thành	Đạt	D16_XD03	13	23	8	20	5	69	Khá	
2812	DH81602183	Thân Thành	Đạt	D16_XD03	13	23	8	20	10	74	Khá	
2813	DH81602227	Nguyễn Tấn	Đầy	D16_XD03	13	23	8	20	5	69	Khá	
2814	DH81600900	Nguyễn Đức	Giang	D16_XD03	10	19	6	18	3	56	Trung bình	
2815	DH81600279	Nguyễn Bùi Phúc	Hậu	D16_XD03	11	23	8	20	5	67	Khá	
2816	DH81600401	Nguyễn Hữu Trung	Hiếu	D16_XD03	10	19	6	18	3	56	Trung bình	
2817	DH81603394	Lý Minh	Hoàng	D16_XD03	13	23	8	20	5	69	Khá	
2818	DH81601551	Nguyễn Quốc	Huy	D16_XD03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2819	DH81603228	Đinh Chí	Khanh	D16_XD03	13	23	8	20	5	69	Khá	
2820	DH81603282	Trần Nhật	Linh	D16_XD03	10	18	10	20	5	63	Trung bình	
2821	DH81601232	Phùng Huỳnh Phương	Nam	D16_XD03	11	23	8	20	5	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2822	DH81600406	Đặng Minh	Phát	D16_XD03	17	23	8	20	10	78	Khá	
2823	DH81603938	Lữ Đại	Phú	D16_XD03	11	18	8	20	5	62	Trung bình	*
2824	DH81601857	Thái Nhật	Quyền	D16_XD03	13	23	8	20	5	69	Khá	
2825	DH81601094	Võ Nguyễn Việt	Tân	D16_XD03	11	23	8	20	5	67	Khá	
2826	DH81601836	Nguyễn Cao	Thạch	D16_XD03	13	23	8	20	5	69	Khá	
2827	DH81600786	Trần Minh	Thành	D16_XD03	11	23	8	20	10	72	Khá	
2828	DH81600749	Đoàn Anh	Tiến	D16_XD03	11	23	8	20	10	72	Khá	
2829	DH81601994	Nguyễn Thanh	Tuấn	D16_XD03	10	19	6	18	5	58	Trung bình	
2830	DH81603667	Lê Tường	Vi	D16_XD03	10	18	10	20	5	63	Trung bình	
2831	DH81601029	Hồ Thanh	Vinh	D16_XD03	11	23	8	20	10	72	Khá	
2832	DH81600070	Nguyễn Thái	Vỹ	D16_XD03	11	23	8	20	5	67	Khá	
2833	DH81604003	Lê Văn	Bảo	D16_XD04	0	0	0	0	0	0	Kém	
2834	DH81601184	Trần Quốc	Bảo	D16_XD04	12	25	15	20	8	80	Giỏi	
2835	DH81603810	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	D16_XD04	16	22	10	20	8	76	Khá	
2836	DH81600287	Hồ Minh	Chiến	D16_XD04	0	0	0	0	0	0	Kém	
2837	DH81603723	Nguyễn Văn	Chuẩn	D16_XD04	16	25	5	20	0	66	Khá	
2838	DH81601614	Nguyễn Quốc	Đức	D16_XD04	15	25	15	20	5	80	Giỏi	
2839	DH81603844	Võ Quốc	Duy	D16_XD04	18	25	8	20	8	79	Khá	
2840	DH81603880	Nguyễn Trần Thế	Hiệp	D16_XD04	12	22	5	20	0	59	Trung bình	
2841	DH81603733	Lê Minh	Hiếu	D16_XD04	17	25	10	20	8	80	Giỏi	
2842	DH81600158	Trần Thanh	Hoàng	D16_XD04	11	22	5	25	0	63	Trung bình	
2843	DH81603923	Nguyễn Đức	Huy	D16_XD04	17	22	8	20	0	67	Khá	
2844	DH81604118	Võ Âu	Kiệt	D16_XD04	17	22	8	20	0	67	Khá	
2845	DH81603391	Ngô Quang	Linh	D16_XD04	17	22	8	20	0	67	Khá	
2846	DH81602512	Nguyễn Anh	Nam	D16_XD04	15	22	8	20	0	65	Khá	
2847	DH81600937	Nguyễn Trọng	Phúc	D16_XD04	15	25	0	20	5	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2848	DH81604026	Lê Hùng	Sâm	D16_XD04	12	25	10	20	5	72	Khá	
2849	DH81601279	Đoàn Hồ Hoàng	Tâm	D16_XD04	17	21	10	20	2	70	Khá	
2850	DH81603693	Nguyễn Ngọc	Tân	D16_XD04	13	25	10	20	0	68	Khá	
2851	DH81602414	Lê Đình	Thắng	D16_XD04	11	16	15	25	0	67	Khá	
2852	DH81601393	Phạm Ngọc	Thanh	D16_XD04	14	25	15	20	8	82	Giỏi	
2853	DH81603329	Phạm Quang	Thiện	D16_XD04	18	22	5	25	8	78	Khá	
2854	DH81603701	Vũ Trịnh	Tiến	D16_XD04	15	25	10	20	0	70	Khá	
2855	DH81603817	Chu Trần Anh	Tuấn	D16_XD04	14	20	8	20	0	62	Trung bình	
2856	DH81603544	Son	Tùng	D16_XD04	20	25	15	20	8	88	Giỏi	
2857	DH81700003	Phan Quốc	An	D17_XD01	8	25	5	20	5	63	Trung bình	
2858	DH81704819	Lưu Đức	Anh	D17_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2859	DH81700703	Nguyễn Quốc	Anh	D17_XD01	9	25	17	20	5	76	Khá	
2860	DH81700111	Ngô Mai Quốc	Bảo	D17_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2861	DH81700685	Võ Trương Huỳnh	Đức	D17_XD01	0	0	0	0	8	8	Kém	
2862	DH81703239	Lê Vũ	Duy	D17_XD01	16	25	19	18	8	86	Giỏi	
2863	DH81700398	Nguyễn Minh	Hiếu	D17_XD01	12	25	17	20	5	79	Khá	
2864	DH81700764	Đỗ Văn	Hòa	D17_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2865	DH81701245	Lê Minh	Hòa	D17_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2866	DH81701046	Lê Quang	Hưng	D17_XD01	8	25	5	20	5	63	Trung bình	
2867	DH81701183	Nguyễn Toàn Kim	Huy	D17_XD01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
2868	DH81700041	Đoàn Nghĩa	Khiêm	D17_XD01	9	25	10	20	5	69	Khá	
2869	DH81700768	Đỗ Minh	Liêm	D17_XD01	9	25	20	20	5	79	Khá	
2870	DH81700080	Hoàng Kim	Long	D17_XD01	9	20	10	20	5	64	Trung bình	*
2871	DH81700167	Trịnh Hải	Long	D17_XD01	10	25	10	20	5	70	Khá	
2872	DH81701005	Nguyễn Công Hoàng	Mỹ	D17_XD01	9	25	10	20	5	69	Khá	
2873	DH81700552	Nguyễn Trần Hoài	Nam	D17_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2874	DH81700665	Bùi Duy	Nghĩa	D17_XD01	9	25	17	20	5	76	Khá	
2875	DH81700325	Đỗ Tấn	Nghĩa	D17_XD01	11	25	10	20	5	71	Khá	
2876	DH81700124	Lý Phong	Nhã	D17_XD01	10	20	20	20	8	78	Khá	*
2877	DH81700225	Huỳnh Công	Phúc	D17_XD01	9	20	5	20	8	62	Trung bình	*
2878	DH81603802	Trương Đức Duy	Phúc	D17_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2879	DH81700534	Võ Quang Hoàng	Phúc	D17_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2880	DH81701119	Nguyễn Minh	Quân	D17_XD01	10	25	10	20	5	70	Khá	
2881	DH81700178	Ngô Thanh	Sơn	D17_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2882	DH81701198	Võ Tấn	Tài	D17_XD01	19	25	15	20	10	89	Giỏi	
2883	DH81705195	Hồ Nhật	Tân	D17_XD01	16	24	8	20	3	71	Khá	
2884	DH81701481	Phan Văn	Thảo	D17_XD01	11	25	10	20	5	71	Khá	
2885	DH81701104	Trần Trung	Tính	D17_XD01	11	25	15	20	5	76	Khá	
2886	DH81700449	Huỳnh Minh	Toàn	D17_XD01	15	25	7	20	5	72	Khá	
2887	DH81700451	Trần Quốc	Trung	D17_XD01	13	25	20	20	8	86	Giỏi	
2888	DH81700565	Phạm Ngọc	Tú	D17_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2889	DH81700363	Nguyễn Vũ Gia	An	D17_XD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
2890	DH81702173	Hứa Nam	Anh	D17_XD02	8	25	13	20	0	66	Khá	
2891	DH81701324	Tiêu Thanh	Đại	D17_XD02	15	25	8	20	0	68	Khá	
2892	DH81702153	Nguyễn Tấn	Đạt	D17_XD02	11	25	15	20	0	71	Khá	
2893	DH81702977	Nguyễn Tiến	Dũng	D17_XD02	12	25	12	20	0	69	Khá	
2894	DH81702812	Phạm Tiến	Dũng	D17_XD02	8	25	12	20	0	65	Khá	
2895	DH81702615	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Duy	D17_XD02	14	25	15	20	0	74	Khá	
2896	DH81702670	Ma Anh	Giang	D17_XD02	11	25	17	20	0	73	Khá	
2897	DH81701948	Trương Ngọc	Hà	D17_XD02	16	25	15	20	10	86	Giỏi	
2898	DH81701218	Ứng Đặng Quốc	Hào	D17_XD02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
2899	DH81700831	Nguyễn Lê Khánh	Hậu	D17_XD02	9	25	15	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2900	DH81701322	Hồ Ngọc	Hiển	D17_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2901	DH81701911	Đoàn Công	Hiếu	D17_XD02	11	22	7	20	0	60	Trung bình	
2902	DH81703442	Nguyễn Việt	Hoàng	D17_XD02	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
2903	DH81701994	Phạm Huy	Hoàng	D17_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2904	DH81701216	Ngô Hoàng	Huy	D17_XD02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
2905	DH81702491	Nguyễn Thành	Kiên	D17_XD02	8	25	10	15	0	58	Trung bình	
2906	DH81702666	Nguyễn Văn	Lai	D17_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2907	DH81703013	Đoàn Nguyễn Việt	Luân	D17_XD02	9	25	17	20	0	71	Khá	
2908	DH81701999	Bùi Quang	Minh	D17_XD02	11	22	7	20	0	60	Trung bình	
2909	DH81703824	Lâm Võ Phúc	Nguyên	D17_XD02	14	25	1	20	0	60	Trung bình	
2910	DH81705254	Phạm Ngọc Thanh	Nguyên	D17_XD02	20	25	10	20	0	75	Khá	
2911	DH81701048	Lê Văn	Phát	D17_XD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
2912	DH81703975	Lê Tấn	Phước	D17_XD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2913	DH81700186	Vì Tuấn	Sang	D17_XD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2914	DH81702786	Đoàn Văn	Tâm	D17_XD02	18	25	10	20	10	83	Giỏi	
2915	DH81700851	Phạm Chu	Thiện	D17_XD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
2916	DH81702652	Phạm Lý Duy	Thư	D17_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2917	DH81704233	Nguyễn	Thuận	D17_XD02	20	25	8	20	0	73	Khá	
2918	DH81701841	Lê Thanh	Tiến	D17_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2919	DH81701031	Lê Nguyễn Thanh	Trinh	D17_XD02	18	25	15	20	10	88	Giỏi	
2920	DH81701068	Nguyễn Văn	Trường	D17_XD02	10	25	10	20	10	75	Khá	
2921	DH81704869	Trần Anh	Tú	D17_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2922	DH81702499	Lê Xuân	Văn	D17_XD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2923	DH81701959	Nguyễn Văn	Vũ	D17_XD02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
2924	DH81703112	Nguyễn Hoàng	Ân	D17_XD03	12	25	15	20	0	72	Khá	
2925	DH81703097	Phạm Thế	Anh	D17_XD03	9	0	5	20	0	34	Kém	*

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2926	DH81703104	Vũ Đình	Anh	D17_XD03	12	25	8	19	0	64	Trung bình	
2927	DH81703106	Vũ Tuấn	Anh	D17_XD03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2928	DH81703157	Trần Võ Bảo	Châu	D17_XD03	14	25	5	15	0	59	Trung bình	
2929	DH81702939	Võ Ngọc	Hà	D17_XD03	11	25	0	20	6	62	Trung bình	
2930	DH81703394	Nguyễn Đức	Hiếu	D17_XD03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2931	DH81703475	Hồ Đức	Huy	D17_XD03	9	22	9	18	0	58	Trung bình	
2932	DH81702927	Lê Quang	Khải	D17_XD03	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
2933	DH81703569	Lương Trần Đăng	Khoa	D17_XD03	8	25	0	20	0	53	Trung bình	
2934	DH81703749	Nguyễn Trần Quốc	Nam	D17_XD03	11	20	0	20	0	51	Trung bình	*
2935	DH81700754	Nguyễn Huỳnh Khánh	Nguyên	D17_XD03	0	0	0	0	0	0	Kém	
2936	DH81700388	Phạm Thị Quỳnh	Như	D17_XD03	19	25	12	20	8	84	Giỏi	
2937	DH81703924	Huỳnh Tấn	Phát	D17_XD03	9	23	10	18	0	60	Trung bình	
2938	DH81703929	Nguyễn Tấn	Phát	D17_XD03	8	15	0	20	0	43	Yếu	*
2939	DH81702277	Nguyễn Thị Kim	Phượng	D17_XD03	16	25	5	20	0	66	Khá	
2940	DH81704010	Nguyễn Minh	Quân	D17_XD03	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
2941	DH81702980	Phạm Minh	Quân	D17_XD03	11	22	5	20	0	58	Trung bình	
2942	DH81704034	Huỳnh Quang	Quý	D17_XD03	10	12	5	15	6	48	Yếu	*
2943	DH81704069	Lưu Văn Hoàng	Sơn	D17_XD03	0	0	0	0	0	0	Kém	
2944	DH81702914	Nguyễn Minh	Thái	D17_XD03	0	0	0	0	0	0	Kém	
2945	DH81704122	Nguyễn Trương Quốc	Thái	D17_XD03	9	20	10	20	0	59	Trung bình	
2946	DH81704144	Bùi Xuân	Thành	D17_XD03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2947	DH81704155	Trần Huy	Thành	D17_XD03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2948	DH81704182	Trào An	Thống	D17_XD03	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2949	DH81704279	Nguyễn Nhật	Tiến	D17_XD03	7	20	0	20	0	47	Yếu	
2950	DH81704318	Phạm Văn	Tôn	D17_XD03	0	0	0	0	0	0	Kém	
2951	DH81702960	Chu Quốc	Triệu	D17_XD03	9	25	10	20	6	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2952	DH81704456	Trần Minh	Tuấn	D17_XD03	10	18	0	18	0	46	Yếu	
2953	DH81702803	Huỳnh Thanh	Tùng	D17_XD03	9	17	0	20	0	46	Yếu	
2954	DH81704506	Lê Khánh	Văn	D17_XD03	8	12	0	18	0	38	Yếu	*
2955	DH81702248	Nguyễn Toàn	Vũ	D17_XD03	10	19	8	20	0	57	Trung bình	
2956	DH81701055	Tiêu Trọng	An	D17_XD04	11	25	10	20	5	71	Khá	
2957	DH81701387	Đặng Văn	Cường	D17_XD04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2958	DH81701191	Châu Hoàng	Duy	D17_XD04	11	21	10	20	5	67	Khá	
2959	DH81700454	Trần Quốc	Duy	D17_XD04	11	25	20	20	0	76	Khá	
2960	DH81703333	Nguyễn Hoàng	Giang	D17_XD04	3	2	0	17	0	22	Kém	
2961	DH81703423	Võ Đức Trí	Hạnh	D17_XD04	13	25	10	20	5	73	Khá	
2962	DH81703428	Ngô Phước	Hòa	D17_XD04	9	25	10	20	5	69	Khá	
2963	DH81703447	Trần Nhật Minh	Hoàng	D17_XD04	10	25	10	20	5	70	Khá	
2964	DH81700142	Nguyễn Tấn	Lộc	D17_XD04	6	25	10	20	5	66	Khá	
2965	DH81700141	Võ Hữu	Lộc	D17_XD04	10	22	10	20	5	67	Khá	
2966	DH81701529	Bùi Văn	Minh	D17_XD04	16	25	20	20	8	89	Giỏi	
2967	DH81700154	Nguyễn Duy	Minh	D17_XD04	10	25	17	25	5	82	Giỏi	
2968	DH81703755	Lê Hữu	Năng	D17_XD04	12	25	10	20	5	72	Khá	
2969	DH81703811	Lê Trọng	Nghĩa	D17_XD04	20	25	17	20	8	90	Xuất sắc	
2970	DH81703814	Nguyễn Hoàng Trung	Nghĩa	D17_XD04	15	25	15	20	5	80	Giỏi	
2971	DH81700420	Nguyễn Thị Phương	Ngọc	D17_XD04	11	25	20	20	5	81	Giỏi	
2972	DH81704806	Ngô Thị Quỳnh	Như	D17_XD04	14	25	12	20	8	79	Khá	
2973	DH81703917	Nguyễn Mai	Ninh	D17_XD04	9	23	10	20	5	67	Khá	
2974	DH81702338	Hồng Hoàng	Phi	D17_XD04	0	0	0	0	0	0	Kém	
2975	DH81705218	Huỳnh Trọng	Phú	D17_XD04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2976	DH81703971	Trần Hoàng	Phúc	D17_XD04	9	23	10	20	5	67	Khá	
2977	DH81701691	Lương Hồng	Phước	D17_XD04	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2978	DH81701532	Lý Trường	Son	D17_XD04	14	25	15	20	5	79	Khá	
2979	DH81704072	Nguyễn Hồng	Son	D17_XD04	9	22	12	20	5	68	Khá	
2980	DH81700375	Tăng Xuân	Son	D17_XD04	18	25	20	20	8	91	Xuất sắc	
2981	DH81702325	Trần Thanh	Son	D17_XD04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
2982	DH81702949	Huỳnh Tấn	Tài	D17_XD04	10	25	10	20	5	70	Khá	
2983	DH81704123	Nguyễn Văn	Thái	D17_XD04	10	25	10	20	5	70	Khá	
2984	DH81705027	Bùi Thanh	Thắng	D17_XD04	11	25	10	20	5	71	Khá	
2985	DH81702270	Mai Ngọc	Trọng	D17_XD04	8	17	10	20	5	60	Trung bình	
2986	DH81704473	Nguyễn Mạnh	Tuyền	D17_XD04	13	25	10	10	5	63	Trung bình	
2987	DH81704517	Lê Thanh	Vi	D17_XD04	0	0	0	0	0	0	Kém	
2988	DH81704533	Nguyễn Đức	Vinh	D17_XD04	14	25	18	20	5	82	Giỏi	
2989	DH81704505	Võ Tuấn	Vỹ	D17_XD04	11	25	10	20	5	71	Khá	
2990	DH71500294	Dương Vũ Anh	Duy	D15_KD01	10	25	5	15	5	60	Trung bình	
2991	DH71500142	Trần Tâm Hoàng	Duy	D15_KD01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2992	DH71500281	Nguyễn Thị Thu	Giang	D15_KD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2993	DH71500025	Vũ Thị Hương	Giang	D15_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2994	DH71500026	Lê Thúy	Hằng	D15_KD01	20	25	10	20	8	83	Giỏi	
2995	DH71500121	Trần Kiên	Hào	D15_KD01	20	25	10	20	8	83	Giỏi	
2996	DH71500033	Nguyễn Ngô Trung	Hậu	D15_KD01	12	19	3	18	5	57	Trung bình	
2997	DH71500287	Ng Vinh Đạt Thị Xuân	Hương	D15_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2998	DH71500030	Lê Kim	Khánh	D15_KD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
2999	DH71500128	Đồng Minh	Khoa	D15_KD01	20	25	12	20	10	87	Giỏi	
3000	DH71500141	Nguyễn Thị Phụng	Liên	D15_KD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3001	DH71500116	Đặng Quế	Linh	D15_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3002	DH71500146	Huỳnh Thị Phúc	Linh	D15_KD01	13	25	15	20	8	81	Giỏi	
3003	DH71500154	Nguyễn Hoài	Nhân	D15_KD01	12	25	8	20	5	70	Khá	
3004	DH71500135	Huỳnh Thị Yến	Nhi	D15_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3005	DH71500113	Trâm Ngọc	Nhi	D15_KD01	18	25	10	20	10	83	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3006	DH71500288	Đặng Khánh	Như	D15_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3007	DH71500140	Phạm Thị Kim	Phụng	D15_KD01	16	25	10	20	8	79	Khá	
3008	DH71500136	Hà Phạm Nhân	Tâm	D15_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3009	DH71500040	Bùi Anh	Thư	D15_KD01	20	25	10	20	8	83	Giỏi	
3010	DH71401298	Nguyễn Thị Thu	Thuyết	D15_KD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3011	DH71500035	Lương Minh	Thy	D15_KD01	16	25	11	20	8	80	Giỏi	
3012	DH71500155	Nguyễn Bình á	Tiên	D15_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3013	DH71500153	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm	D15_KD01	10	25	10	20	0	65	Khá	
3014	DH71500143	Lâm Nhật Trân	Trân	D15_KD01	17	25	8	20	10	80	Giỏi	
3015	DH71501317	Phan Trần Bảo	Trân	D15_KD01	10	25	10	20	0	65	Khá	
3016	DH71500147	Nguyễn Ngọc Tú	Trình	D15_KD01	11	25	10	20	10	76	Khá	
3017	DH71500028	Lâm Đỗ Thanh	Trúc	D15_KD01	20	25	10	20	8	83	Giỏi	
3018	DH71501660	Nguyễn Đình	Tuân	D15_KD01	9	25	5	15	5	59	Trung bình	
3019	DH71500043	Nguyễn Lê Mỹ	Vân	D15_KD01	19	25	12	20	10	86	Giỏi	
3020	DH71500118	Nguyễn Lê Nhật	Vy	D15_KD01	18	25	10	20	8	81	Giỏi	
3021	DH71500472	Nguyễn Vân	Anh	D15_KD02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3022	DH71500301	Võ Thị Phương	Anh	D15_KD02	18	25	10	20	0	73	Khá	
3023	DH71500480	Trần Sĩ	Đang	D15_KD02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3024	DH71500474	Hoàng Hiền	Đạt	D15_KD02	13	25	14	20	0	72	Khá	
3025	DH71500506	Trần Hữu	Đức	D15_KD02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3026	DH71501377	Huỳnh Bảo	Hân	D15_KD02	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
3027	DH71500475	Lưu ánh	Hậu	D15_KD02	20	25	10	20	10	85	Giỏi	
3028	DH71500330	Trần Trung	Hiếu	D15_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3029	DH71500489	Lê Quang	Hùng	D15_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3030	DH71500487	Vũ Ngọc	Huyền	D15_KD02	17	25	12	20	0	74	Khá	
3031	DH71500531	Nguyễn Tấn Anh	Kiệt	D15_KD02	20	25	10	20	0	75	Khá	
3032	DH71500494	Nguyễn La Mai	Lan	D15_KD02	19	25	18	20	0	82	Giỏi	
3033	DH71500339	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	D15_KD02	17	25	14	20	8	84	Giỏi	
3034	DH71500478	Võ Bảo	Linh	D15_KD02	12	25	10	20	0	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3035	DH71500304	Trang Thị Thảo	Loan	D15_KD02	18	25	8	20	0	71	Khá	
3036	DH71500299	Nguyễn Ngọc Phương	Mai	D15_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3037	DH71500308	Phạm Ngọc Thanh	Nhàn	D15_KD02	19	25	18	20	0	82	Giỏi	
3038	DH71500503	Nguyễn Dương Thảo	Nhi	D15_KD02	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
3039	DH71500469	Lê Quỳnh	Như	D15_KD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
3040	DH71500479	Nguyễn Lê Nhựt	Phong	D15_KD02	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
3041	DH71500488	Châu Huỳnh Hồng	Phúc	D15_KD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3042	DH71500307	Trâm Ngọc	Phương	D15_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3043	DH71500310	Lê Mai Như	Quỳnh	D15_KD02	15	25	8	20	0	68	Khá	
3044	DH71500302	Nguyễn Trí	Tài	D15_KD02	16	25	8	20	0	69	Khá	
3045	DH71500334	Nguyễn Thanh	Tân	D15_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3046	DH71500329	Bùi Nguyễn Trung	Thành	D15_KD02	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
3047	DH71500498	Nguyễn Hoài	Thương	D15_KD02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3048	DH71500491	Ngô Bích	Thùy	D15_KD02	15	25	12	20	0	72	Khá	
3049	DH71500297	Huỳnh Thị Thùy	Vi	D15_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3050	DH71500338	Nguyễn Tường	Vi	D15_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3051	DH71500470	Ngô Quốc	Việt	D15_KD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
3052	DH71500529	Trần Xuân	Vinh	D15_KD02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3053	DH71500732	Nguyễn Mai	Anh	D15_KD03	20	25	18	25	5	93	Xuất sắc	
3054	DH71500718	Phạm Ngọc Minh	Anh	D15_KD03	15	25	10	20	5	75	Khá	
3055	DH71500739	Đỗ Ngọc	ánh	D15_KD03	13	25	10	20	5	73	Khá	
3056	DH71500547	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	D15_KD03	13	24	15	19	5	76	Khá	
3057	DH71500747	Thạch Thị	Da	D15_KD03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3058	DH71500721	Nguyễn Trần Thành	Duy	D15_KD03	11	20	10	20	5	66	Khá	*
3059	DH71500723	Phạm Giang	Duy	D15_KD03	19	25	12	25	5	86	Giỏi	
3060	DH71500729	Dương Thị Mỹ	Duyên	D15_KD03	15	25	20	25	5	90	Xuất sắc	
3061	DH71500734	Nguyễn Duy Bảo	Hân	D15_KD03	16	22	10	20	5	73	Khá	
3062	DH71500029	Phạm Khánh	Hùng	D15_KD03	11	20	10	20	5	66	Khá	*
3063	DH71500745	Nguyễn Thị Mai	Hương	D15_KD03	11	25	10	20	5	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3064	DH71500716	Phạm Hoàng	Huy	D15_KD03	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
3065	DH71501021	Trương Minh	Huy	D15_KD03	10	25	15	20	5	75	Khá	
3066	DH71501107	Đinh Thị Huỳnh	Huyền	D15_KD03	15	25	10	20	5	75	Khá	
3067	DH71500730	Trần Nguyên	Khánh	D15_KD03	18	25	15	20	5	83	Giỏi	
3068	DH71501026	Bùi Đăng	Khoa	D15_KD03	11	25	10	20	5	71	Khá	
3069	DH71501001	Phạm Huỳnh Thanh	Mai	D15_KD03	19	25	15	20	5	84	Giỏi	
3070	DH71501028	Hồ Thụy Nguyễn	My	D15_KD03	11	25	15	20	5	76	Khá	
3071	DH71501022	Trương Tường Phú	Mỹ	D15_KD03	15	25	10	20	5	75	Khá	
3072	DH71500543	Nguyễn Văn	Nam	D15_KD03	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
3073	DH71501011	Trần Thị Kim	Oanh	D15_KD03	11	25	15	20	5	76	Khá	
3074	DH71500720	Võ Bảo	Phú	D15_KD03	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
3075	DH71500748	Võ Thị Bích	Phượng	D15_KD03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3076	DH71500285	Dương Nhật	Quang	D15_KD03	17	20	15	20	5	77	Khá	*
3077	DH71500727	Hồ Minh	Quang	D15_KD03	17	25	10	25	5	82	Giỏi	
3078	DH71501297	Nguyễn Mạnh	Quang	D15_KD03	10	25	10	20	5	70	Khá	
3079	DH71500735	Phan Thế	Quang	D15_KD03	17	25	20	20	5	87	Giỏi	
3080	DH71500774	Trần Thị	Quyên	D15_KD03	13	25	10	20	5	73	Khá	
3081	DH71501000	Hồ Trần Ngọc Đan	Thanh	D15_KD03	13	25	10	20	10	78	Khá	
3082	DH71500544	Nguyễn Thị Mai	Thanh	D15_KD03	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
3083	DH71500722	Hà Quỳnh	Trân	D15_KD03	20	16	8	20	5	69	Khá	*
3084	DH71500541	Đặng Quang	Trí	D15_KD03	17	22	20	25	10	94	Xuất sắc	
3085	DH71500709	La Ngọc Diễm	Trình	D15_KD03	19	24	14	20	5	82	Giỏi	
3086	DH71500715	Nguyễn Thị Thu	Trình	D15_KD03	19	25	15	25	5	89	Giỏi	
3087	DH71500772	Nguyễn Minh	Trung	D15_KD03	12	25	15	20	5	77	Khá	
3088	DH71500759	Trần Anh	Tú	D15_KD03	13	25	15	20	5	78	Khá	
3089	DH71500713	Bùi Minh	Tuấn	D15_KD03	13	25	12	25	5	80	Giỏi	
3090	DH71500766	Nguyễn Thùy Kim	Uyên	D15_KD03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3091	DH71501013	Huỳnh Trần Huy	Vũ	D15_KD03	10	25	10	20	5	70	Khá	
3092	DH71501707	Lê Thị Lan	Anh	D15_KD04	16	25	10	19	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3093	DH71501701	Nguyễn Vũ Lan	Anh	D15_KD04	14	25	5	19	0	63	Trung bình	
3094	DH71501674	Võ Thị Minh	Anh	D15_KD04	13	25	5	19	0	62	Trung bình	
3095	DH71501681	Phan Văn	Cảnh	D15_KD04	7	22	0	19	0	48	Yếu	
3096	DH71501679	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	D15_KD04	11	25	5	17	0	58	Trung bình	
3097	DH71501706	Nguyễn Thị Liễu	Dương	D15_KD04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3098	DH71501692	Nguyễn Vũ Bảo	Duy	D15_KD04	9	22	0	19	0	50	Trung bình	
3099	DH71501649	Huỳnh Lê	Hằng	D15_KD04	16	22	0	20	0	58	Trung bình	
3100	DH71501699	Nguyễn Thúy	Hồng	D15_KD04	10	25	5	19	0	59	Trung bình	
3101	DH71501690	Lữ Thái Thanh	Huân	D15_KD04	12	22	5	18	0	57	Trung bình	
3102	DH71501698	Nguyễn Ngọc Khánh	Huyền	D15_KD04	17	25	10	20	0	72	Khá	
3103	DH71501669	Bùi Vũ Duy	Khang	D15_KD04	12	25	10	20	0	67	Khá	
3104	DH71501103	Thị Hoàng	Kiệt	D15_KD04	17	25	10	20	0	72	Khá	
3105	DH71501664	Võ Văn	Kiệt	D15_KD04	17	25	10	20	0	72	Khá	
3106	DH71501700	Huỳnh Như Trà	My	D15_KD04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3107	DH71501663	Võ Thị Ngọc	Mỹ	D15_KD04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3108	DH71501671	Ngô Trần Ngọc	Ngân	D15_KD04	15	25	10	20	0	70	Khá	
3109	DH71501678	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D15_KD04	15	25	5	19	0	64	Trung bình	
3110	DH71501656	Lý Thái Xuân	Nhi	D15_KD04	19	25	10	20	0	74	Khá	
3111	DH71501686	Mai Vân Yên	Nhi	D15_KD04	13	25	10	20	0	68	Khá	
3112	DH71501668	Nhan Quỳnh	Như	D15_KD04	20	25	10	20	0	75	Khá	
3113	DH71501716	Nguyễn Thanh	Phương	D15_KD04	15	25	5	20	8	73	Khá	
3114	DH71501024	Đặng Công	Quy	D15_KD04	0	0	0	0	0	0	Kém	
3115	DH71501705	Mai Ngọc Bảo	Thanh	D15_KD04	17	25	5	20	8	75	Khá	
3116	DH71500150	Lê Duy	Thiện	D15_KD04	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3117	DH71501643	Lê Thị Mỹ	Thu	D15_KD04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3118	DH71501640	Lê Thị Thanh	Thư	D15_KD04	16	25	6	20	0	67	Khá	
3119	DH71501676	Lê Nguyễn Ngọc	Tiên	D15_KD04	15	25	5	19	0	64	Trung bình	
3120	DH71501710	Nguyễn Minh	Trí	D15_KD04	7	21	0	20	0	48	Yếu	
3121	DH71501691	Nguyễn Thị	Trúc	D15_KD04	13	25	10	20	0	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3122	DH71501662	Trần Ngọc Anh	Tuấn	D15_KD04	17	25	10	20	8	80	Giỏi	
3123	DH71501695	Bùi Thị Minh	Tuyển	D15_KD04	12	25	10	20	0	67	Khá	
3124	DH71501709	Trần Vũ Thanh	Xuân	D15_KD04	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
3125	DH71501645	Nguyễn Thị Huỳnh	An	D15_KD05	13	25	10	20	0	68	Khá	
3126	DH71501325	Võng Phát	An	D15_KD05	14	25	10	20	6	75	Khá	
3127	DH71501657	Nguyễn Triệu Hoài	Ân	D15_KD05	14	25	10	20	0	69	Khá	
3128	DH71501307	Ô Thị Minh	Châu	D15_KD05	14	25	10	20	0	69	Khá	
3129	DH71501036	Nguyễn Thị Kim	Cương	D15_KD05	16	25	10	20	6	77	Khá	
3130	DH71501642	Nguyễn Hoàng	Danh	D15_KD05	12	25	10	20	0	67	Khá	
3131	DH71501371	Bùi Mạnh	Điền	D15_KD05	10	25	10	20	0	65	Khá	
3132	DH71501324	Lê Thị Ngọc	Giàu	D15_KD05	16	25	10	20	6	77	Khá	
3133	DH71501318	Nguyễn Ngọc	Hằng	D15_KD05	12	25	10	20	0	67	Khá	
3134	DH71501339	Lê Trần Trung	Hiếu	D15_KD05	16	25	15	20	8	84	Giỏi	
3135	DH71501354	Phạm Ngọc Minh	Hiếu	D15_KD05	18	25	15	23	0	81	Giỏi	
3136	DH71501344	Trần Thị Thanh	Hường	D15_KD05	19	25	17	20	8	89	Giỏi	
3137	DH71501367	Trần Thị Thùy	Linh	D15_KD05	19	25	10	20	6	80	Giỏi	
3138	DH71500286	Nguyễn Tấn	Lực	D15_KD05	12	25	10	20	0	67	Khá	
3139	DH71501319	Lê Văn	Minh	D15_KD05	14	25	10	20	6	75	Khá	
3140	DH71501353	Huỳnh Tiểu	Ngọc	D15_KD05	13	25	10	20	6	74	Khá	
3141	DH71501027	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	D15_KD05	16	25	10	20	6	77	Khá	
3142	DH71501006	Huỳnh Thị Kim	Phụng	D15_KD05	13	25	10	20	0	68	Khá	
3143	DH71501636	Trần Văn	Tài	D15_KD05	14	25	10	20	0	69	Khá	
3144	DH71501014	Trần Thị Hà	Thanh	D15_KD05	11	25	10	20	3	69	Khá	
3145	DH71501641	Lê Tuấn	Thành	D15_KD05	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*
3146	DH71502573	Bùi Thị Ngọc	Thảo	D15_KD05	10	25	10	20	0	65	Khá	
3147	DH71501331	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	D15_KD05	20	25	10	20	8	83	Giỏi	
3148	DH71501008	Đoàn Nhật Anh	Thư	D15_KD05	16	25	10	20	0	71	Khá	
3149	DH71501019	Phan Thị	Thương	D15_KD05	14	25	10	20	6	75	Khá	
3150	DH71501369	Võ Thị Thu	Thùy	D15_KD05	15	25	10	20	5	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3151	DH71501316	Tô Thanh	Thủy	D15_KD05	10	25	10	20	0	65	Khá	
3152	DH71501351	Nguyễn Thị Thùy	Trang	D15_KD05	10	25	10	20	0	65	Khá	
3153	DH71501697	Nguyễn Nhật	Tú	D15_KD05	16	25	10	20	0	71	Khá	
3154	DH71501338	Nguyễn Ngọc Thúy	Uyên	D15_KD05	14	25	10	20	0	69	Khá	
3155	DH71501305	Nguyễn Thành	Vương	D15_KD05	10	25	10	20	0	65	Khá	
3156	DH71501726	Nguyễn Thị	Anh	D15_KD06	13	23	12	20	5	73	Khá	
3157	DH71501108	Đào Thị Ngọc	ánh	D15_KD06	18	25	10	20	5	78	Khá	
3158	DH71501754	Nguyễn Lữ Tấn	Đạt	D15_KD06	16	25	10	20	0	71	Khá	
3159	DH71502372	Trịnh Thị Thùy	Dung	D15_KD06	20	25	15	25	10	95	Xuất sắc	
3160	DH71501084	Đặng Thanh	Duy	D15_KD06	18	25	15	20	10	88	Giỏi	
3161	DH71502258	Phan Quốc Kỳ	Duyên	D15_KD06	18	25	10	20	5	78	Khá	
3162	DH71501715	Lê Thị Bé	Hồng	D15_KD06	18	25	10	20	5	78	Khá	
3163	DH71501100	Tạ Quang	Hưng	D15_KD06	19	25	15	20	10	89	Giỏi	
3164	DH71501725	Nguyễn Thị Trúc	Huyền	D15_KD06	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
3165	DH71501073	Huỳnh Văn	Khuê	D15_KD06	18	25	15	20	10	88	Giỏi	
3166	DH71501079	Lê Thị Ngọc	Lan	D15_KD06	20	25	10	20	0	75	Khá	
3167	DH71501095	Trương Ngọc Quế	Lan	D15_KD06	18	25	10	20	0	73	Khá	
3168	DH71501734	Mi	Na	D15_KD06	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
3169	DH71502371	Bùi Thị Như	Ngân	D15_KD06	18	25	10	20	5	78	Khá	
3170	DH71502477	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D15_KD06	18	25	10	20	5	78	Khá	
3171	DH71501760	Trần Thị Kim	Oanh	D15_KD06	19	25	10	20	8	82	Giỏi	
3172	DH71502374	Dương Đức	Tân	D15_KD06	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
3173	DH71501714	Lê Thị Bích	Thảo	D15_KD06	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
3174	DH71501050	Lê Thị Bảo	Thư	D15_KD06	18	25	15	20	8	86	Giỏi	
3175	DH71501049	Ngô Thị	Thương	D15_KD06	14	25	10	20	5	74	Khá	
3176	DH71501738	Lý Ngọc	Trâm	D15_KD06	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
3177	DH71502473	Nguyễn Thị Thu	Trang	D15_KD06	20	25	10	20	10	85	Giỏi	
3178	DH71502262	Nguyễn Thùy	Trang	D15_KD06	19	25	10	20	5	79	Khá	
3179	DH71501089	Huỳnh Thị Thu	Trinh	D15_KD06	20	25	10	20	0	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3180	DH71501093	Nguyễn Thị Cẩm	Tuyên	D15_KD06	18	25	10	20	0	73	Khá	
3181	DH71502137	Đổng Thụy Tố	Vân	D15_KD06	17	25	10	20	10	82	Giỏi	
3182	DH71502255	Trương Lê Hồng	Vân	D15_KD06	20	25	10	20	10	85	Giỏi	
3183	DH71501012	Lâm Minh	Châu	D15_MAR01	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*
3184	DH71500484	Nguyễn Lê	Đạt	D15_MAR01	12	25	10	20	8	75	Khá	
3185	DH71500124	Phạm Thị Ngọc	Điệp	D15_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3186	DH71500037	Hoàng Thanh	Hiền	D15_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3187	DH71500115	Bùi Gia	Linh	D15_MAR01	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
3188	DH71500483	Phạm Ngọc Như	Linh	D15_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3189	DH71500127	Ngô Nguyễn Hoàng	Long	D15_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3190	DH71500148	Tạ Thị Khánh	Ly	D15_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3191	DH71500467	Nguyễn Phương	Mai	D15_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3192	DH71500114	Nguyễn Thị Hoàng	Minh	D15_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3193	DH71500465	Trần Đức	Minh	D15_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3194	DH71500481	Lưu Thanh	Ngọc	D15_MAR01	11	25	10	20	0	66	Khá	
3195	DH71500031	Trần Mỹ	Ngọc	D15_MAR01	11	25	10	20	0	66	Khá	
3196	DH71500129	Lương Tuyết	Nhi	D15_MAR01	10	25	10	20	0	65	Khá	
3197	DH71500045	Lâm Đại	Phát	D15_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
3198	DH71500123	Lý Thành	Phát	D15_MAR01	10	25	10	20	0	65	Khá	
3199	DH71500490	Trịnh Minh	Phúc	D15_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3200	DH71500112	Phan Lê Loan	Phụng	D15_MAR01	14	25	10	20	8	77	Khá	
3201	DH71500493	Trần Ngọc Hồng	Phương	D15_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3202	DH71500044	Nguyễn Anh	Quốc	D15_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
3203	DH71501704	Bằng Thị Như	Quỳnh	D15_MAR01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*
3204	DH71500340	Phan Lý Ngọc	Tâm	D15_MAR01	15	25	10	20	6	76	Khá	
3205	DH71500471	Lê Thanh	Thảo	D15_MAR01	16	24	10	20	0	70	Khá	
3206	DH71500119	Trần Thị Cẩm	Tú	D15_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3207	DH71500492	Huỳnh Tường	Vi	D15_MAR01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3208	DH71500298	Nguyễn Văn	Chường	D15_MAR02	9	25	20	20	0	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3209	DH71500513	Phạm Tấn Đạt	D15_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3210	DH71500505	Phạm Nguyễn Kỳ Duyên	D15_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3211	DH71500316	Lê Thị Hằng	D15_MAR02	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
3212	DH71501670	Tô Thị Minh Hiếu	D15_MAR02	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3213	DH71500509	Võ Trọng Hiếu	D15_MAR02	11	25	6	20	0	62	Trung bình	
3214	DH71500296	Hồ Đình Huy	D15_MAR02	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
3215	DH71500532	Vương Ngọc Huyền	D15_MAR02	9	22	7	20	0	58	Trung bình	
3216	DH71500314	Võ Tường Lâm	D15_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3217	DH71501637	Nguyễn Vương Trúc Mai	D15_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3218	DH71500518	Trần Thị Na	D15_MAR02	7	20	3	20	0	50	Trung bình	
3219	DH71500533	Trần Bảo Ngọc	D15_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3220	DH71500333	Lê Mỹ Nhân	D15_MAR02	14	25	5	20	4	68	Khá	
3221	DH71500311	Lê Mỹ Nhung	D15_MAR02	8	24	4	19	0	55	Trung bình	
3222	DH71409002	Nguyễn Gia Phú	D15_MAR02	9	25	5	20	0	59	Trung bình	
3223	DH71500312	Đào Ngọc Phúc	D15_MAR02	18	25	10	20	8	81	Giỏi	
3224	DH71501336	Tăng Thị Bích Phương	D15_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3225	DH71500295	Nguyễn Quốc Thái	D15_MAR02	15	22	5	20	0	62	Trung bình	
3226	DH71500300	Huỳnh Ngọc Thanh	D15_MAR02	14	25	6	20	0	65	Khá	
3227	DH71500522	Mai Lâm Thanh Thanh	D15_MAR02	9	25	5	20	0	59	Trung bình	
3228	DH71500332	Nguyễn Thị Xuân Thanh	D15_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3229	DH71500326	Huỳnh La Quế Thảo	D15_MAR02	0	0	0	0	0	0	Kém	
3230	DH71501366	Trương Ngọc Phương Thảo	D15_MAR02	16	25	7	20	4	72	Khá	
3231	DH71500303	Lê Nguyễn Mai Trang	D15_MAR02	9	25	6	20	0	60	Trung bình	
3232	DH71501661	Nguyễn Thị Bảo Trinh	D15_MAR02	8	23	5	20	0	56	Trung bình	
3233	DH71501633	Trịnh Quốc Trung	D15_MAR02	14	25	15	20	0	74	Khá	
3234	DH71501346	Lê Thị Thanh Vân	D15_MAR02	16	25	7	20	0	68	Khá	
3235	DH71501365	Dương Thị Tường Vi	D15_MAR02	16	25	7	20	0	68	Khá	
3236	DH71500318	Lâm Thanh Vy	D15_MAR02	9	24	5	20	0	58	Trung bình	
3237	DH71500305	Nguyễn Minh Xuân	D15_MAR02	20	25	10	20	8	83	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3238	DH71500502	Phan Thị Phương	Yên	D15_MAR02	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
3239	DH71500526	Lê Trương Ngọc	Yên	D15_MAR02	14	25	9	20	0	68	Khá	
3240	DH71501018	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	D15_MAR03	18	22	20	20	0	80	Giỏi	
3241	DH71501009	Liên Thành	Danh	D15_MAR03	18	25	10	20	10	83	Giỏi	
3242	DH71500724	Nguyễn Ngọc	Đạt	D15_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3243	DH71500757	Nguyễn Trung Thành	Đạt	D15_MAR03	12	22	9	25	0	68	Khá	
3244	DH71501298	Nguyễn Văn	Dũng	D15_MAR03	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
3245	DH71500546	Ngô Thị	Duyên	D15_MAR03	18	25	12	20	5	80	Giỏi	
3246	DH71501033	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu	D15_MAR03	16	25	10	20	5	76	Khá	
3247	DH71500737	Nguyễn Thị Hải	Hương	D15_MAR03	20	25	12	20	5	82	Giỏi	
3248	DH71500750	Thái Liên	Kim	D15_MAR03	18	25	10	20	8	81	Giỏi	
3249	DH71500775	Trương Yên	Linh	D15_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3250	DH71500733	Nguyễn Hoàng	Nam	D15_MAR03	17	25	10	25	5	82	Giỏi	
3251	DH71500764	Võ Kim	Ngân	D15_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3252	DH71501032	Nguyễn Mai	Nhi	D15_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	
3253	DH71500746	Bùi Thị Thanh	Như	D15_MAR03	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
3254	DH71500752	Nguyễn Đỗ Uyên	Phụng	D15_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3255	DH71500501	Lê Hồ Ngọc	Quỳnh	D15_MAR03	17	25	15	20	5	82	Giỏi	
3256	DH71500133	Lâm Nhút	Tâm	D15_MAR03	16	20	8	20	5	69	Khá	*
3257	DH71500768	Trần Thị Kim	Thảo	D15_MAR03	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
3258	DH71500731	Đỗ Thị Kim	Thoa	D15_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3259	DH71500743	Trần Thị Anh	Thư	D15_MAR03	20	25	5	20	5	75	Khá	
3260	DH71500763	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	D15_MAR03	16	21	9	20	5	71	Khá	
3261	DH71500538	Trịnh Nguyễn Ngọc	Trâm	D15_MAR03	20	25	15	20	8	88	Giỏi	
3262	DH71500516	Võ Ngọc Bích	Trâm	D15_MAR03	18	25	12	20	5	80	Giỏi	
3263	DH71501030	Nguyễn Thị Đan	Trinh	D15_MAR03	14	22	10	25	5	76	Khá	
3264	DH71500736	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	D15_MAR03	19	25	10	20	5	79	Khá	
3265	DH71500137	Uông Nguyễn	Tuấn	D15_MAR03	12	20	8	20	5	65	Khá	*
3266	DH71500712	Nguyễn Thị ánh	Tuyền	D15_MAR03	15	25	20	20	5	85	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3267	DH71502134	Trần Thị ánh	Tuyệt	D15_MAR03	16	24	9	20	5	74	Khá	
3268	DH71500545	Thái Thảo	Uyên	D15_MAR03	18	20	12	20	5	75	Khá	*
3269	DH71500758	Trần Hữu Thanh	Vân	D15_MAR03	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
3270	DH71500728	Nguyễn Đình	Vũ	D15_MAR03	20	25	12	20	5	82	Giỏi	
3271	DH71501025	Phạm Thị Ngọc	Vui	D15_MAR03	20	25	5	20	5	75	Khá	
3272	DH71501010	Phùng Thanh	Vy	D15_MAR03	19	25	15	25	10	94	Xuất sắc	
3273	DH71500530	Nguyễn Thị ánh	Xuân	D15_MAR03	18	25	12	20	5	80	Giỏi	
3274	DH71501004	Âu Dương Ngọc	Yến	D15_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3275	DH71500771	Đoàn Phi	Yến	D15_MAR03	20	25	5	20	5	75	Khá	
3276	DH71500769	Hoàng Kim	Yến	D15_MAR03	14	19	9	20	0	62	Trung bình	*
3277	DH71501335	Huỳnh Nhã	ái	D15_MAR04	11	25	5	19	5	65	Khá	
3278	DH71501376	Trần Hải	Đặng	D15_MAR04	9	12	20	17	5	63	Trung bình	*
3279	DH71500151	Nguyễn Thành	Danh	D15_MAR04	15	25	15	20	4	79	Khá	
3280	DH71501358	Hồ Thị Anh	Đào	D15_MAR04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3281	DH71500504	Huỳnh Quốc	Dự	D15_MAR04	13	23	10	25	5	76	Khá	
3282	DH71501626	Lê	Hào	D15_MAR04	11	25	3	20	5	64	Trung bình	
3283	DH71501362	Nguyễn Trung	Hiếu	D15_MAR04	13	25	7	20	8	73	Khá	
3284	DH71501356	Lê Nguyễn Anh	Hưng	D15_MAR04	14	25	15	19	0	73	Khá	
3285	DH71500534	Lê Quốc	Hưng	D15_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
3286	DH71501361	Nguyễn Ngọc	Kim	D15_MAR04	17	25	7	17	8	74	Khá	
3287	DH71501348	Bùi Nguyễn Thanh	Lâm	D15_MAR04	13	25	20	20	5	83	Giỏi	
3288	DH71500131	Huỳnh Duy	Lập	D15_MAR04	13	22	10	20	5	70	Khá	
3289	DH71500528	Từ Thành	Nam	D15_MAR04	15	20	7	17	5	64	Trung bình	*
3290	DH71501370	Đinh Đào Bích	Ngọc	D15_MAR04	16	25	7	20	0	68	Khá	
3291	DH71500041	La Khả	Nhi	D15_MAR04	12	25	10	20	0	67	Khá	
3292	DH71501359	Đặng Hoàng	Oanh	D15_MAR04	13	25	5	19	5	67	Khá	
3293	DH71501364	Ngô Văn	Pháp	D15_MAR04	13	20	20	19	5	77	Khá	
3294	DH71500512	Chung Thanh	Sang	D15_MAR04	2	0	0	0	0	2	Kém	
3295	DH71501629	Hồng Quang	Sáng	D15_MAR04	11	25	17	20	6	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3296	DH71501375	Trần Văn	Thạch	D15_MAR04	12	25	7	15	5	64	Trung bình	
3297	DH71501327	Vương Huệ	Thanh	D15_MAR04	3	22	2	18	5	50	Trung bình	
3298	DH71501360	Nguyễn Ngọc Nguyên	Thảo	D15_MAR04	14	25	7	20	8	74	Khá	
3299	DH71501350	Dư Ngọc Anh	Thư	D15_MAR04	14	25	7	20	0	66	Khá	
3300	DH71501345	Nguyễn Ngọc	Trâm	D15_MAR04	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
3301	DH71501372	Phan Thị Bích	Trinh	D15_MAR04	16	25	17	20	0	78	Khá	
3302	DH71501352	Trần Diễm	Xuân	D15_MAR04	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
3303	DH71501740	Nguyễn Phụng Hoàn	Anh	D15_MAR05	16	25	5	20	0	66	Khá	
3304	DH71501735	Huỳnh Ngọc	Bình	D15_MAR05	18	25	5	15	0	63	Trung bình	
3305	DH71501745	Cao Mỹ	Diệu	D15_MAR05	18	25	10	20	0	73	Khá	
3306	DH71501872	Nguyễn ánh	Dương	D15_MAR05	20	25	10	20	0	75	Khá	
3307	DH71501330	Nguyễn Thái Hương	Giang	D15_MAR05	14	25	10	19	0	68	Khá	
3308	DH71501939	Mai Thị Diệu	Hiền	D15_MAR05	12	25	10	20	0	67	Khá	
3309	DH71502369	Nguyễn Thị Thu	Hoài	D15_MAR05	18	23	10	20	0	71	Khá	
3310	DH71501106	Mai Ngọc	Huyền	D15_MAR05	16	25	10	20	0	71	Khá	
3311	DH71501748	Phạm Như	Huỳnh	D15_MAR05	18	25	15	20	0	78	Khá	
3312	DH71501340	Tăng Thị Hồng	Loan	D15_MAR05	13	25	10	20	0	68	Khá	
3313	DH71501733	Phạm Thị Chúc	Mai	D15_MAR05	18	25	15	20	0	78	Khá	
3314	DH71502474	Nguyễn Thị Trà	Mi	D15_MAR05	18	25	9	19	0	71	Khá	
3315	DH71501713	Huỳnh Hoa	Minh	D15_MAR05	16	25	15	20	0	76	Khá	
3316	DH71501689	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	D15_MAR05	10	25	3	20	0	58	Trung bình	
3317	DH71502476	Nguyễn Thị Phương	Ngân	D15_MAR05	16	25	15	20	0	76	Khá	
3318	DH71502259	Trần Thanh	Ngân	D15_MAR05	14	25	9	20	0	68	Khá	
3319	DH71501717	Nguyễn Thị	Ngọc	D15_MAR05	16	25	5	20	0	66	Khá	
3320	DH71501329	Nguyễn Lâm	Nhiên	D15_MAR05	16	25	5	20	0	66	Khá	
3321	DH71501730	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Như	D15_MAR05	14	25	5	25	8	77	Khá	
3322	DH71501712	Nguyễn Hồng	Phát	D15_MAR05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3323	DH71501703	Nguyễn Nhật	Quang	D15_MAR05	10	25	10	20	0	65	Khá	
3324	DH71501102	Nguyễn Thị Tố	Quyên	D15_MAR05	8	23	4	18	0	53	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3325	DH71501711	Trương Nguyễn Thiện	Tân	D15_MAR05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3326	DH71501693	Phạm Thái Ngọc	Thanh	D15_MAR05	12	25	10	20	0	67	Khá	
3327	DH71501104	Huỳnh Việt Minh	Thơ	D15_MAR05	18	25	15	20	0	78	Khá	
3328	DH71501313	Nguyễn Thị Hoài	Thương	D15_MAR05	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
3329	DH71502039	Trần Nguyễn Minh	Thương	D15_MAR05	16	25	9	20	0	70	Khá	
3330	DH71501702	Võ Thị Thanh	Thủy	D15_MAR05	10	22	10	20	0	62	Trung bình	
3331	DH71501743	Nguyễn Thị Bích	Trâm	D15_MAR05	15	25	10	20	0	70	Khá	
3332	DH71501696	Lê Thị	Trinh	D15_MAR05	10	25	3	20	0	58	Trung bình	
3333	DH71501723	Nguyễn Quang	Trường	D15_MAR05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3334	DH71501747	Nguyễn Thị	Tú	D15_MAR05	18	25	5	20	0	68	Khá	
3335	DH71501314	Lê Thị	Tươi	D15_MAR05	14	25	10	20	0	69	Khá	
3336	DH71501750	Trịnh Thị	Vân	D15_MAR05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3337	DH71501731	Trần Hoàng	Vũ	D15_MAR05	18	25	2	20	0	65	Khá	
3338	DH71501999	Lý Hồng	Vy	D15_MAR05	20	25	10	20	0	75	Khá	
3339	DH71501746	Trương Trần Như	ý	D15_MAR05	18	25	10	20	0	73	Khá	
3340	DH71501045	Nguyễn Thị Thúy	An	D15_MAR06	16	25	10	25	10	86	Giỏi	
3341	DH71501044	Võ Trần Thiên	Ân	D15_MAR06	16	25	3	25	5	74	Khá	
3342	DH71501040	Trần Thị Việt	Bình	D15_MAR06	16	25	3	20	5	69	Khá	
3343	DH71501081	Trương Lưu Tú	Bình	D15_MAR06	0	0	0	0	0	0	Kém	
3344	DH71501075	Hà Thị Thu	Diệu	D15_MAR06	20	25	3	25	5	78	Khá	
3345	DH71501755	Trần Đình	Đoàn	D15_MAR06	20	25	10	25	10	90	Xuất sắc	
3346	DH71501069	Vũ Minh	Đức	D15_MAR06	20	25	15	25	2	87	Giỏi	
3347	DH71501066	Hồ Hoàng	Hiệp	D15_MAR06	19	25	10	25	2	81	Giỏi	
3348	DH71501092	Lê Trịnh Xuân	Hoàng	D15_MAR06	20	25	3	20	5	73	Khá	
3349	DH71501059	Phan Nguyễn Anh	Huy	D15_MAR06	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
3350	DH71501850	Trương Chí	Linh	D15_MAR06	20	25	15	25	10	95	Xuất sắc	
3351	DH71501077	Trương Thị Mỹ	Linh	D15_MAR06	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
3352	DH71501042	Tăng Bảo	Nghi	D15_MAR06	18	25	18	20	10	91	Xuất sắc	
3353	DH71501853	Phạm Thị Bảo	Ngọc	D15_MAR06	18	25	15	20	5	83	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3354	DH71501848	Cao Vũ Quỳnh	Nhi	D15_MAR06	18	25	3	20	5	71	Khá	
3355	DH71501854	Nguyễn Thị	Oanh	D15_MAR06	20	25	15	20	4	84	Giỏi	
3356	DH71501752	Phạm Thị Kiều	Oanh	D15_MAR06	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
3357	DH71501041	Giang Yến	Phụng	D15_MAR06	20	25	15	20	4	84	Giỏi	
3358	DH71501088	Phạm Duy	Phước	D15_MAR06	18	25	10	20	5	78	Khá	
3359	DH71501047	Trần Phú	Quý	D15_MAR06	20	25	18	25	10	98	Xuất sắc	
3360	DH71501051	Hoàng Lê Ngọc	Thành	D15_MAR06	0	0	0	0	0	0	Kém	
3361	DH71501086	Lê Phúc	Thịnh	D15_MAR06	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
3362	DH71501048	Đoàn Tuấn	Thông	D15_MAR06	20	25	10	20	10	85	Giỏi	
3363	DH71501074	Lương Trí	Thông	D15_MAR06	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
3364	DH71501070	Nguyễn	Thông	D15_MAR06	0	0	0	0	0	0	Kém	
3365	DH71501083	Diệp	Thuận	D15_MAR06	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
3366	DH71500328	Phạm Thị Thu	Thủy	D15_MAR06	20	25	10	20	10	85	Giỏi	
3367	DH71501058	Phạm Thị	Tính	D15_MAR06	17	25	15	20	5	82	Giỏi	
3368	DH71501072	Nguyễn Thị Bích	Trân	D15_MAR06	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
3369	DH71502570	Bùi Thị Thanh	Trúc	D15_MAR06	20	25	18	25	10	98	Xuất sắc	
3370	DH71501082	Tất Mai Thảo	Vy	D15_MAR06	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
3371	DH71500524	Nguyễn Trâm	Anh	D15_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
3372	DH71500309	Võ Phạm Ngọc	Bảo	D15_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3373	DH71501349	Bùi Khánh Thiện	Duy	D15_TC01	18	25	15	20	0	78	Khá	
3374	DH71501310	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D15_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3375	DH71501627	Nguyễn Thị Thu	Hằng	D15_TC01	16	25	15	20	0	76	Khá	
3376	DH71500292	Trần Thanh	Hiếu	D15_TC01	18	25	15	20	0	78	Khá	
3377	DH71500122	Lưu Gia	Hòa	D15_TC01	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
3378	DH71500542	Nguyễn Thanh	Hoàng	D15_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
3379	DH71500126	Huỳnh Thị Ngọc	Hồng	D15_TC01	18	25	10	20	8	81	Giỏi	
3380	DH71500500	Thân Quang	Huy	D15_TC01	20	25	10	20	0	75	Khá	
3381	DH71500477	Phạm Bùi Ngọc	Huyền	D15_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
3382	DH71500320	Phạm Thị Thu	Huyền	D15_TC01	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
3383	DH71500132	Trần Hoàng Bảo	Liên	D15_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3384	DH71500497	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	D15_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
3385	DH71500111	Quách Gia	Linh	D15_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
3386	DH71500321	Trần Minh	Lộc	D15_TC01	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
3387	DH71501304	Nguyễn Thị Linh	Ngân	D15_TC01	18	25	15	20	0	78	Khá	
3388	DH71501374	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D15_TC01	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
3389	DH71501363	Nguyễn Thị ánh	Ngọc	D15_TC01	18	25	15	20	0	78	Khá	
3390	DH71500038	Nguyễn Trần Thanh	Nhã	D15_TC01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
3391	DH71500322	Châu Vĩnh	Phát	D15_TC01	18	25	15	20	0	78	Khá	
3392	DH71500335	Nguyễn Dũng Kim	Phụng	D15_TC01	20	25	15	20	5	85	Giỏi	
3393	DH71501373	Võ Thị Ngọc	Phước	D15_TC01	18	25	15	20	0	78	Khá	
3394	DH71500499	Võ Ngọc	Phương	D15_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3395	DH71500325	Lý Trần Trung	Quốc	D15_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3396	DH71500152	Lai Văn	Quý	D15_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3397	DH71500149	Dương Ngọc Phương	Quỳnh	D15_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3398	DH71501368	Võ Đặng Như	Quỳnh	D15_TC01	18	25	15	20	10	88	Giỏi	
3399	DH71500134	Lê Thanh	Sang	D15_TC01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3400	DH71500535	Nguyễn Thanh	Tâm	D15_TC01	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
3401	DH71500120	Phạm Duy	Tân	D15_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
3402	DH71500519	Từ Thị Lệ	Thu	D15_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
3403	DH71500536	Nguyễn Ngọc	Thúy	D15_TC01	20	25	10	20	0	75	Khá	
3404	DH71500130	Huỳnh Thị Thủy	Tiên	D15_TC01	16	25	15	20	0	76	Khá	
3405	DH71500138	Nguyễn Ngọc Mỹ	Tiên	D15_TC01	20	25	15	20	0	80	Giỏi	
3406	DH71501326	Nguyễn Hữu	Tình	D15_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3407	DH71500039	Huỳnh Đỗ Kiều	Trâm	D15_TC01	19	23	12	25	10	89	Giỏi	
3408	DH71501003	Huỳnh Ngọc	Trinh	D15_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3409	DH71500283	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	D15_TC01	20	25	15	20	0	80	Giỏi	
3410	DH71500036	Nguyễn Thị	Vân	D15_TC01	18	25	10	20	8	81	Giỏi	
3411	DH71500525	Đỗ Nguyên	Vũ	D15_TC01	20	25	15	20	0	80	Giỏi	
3412	DH71500032	Trần Thị Kim	Yên	D15_TC01	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
3413	DH71501756	Nguyễn Ngọc	ái	D15_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3414	DH71501634	Nguyễn Phan Khánh	Chi	D15_TC02	14	25	10	20	6	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3415	DH71501659	Phùng Minh	Chiến	D15_TC02	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
3416	DH71502136	Quang Phụng Hoàng	Đan	D15_TC02	20	25	10	20	0	75	Khá	
3417	DH71501852	Bùi Tiến	Dũng	D15_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3418	DH71502479	Trần Thị Mỹ	Duyên	D15_TC02	20	25	10	20	8	83	Giỏi	
3419	DH71501101	Nguyễn Thị Hương	Giang	D15_TC02	16	25	10	20	5	76	Khá	
3420	DH71501744	Lê Nguyệt	Hằng	D15_TC02	18	25	10	20	6	79	Khá	
3421	DH71501720	Nguyễn Thị Kim	Hằng	D15_TC02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3422	DH71501094	Thân Thu	Hằng	D15_TC02	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
3423	DH71501099	Nguyễn Thị Như	Hảo	D15_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3424	DH71501758	Dương Chí	Hiếu	D15_TC02	11	22	10	20	0	63	Trung bình	
3425	DH71501071	Huỳnh Thị	Hoa	D15_TC02	10	25	11	20	0	66	Khá	
3426	DH71501090	Nguyễn Thị Cẩm	Hường	D15_TC02	10	25	10	20	0	65	Khá	
3427	DH71501064	Võ Thương	Lạc	D15_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	
3428	DH71501097	Trần Tú	Liên	D15_TC02	20	25	17	20	0	82	Giỏi	
3429	DH71501638	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	D15_TC02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3430	DH71501007	Lê Thị Thảo	Ly	D15_TC02	15	25	11	20	5	76	Khá	
3431	DH71501940	Phạm Thị Kim	Mỹ	D15_TC02	20	25	12	20	6	83	Giỏi	
3432	DH71501998	Đình Duy	Nam	D15_TC02	10	25	10	20	0	65	Khá	
3433	DH71501654	Nguyễn Ngọc	Ngân	D15_TC02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3434	DH71501648	Trần Như	Ngọc	D15_TC02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3435	DH71501631	Phạm Danh	Nhân	D15_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3436	DH71502256	Phạm Thị Yên	Nhi	D15_TC02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3437	DH71500755	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	D15_TC02	14	25	15	15	0	69	Khá	
3438	DH71502373	Nguyễn Hạnh	Phúc	D15_TC02	20	25	10	20	8	83	Giỏi	
3439	DH71501085	Nguyễn Thị Cẩm	Phụng	D15_TC02	12	25	15	20	0	72	Khá	
3440	DH71501300	Lê Nguyễn Ngọc	Phương	D15_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3441	DH71502478	Tô Thị Bích	Phượng	D15_TC02	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
3442	DH71500767	Lê Cường	Quốc	D15_TC02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3443	DH71501098	Nguyễn Thùy Phương	Quyên	D15_TC02	20	25	10	20	5	80	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3444	DH71501869	Bạch Như	Quỳnh	D15_TC02	11	25	10	20	0	66	Khá	
3445	DH71502475	Đoàn Ngọc Diễm	Quỳnh	D15_TC02	20	25	10	20	0	75	Khá	
3446	DH71501685	Huỳnh Công	Sang	D15_TC02	14	24	10	15	0	63	Trung bình	
3447	DH71501054	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	D15_TC02	14	25	8	20	0	67	Khá	
3448	DH71502257	Nguyễn Thị Phương	Thảo	D15_TC02	20	25	10	20	6	81	Giỏi	
3449	DH71501667	Thái Việt	Thị	D15_TC02	14	22	10	20	0	66	Khá	
3450	DH71501065	Lê Hoàng Anh	Thư	D15_TC02	18	25	15	20	0	78	Khá	
3451	DH71501067	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	D15_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3452	DH71501684	Đàm Thanh	Tiên	D15_TC02	10	22	10	20	0	62	Trung bình	
3453	DH71502375	Nguyễn Châu Quỳnh	Trâm	D15_TC02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3454	DH71501851	Âu Thị Huỳnh	Trân	D15_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3455	DH71501749	Hồng Thị Ngọc	Trang	D15_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3456	DH71501683	Nguyễn Thị Tú	Trinh	D15_TC02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3457	DH71500770	Phan Anh Phương	Trinh	D15_TC02	12	23	10	18	0	63	Trung bình	
3458	DH71501096	Huỳnh Thị Cẩm	Tú	D15_TC02	20	25	17	25	6	93	Xuất sắc	
3459	DH71501751	Trần Thị Kim	Tuyền	D15_TC02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3460	DH71501087	Hà Mỹ	Tuyền	D15_TC02	20	25	17	20	6	88	Giỏi	
3461	DH71501677	Nguyễn Lương Thúy	Vi	D15_TC02	11	23	10	17	0	61	Trung bình	
3462	DH71501732	Nguyễn Thị Tường	Vi	D15_TC02	9	25	15	20	4	73	Khá	
3463	DH71501718	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	D15_TC02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3464	DH71600210	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	D16_QT01	14	25	5	20	5	69	Khá	
3465	DH71600032	Phan Thị Ngọc	Bích	D16_QT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
3466	DH71601594	Nguyễn Minh	Chương	D16_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
3467	DH71600243	Nguyễn Thị Bạch	Cúc	D16_QT01	18	25	5	20	0	68	Khá	
3468	DH71500655	Nguyễn Tiến	Đạt	D16_QT01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	
3469	DH71600254	Nguyễn Trần Mỹ	Diệu	D16_QT01	15	25	15	20	10	85	Giỏi	
3470	DH71600324	Bùi Thị	Dung	D16_QT01	18	25	5	20	0	68	Khá	
3471	DH71501653	Trần Thị Mỹ	Duyên	D16_QT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
3472	DH71501499	Lê Ngọc	Hải	D16_QT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3473	DH71603703	Huỳnh Thị Ngọc	Hương	D16_QT01	11	20	5	19	0	55	Trung bình	
3474	DH71609015	Lâm Hoàng	Khải	D16_QT01	2	0	0	0	0	2	Kém	
3475	DH71600296	Đỗ Huỳnh Anh	Khoa	D16_QT01	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
3476	DH71600172	Phan Hồng	Lam	D16_QT01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3477	DH71501057	Đinh Nguyễn Bảo	Lâm	D16_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3478	DH71500485	Nguyễn Lý Khánh	Linh	D16_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3479	DH71600042	Trần Thùy Kim	Loan	D16_QT01	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
3480	DH71600204	Phan Triệu	Luân	D16_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
3481	DH71600282	Nguyễn Thị Hồng	Màu	D16_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3482	DH71600258	Huỳnh Trần Tuyết	Ngân	D16_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3483	DH71600145	Trần Nguyễn Khánh	Ngân	D16_QT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3484	DH71600280	Phan Thế	Ngọc	D16_QT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3485	DH71600003	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	D16_QT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
3486	DH71600302	Lăng Hoàng	Nhi	D16_QT01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
3487	DH71600053	Nguyễn Phan Tuyết	Nhi	D16_QT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3488	DH71501016	Nguyễn Thị Phụng	Nhi	D16_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3489	DH71600045	Trịnh Bảo	Nhi	D16_QT01	14	24	0	20	0	58	Trung bình	
3490	DH71600173	Trịnh Quỳnh	Như	D16_QT01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3491	DH71600075	Võ Huỳnh Khánh	Như	D16_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3492	DH71501635	Lý Tiểu	Oanh	D16_QT01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3493	DH71600201	Trần Thuận	Phát	D16_QT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3494	DH71600043	Dương Hoàng	Phong	D16_QT01	11	22	0	20	0	53	Trung bình	
3495	DH71502457	Lê Đoàn	Quang	D16_QT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
3496	DH71600281	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	D16_QT01	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
3497	DH71501034	Mai Thị Kim	Sang	D16_QT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
3498	DH71600117	Mai Thị Ngọc	Sương	D16_QT01	18	25	5	20	0	68	Khá	
3499	DH71600318	Nguyễn Thanh	Tấn	D16_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3500	DH71500928	Phạm Trí	Thức	D16_QT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3501	DH71600245	Phạm Thị Thu	Thùy	D16_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3502	DH71500725	Đặng Thủy	Tiên	D16_QT01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
3503	DH71509008	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	D16_QT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3504	DH71600341	Huỳnh Ngọc	Trâm	D16_QT01	20	25	10	20	0	75	Khá	
3505	DH71600101	Trần Phương	Trinh	D16_QT01	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
3506	DH71600098	Trần Việt	Trinh	D16_QT01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
3507	DH71600052	Tăng Thanh	Trúc	D16_QT01	16	24	10	20	0	70	Khá	
3508	DH71600226	Bùi Hữu	Trung	D16_QT01	10	21	0	20	0	51	Trung bình	
3509	DH71600016	Nguyễn Đình	Trung	D16_QT01	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
3510	DH71600064	Huỳnh Thị Hồng	Vân	D16_QT01	10	25	10	18	0	63	Trung bình	
3511	DH71509007	Lê Thị Thu	Vân	D16_QT01	10	25	0	18	0	53	Trung bình	
3512	DH71501017	Nguyễn Bảo Anh	Vy	D16_QT01	10	20	5	20	0	55	Trung bình	
3513	DH71600512	Nguyễn Lê Thùy	An	D16_QT02	16	25	10	20	10	81	Giỏi	
3514	DH71600551	Phạm Phi	An	D16_QT02	10	25	10	20	0	65	Khá	
3515	DH71600469	Võ Thị Bích	Cầm	D16_QT02	8	25	10	25	10	78	Khá	
3516	DH71600349	Võ Ngọc	Châu	D16_QT02	16	25	10	20	5	76	Khá	
3517	DH71600524	Nguyễn Hà Quốc	Cường	D16_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3518	DH71600419	Lương Thiện Đức	Duy	D16_QT02	10	22	10	20	5	67	Khá	
3519	DH71600591	Huỳnh Trúc	Giang	D16_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3520	DH71602486	Lê Thị Ngọc	Giàu	D16_QT02	16	25	12	20	0	73	Khá	
3521	DH71600611	Trần Thị Kim	Hiếu	D16_QT02	16	25	15	20	0	76	Khá	
3522	DH71600491	Lê Thị Quỳnh	Hương	D16_QT02	16	25	15	20	10	86	Giỏi	
3523	DH71601276	Nguyễn Ngọc	Huy	D16_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3524	DH71602273	Lê Trương Mỹ	Huyền	D16_QT02	18	25	17	20	0	80	Giỏi	
3525	DH71600409	Nguyễn Thị Bích	Liên	D16_QT02	16	25	5	20	0	66	Khá	
3526	DH71600572	Nguyễn Hữu	Lộc	D16_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3527	DH71600789	Hà Ngọc	Mỹ	D16_QT02	16	24	10	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3528	DH71600432	Mai Ngọc	Ngân	D16_QT02	9	25	10	20	3	67	Khá	
3529	DH71600400	Nguyễn Tâm Minh	Nguyệt	D16_QT02	10	25	10	20	0	65	Khá	
3530	DH71603664	Lê Thị Tiết	Nhi	D16_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
3531	DH71600427	Lê Thị Trúc	Nhi	D16_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3532	DH71600391	Mai Yến	Nhi	D16_QT02	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
3533	DH71600583	Đỗ Thị Hoàng	Oanh	D16_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3534	DH71600475	Ngô Thị Hồng	Oanh	D16_QT02	13	23	10	20	2	68	Khá	
3535	DH71600485	Võ Mai	Oanh	D16_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3536	DH71600355	Huỳnh Tấn	Phong	D16_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3537	DH71600050	Nguyễn Võ Minh	Quân	D16_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3538	DH71600578	Tăng Thị Trúc	Quỳnh	D16_QT02	12	24	10	20	4	70	Khá	
3539	DH71600360	Huỳnh Thanh	Sơn	D16_QT02	12	22	10	20	5	69	Khá	
3540	DH71600397	Huỳnh Lê Ngọc	Thảo	D16_QT02	14	24	10	20	0	68	Khá	
3541	DH71600929	Võ Phương	Thảo	D16_QT02	18	25	10	15	0	68	Khá	
3542	DH71600414	Phạm Duy	Thông	D16_QT02	16	25	8	20	5	74	Khá	
3543	DH71600598	Phạm Thị Kiều	Tiên	D16_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3544	DH71600461	Trần Thị Ngọc	Tiến	D16_QT02	16	25	15	20	0	76	Khá	
3545	DH71600418	Lý Hồ Ngọc	Trâm	D16_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3546	DH71600576	Võ Thị Hiền	Trang	D16_QT02	16	25	10	20	5	76	Khá	
3547	DH71600535	Phạm Nguyễn Hoàng	Trình	D16_QT02	14	24	10	20	0	68	Khá	
3548	DH71600398	Trần Thị Bích	Tuyền	D16_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3549	DH71600385	Nguyễn Xuân Tú	Uyên	D16_QT02	12	25	15	20	5	77	Khá	
3550	DH71603709	Lê Nguyễn Thảo	Vi	D16_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3551	DH71600347	Chiêu Phụng	Yến	D16_QT02	16	24	10	20	0	70	Khá	
3552	DH71600706	Trần Lê Ngọc	Cẩm	D16_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
3553	DH71600885	Lưu Mỹ	Duyên	D16_QT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3554	DH71600836	Đặng Huệ	Hân	D16_QT03	13	25	10	20	0	68	Khá	
3555	DH71603838	Nguyễn Đoàn Bảo	Hân	D16_QT03	11	25	10	20	0	66	Khá	
3556	DH71600948	Nguyễn Thúy	Hằng	D16_QT03	15	25	10	20	8	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3557	DH71600625	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	D16_QT03	11	25	10	20	0	66	Khá	
3558	DH71600808	Huỳnh Tấn	Huy	D16_QT03	11	25	10	20	0	66	Khá	
3559	DH71600814	Lê Quang	Huy	D16_QT03	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
3560	DH71600946	Đặng Trần Nam	Khiêm	D16_QT03	11	25	10	20	0	66	Khá	
3561	DH71600670	Cao Hoàng Trúc	Linh	D16_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
3562	DH71600931	Lưu Nguyễn Thùy	Linh	D16_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
3563	DH71600674	Đoàn Thị Bảo	Nhi	D16_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
3564	DH71600798	Nguyễn Bội	Nhuận	D16_QT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3565	DH71600996	Nguyễn Đình	Quang	D16_QT03	11	25	10	20	0	66	Khá	
3566	DH71600782	Trần Phạm Thiên	Quang	D16_QT03	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
3567	DH71600848	Nguyễn Lương Phú	Quý	D16_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
3568	DH71600741	Huỳnh Thái	Siêu	D16_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
3569	DH71600750	Nguyễn Thị Nhật	Tâm	D16_QT03	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
3570	DH71601033	Nguyễn Thị Thu	Thanh	D16_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
3571	DH71600894	Phạm Thị Kim	Thì	D16_QT03	12	25	10	20	0	67	Khá	
3572	DH71600730	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	D16_QT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3573	DH71600944	Đặng Khánh	Tiến	D16_QT03	10	25	10	20	8	73	Khá	
3574	DH71600622	Quách Công	Tiến	D16_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
3575	DH71600659	Nguyễn Phúc Nguyên	Trâm	D16_QT03	11	25	10	20	0	66	Khá	
3576	DH71600383	Vương Thị Mỹ	Trâm	D16_QT03	13	25	10	20	0	68	Khá	
3577	DH71600827	Hà Thị Diễm	Trinh	D16_QT03	13	25	10	20	0	68	Khá	
3578	DH71600783	Hồ Ngọc Diễm	Trinh	D16_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
3579	DH71601003	Nguyễn Hoàng	Trọng	D16_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
3580	DH71600760	Lê Cẩm	Tú	D16_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
3581	DH71600699	Nguyễn Lê Cẩm	Tú	D16_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
3582	DH71601027	Nguyễn Đình	Tuyền	D16_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
3583	DH71600952	Mai Thị Tuyết	Vân	D16_QT03	18	25	15	20	0	78	Khá	
3584	DH71600862	Nguyễn Thị Hồng	Vân	D16_QT03	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
3585	DH71600830	Nguyễn Tường	Vi	D16_QT03	14	25	10	20	6	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3586	DH71600711	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	D16_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
3587	DH71601313	Huỳnh Nguyễn Quế	Anh	D16_QT04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*
3588	DH71601405	Lưu Hoàng Tuấn	Anh	D16_QT04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*
3589	DH71601079	Phạm Hoàng	Bửu	D16_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
3590	DH71601440	Tạ Thị Hồng	Dung	D16_QT04	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
3591	DH71604127	Nguyễn Kim	Duyên	D16_QT04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*
3592	DH71601499	Lâm Gia	Hân	D16_QT04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*
3593	DH71601159	Nguyễn Thị Thu	Hiền	D16_QT04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*
3594	DH71602338	La Yết	Hồng	D16_QT04	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
3595	DH71601082	Ngô Thị Ngọc	Hương	D16_QT04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*
3596	DH71601067	Nguyễn Thanh	Hương	D16_QT04	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
3597	DH71601197	Võ Thanh	Long	D16_QT04	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
3598	DH71601155	Thiêm Thị Ngọc	Mai	D16_QT04	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
3599	DH71601050	Nguyễn Văn	Nghĩa	D16_QT04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*
3600	DH71601355	Lý Mộng	Ngọc	D16_QT04	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
3601	DH71601274	Vũ Bích	Ngọc	D16_QT04	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
3602	DH71601130	Huỳnh Thị Uyên	Nhi	D16_QT04	10	25	10	20	8	73	Khá	
3603	DH71601374	Lê Thúy	Như	D16_QT04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*
3604	DH71601439	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D16_QT04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*
3605	DH71601423	Lê Minh	Nhật	D16_QT04	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
3606	DH71601387	Nguyễn Thanh	Phương	D16_QT04	12	20	10	20	8	70	Khá	*
3607	DH71601215	Nguyễn Thụy Trúc	Phương	D16_QT04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*
3608	DH71601353	Võ Trúc	Quân	D16_QT04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*
3609	DH71600213	Châu Lập	Quốc	D16_QT04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*
3610	DH71601213	Tăng Nhân	Tâm	D16_QT04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*
3611	DH71601048	Huỳnh Trọng	Tấn	D16_QT04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*
3612	DH71601646	Nguyễn Thị	Thành	D16_QT04	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
3613	DH71601334	Phạm Thị Phương	Thảo	D16_QT04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*
3614	DH71601112	Trần Đình	Thế	D16_QT04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3615	DH71601616	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	D16_QT04	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
3616	DH71601088	Lê Thị Ngọc	Thùy	D16_QT04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*
3617	DH71601117	Lê Thị Cẩm	Tiên	D16_QT04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*
3618	DH71601329	Nguyễn Thanh	Toàn	D16_QT04	14	20	10	20	8	72	Khá	*
3619	DH71601248	Nguyễn Thị Bích	Trâm	D16_QT04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*
3620	DH71603291	Trần Thị Huệ	Trân	D16_QT04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*
3621	DH71601043	Nguyễn Ngọc	Trinh	D16_QT04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*
3622	DH71601065	Lê Quang	Trung	D16_QT04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*
3623	DH71601227	Trần Hoàng Khánh	Vy	D16_QT04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*
3624	DH71601216	Lê Vũ Xuân	Vỹ	D16_QT04	14	25	10	20	8	77	Khá	
3625	DH71601568	Lê Nguyễn Hoàng	Anh	D16_QT05	14	25	10	15	5	69	Khá	
3626	DH71601960	Nguyễn Thị Lan	Anh	D16_QT05	13	25	8	20	2	68	Khá	
3627	DH71601535	Lê Hà Hồng	Giang	D16_QT05	16	25	10	20	0	71	Khá	
3628	DH71601724	Nguyễn Thị Hoàng	Giao	D16_QT05	14	25	10	20	5	74	Khá	
3629	DH71601886	Nguyễn Thị Thu	Hằng	D16_QT05	12	25	18	21	0	76	Khá	
3630	DH71603794	Nguyễn Thị Thanh	Hương	D16_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
3631	DH71601966	Nguyễn Thị Thanh	Lan	D16_QT05	12	25	10	18	5	70	Khá	
3632	DH71601690	Võ Ngọc Khánh	Ly	D16_QT05	7	22	12	18	5	64	Trung bình	
3633	DH71601887	Nguyễn Đặng Như	Mai	D16_QT05	17	25	12	20	0	74	Khá	
3634	DH71601815	Dương Phương	Ngọc	D16_QT05	13	17	15	15	5	65	Khá	
3635	DH71601516	Võ Thị	Ngọc	D16_QT05	9	25	10	20	5	69	Khá	
3636	DH71601649	Huỳnh Thanh	Nguyệt	D16_QT05	17	25	15	20	0	77	Khá	
3637	DH71601781	Huỳnh Ngọc	Như	D16_QT05	9	25	12	20	5	71	Khá	
3638	DH71601624	Trần Thanh	Phong	D16_QT05	8	25	10	20	5	68	Khá	
3639	DH71601683	Nguyễn Hồng	Phước	D16_QT05	14	25	10	20	5	74	Khá	
3640	DH71601854	Lê Thị Kim	Phương	D16_QT05	13	25	10	20	0	68	Khá	
3641	DH71601773	Ngô Trần Tố	Quyên	D16_QT05	17	25	12	20	10	84	Giỏi	
3642	DH71601699	Trần Bé	Thảo	D16_QT05	13	25	10	25	5	78	Khá	
3643	DH71601874	Nguyễn Hoàng	Thiện	D16_QT05	10	25	10	20	5	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3644	DH71601895	Lê Phạm Anh	Thư	D16_QT05	15	25	15	20	5	80	Giỏi	
3645	DH71601677	Trần Thị Anh	Thư	D16_QT05	14	25	17	20	10	86	Giỏi	
3646	DH71601517	Nguyễn Ngọc	Thương	D16_QT05	11	12	10	18	5	56	Trung bình	*
3647	DH71601522	Nguyễn Thị	Thương	D16_QT05	16	25	15	20	5	81	Giỏi	
3648	DH71601969	Hồ Thị Xuân	Thúy	D16_QT05	12	25	10	20	5	72	Khá	
3649	DH71601691	Trần Thị Thanh	Tuyền	D16_QT05	13	25	10	20	5	73	Khá	
3650	DH71601877	Trần Thụy Kim	Uyên	D16_QT05	14	22	12	20	0	68	Khá	
3651	DH71601553	Cao Hoàng Quốc	Việt	D16_QT05	10	25	7	20	5	67	Khá	
3652	DH71601544	Nguyễn Khang Lan	Vy	D16_QT05	16	25	10	20	0	71	Khá	
3653	DH71601984	Phan Thị Thúy	Vy	D16_QT05	13	25	10	20	5	73	Khá	
3654	DH71602009	Trần Thị Kim	Xuyến	D16_QT05	15	21	10	20	5	71	Khá	
3655	DH71602198	Lê Hoàng	Anh	D16_QT06	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
3656	DH71602362	Trần Nguyễn Phan Duy	Anh	D16_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	
3657	DH71602289	Lê Ngọc	ánh	D16_QT06	7	25	0	20	0	52	Trung bình	
3658	DH71602132	Trịnh Thị Thúy	Duy	D16_QT06	13	25	5	20	10	73	Khá	
3659	DH71602298	Lê Lâm Mỹ	Duyên	D16_QT06	14	17	6	20	0	57	Trung bình	
3660	DH71602238	Đặng Thị Thu	Hà	D16_QT06	13	20	18	20	10	81	Giỏi	
3661	DH71603781	Trần Đỗ Ngọc	Hân	D16_QT06	15	21	6	20	0	62	Trung bình	
3662	DH71602360	Trương Hạnh	Mai	D16_QT06	15	21	5	20	0	61	Trung bình	
3663	DH71602304	Đỗ Kim	Ngân	D16_QT06	20	25	20	25	10	100	Xuất sắc	
3664	DH71602088	Huỳnh Ngọc Khánh	Nghi	D16_QT06	9	15	20	25	0	69	Khá	
3665	DH71602231	Nguyễn Thị Hoàng	Ngọc	D16_QT06	15	25	6	20	0	66	Khá	
3666	DH71602422	Phạm Thị Hồng	Ngọc	D16_QT06	9	17	0	20	6	52	Trung bình	
3667	DH71602076	Lê Thị Yên	Nhi	D16_QT06	13	21	10	20	0	64	Trung bình	
3668	DH71602217	Nguyễn Hoàng Nam	Phương	D16_QT06	10	22	0	20	0	52	Trung bình	
3669	DH71602297	Lưu Bội	Sang	D16_QT06	15	25	10	20	8	78	Khá	
3670	DH71602143	Nguyễn Thị Như	Tâm	D16_QT06	13	17	4	18	0	52	Trung bình	
3671	DH71604133	Lê Thị Thu	Thảo	D16_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	
3672	DH71602416	Vũ Ngọc Phương	Thảo	D16_QT06	7	22	0	20	0	49	Yếu	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3673	DH71602011	Huỳnh Thị Kim	Thơ	D16_QT06	14	23	15	20	0	72	Khá	
3674	DH71601636	Trần Thị Anh	Thư	D16_QT06	16	23	15	20	0	74	Khá	
3675	DH71602241	Mai Thị Kim	Thùy	D16_QT06	18	21	6	20	0	65	Khá	
3676	DH71602281	Lê Nguyễn Huyền	Trang	D16_QT06	14	21	6	20	4	65	Khá	
3677	DH71602418	Trần Thị Thu	Trang	D16_QT06	11	22	0	20	0	53	Trung bình	
3678	DH71602379	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	D16_QT06	16	23	15	20	0	74	Khá	
3679	DH71602082	Trần Minh	Trung	D16_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	
3680	DH71602107	Trương Nguyễn Ngọc	Tuyền	D16_QT06	16	23	15	20	8	82	Giỏi	
3681	DH71602447	Lê Thị Bé	Ty	D16_QT06	16	25	12	20	0	73	Khá	
3682	DH71602051	Lê Quốc	Việt	D16_QT06	4	14	0	18	4	40	Yếu	
3683	DH71602800	Đỗ Lê Đức	Anh	D16_QT07	11	25	10	20	0	66	Khá	
3684	DH71602889	Lê Nguyễn Thảo	Anh	D16_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	
3685	DH71602840	Lê Nhật	Anh	D16_QT07	18	25	15	20	0	78	Khá	
3686	DH71603266	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	D16_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
3687	DH71600083	Tạ Thị Quỳnh	Anh	D16_QT07	14	25	7	20	0	66	Khá	
3688	DH71600731	Nguyễn Thị Tuyết	Băng	D16_QT07	9	20	10	20	0	59	Trung bình	*
3689	DH71601942	Đinh Khắc	Bảo	D16_QT07	11	17	12	20	0	60	Trung bình	*
3690	DH71602771	Đỗ Thụy Uyên	Chi	D16_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
3691	DH71602851	Phạm Thị Thùy	Dung	D16_QT07	15	25	10	20	0	70	Khá	
3692	DH71602471	Nguyễn Thanh	Duy	D16_QT07	10	25	10	20	0	65	Khá	
3693	DH71602836	Hoàng Kỳ	Duyên	D16_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
3694	DH71602669	Nguyễn Hồng	Hà	D16_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	
3695	DH71603357	Phan Thị Thanh	Hà	D16_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
3696	DH71602768	Nguyễn Thị	Hay	D16_QT07	14	23	15	18	6	76	Khá	
3697	DH71603041	Ngô Đức	Hiếu	D16_QT07	10	23	6	20	6	65	Khá	
3698	DH71602576	Liềng Thị	Hoa	D16_QT07	18	25	12	20	0	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3699	DH71602693	Nguyễn Thị Thu	Hương	D16_QT07	18	25	10	20	0	73	Khá	
3700	DH71603280	Trần Hoài	Khiêm	D16_QT07	10	25	10	20	0	65	Khá	
3701	DH71603099	Trần Anh	Khoa	D16_QT07	12	25	10	20	8	75	Khá	
3702	DH71602256	Trần Hằng	Lạc	D16_QT07	10	25	12	20	0	67	Khá	
3703	DH71602537	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	D16_QT07	18	25	15	20	0	78	Khá	
3704	DH71602868	Nông Thị	Luyên	D16_QT07	14	25	15	20	0	74	Khá	
3705	DH71602922	Đặng Thị	Mến	D16_QT07	15	25	10	20	0	70	Khá	
3706	DH71602943	Phạm Thị	Mỹ	D16_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
3707	DH71603270	Dương Trúc	Ngọc	D16_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
3708	DH71602468	Lý Nguyên ánh	Nguyệt	D16_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
3709	DH71603276	Nguyễn Trần Thành	Nhân	D16_QT07	13	22	10	20	0	65	Khá	
3710	DH71602992	Hồ Tuyết	Nhi	D16_QT07	12	22	10	20	8	72	Khá	
3711	DH71603150	Thái Nguyễn Hạo	Nhiên	D16_QT07	13	25	13	20	0	71	Khá	
3712	DH71600626	Phan Nguyễn ý	Như	D16_QT07	12	25	10	20	0	67	Khá	
3713	DH71602629	Lê Hữu	Phước	D16_QT07	16	25	20	20	8	89	Giỏi	
3714	DH71602626	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	D16_QT07	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
3715	DH71602870	Nguyễn Thị Tuyết	San	D16_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
3716	DH71603087	Lê Việt	Thắm	D16_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	
3717	DH71602571	Nguyễn Thị Thu	Thương	D16_QT07	20	25	15	20	0	80	Giỏi	
3718	DH71602740	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	D16_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
3719	DH71602806	Hồ Thị Ngọc	Trâm	D16_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
3720	DH71602965	Nguyễn Thị Quế	Trân	D16_QT07	14	25	7	20	0	66	Khá	
3721	DH71602633	Nguyễn Thái Thùy	Trinh	D16_QT07	18	25	12	20	0	75	Khá	
3722	DH71602136	Trịnh Thị Huyền	Trinh	D16_QT07	16	24	16	20	0	76	Khá	
3723	DH71604148	Nguyễn Mạnh	Tuấn	D16_QT07	10	25	14	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3724	DH71601151	Lương Khắc	Tùng	D16_QT07	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*
3725	DH71600802	Nguyễn Thanh	Vy	D16_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	
3726	DH71602470	Nguyễn Thị Trúc	Vy	D16_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
3727	DH71602682	Ngô Thị Thanh	Xuân	D16_QT07	20	25	18	20	0	83	Giỏi	
3728	DH71600774	Nguyễn Hoàng	Bửu	D16_QT08	10	25	8	20	5	68	Khá	
3729	DH71600240	Trần Thị Ngọc	Huyền	D16_QT08	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3730	DH71600166	Lê Quốc	Khang	D16_QT08	10	25	8	20	5	68	Khá	
3731	DH71600334	Phan Hồng Tuấn	Kiệt	D16_QT08	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
3732	DH71603495	Bùi Thanh	Lâm	D16_QT08	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
3733	DH71603831	Vũ Ngọc	Ly	D16_QT08	10	22	8	20	0	60	Trung bình	
3734	DH71600350	Đình Xuân	Mai	D16_QT08	12	20	4	20	0	56	Trung bình	*
3735	DH71603345	Trần Nguyễn Thanh	Nam	D16_QT08	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
3736	DH71603312	Nguyễn Mai Kim	Ngân	D16_QT08	16	25	4	20	0	65	Khá	
3737	DH71603412	Phùng Diệu Kim	Ngôn	D16_QT08	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
3738	DH71600321	Hàn Mạng	Nhi	D16_QT08	12	22	7	20	0	61	Trung bình	
3739	DH71600162	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	D16_QT08	12	24	10	20	5	71	Khá	
3740	DH71600570	Phạm Thị Yên	Nhi	D16_QT08	16	25	4	20	0	65	Khá	
3741	DH71600300	Phan Thúy	Nhi	D16_QT08	10	25	5	20	5	65	Khá	
3742	DH71600248	Nguyễn Thanh	Quang	D16_QT08	14	25	10	20	5	74	Khá	
3743	DH71600503	Trương Hiệu	Quy	D16_QT08	12	25	4	20	0	61	Trung bình	
3744	DH71600274	Nguyễn Lan	Thì	D16_QT08	9	22	9	20	0	60	Trung bình	
3745	DH71603295	Nguyễn Ngọc	Thiện	D16_QT08	9	24	10	20	6	69	Khá	
3746	DH71603488	Trần Anh	Thơ	D16_QT08	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
3747	DH71603439	Nguyễn Thanh	Thư	D16_QT08	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3748	DH71600306	Ngô Thủy	Tuyên	D16_QT08	10	25	10	20	8	73	Khá	
3749	DH71600480	Nguyễn Thị Kim	Uyển	D16_QT08	12	25	10	20	6	73	Khá	
3750	DH71600326	Lại Thị Ngọc	Yên	D16_QT08	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
3751	DH71601083	Nguyễn Việt	Đạt	D16_QT09	13	25	10	20	0	68	Khá	
3752	DH71601129	Võ Thành	Đạt	D16_QT09	10	25	10	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3753	DH71600805	Nguyễn Lê Ngọc	Hà	D16_QT09	14	25	7	20	0	66	Khá	
3754	DH71600994	Lê Minh	Hiếu	D16_QT09	11	25	10	20	0	66	Khá	
3755	DH71601573	Nguyễn Minh	Hoàng	D16_QT09	10	25	10	20	4	69	Khá	
3756	DH71600771	Nguyễn Hoàng	Hùng	D16_QT09	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
3757	DH71601644	Phan Trần Thị Mỹ	Huyền	D16_QT09	10	25	10	20	6	71	Khá	
3758	DH71600763	Ma Thị Tú	Linh	D16_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
3759	DH71601675	Trần Thị Hà	Mi	D16_QT09	8	25	5	20	0	58	Trung bình	
3760	DH71603856	Trần Thị Kim	Ngân	D16_QT09	8	25	5	20	0	58	Trung bình	
3761	DH71601719	Nguyễn Thành	Ngọc	D16_QT09	10	25	10	20	0	65	Khá	
3762	DH71601759	Lê Thái Yên	Nhi	D16_QT09	13	25	8	20	0	66	Khá	
3763	DH71601367	Trịnh Minh	Nhật	D16_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
3764	DH71601446	Nguyễn Thị Như	Phụng	D16_QT09	8	25	5	20	0	58	Trung bình	
3765	DH71600867	Trương Kim	Phụng	D16_QT09	10	25	10	20	0	65	Khá	
3766	DH71600696	Nguyễn Quốc	Tân	D16_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
3767	DH71601567	Lê Quốc	Thái	D16_QT09	17	25	17	25	10	94	Xuất sắc	
3768	DH71600561	Cao Thị Thu	Thảo	D16_QT09	17	25	17	20	5	84	Giỏi	
3769	DH71601046	Nguyễn Thị Phương	Thảo	D16_QT09	17	25	10	20	8	80	Giỏi	
3770	DH71601351	Võ Phương	Thảo	D16_QT09	6	25	5	20	0	56	Trung bình	
3771	DH71601366	Nguyễn Minh	Thông	D16_QT09	8	25	5	20	4	62	Trung bình	
3772	DH71600618	Lê Đoàn Anh	Thư	D16_QT09	11	25	10	20	0	66	Khá	
3773	DH71600673	Nguyễn Thị Thu	Thúy	D16_QT09	10	25	10	20	0	65	Khá	
3774	DH71600617	Huỳnh Minh	Tiến	D16_QT09	10	25	10	20	0	65	Khá	
3775	DH71600590	Lê Trung	Tín	D16_QT09	14	25	7	20	6	72	Khá	
3776	DH71600804	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	D16_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
3777	DH71601269	Lê Hoàng Anh	Tuấn	D16_QT09	7	25	5	20	0	57	Trung bình	
3778	DH71600769	Nguyễn Khải Ngọc	Vi	D16_QT09	8	25	5	20	0	58	Trung bình	
3779	DH71603966	Lê Thị Khánh	Vy	D16_QT09	8	25	5	20	0	58	Trung bình	
3780	DH71600676	Nguyễn Thị Như	ý	D16_QT09	10	25	10	20	0	65	Khá	
3781	DH71601780	Hà Thị Minh	Anh	D16_QT10	13	25	10	15	8	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3782	DH71602640	Nguyễn Thị Huyền	Anh	D16_QT10	10	25	10	20	0	65	Khá	
3783	DH71601526	Nguyễn Thị Kim	Chi	D16_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
3784	DH71601310	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D16_QT10	15	25	10	20	0	70	Khá	
3785	DH71602383	Dương Thị Thanh	Hằng	D16_QT10	14	23	9	20	0	66	Khá	
3786	DH71601997	Lê Thị Thanh	Hiền	D16_QT10	10	25	10	20	0	65	Khá	
3787	DH71601862	Nguyễn Hữu	Hiếu	D16_QT10	12	20	10	20	0	62	Trung bình	
3788	DH71604152	Bùi Lê Cẩm	Hương	D16_QT10	16	25	10	20	0	71	Khá	
3789	DH71601982	Trần Thanh	Huy	D16_QT10	15	25	10	20	0	70	Khá	
3790	DH71602444	Đỗ Khánh	Huyền	D16_QT10	15	25	20	20	10	90	Xuất sắc	
3791	DH71602361	Thăng Anh	Kiệt	D16_QT10	12	25	10	20	0	67	Khá	
3792	DH71601871	Trần Nhật	Lệ	D16_QT10	16	25	10	20	0	71	Khá	
3793	DH71602000	Trần Nguyễn Trúc	Linh	D16_QT10	12	22	10	20	8	72	Khá	
3794	DH71601891	Võ Thiên	Lý	D16_QT10	16	25	9	20	0	70	Khá	
3795	DH71602195	Lưu Thị Mi	Mi	D16_QT10	16	25	8	20	0	69	Khá	
3796	DH71601762	Hồ Thị Hồng	Ngân	D16_QT10	13	25	10	20	0	68	Khá	
3797	DH71602048	Tăng Mỹ	Ngọc	D16_QT10	15	25	10	20	0	70	Khá	
3798	DH71602178	Trần Thị Yên	Ngọc	D16_QT10	13	25	10	20	0	68	Khá	
3799	DH71602369	Nguyễn Mỹ	Nhã	D16_QT10	16	25	10	20	0	71	Khá	
3800	DH71602192	Thái Thị Thanh	Nhi	D16_QT10	13	25	10	20	0	68	Khá	
3801	DH71601905	Đặng Thị Mỹ	Tâm	D16_QT10	16	25	15	20	0	76	Khá	
3802	DH71603716	Tô Bảo	Thành	D16_QT10	13	25	10	20	0	68	Khá	
3803	DH71602201	Trương Ngọc Thu	Thảo	D16_QT10	10	25	10	20	0	65	Khá	
3804	DH71602397	Lê Thị Kim	Thoại	D16_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
3805	DH71600502	Phạm Thị Minh	Thư	D16_QT10	16	25	10	20	0	71	Khá	
3806	DH71602634	Phan Minh	Thư	D16_QT10	13	25	10	20	0	68	Khá	
3807	DH71601924	Trần Ngọc Minh	Thư	D16_QT10	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
3808	DH71602063	Nguyễn Quỳnh Lam	Thy	D16_QT10	10	22	10	20	8	70	Khá	
3809	DH71602177	Lê Thị Thanh	Trà	D16_QT10	13	25	10	20	0	68	Khá	
3810	DH71602595	Nguyễn Thị	Trâm	D16_QT10	15	25	20	20	10	90	Xuất sắc	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3811	DH71602567	Ngô Thị Tây	Trúc	D16_QT10	20	23	18	20	5	86	Giỏi	
3812	DH71602254	Đoàn Thanh	Trường	D16_QT10	12	20	15	20	8	75	Khá	
3813	DH71602157	Trương Huỳnh Ngọc	Tuyết	D16_QT10	16	25	13	20	0	74	Khá	
3814	DH71601770	Trần Quang	Vinh	D16_QT10	13	25	10	20	0	68	Khá	
3815	DH71601925	Nguyễn Thị Thanh	Vy	D16_QT10	13	25	10	20	0	68	Khá	
3816	DH71601977	Huỳnh Minh	ý	D16_QT10	16	25	10	20	8	79	Khá	
3817	DH71602675	Huỳnh Thị Minh	Anh	D16_QT11	0	0	0	0	8	8	Kém	
3818	DH71602767	Nguyễn Tuấn	Anh	D16_QT11	15	25	10	20	0	70	Khá	
3819	DH71603396	Nguyễn Phúc	Cường	D16_QT11	0	0	0	0	0	0	Kém	
3820	DH71600346	Nguyễn Thị Anh	Đào	D16_QT11	9	22	10	20	6	67	Khá	
3821	DH71603445	Võ Thụy Thùy	Dương	D16_QT11	16	25	10	20	0	71	Khá	
3822	DH71602729	Trần Thị Ngân	Hà	D16_QT11	14	25	10	20	0	69	Khá	
3823	DH71602719	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	D16_QT11	18	25	10	20	0	73	Khá	
3824	DH71602717	Trần Quốc	Hào	D16_QT11	8	22	10	20	8	68	Khá	
3825	DH71600130	Nguyễn Thành	Hậu	D16_QT11	10	25	10	18	0	63	Trung bình	
3826	DH71603478	Đỗ Thị Thanh	Hoa	D16_QT11	17	25	10	20	0	72	Khá	
3827	DH71602766	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	D16_QT11	15	25	7	20	0	67	Khá	
3828	DH71602670	Huỳnh Như Hiếu	Kiên	D16_QT11	16	25	15	20	0	76	Khá	
3829	DH71600270	Trần Thị Như	Liên	D16_QT11	15	22	6	20	0	63	Trung bình	
3830	DH71602873	Phạm Quang	Linh	D16_QT11	11	22	10	20	8	71	Khá	
3831	DH71600071	Nguyễn Thành	Luân	D16_QT11	9	22	5	20	0	56	Trung bình	
3832	DH71600057	Châu Thị Thùy	Ngân	D16_QT11	17	25	15	20	10	87	Giỏi	
3833	DH71602678	Võ Thùy	Ngân	D16_QT11	15	25	7	20	0	67	Khá	
3834	DH71603010	Trần Huỳnh	Nhân	D16_QT11	11	17	10	20	0	58	Trung bình	
3835	DH71602866	Bùi Thị Yên	Nhi	D16_QT11	14	25	10	20	0	69	Khá	
3836	DH71602939	Trịnh	Phúc	D16_QT11	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3837	DH71602721	Trần Thị Khánh	Phương	D16_QT11	14	25	10	20	0	69	Khá	
3838	DH71600534	Cao Hoàng	Quyên	D16_QT11	13	25	10	20	0	68	Khá	
3839	DH71602681	Phạm Như	Quỳnh	D16_QT11	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3840	DH71602648	Ngô Bảo Thanh	Sơn	D16_QT11	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
3841	DH71602665	Nguyễn Ngọc	Sơn	D16_QT11	11	25	5	18	0	59	Trung bình	
3842	DH71603265	Nguyễn Thái	Sơn	D16_QT11	16	25	10	20	0	71	Khá	
3843	DH71604136	Bùi Minh	Tân	D16_QT11	8	15	10	20	0	53	Trung bình	*
3844	DH71600137	Nguyễn Thị Bích	Thảo	D16_QT11	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
3845	DH71602879	Nguyễn Văn	Thọ	D16_QT11	18	25	10	20	5	78	Khá	
3846	DH71602691	Mã Ngọc	Thuận	D16_QT11	14	25	10	20	0	69	Khá	
3847	DH71603069	Nguyễn Đăng Phương	Toàn	D16_QT11	13	25	10	20	0	68	Khá	
3848	DH71602635	Nguyễn Bảo	Trân	D16_QT11	14	25	10	20	0	69	Khá	
3849	DH71602801	Phạm Anh	Tùng	D16_QT11	15	25	15	20	0	75	Khá	
3850	DH71603289	Trần Ngọc Khánh	Tuyền	D16_QT11	0	0	0	0	0	0	Kém	
3851	DH71600059	Nguyễn Thị Thúy	Vy	D16_QT11	15	25	10	20	0	70	Khá	
3852	DH71602305	Trần Thy Thảo	Vy	D16_QT11	9	25	6	19	0	59	Trung bình	
3853	DH71600443	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	D16_QT11	10	22	10	20	0	62	Trung bình	
3854	DH71602639	Trần Thị Hải	Yên	D16_QT11	11	22	10	20	0	63	Trung bình	
3855	DH71603240	Trần Trung	An	D16_QT12	10	25	10	20	0	65	Khá	
3856	DH71600775	Nguyễn Thị Xuân	ánh	D16_QT12	10	25	10	20	0	65	Khá	
3857	DH71602145	Tô Trọng Hiếu	Bằng	D16_QT12	10	25	10	20	0	65	Khá	
3858	DH71601171	Đoàn Thanh	Đề	D16_QT12	13	25	10	20	0	68	Khá	
3859	DH71603085	Nguyễn Thị	Linh	D16_QT12	13	25	13	20	0	71	Khá	
3860	DH71602291	Võ Thị Trà	My	D16_QT12	13	25	10	20	0	68	Khá	
3861	DH71600661	Lâm Thảo	Ngân	D16_QT12	14	25	15	20	0	74	Khá	
3862	DH71600758	Võ Thái Ngọc	Ngân	D16_QT12	12	25	10	20	0	67	Khá	
3863	DH71601547	Đặng Thị Hiền	Ngọc	D16_QT12	14	25	10	20	0	69	Khá	
3864	DH71602869	Huỳnh Thị Bích	Ngọc	D16_QT12	14	25	10	20	0	69	Khá	
3865	DH71600989	Nguyễn Hồng Minh	Nguyệt	D16_QT12	10	25	10	20	0	65	Khá	
3866	DH71603421	Huỳnh Thị Mỹ	Nương	D16_QT12	10	25	10	20	0	65	Khá	
3867	DH71602664	Hồ Diễm	Phúc	D16_QT12	19	25	15	20	0	79	Khá	
3868	DH71601028	Dương Kim	Phương	D16_QT12	14	21	10	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3869	DH71601848	Lê Thị Thu	Phuong	D16_QT12	10	25	10	20	0	65	Khá	
3870	DH71601268	Bùi Văn	Sang	D16_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	
3871	DH71600352	Nguyễn Quan	Sang	D16_QT12	10	25	10	20	0	65	Khá	
3872	DH71602433	Võ Minh	Sáng	D16_QT12	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	
3873	DH71601501	Nguyễn Đỗ Phương	Thảo	D16_QT12	13	25	15	20	6	79	Khá	
3874	DH71603369	Nguyễn Thị Quyền	Trang	D16_QT12	14	25	10	20	0	69	Khá	
3875	DH71600768	Đỗ Hoàng Anh	Tuấn	D16_QT12	10	25	10	20	0	65	Khá	
3876	DH71602001	Trần Minh	Tuấn	D16_QT12	10	25	10	20	0	65	Khá	
3877	DH71601057	Nguyễn Thị Phương	Tuyền	D16_QT12	10	25	10	20	0	65	Khá	
3878	DH71601145	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	D16_QT12	14	25	10	20	0	69	Khá	
3879	DH71603294	Nguyễn Thị Tố	Uyên	D16_QT12	10	25	10	20	0	65	Khá	
3880	DH71600880	Nguyễn Nhân	ái	D16_QT13	18	20	15	5	0	58	Trung bình	*
3881	DH71601055	Lê Vũ Ngọc	Anh	D16_QT13	16	20	12	15	0	63	Trung bình	*
3882	DH71601072	Đinh Thị Huyền	Chi	D16_QT13	18	20	0	15	0	53	Trung bình	*
3883	DH71600417	Hoàng Thị Anh	Chi	D16_QT13	14	20	8	15	0	57	Trung bình	*
3884	DH71600196	Nguyễn Nhật Bảo	Diễm	D16_QT13	20	20	10	15	0	65	Khá	*
3885	DH71600660	Trần Thị Bé	Hai	D16_QT13	16	20	8	15	0	59	Trung bình	*
3886	DH71600973	Quách Thanh	Hiền	D16_QT13	12	20	7	15	0	54	Trung bình	*
3887	DH71600657	Đỗ Hoàng	Huy	D16_QT13	15	20	16	15	0	66	Khá	*
3888	DH71600556	Trần Thế	Huy	D16_QT13	16	20	16	10	0	62	Trung bình	*
3889	DH71600850	Nguyễn Thị Phương	Khanh	D16_QT13	15	25	20	12	0	72	Khá	
3890	DH71600792	Bùi Thị Yên	Linh	D16_QT13	13	20	5	20	0	58	Trung bình	*
3891	DH71600875	Phạm Ngọc	Linh	D16_QT13	20	20	7	15	0	62	Trung bình	*
3892	DH71600807	Lục Thiên	Lý	D16_QT13	0	0	0	0	0	0	Kém	*
3893	DH71601105	Nguyễn Khanh Tuyết	Minh	D16_QT13	16	20	4	15	0	55	Trung bình	*
3894	DH71600995	Trần Thị	Mỹ	D16_QT13	16	20	9	10	8	63	Trung bình	*
3895	DH71600377	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D16_QT13	14	20	4	15	0	53	Trung bình	*
3896	DH71600482	Tạ Vũ Mỹ	Ngọc	D16_QT13	14	20	6	10	0	50	Trung bình	*
3897	DH71600672	Tạ Lệ	Nhi	D16_QT13	12	20	5	20	0	57	Trung bình	*

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3898	DH71600094	Lê Nguyễn Minh	Nhật	D16_QT13	20	20	20	2	5	67	Khá	*
3899	DH71603462	Hồ Thị Xuân	Phối	D16_QT13	20	20	8	15	0	63	Trung bình	*
3900	DH71600049	Lê Thị Thái	Phụng	D16_QT13	20	20	6	10	0	56	Trung bình	*
3901	DH71603585	Đặng Thị Hà	Phuong	D16_QT13	20	20	14	15	0	69	Khá	*
3902	DH71600967	Phạm Ngọc	Tài	D16_QT13	20	20	10	15	0	65	Khá	*
3903	DH71600389	Đàm Thị Khánh	Tâm	D16_QT13	20	20	13	15	8	76	Khá	*
3904	DH71600766	Nguyễn Hoàng Thông	Thái	D16_QT13	0	0	0	0	0	0	Kém	*
3905	DH71601006	Lại Thị Ngọc	Thanh	D16_QT13	14	20	20	15	5	74	Khá	*
3906	DH71600852	Nguyễn Trần Phương	Thảo	D16_QT13	16	25	20	12	0	73	Khá	
3907	DH71601226	Trần Lâm Minh	Thương	D16_QT13	0	0	0	0	0	0	Kém	*
3908	DH71601230	Nguyễn Thị Phương	Thy	D16_QT13	14	20	14	15	0	63	Trung bình	*
3909	DH71600943	Trần Minh	Tiến	D16_QT13	13	20	6	15	0	54	Trung bình	*
3910	DH71600313	Lê Thị	Trúc	D16_QT13	17	25	14	15	0	71	Khá	
3911	DH71600217	Chung Thị	Tú	D16_QT13	20	20	15	5	0	60	Trung bình	*
3912	DH71603884	Nguyễn Thị Phương	Tuyền	D16_QT13	14	20	8	15	0	57	Trung bình	*
3913	DH71602163	Nguyễn Trần Bảo	Duy	D16_QT14	10	25	10	20	8	73	Khá	
3914	DH71602124	Phạm Thành	Hung	D16_QT14	10	25	10	20	0	65	Khá	
3915	DH71601999	Nguyễn Thị Mộng	Kiều	D16_QT14	14	25	10	20	0	69	Khá	
3916	DH71602067	Lê Thị	Lệ	D16_QT14	12	25	10	20	0	67	Khá	
3917	DH71602057	Bùi ánh	Linh	D16_QT14	14	22	10	20	0	66	Khá	
3918	DH71603302	Huỳnh Nhật	Linh	D16_QT14	11	25	10	20	0	66	Khá	
3919	DH71601698	Trần Nhật	Minh	D16_QT14	10	25	10	20	0	65	Khá	
3920	DH71601572	Phạm Bích	Ngọc	D16_QT14	11	25	10	20	0	66	Khá	
3921	DH71602189	Phạm Thị Hồng	Ngọc	D16_QT14	12	25	10	20	0	67	Khá	
3922	DH71601275	Huỳnh Bửu	Nhi	D16_QT14	12	25	10	20	0	67	Khá	
3923	DH71602240	Từ Cẩm	Nhung	D16_QT14	10	25	10	20	0	65	Khá	
3924	DH71601771	Lý Minh	Phước	D16_QT14	12	20	10	20	0	62	Trung bình	
3925	DH71602276	Nguyễn Minh Trúc	Phuong	D16_QT14	10	25	10	20	0	65	Khá	
3926	DH71602171	Nguyễn Phạm Ngọc	Quyên	D16_QT14	9	25	10	20	0	64	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3927	DH71603957	Đinh Thị Phương	Quỳnh	D16_QT14	10	25	10	20	0	65	Khá	
3928	DH71601558	Nguyễn Hồng	Sơn	D16_QT14	10	25	10	20	0	65	Khá	
3929	DH71603343	Dương Nguyễn Anh	Thư	D16_QT14	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
3930	DH71601864	Nguyễn Thị Anh	Thư	D16_QT14	13	25	10	20	0	68	Khá	
3931	DH71601991	Võ Lâm Hồng	Thương	D16_QT14	12	25	10	20	0	67	Khá	
3932	DH71601998	Nguyễn Thị Thùy	Trang	D16_QT14	12	25	10	20	0	67	Khá	
3933	DH71602279	Nguyễn Thị Phương	Trinh	D16_QT14	12	22	10	20	0	64	Trung bình	
3934	DH71602398	Võ Thị Yến	Trinh	D16_QT14	14	25	10	20	0	69	Khá	
3935	DH71601192	Nguyễn Đức	Trọng	D16_QT14	12	25	10	20	0	67	Khá	
3936	DH71602278	Roãn Thị Thanh	Trúc	D16_QT14	12	25	10	20	0	67	Khá	
3937	DH71604112	Mai Thị Ngọc	Tuyền	D16_QT14	11	22	10	20	0	63	Trung bình	
3938	DH71601323	Thái Mỹ	ý	D16_QT14	12	25	10	20	0	67	Khá	
3939	DH71603671	Trần Kiều	Anh	D16_QT15	0	0	0	0	0	0	Kém	
3940	DH71604142	Huỳnh Trí	Cường	D16_QT15	14	25	10	20	0	69	Khá	
3941	DH71601494	Phạm Ngọc	Diện	D16_QT15	14	25	10	20	0	69	Khá	
3942	DH71603807	Lê Phạm Phương	Dung	D16_QT15	16	25	10	20	0	71	Khá	
3943	DH71603679	Nguyễn Ngọc	Hạnh	D16_QT15	13	25	10	20	0	68	Khá	
3944	DH71602892	Nguyễn Thị	Hiệp	D16_QT15	20	25	15	20	0	80	Giỏi	
3945	DH71602728	Bùi Thị	Hòa	D16_QT15	14	25	10	20	0	69	Khá	
3946	DH71603435	Trần Nguyễn Phương	Khuê	D16_QT15	0	0	0	0	0	0	Kém	*
3947	DH71603804	Trần Thị Ngọc	Kiều	D16_QT15	13	25	10	20	0	68	Khá	
3948	DH71603960	Nguyễn Thị Hương	Lan	D16_QT15	17	25	10	20	0	72	Khá	
3949	DH71602628	Huỳnh Thị Bảo	Ngân	D16_QT15	17	25	10	20	0	72	Khá	
3950	DH71603613	Lê Thanh	Ngân	D16_QT15	18	25	10	20	0	73	Khá	
3951	DH71603847	Phạm Thùy Kim	Ngân	D16_QT15	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*
3952	DH71603806	Võ Trần Ngọc	Nguyên	D16_QT15	16	25	10	20	0	71	Khá	
3953	DH71603952	Lê Hoàng	Nha	D16_QT15	15	25	10	18	0	68	Khá	
3954	DH71602799	Nguyễn Thị Yến	Nhi	D16_QT15	0	0	0	0	0	0	Kém	*
3955	DH71602407	Trần Mỹ	Nhi	D16_QT15	0	0	0	0	0	0	Kém	*

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3956	DH71602925	Lê Huỳnh	Phát	D16_QT15	13	25	10	20	0	68	Khá	
3957	DH71600170	Mai Tấn	Phát	D16_QT15	0	0	0	0	0	0	Kém	*
3958	DH71603724	Lâm Từ	Quân	D16_QT15	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*
3959	DH71603426	Phan Văn	Sơn	D16_QT15	14	25	10	20	8	77	Khá	
3960	DH71603683	Nguyễn Trương Minh	Tâm	D16_QT15	20	25	10	20	0	75	Khá	
3961	DH71602692	Trần Thị	Thiệp	D16_QT15	17	24	12	20	0	73	Khá	
3962	DH71604045	Trịnh Thị Cẩm	Thy	D16_QT15	16	25	10	20	0	71	Khá	
3963	DH71603731	Huỳnh Ngọc Bích	Trâm	D16_QT15	16	25	10	20	0	71	Khá	
3964	DH71603353	Nguyễn Thị	Trang	D16_QT15	0	0	0	0	0	0	Kém	*
3965	DH71603699	Phạm Thị	Tuyên	D16_QT15	15	25	10	20	0	70	Khá	
3966	DH71604123	Vũ Diệp Thanh	Vân	D16_QT15	16	25	10	20	0	71	Khá	
3967	DH71603382	Nguyễn Thị Quỳnh	Vy	D16_QT15	14	25	10	20	0	69	Khá	
3968	DH71600797	Hứa Lập	An	D16_QT16	13	25	10	20	5	73	Khá	
3969	DH71603823	Hoàng Tuấn	Anh	D16_QT16	12	25	10	20	5	72	Khá	
3970	DH71604050	Tăng Tú	Anh	D16_QT16	15	23	15	20	0	73	Khá	
3971	DH71603791	Trần Thách	Danh	D16_QT16	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
3972	DH71603911	Huỳnh Lê Anh	Đức	D16_QT16	11	25	10	20	5	71	Khá	
3973	DH71603800	Nguyễn Xuân	Dung	D16_QT16	10	25	10	20	0	65	Khá	
3974	DH71603825	Nguyễn Huỳnh Hồng	Hạnh	D16_QT16	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
3975	DH71603682	Huỳnh Nguyễn Thiện	Hòa	D16_QT16	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
3976	DH71604084	Nguyễn Hữu Thái	Học	D16_QT16	13	25	15	20	8	81	Giỏi	
3977	DH71603604	Đỗ Huỳnh Thảo	Linh	D16_QT16	10	25	10	20	0	65	Khá	
3978	DH71603871	Trần Thị Chúc	Linh	D16_QT16	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
3979	DH71604057	Lâm Hữu	Lợi	D16_QT16	11	20	10	20	5	66	Khá	*
3980	DH71603708	Lê Quang	Luân	D16_QT16	11	25	15	20	5	76	Khá	
3981	DH71603919	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	D16_QT16	11	25	10	20	5	71	Khá	
3982	DH71603836	Sầm Chí	Mai	D16_QT16	10	25	10	20	0	65	Khá	
3983	DH71604009	Hà Thị Trà	Mi	D16_QT16	0	0	0	0	0	0	Kém	
3984	DH71603695	Trương Hoài	Nam	D16_QT16	10	25	15	20	5	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3985	DH71603933	Trần Huệ	Nhi	D16_QT16	15	25	10	20	5	75	Khá	
3986	DH71604167	Nguyễn Huỳnh	Tân	D16_QT16	17	23	7	20	5	72	Khá	
3987	DH71603654	Lương Thị Phương	Thảo	D16_QT16	10	25	15	15	5	70	Khá	
3988	DH71603983	Phùng Thị Anh	Thư	D16_QT16	9	25	10	20	5	69	Khá	
3989	DH71602347	Bùi Thị Thùy	Trang	D16_QT16	10	25	15	20	5	75	Khá	
3990	DH71601223	Nguyễn Mỹ	Trinh	D16_QT16	11	25	10	20	5	71	Khá	
3991	DH71604080	Nguyễn ánh	Tuyết	D16_QT16	13	25	10	20	5	73	Khá	
3992	DH71603766	Nguyễn Thị Kim	Vân	D16_QT16	10	25	10	20	0	65	Khá	
3993	DH71603889	Nguyễn Trần Thúy	Vy	D16_QT16	13	25	10	20	5	73	Khá	
3994	DH71700338	Nguyễn Minh	Anh	D17_QT01	11	21	10	18	0	60	Trung bình	
3995	DH71700025	Phan Đoàn Minh	Châu	D17_QT01	20	25	12	20	10	87	Giỏi	
3996	DH71604149	Trương Ngọc Bảo	Châu	D17_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
3997	DH71600225	Phạm Hoàng Mạnh	Cương	D17_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3998	DH71702141	Trần Tấn	Cường	D17_QT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
3999	DH71700418	Nguyễn Tấn	Đạt	D17_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4000	DH71600291	Khương Công Minh	Đức	D17_QT01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*
4001	DH71700204	Lê Phát	Duy	D17_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4002	DH71702748	Nguyễn Công	Hiếu	D17_QT01	15	20	10	20	0	65	Khá	*
4003	DH71700470	Nguyễn Bình	Hòa	D17_QT01	14	24	7	20	0	65	Khá	
4004	DH71700505	Lê Thị Thanh	Hương	D17_QT01	18	24	10	20	5	77	Khá	
4005	DH71603441	Nguyễn Hoàng	Huy	D17_QT01	12	14	20	15	0	61	Trung bình	
4006	DH71701166	Phạm Thị	Huyền	D17_QT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
4007	DH71601768	Đỗ Hoàng	Huỳnh	D17_QT01	8	17	15	20	0	60	Trung bình	
4008	DH71701170	Trần Châu Nhật	Khoa	D17_QT01	9	16	4	20	0	49	Yếu	
4009	DH71700879	Trần Văn	Lam	D17_QT01	15	25	8	20	0	68	Khá	
4010	DH71700280	Lương Bảo	Lân	D17_QT01	15	24	10	20	0	69	Khá	
4011	DH71700262	Nguyễn Thị Tú	Linh	D17_QT01	10	19	7	20	0	56	Trung bình	*
4012	DH71701096	Trần Gia	Linh	D17_QT01	17	22	10	20	8	77	Khá	
4013	DH71700034	Nguyễn Thành	Long	D17_QT01	14	24	7	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4014	DH71704876	Nguyễn Thành	Luân	D17_QT01	11	18	8	16	0	53	Trung bình	
4015	DH71700613	Lê Thị Kim	Mai	D17_QT01	18	25	10	20	5	78	Khá	
4016	DH71701356	Trần Suong	Mai	D17_QT01	13	25	7	19	0	64	Trung bình	
4017	DH71700135	Lê Thị Kim	Ngân	D17_QT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
4018	DH71703781	Nguyễn Trần Bảo	Ngân	D17_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
4019	DH71700263	Trần Đại	Nghĩa	D17_QT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
4020	DH71702364	Lê Thị Kim	Ngọc	D17_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4021	DH71700260	Đặng Hào	Nguyên	D17_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4022	DH71601236	Đào Hữu	Nhân	D17_QT01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*
4023	DH71702444	Nguyễn Hữu	Nhân	D17_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4024	DH71700440	Huỳnh Kỳ	Nhạn	D17_QT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
4025	DH71700180	Lê Trần Phương	Nhi	D17_QT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
4026	DH71700200	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D17_QT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
4027	DH71609018	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	D17_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
4028	DH71700212	Nguyễn Thị Quỳnh	Ny	D17_QT01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*
4029	DH71704959	Âu Nguyễn Trung	Phong	D17_QT01	14	22	20	20	4	80	Giỏi	
4030	DH71701370	Lê Đại	Phú	D17_QT01	10	20	10	18	0	58	Trung bình	
4031	DH71700782	Nguyễn Thị Kim	Phụng	D17_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4032	DH71700098	Nguyễn Thị Hồng	Phương	D17_QT01	15	21	10	20	0	66	Khá	
4033	DH71700937	Nguyễn Hoàng	Sơn	D17_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
4034	DH71701366	Trần Thị Thu	Thảo	D17_QT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
4035	DH71700134	Nguyễn Thị Minh	Thư	D17_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4036	DH71700261	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	D17_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4037	DH71603588	Châu Văn	Toàn	D17_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*
4038	DH71600554	Lê Phương	Toàn	D17_QT01	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*
4039	DH71700769	Nguyễn Hoàng Tuyết	Trinh	D17_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4040	DH71705263	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	D17_QT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
4041	DH71500342	Nguyễn Văn	Tuấn	D17_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4042	DH71700773	Nguyễn Thành	Vinh	D17_QT01	8	25	10	15	0	58	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4043	DH71600307	Ngô Hoàng Anh Vũ	D17_QT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
4044	DH71600180	Ngô Minh Phương Vy	D17_QT01	12	22	8	20	0	62	Trung bình	
4045	DH71700903	Trần Thảo Vy	D17_QT01	20	25	10	20	5	80	Giỏi	
4046	DH71700311	Lâm Đặng Hồng Ân	D17_QT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
4047	DH71701833	Lê Thị Lan Anh	D17_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
4048	DH71701359	Huỳnh Phú Cường	D17_QT02	17	25	10	20	5	77	Khá	
4049	DH71700026	Giang Ngọc Đào	D17_QT02	20	25	12	20	8	85	Giỏi	
4050	DH71704880	Bùi Hồng Hạnh	D17_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
4051	DH71704878	Hoàng Nguyễn Hồng Hạnh	D17_QT02	14	24	7	20	5	70	Khá	
4052	DH71700351	Vũ Đỗ Huy Hoàng	D17_QT02	17	25	10	20	5	77	Khá	
4053	DH71700291	Hoàng Hùng	D17_QT02	17	25	10	20	5	77	Khá	
4054	DH71700205	Trương Hoàng Khả	D17_QT02	17	25	10	20	5	77	Khá	
4055	DH71700283	Nguyễn Huỳnh Mỹ Kim	D17_QT02	19	25	12	20	8	84	Giỏi	
4056	DH71700745	Nguyễn Thị Mỹ Linh	D17_QT02	17	25	12	20	5	79	Khá	
4057	DH71700215	Trần Cẩm Linh	D17_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
4058	DH71700013	Trần Thị ánh Linh	D17_QT02	13	24	8	20	5	70	Khá	
4059	DH71700037	Nguyễn Thị Cẩm Loan	D17_QT02	17	25	8	20	5	75	Khá	
4060	DH71700730	Phạm Ngọc Quỳnh Mai	D17_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
4061	DH71700630	Võ Thị Kiều Mi	D17_QT02	17	25	12	20	5	79	Khá	
4062	DH71703715	Lê Công Minh	D17_QT02	19	25	10	20	5	79	Khá	
4063	DH71701157	Nguyễn Nhật Minh	D17_QT02	17	25	17	20	5	84	Giỏi	
4064	DH71701208	Dương Thanh Ngân	D17_QT02	17	25	12	20	5	79	Khá	
4065	DH71700012	Phan Thị Kim Ngân	D17_QT02	12	24	7	20	5	68	Khá	
4066	DH71700675	Trần Thị Kim Ngọc	D17_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
4067	DH71700670	Huỳnh Quang Uyên Nhi	D17_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4068	DH71700585	Nguyễn Thị Quỳnh Như	D17_QT02	4	0	0	0	0	4	Kém	
4069	DH71701173	Võ Trang Quỳnh Như	D17_QT02	12	25	7	15	5	64	Trung bình	
4070	DH71700077	Hoàng Văn Phương	D17_QT02	19	25	10	20	6	80	Giỏi	
4071	DH71703991	Lê Vũ Ngọc Phương	D17_QT02	18	25	17	20	0	80	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4072	DH71701209	Huỳnh Phạm Như	Quỳnh	D17_QT02	19	25	10	20	5	79	Khá	
4073	DH71700471	Âu Dương Bội	Tâm	D17_QT02	17	25	10	20	5	77	Khá	
4074	DH71704862	Lê Bá	Thanh	D17_QT02	9	22	10	20	0	61	Trung bình	
4075	DH71704190	Bùi Thị Thanh	Thảo	D17_QT02	19	25	12	20	5	81	Giỏi	
4076	DH71704203	Phạm Ngọc Xuân	Thảo	D17_QT02	17	25	10	20	5	77	Khá	
4077	DH71700516	Hứa Lâm Minh	Thư	D17_QT02	17	25	10	20	5	77	Khá	
4078	DH71700676	Nguyễn Thị Minh	Thư	D17_QT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
4079	DH71700161	Trần Đỗ Như	Thùy	D17_QT02	17	25	12	20	5	79	Khá	
4080	DH71700535	Nguyễn Phụng	Tiên	D17_QT02	19	25	10	20	5	79	Khá	
4081	DH71701131	Đường Thị Cẩm	Trang	D17_QT02	17	25	10	20	5	77	Khá	
4082	DH71704848	Võ Thị Tuyết	Trang	D17_QT02	14	20	12	20	5	71	Khá	
4083	DH71700194	Đặng Thị Cẩm	Tú	D17_QT02	19	25	12	20	5	81	Giỏi	
4084	DH71701129	Lê Thị Tường	Vy	D17_QT02	19	25	12	20	5	81	Giỏi	
4085	DH71700669	Nguyễn Thị	Yên	D17_QT02	15	25	17	20	5	82	Giỏi	
4086	DH71700940	Trần Tấn	An	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	Lớp không thực
4087	DH71700170	Quách Chí	Bảo	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4088	DH71700636	Huỳnh Minh	Chí	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4089	DH71700183	Dương Đức	Công	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4090	DH71700040	Nguyễn Phúc	Đạt	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4091	DH71700174	Diệp Thu	Dinh	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4092	DH71700397	Lê Huỳnh Thùy	Dương	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4093	DH71705111	Tổng Ngọc	Duyên	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4094	DH71700211	Phạm Phúc	Hậu	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4095	DH71701040	Phạm Thị Thu	Hoa	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4096	DH71700007	Lê Nhật	Huy	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4097	DH71700997	Ngô Minh	Huy	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4098	DH71700152	Nguyễn Thị Hương	Huyền	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4099	DH71700210	Nguyễn Văn	Lâm	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4100	DH71701280	Hà Thị	Lan	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4101	DH71700914	Nguyễn Hữu	Lộc	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	không thực hiện đánh giá
4102	DH71700285	Hứa Kim	Long	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4103	DH71700050	Nguyễn Thái Kim	Long	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4104	DH71700222	Bùi Hoàng Trúc	Ly	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4105	DH71700082	Nguyễn Thị	Muốn	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4106	DH71700108	Dương Thị Trà	My	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4107	DH71700298	Huỳnh Thanh	Ngân	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4108	DH71704936	Lê Hoàng Bảo	Ngân	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4109	DH71700112	Trần Thị Mộng	Nghi	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4110	DH71700011	Đinh Tuyết	Nhi	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4111	DH71700119	Trần Hoàng Uyển	Nhi	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4112	DH71700159	Đặng Huỳnh	Như	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4113	DH71704914	Nguyễn	Phúc	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4114	DH71700028	Haps	Rah	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4115	DH71700036	Trần Thiên	Sanh	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4116	DH71700221	Diệp Lâm	Sinh	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4117	DH71705274	Hùng Ngọc Anh	Thư	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4118	DH71704911	Hồ Trung	Tín	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4119	DH71701417	Nguyễn Công	Tín	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4120	DH71700208	Bùi Thị Huyền	Trân	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4121	DH71705095	Trần Thị Huyền	Trân	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4122	DH71700199	Lê Thị Thanh	Trúc	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4123	DH71702773	Lê Huỳnh Khánh	Vân	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4124	DH71700244	Đặng Ngọc Thúy	Vy	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4125	DH71701043	Nguyễn Thị Mỹ	Xuân	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4126	DH71700993	Dương Thị Như	ý	D17_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4127	DH71705099	Trần Thị Phương	Anh	D17_QT04	11	25	17	20	3	76	Khá	
4128	DH71700774	Lê Trần Chánh	Cần	D17_QT04	14	21	4	19	0	58	Trung bình	
4129	DH71700422	Tạ Thị Kim	Diệu	D17_QT04	9	23	6	19	0	57	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4130	DH71700346	Vũ Văn	Dương	D17_QT04	12	20	8	20	5	65	Khá	
4131	DH71701215	Lâm Thị Mỹ	Duyên	D17_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
4132	DH71700641	Nguyễn Thị Ngân	Hà	D17_QT04	9	23	6	17	0	55	Trung bình	
4133	DH71704895	Lê Thị Bích	Hằng	D17_QT04	13	25	6	19	0	63	Trung bình	
4134	DH71700892	Nguyễn Ngọc	Hằng	D17_QT04	13	17	0	15	0	45	Yếu	
4135	DH71701451	Lâm Thanh	Hiền	D17_QT04	11	14	0	19	4	48	Yếu	
4136	DH71701199	Lê Thị Ngọc	Huyền	D17_QT04	12	23	7	20	0	62	Trung bình	
4137	DH71701122	Trần Thụy Phương	Khanh	D17_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	
4138	DH71700677	Nguyễn Đăng	Khoa	D17_QT04	13	19	6	20	0	58	Trung bình	
4139	DH71700360	Trương Kính	Khôn	D17_QT04	12	24	6	17	2	61	Trung bình	
4140	DH71700517	Nguyễn Thị Hải	Linh	D17_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4141	DH71700708	Tăng Thành	Lộc	D17_QT04	13.5	25	5	20	0	63.5	Trung bình	
4142	DH71701409	Lâm Gia	Mỹ	D17_QT04	10	22	0	17	5	54	Trung bình	
4143	DH71704904	Phạm Ngọc	Mỹ	D17_QT04	13	23	6	18	0	60	Trung bình	
4144	DH71701243	Đỗ Thị Hương	Ngân	D17_QT04	10	22	0	19	5	56	Trung bình	
4145	DH71701190	Nguyễn Bích	Ngân	D17_QT04	8	21	6	18	0	53	Trung bình	
4146	DH71700341	Phạm Minh	Ngọc	D17_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4147	DH71700361	Trần Mỹ	Ngọc	D17_QT04	16	23	7	20	0	66	Khá	
4148	DH71701392	Huỳnh Thị Thanh	Nhàn	D17_QT04	13	21	4	15	0	53	Trung bình	
4149	DH71701478	Đào Đức	Nhân	D17_QT04	14	21	6	19	0	60	Trung bình	
4150	DH71701143	Bùi Thị Yến	Nhi	D17_QT04	11	19	10	15	5	60	Trung bình	
4151	DH71701240	Phạm Nguyễn Yến	Nhi	D17_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
4152	DH71700330	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D17_QT04	16	25	15	18	5	79	Khá	
4153	DH71700389	Phan Lê Quỳnh	Như	D17_QT04	13	21	10	15	5	64	Trung bình	
4154	DH71704940	Lý Lâm Ngọc	Oanh	D17_QT04	15	17	0	15	0	47	Yếu	
4155	DH71700494	Lê Hoàng	Phúc	D17_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	*
4156	DH71704875	Lê Nguyễn Nam	Phương	D17_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
4157	DH71701432	Lê Thị Ngọc	Phượng	D17_QT04	11	24	0	15	5	55	Trung bình	
4158	DH71700671	La Minh	Thắng	D17_QT04	11	23	0	15	5	54	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4159	DH71700554	Nguyễn Trần Tuấn	Thanh	D17_QT04	14	14	20	0	5	53	Trung bình	
4160	DH71700481	Trần Thị	Thảo	D17_QT04	11	21	10	15	5	62	Trung bình	
4161	DH71705216	Lê Thị	Thủy	D17_QT04	17	25	19	20	5	86	Giỏi	
4162	DH71700608	Trần Lê Thanh	Trúc	D17_QT04	13	25	6	20	0	64	Trung bình	
4163	DH71700514	Lạc Khương Hồng	Tuấn	D17_QT04	11	18	6	19	0	54	Trung bình	
4164	DH71701380	Nguyễn Ngọc Phượng	Uyên	D17_QT04	11	25	6	19	1	62	Trung bình	
4165	DH71702394	Nguyễn Tuấn	Vỹ	D17_QT04	10	23	0	18	5	56	Trung bình	
4166	DH71700089	Nguyễn Ngọc Hải	Đặng	D17_QT05	12	24	0	20	0	56	Trung bình	
4167	DH71701528	Nguyễn Tấn	Đạt	D17_QT05	17	20	5	20	0	62	Trung bình	
4168	DH71700381	Trần Thị	Hằng	D17_QT05	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
4169	DH71702353	Uông Hiều	Hằng	D17_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4170	DH71701029	Hoàng Thị	Hiều	D17_QT05	16	25	5	20	0	66	Khá	
4171	DH71701022	Nguyễn Phi	Hùng	D17_QT05	15	23	5	20	0	63	Trung bình	
4172	DH71700568	Trần Quốc	Huy	D17_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4173	DH71701496	Dương Thảo	Huỳnh	D17_QT05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
4174	DH71704926	Nguyễn Trung	Kiên	D17_QT05	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
4175	DH71703636	Lê Nhật	Linh	D17_QT05	19	25	3	20	0	67	Khá	
4176	DH71701656	Nguyễn Võ Khánh	Linh	D17_QT05	15	25	3	20	0	63	Trung bình	
4177	DH71701444	Trần Thị Phương	Linh	D17_QT05	14	22	0	20	0	56	Trung bình	
4178	DH71700907	Phạm Minh	Long	D17_QT05	0	0	0	0	8	8	Kém	
4179	DH71701621	Bùi Thị	Lý	D17_QT05	16	22	2	20	8	68	Khá	
4180	DH71701026	Huỳnh Lê Huy	Nam	D17_QT05	15	25	3	20	0	63	Trung bình	
4181	DH71701145	Nguyễn Thành Hoàng	Nam	D17_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4182	DH71700763	Hồ Kim	Ngân	D17_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4183	DH71700240	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D17_QT05	14	25	3	20	0	62	Trung bình	
4184	DH71701644	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D17_QT05	16	25	8	20	8	77	Khá	
4185	DH71701159	Bùi Thị ý	Nhi	D17_QT05	16	23	4	20	0	63	Trung bình	
4186	DH71700305	Trương Thị Yến	Nhi	D17_QT05	17	25	3	20	0	65	Khá	
4187	DH71700653	Ngô Thị Yến	Nhung	D17_QT05	17	25	3	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4188	DH71705266	Nguyễn Hoàng Trúc	Phuong	D17_QT05	17	25	3	20	0	65	Khá	
4189	DH71700648	Bạch Tuấn	Quang	D17_QT05	9	20	0	20	0	49	Yếu	
4190	DH71700649	Trần Chí	Thiện	D17_QT05	10	22	0	20	0	52	Trung bình	
4191	DH71700197	Phan Thị Hồng	Tiên	D17_QT05	19	25	3	20	0	67	Khá	
4192	DH71700239	Phùng Thị Ngọc	Trâm	D17_QT05	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
4193	DH71701306	Trần Thị Ngọc	Trân	D17_QT05	15	23	3	20	0	61	Trung bình	
4194	DH71701206	Lê Thị Thùy	Trang	D17_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4195	DH71701316	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	D17_QT05	12	25	4	20	0	61	Trung bình	
4196	DH71700106	Nguyễn Thị Hoài	Tú	D17_QT05	17	25	3	20	0	65	Khá	
4197	DH71700738	Đỗ Anh	Tuấn	D17_QT05	15	23	3	20	0	61	Trung bình	
4198	DH71701077	Nguyễn Kiều	Tuấn	D17_QT05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
4199	DH71701592	Nguyễn Văn	Tuấn	D17_QT05	15	23	5	20	0	63	Trung bình	
4200	DH71700651	Trương Thị Kim	Tuyền	D17_QT05	15	25	3	19	0	62	Trung bình	
4201	DH71700282	Nguyễn Thị Thúy	Vy	D17_QT05	11	25	2	20	0	58	Trung bình	
4202	DH71701472	Phan Thị Hoàng	Anh	D17_QT06	15	23	10	19	5	72	Khá	
4203	DH71705276	Trần	Chiến	D17_QT06	19	17	5	18	5	64	Trung bình	
4204	DH71705222	Lưu Chí	Điệp	D17_QT06	14	18	6	20	5	63	Trung bình	
4205	DH71701966	Lê Thị Mỹ	Duyên	D17_QT06	12	25	8	25	0	70	Khá	
4206	DH71702201	Nguyễn Thị Trúc	Giang	D17_QT06	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
4207	DH71702404	Lâm Nhật	Hào	D17_QT06	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
4208	DH71701672	Huỳnh Khánh	Hùng	D17_QT06	13	17	10	15	5	60	Trung bình	
4209	DH71701713	Nguyễn Thị Kim	Hương	D17_QT06	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
4210	DH71702223	Võ Hồng Khánh	Khuyên	D17_QT06	15	23	10	19	5	72	Khá	
4211	DH71704932	Nguyễn Thị Thanh	Lan	D17_QT06	15	25	10	20	0	70	Khá	
4212	DH71704987	Lê Thị Bích	Loan	D17_QT06	17	22	0	19	5	63	Trung bình	
4213	DH71701979	Trần Ngọc	Mai	D17_QT06	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
4214	DH71703736	Nguyễn Văn	Mạo	D17_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	
4215	DH71702414	Lê Anh	Minh	D17_QT06	13	25	0	20	5	63	Trung bình	
4216	DH71702405	Lương Thiện	My	D17_QT06	13	25	0	20	0	58	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4217	DH71703774	Nguyễn Thị Bích	Ngân	D17_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4218	DH71701827	Ngô Lê Hồng	Ngọc	D17_QT06	11	24	3	20	0	58	Trung bình	
4219	DH71701963	Nguyễn Trọng	Nhân	D17_QT06	15	17	5	18	5	60	Trung bình	
4220	DH71701816	Lê Hữu	Nhật	D17_QT06	17	22	0	20	5	64	Trung bình	
4221	DH71701796	Nguyễn Thị Thục	Oanh	D17_QT06	0	0	0	0	6	6	Kém	
4222	DH71704859	Ôn Vĩnh	Phong	D17_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
4223	DH71701871	Lâm Ngọc	Phuong	D17_QT06	20	17	6	20	3	66	Khá	
4224	DH71702152	Nguyễn Hồng	Sơn	D17_QT06	17	19	20	10	5	71	Khá	
4225	DH71701746	Bùi Tuấn	Tài	D17_QT06	15	25	10	20	0	70	Khá	
4226	DH71701961	Lê Bửu	Tài	D17_QT06	13	17	5	18	5	58	Trung bình	
4227	DH71702166	Nguyễn Phan Thành	Tấn	D17_QT06	16	20	20	10	8	74	Khá	
4228	DH71702220	Đoàn Ngọc	Thuận	D17_QT06	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
4229	DH71700992	Phạm Văn	Tí	D17_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	*
4230	DH71700079	Lê Huyền	Trâm	D17_QT06	11	22	0	20	5	58	Trung bình	
4231	DH71702159	Phạm Nguyễn Kim	Trân	D17_QT06	11	22	0	20	5	58	Trung bình	
4232	DH71702097	Nguyễn Thị	Trang	D17_QT06	14	23	10	19	8	74	Khá	
4233	DH71701185	Nguyễn Ngọc Tuyết	Trinh	D17_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	
4234	DH71701786	Trần Thị Việt	Trinh	D17_QT06	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
4235	DH71704442	Huỳnh Ngọc Anh	Tuấn	D17_QT06	12	17	5	20	5	59	Trung bình	
4236	DH71701702	Phạm Bách	Tùng	D17_QT06	14	18	6	20	5	63	Trung bình	
4237	DH71704820	Huỳnh Thị Thu	Vân	D17_QT06	15	25	0	20	5	65	Khá	
4238	DH71704828	Trương Ngọc	ánh	D17_QT07	16	22	11	20	5	74	Khá	
4239	DH71702136	Trương Quốc	Đạt	D17_QT07	12	23	0	15	0	50	Trung bình	
4240	DH71702018	Nguyễn Thị	Diễm	D17_QT07	14	25	10	20	5	74	Khá	
4241	DH71701847	Võ Thị Mỹ	Duyên	D17_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	*
4242	DH71702401	Nguyễn Thị Mụi	Em	D17_QT07	13	17	0	20	5	55	Trung bình	
4243	DH71704891	Trần Nhựt Huỳnh	Giao	D17_QT07	12	23	15	20	5	75	Khá	
4244	DH71701916	Hồng	Hân	D17_QT07	13	23	7	17	5	65	Khá	
4245	DH71701671	Trần Thị Mỹ	Hòa	D17_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4246	DH71701748	Lê Quốc	Huy	D17_QT07	12	18	3	18	2	53	Trung bình	
4247	DH71701848	Cao Thị Thùy	Linh	D17_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	*
4248	DH71701980	Lý Khải	Minh	D17_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	
4249	DH71702560	Trần Thị Tuyết	Ngân	D17_QT07	14	23	5	15	5	62	Trung bình	
4250	DH71701836	Võ Công	Nghĩa	D17_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	*
4251	DH71701799	Phan Hồng	Ngọc	D17_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	*
4252	DH71701526	Trần Thúy Minh	Ngọc	D17_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	
4253	DH71702113	Nguyễn Ngọc Cẩm	Nguyên	D17_QT07	11	20	10	16	5	62	Trung bình	
4254	DH71701944	Đào Bảo	Như	D17_QT07	13	25	6	18	5	67	Khá	
4255	DH71702161	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D17_QT07	14	25	5	20	5	69	Khá	
4256	DH71702671	Trần Văn	Phi	D17_QT07	10	25	10	20	0	65	Khá	
4257	DH71701376	Trương Vĩnh	Phúc	D17_QT07	10	25	10	20	0	65	Khá	
4258	DH71701945	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	D17_QT07	11	25	6	19	5	66	Khá	
4259	DH71702155	Nguyễn Vũ Hồng	Thắm	D17_QT07	12	25	7	20	5	69	Khá	
4260	DH71701938	La Thị Ngọc	Thảo	D17_QT07	18	25	15	20	5	83	Giỏi	
4261	DH71704232	Nguyễn	Thuận	D17_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	*
4262	DH71702226	Phan Nguyễn Hoàng	Thuận	D17_QT07	10	18	3	20	2	53	Trung bình	
4263	DH71702258	Phạm Thị Minh	Thùy	D17_QT07	14	25	10	20	5	74	Khá	
4264	DH71701951	Lê Phạm Trúc	Tiên	D17_QT07	14	23	5	15	0	57	Trung bình	
4265	DH71701940	Đặng Võ Thùy	Trang	D17_QT07	18	25	15	20	5	83	Giỏi	
4266	DH71701918	Phạm Ngọc Thiên	Trang	D17_QT07	11	22	6	25	5	69	Khá	
4267	DH71705228	Trần Thị Thu	Trang	D17_QT07	14	22	10	20	5	71	Khá	
4268	DH71704843	Đào Ngọc Phương	Trinh	D17_QT07	11	25	11	20	5	72	Khá	
4269	DH71701808	Nguyễn Hoàng	Tuấn	D17_QT07	12	19	3	19	2	55	Trung bình	
4270	DH71701981	Phan Huỳnh Anh	Tuấn	D17_QT07	12	25	15	20	5	77	Khá	
4271	DH71704907	Trương Thị Thúy	Vy	D17_QT07	20	25	15	20	8	88	Giỏi	
4272	DH71701009	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	D17_QT08	13	25	15	25	0	78	Khá	
4273	DH71702586	Nguyễn Cao Tú	Cẩm	D17_QT08	17	25	7	19	0	68	Khá	
4274	DH71703166	Nguyễn Lê Lan	Chi	D17_QT08	15	25	15	25	5	85	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4275	DH71703278	Đỗ Thị Phương	Đài	D17_QT08	15	25	15	25	0	80	Giỏi	
4276	DH71703210	Thái Bội	Dinh	D17_QT08	17	25	15	25	0	82	Giỏi	
4277	DH71701821	Thái Bội	Dung	D17_QT08	15	25	15	25	0	80	Giỏi	
4278	DH71703275	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D17_QT08	19	25	15	25	0	84	Giỏi	
4279	DH71702668	Trần Thị Mỹ	Hạnh	D17_QT08	17	25	10	20	0	72	Khá	
4280	DH71703522	Nguyễn Thị Xuân	Hương	D17_QT08	19	25	15	25	5	89	Giỏi	
4281	DH71702528	Lê Thị Minh	Khai	D17_QT08	17	25	7	19	0	68	Khá	
4282	DH71701903	Diệp Huệ	Linh	D17_QT08	14	22	10	24	0	70	Khá	
4283	DH71702195	Nguyễn Đức	Mỹ	D17_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
4284	DH71702359	Võ Minh	Năng	D17_QT08	18	25	20	25	5	93	Xuất sắc	
4285	DH71703786	Tiêu Thị Hồng	Ngân	D17_QT08	15	25	10	20	0	70	Khá	
4286	DH71704832	Trần Thị Phương	Ngân	D17_QT08	15	25	15	25	8	88	Giỏi	
4287	DH71702115	Trần Thị Thanh	Ngân	D17_QT08	10	25	20	25	5	85	Giỏi	
4288	DH71600506	Trương Hoàng	Nguyên	D17_QT08	15	25	10	25	0	75	Khá	
4289	DH71704899	Trần Tuyết	Nhi	D17_QT08	15	25	10	24	0	74	Khá	
4290	DH71702118	Lê Thị Ngọc	Như	D17_QT08	13	25	15	25	0	78	Khá	
4291	DH71704927	Nguyễn Nghiệp	Phát	D17_QT08	14	22	10	25	0	71	Khá	
4292	DH71702245	Thang Nhật	Quang	D17_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
4293	DH71702264	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	D17_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	*
4294	DH71702556	Bùi Như	Tâm	D17_QT08	15	25	15	25	5	85	Giỏi	
4295	DH71702285	Lưu Minh	Tâm	D17_QT08	17	25	15	25	5	87	Giỏi	
4296	DH71702727	Đào Văn	Thành	D17_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
4297	DH71702085	Trần Ngọc	Thành	D17_QT08	15	25	15	25	5	85	Giỏi	
4298	DH71702230	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	D17_QT08	15	25	15	25	8	88	Giỏi	
4299	DH71702351	Lê Phương	Thùy	D17_QT08	12	22	10	25	0	69	Khá	
4300	DH71702413	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	D17_QT08	15	25	15	24	5	84	Giỏi	
4301	DH71704949	Tạ Quang	Tiếp	D17_QT08	15	25	20	25	8	93	Xuất sắc	
4302	DH71702189	Đoàn Văn Thành	Tín	D17_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
4303	DH71702111	Châu Mai	Trinh	D17_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4304	DH71704504	Trịnh Hà Tú	Uyên	D17_QT08	17	25	15	25	5	87	Giỏi	
4305	DH71702411	Nguyễn Thảo Vy		D17_QT08	13	25	10	20	0	68	Khá	
4306	DH71702294	Phạm Quốc Tiều	Yến	D17_QT08	15	25	20	25	5	90	Xuất sắc	
4307	DH71703094	Nguyễn Tuấn	Anh	D17_QT09	10	25	10	20	0	65	Khá	
4308	DH71703153	Nguyễn Ngọc	Châu	D17_QT09	16	25	10	20	5	76	Khá	
4309	DH71703176	Nguyễn Văn	Chung	D17_QT09	14	25	10	20	5	74	Khá	
4310	DH71703330	Lê Thị Lam	Giang	D17_QT09	18	25	10	20	5	78	Khá	
4311	DH71703338	Vũ Thị Kim	Giàu	D17_QT09	12	22	9	20	0	63	Trung bình	
4312	DH71703342	Lê Hoàng Ngọc	Hà	D17_QT09	9	25	10	20	8	72	Khá	
4313	DH71703374	Trần Đình	Hải	D17_QT09	16	20	15	20	0	71	Khá	
4314	DH71703520	Huỳnh Lê Mỹ	Hương	D17_QT09	17	25	10	20	4	76	Khá	
4315	DH71703497	Đỗ Ngọc	Huyền	D17_QT09	15	25	10	20	4	74	Khá	
4316	DH71704829	Trần Thị Thu	Huyền	D17_QT09	17	25	10	20	4	76	Khá	
4317	DH71704864	Nguyễn Thụy Khánh	Linh	D17_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
4318	DH71703658	Nguyễn Thị Hồng	Loan	D17_QT09	10	25	10	20	0	65	Khá	
4319	DH71705008	Nguyễn Thị	Lưu	D17_QT09	18	25	10	20	5	78	Khá	
4320	DH71703759	Trần Nguyệt	Nga	D17_QT09	17	25	10	20	4	76	Khá	
4321	DH71703769	Lê Ngọc Kim	Ngân	D17_QT09	18	25	10	20	10	83	Giỏi	
4322	DH71703794	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	D17_QT09	16	25	10	20	5	76	Khá	
4323	DH71703859	Nguyễn Thị ý	Nhi	D17_QT09	14	25	10	19	5	73	Khá	
4324	DH71703903	Lê Phùng Hoàng Tuyết	Như	D17_QT09	18	25	10	20	5	78	Khá	
4325	DH71703889	Võ Minh	Nhật	D17_QT09	14	25	10	20	5	74	Khá	
4326	DH71703986	Trần Thị Bạch	Phượng	D17_QT09	14	25	10	20	5	74	Khá	
4327	DH71704017	Phan Đặng Gia	Quốc	D17_QT09	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4328	DH71704906	Lâm Như	Quỳnh	D17_QT09	14	25	10	20	3	72	Khá	
4329	DH71704068	Lê Tấn	Sơn	D17_QT09	16	25	15	20	0	76	Khá	
4330	DH71704180	Phan Văn Chiến	Thắng	D17_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	
4331	DH71704128	Lê Thị Ngọc	Thanh	D17_QT09	12	22	7	16	5	62	Trung bình	
4332	DH71704284	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	D17_QT09	14	25	10	20	4	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4333	DH71704330	Ngô Thị Thùy Trang	D17_QT09	18	25	10	20	3	76	Khá	
4334	DH71704432	Nguyễn Hồng Cẩm Tú	D17_QT09	14	25	10	20	8	77	Khá	
4335	DH71704441	Huỳnh Anh Tuấn	D17_QT09	11	25	10	20	2	68	Khá	
4336	DH71704447	Nguyễn Dương Trường Tuấn	D17_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
4337	DH71704494	Huỳnh Tú Uyên	D17_QT09	18	25	10	20	3	76	Khá	
4338	DH71704540	Vũ Phan Thanh Vinh	D17_QT09	11	25	10	20	3	69	Khá	
4339	DH71704551	Bùi Khánh Vy	D17_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4340	DH71704557	Nguyễn Hoàng Tường Vy	D17_QT09	16	25	12	20	8	81	Giỏi	
4341	DH71700163	Phan Ngọc Thoại Vy	D17_QT09	15	25	10	20	5	75	Khá	
4342	DH71704818	Trần Quyên Chung Chí ý	D17_QT09	18	25	10	20	10	83	Giỏi	
4343	DH71703076	Huỳnh Thị Hoàng Anh	D17_QT10	16	25	20	20	5	86	Giỏi	
4344	DH71703084	Nguyễn Huy Trúc Anh	D17_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
4345	DH71703141	Trần Gia Bảo	D17_QT10	12	25	10	20	0	67	Khá	
4346	DH71703125	Nguyễn Thanh Bình	D17_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
4347	DH71703152	Lê Thị Ngọc Châu	D17_QT10	13	25	10	20	0	68	Khá	
4348	DH71705280	Nguyễn Ngọc Đạt	D17_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
4349	DH71703214	Nguyễn Thị Kim Diệu	D17_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
4350	DH71703222	Trần Thị Kiều Dung	D17_QT10	16	25	10	20	0	71	Khá	
4351	DH71703253	Trần Đình Khánh Duy	D17_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
4352	DH71703257	Cao Nguyễn Minh Duyên	D17_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
4353	DH71703263	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	D17_QT10	15	25	10	20	0	70	Khá	
4354	DH71704872	Nguyễn Lê Xuân Hoa	D17_QT10	16	25	10	20	0	71	Khá	
4355	DH71703502	Phạm Thị Ngọc Huyền	D17_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	*
4356	DH71703557	Đỗ Văn Khải	D17_QT10	12	25	10	20	0	67	Khá	
4357	DH71703593	Võ Thúy Kiều	D17_QT10	16	25	10	20	0	71	Khá	
4358	DH71703525	Lư Mỹ Kỳ	D17_QT10	14	25	17	20	0	76	Khá	
4359	DH71703635	Lâm Khánh Linh	D17_QT10	15	25	10	20	0	70	Khá	
4360	DH71704900	Lê Hoàng Thu Ngân	D17_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
4361	DH71703827	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	D17_QT10	16	25	12	20	10	83	Giỏi	

Sтт	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4362	DH71703869	Trần Thị Vân	Nhi	D17_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
4363	DH71704019	Lý Nhơn	Qui	D17_QT10	18	25	17	20	0	80	Giỏi	
4364	DH71704850	Lưu Nguyễn Phú	Sĩ	D17_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
4365	DH71704091	Nguyễn Phát	Tài	D17_QT10	20	25	10	20	0	75	Khá	
4366	DH71704100	Hoàng Thiên	Tân	D17_QT10	16	25	10	20	5	76	Khá	
4367	DH71704206	Sầm Thị Thanh	Thảo	D17_QT10	18	25	10	20	0	73	Khá	
4368	DH71704931	Đỗ Thị Minh	Thư	D17_QT10	15	25	10	20	0	70	Khá	
4369	DH71704269	Phạm Thị Diễm	Thy	D17_QT10	14	25	17	20	0	76	Khá	
4370	DH71704290	Ngô Trọng	Tín	D17_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	*
4371	DH71704321	Đỗ Cao Thanh	Trà	D17_QT10	16	25	15	20	0	76	Khá	
4372	DH71704357	Phạm Hồng Bảo	Trân	D17_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
4373	DH71704374	Nguyễn Lê Phương	Trình	D17_QT10	14	25	10	20	5	74	Khá	
4374	DH71704383	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	D17_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
4375	DH71704386	Nguyễn Thùy Thanh	Trúc	D17_QT10	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
4376	DH71704514	Trương Thị Thanh	Vân	D17_QT10	17	25	15	20	5	82	Giỏi	
4377	DH71704521	Nguyễn Thị Thúy	Vi	D17_QT10	12	25	10	20	0	67	Khá	
4378	DH71704528	Nguyễn Trà	Viên	D17_QT10	10	25	10	20	0	65	Khá	
4379	DH71703207	Nguyễn Công	Danh	D17_QT11	16	25	20	25	10	96	Xuất sắc	
4380	DH71705262	Nguyễn Trường	Đạt	D17_QT11	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	
4381	DH71703209	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	D17_QT11	18	24	14	20	0	76	Khá	
4382	DH71703225	Đỗ Tiến	Dũng	D17_QT11	14	24	0	20	5	63	Trung bình	
4383	DH71703273	Lê Trần Bảo	Dương	D17_QT11	15	25	20	20	5	85	Giỏi	
4384	DH71703254	Võ Quốc Lê	Duy	D17_QT11	20	25	20	25	5	95	Xuất sắc	
4385	DH71703454	Lê Ngọc Đức	Hậu	D17_QT11	17	24	20	20	5	86	Giỏi	
4386	DH71703377	Lê Thị	Hiền	D17_QT11	17	25	20	20	5	87	Giỏi	
4387	DH71703382	Lê Minh	Hiệp	D17_QT11	18	24	14	20	0	76	Khá	
4388	DH71701354	Nguyễn Minh	Hiếu	D17_QT11	13	25	20	25	5	88	Giỏi	
4389	DH71703443	Phạm Công	Hoàng	D17_QT11	14	25	10	20	10	79	Khá	
4390	DH71703414	Tổng Thị Mỹ	Hồng	D17_QT11	17	25	20	20	5	87	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4391	DH71703523	Tô Lý Thiên	Hương	D17_QT11	15	20	6	20	5	66	Khá	
4392	DH71703492	Trần Lương Gia	Huy	D17_QT11	19	24	12	20	0	75	Khá	
4393	DH71703472	Nguyễn Thị Thúy	Huỳnh	D17_QT11	20	25	15	20	0	80	Giỏi	
4394	DH71704837	Nguyễn Ngọc Tiệp	Khanh	D17_QT11	0	0	0	0	0	0	Kém	
4395	DH71703551	Trần Thị Kim	Khánh	D17_QT11	14	24	11	20	0	69	Khá	
4396	DH71703650	Phạm Thị Ngọc	Linh	D17_QT11	16	25	15	20	0	76	Khá	
4397	DH71703653	Trần Mỹ	Linh	D17_QT11	17	25	15	20	5	82	Giỏi	
4398	DH71703654	Trần Ngọc Tuấn	Linh	D17_QT11	0	0	0	0	0	0	Kém	
4399	DH71703737	Vy Thị Bích	Mạo	D17_QT11	17	25	20	20	5	87	Giỏi	
4400	DH71703762	Hồng Thị Kim	Ngân	D17_QT11	13	25	10	20	0	68	Khá	
4401	DH71703802	Công Phương	Nghi	D17_QT11	12	25	10	20	0	67	Khá	
4402	DH71704947	Ngô Thị Mỹ	Ngọc	D17_QT11	20	25	19	25	5	94	Xuất sắc	
4403	DH71703832	Phùng Minh	Nguyên	D17_QT11	15	25	20	20	5	85	Giỏi	
4404	DH71703880	Nguyễn Quang	Nhật	D17_QT11	14	25	20	25	5	89	Giỏi	
4405	DH71705061	Đoàn Thị Yên	Nhi	D17_QT11	13	25	15	20	0	73	Khá	
4406	DH71703867	Trần Lê Yên	Nhi	D17_QT11	15	25	10	20	0	70	Khá	
4407	DH71700201	Võ Thị Tuyết	Nhung	D17_QT11	10	24	5	19	0	58	Trung bình	
4408	DH71704120	Mai Văn	Thái	D17_QT11	15	25	20	20	5	85	Giỏi	
4409	DH71704209	Vũ Ngọc Thanh	Thảo	D17_QT11	14	25	10	20	0	69	Khá	
4410	DH71704225	Lê Thị Ngọc	Thu	D17_QT11	17	24	17	25	10	93	Xuất sắc	
4411	DH71704253	Nguyễn Võ Anh	Thư	D17_QT11	15	25	20	20	5	85	Giỏi	
4412	DH71704379	Lê Minh	Triết	D17_QT11	12	24	0	19	0	55	Trung bình	
4413	DH71704382	Đặng Huỳnh Thanh	Trúc	D17_QT11	14	22	6	20	5	67	Khá	
4414	DH71704455	Trần Hoàng	Tuấn	D17_QT11	17	25	20	20	5	87	Giỏi	
4415	DH71704485	Huỳnh Cát	Tường	D17_QT11	14	23	12	20	0	69	Khá	
4416	DH71704469	Nguyễn Thị Cẩm	Tuyên	D17_QT11	16	25	20	25	5	91	Xuất sắc	
4417	DH71704815	Dương Nhã	Văn	D17_QT11	13	25	10	20	0	68	Khá	
4418	DH71704519	Nguyễn Đặng Thúy	Vi	D17_QT11	15	25	7	20	5	72	Khá	
4419	DH71704522	Nguyễn Thị Thúy	Vi	D17_QT11	15	25	15	20	0	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4420	DH71703083	Nguyễn Hoàng Phương Anh	D17_QT12	14	25	9	20	5	73	Khá	
4421	DH71703217	Lê Thị Phương Dung	D17_QT12	16	25	10	20	5	76	Khá	
4422	DH71703224	Bùi Chí Dũng	D17_QT12	16	25	10	20	5	76	Khá	
4423	DH71703340	Hồ Phạm Hồng Gấm	D17_QT12	13	25	10	20	5	73	Khá	
4424	DH71703332	Mai Thị Thanh Giang	D17_QT12	15	25	12	20	5	77	Khá	
4425	DH71703343	Lê Thị Mỹ Hà	D17_QT12	15	25	10	20	5	75	Khá	
4426	DH71703500	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	D17_QT12	12	25	15	20	5	77	Khá	
4427	DH71703542	Nguyễn Dương Nhật Khánh	D17_QT12	20	25	8	20	5	78	Khá	
4428	DH71703668	Mai Nguyễn Đức Long	D17_QT12	14	25	10	20	5	74	Khá	
4429	DH71703717	Lê Quang Minh	D17_QT12	13	25	10	20	5	73	Khá	
4430	DH71703719	Nguyễn Cao Minh	D17_QT12	13	25	10	20	5	73	Khá	
4431	DH71703721	Nguyễn Tá Minh	D17_QT12	14	25	10	20	5	74	Khá	
4432	DH71703723	Nguyễn Vũ Minh	D17_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	
4433	DH71704825	Nguyễn Thị Kim Ngân	D17_QT12	16	25	10	20	5	76	Khá	
4434	DH71703803	Lê Thị Nghi	D17_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	
4435	DH71704811	Châu Bội Ngọc	D17_QT12	17	25	10	20	8	80	Giỏi	
4436	DH71703795	Nguyễn Thị Phương Ngọc	D17_QT12	12	25	10	20	5	72	Khá	
4437	DH71703856	Nguyễn Mai Tâm Nhi	D17_QT12	13	25	10	20	5	73	Khá	
4438	DH71703888	Nguyễn Minh Nhựt	D17_QT12	11	19	10	20	5	65	Khá	
4439	DH71703923	Châu Hữu Phát	D17_QT12	15	25	10	20	5	75	Khá	
4440	DH71703950	Phạm Thanh Phong	D17_QT12	11	24	15	20	6	76	Khá	
4441	DH71703952	Võ Hoài Phong	D17_QT12	20	19	10	20	5	74	Khá	
4442	DH71704016	Nguyễn Trần Hùng Quốc	D17_QT12	13	25	10	20	8	76	Khá	
4443	DH71704141	Trần Quốc Thanh	D17_QT12	20	22	10	20	5	77	Khá	
4444	DH71704191	Bùi Thị Thanh Thảo	D17_QT12	14	25	10	20	5	74	Khá	
4445	DH71704304	Lê Phước Tinh	D17_QT12	13	25	10	20	5	73	Khá	
4446	DH71704855	Trương Ngọc Trâm	D17_QT12	12	25	10	20	5	72	Khá	
4447	DH71704350	Diệp Thượng Trân	D17_QT12	10	25	10	20	5	70	Khá	
4448	DH71704372	Nguyễn Hoài Bảo Trinh	D17_QT12	14	25	10	20	5	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4449	DH71700286	Nguyễn Minh	Trường	D17_QT12	14	25	10	20	5	74	Khá	
4450	DH71704410	Võ Hồ Thị Thanh	Truyền	D17_QT12	15	25	10	20	5	75	Khá	
4451	DH71704474	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	D17_QT12	14	25	10	20	5	74	Khá	
4452	DH71704502	Phạm Thảo	Uyên	D17_QT12	14	25	10	20	5	74	Khá	
4453	DH71704558	Nguyễn Thị Hoàng	Vy	D17_QT12	12	25	10	20	5	72	Khá	
4454	DH71704982	Nguyễn Ngọc	Xinh	D17_QT12	11	25	12	20	5	73	Khá	
4455	DH71701775	Nguyễn Trường	An	D17_QT13	13	25	6	20	0	64	Trung bình	
4456	DH71705278	Võ Ngọc Như	Bình	D17_QT13	11	25	6	20	0	62	Trung bình	
4457	DH71701263	Sầm Mỹ	Chân	D17_QT13	11	25	6	20	0	62	Trung bình	
4458	DH71705281	Lê Hùng	Cường	D17_QT13	0	0	0	0	0	0	Kém	
4459	DH71703315	Lê Đình	Đạt	D17_QT13	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
4460	DH71701345	Phạm Thị Minh	Hậu	D17_QT13	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
4461	DH71700326	Nguyễn Thị Song	Hương	D17_QT13	11	25	6	20	0	62	Trung bình	
4462	DH71702100	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	D17_QT13	11	25	6	19	0	61	Trung bình	
4463	DH71701491	Đào Thị Ngọc	Long	D17_QT13	13	25	13	25	0	76	Khá	
4464	DH71700959	Nguyễn Ngọc	Mai	D17_QT13	13	25	10	20	0	68	Khá	
4465	DH71700164	Dương Trung	Nghĩa	D17_QT13	7	25	6	20	0	58	Trung bình	
4466	DH71700162	Dương Bảo	Ngọc	D17_QT13	0	0	0	0	0	0	Kém	
4467	DH71701118	Phạm Thị Mai	Nhi	D17_QT13	16	25	10	20	0	71	Khá	
4468	DH71705269	Nguyễn Thị Cẩm	Như	D17_QT13	18	25	13	20	8	84	Giỏi	
4469	DH71700206	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	D17_QT13	0	0	0	0	0	0	Kém	*
4470	DH71700155	Phạm Thị Quỳnh	Như	D17_QT13	11	22	15	20	0	68	Khá	
4471	DH71701328	Trần Thị Quỳnh	Như	D17_QT13	13	23	3	20	0	59	Trung bình	
4472	DH71700209	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	D17_QT13	13	25	6	20	0	64	Trung bình	
4473	DH71700182	Lê Vĩnh	Phúc	D17_QT13	0	0	0	0	0	0	Kém	*
4474	DH71701415	Ngô Thái	Sơn	D17_QT13	11	25	6	20	0	62	Trung bình	
4475	DH71700264	Nguyễn Duy	Sơn	D17_QT13	13	25	10	20	8	76	Khá	
4476	DH71700405	Nguyễn Thái Thanh	Tâm	D17_QT13	14	25	10	20	0	69	Khá	
4477	DH71700927	Đoàn Cẩm	Tiên	D17_QT13	11	25	10	20	8	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4478	DH71700765	Trương Thị Thủy	Tiên	D17_QT13	13	25	10	20	0	68	Khá	
4479	DH71702287	Đặng Thị Ngọc	Tiền	D17_QT13	11	25	13	25	0	74	Khá	
4480	DH71700722	Vòng Thái	Toàn	D17_QT13	10	25	10	20	0	65	Khá	
4481	DH71700436	Trần Trung	Trí	D17_QT13	11	25	6	20	0	62	Trung bình	
4482	DH71705238	Cao Nguyễn Phương	Trinh	D17_QT13	13	25	6	20	0	64	Trung bình	
4483	DH71701902	Mai Thị Tuyết	Trinh	D17_QT13	11	25	6	20	0	62	Trung bình	
4484	DH71700620	Bùi Ngọc	Tuyền	D17_QT13	0	0	0	0	0	0	Kém	
4485	DH71700805	Nguyễn Thanh	Tuyền	D17_QT13	10	23	8	20	0	61	Trung bình	
4486	DH71700576	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	D17_QT13	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
4487	DH71701125	Phạm Thị Thanh	Tuyền	D17_QT13	11	25	6	20	0	62	Trung bình	
4488	DH71700055	Nguyễn Hoàng Mỹ	Uyên	D17_QT13	11	25	10	20	0	66	Khá	
4489	DH71700491	Nguyễn Tường	Vi	D17_QT13	13	25	6	20	0	64	Trung bình	
4490	DH71700947	Lê Thị Thanh	Vy	D17_QT13	19	25	10	20	0	74	Khá	
4491	DH71704556	Ngô Thị Thúy	Vy	D17_QT13	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
4492	DH71702238	Trần Thị Ngọc	An	D17_QT14	13	25	6	20	0	64	Trung bình	
4493	DH71703089	Nguyễn Thị Minh	Anh	D17_QT14	11	25	20	18	0	74	Khá	
4494	DH71701802	Trịnh Công	Bảo	D17_QT14	16	25	10	20	0	71	Khá	
4495	DH71701840	Huỳnh Phụng	Chi	D17_QT14	14	25	7	20	0	66	Khá	
4496	DH71703258	Lữ Thanh	Duyên	D17_QT14	15	24	8	20	0	67	Khá	
4497	DH71703269	Thái Thị Mỹ	Duyên	D17_QT14	15	25	15	20	0	75	Khá	
4498	DH71702239	Trần Thị Ngọc	Giang	D17_QT14	14	25	10	20	6	75	Khá	
4499	DH71703367	La Chí	Hải	D17_QT14	16	25	10	20	0	71	Khá	
4500	DH71703372	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	D17_QT14	11	25	6	20	0	62	Trung bình	
4501	DH71703359	Nguyễn Hoàng Hồng	Hân	D17_QT14	15	25	10	20	8	78	Khá	
4502	DH71703421	Phan Thị Hồng	Hạnh	D17_QT14	14	24	10	20	0	68	Khá	
4503	DH71703432	Thân Thị Nhớ	Hoài	D17_QT14	16	25	10	20	0	71	Khá	
4504	DH71702513	Lê Minh	Hoàng	D17_QT14	10	20	7	20	0	57	Trung bình	*
4505	DH71701946	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	D17_QT14	16	25	8	20	0	69	Khá	
4506	DH71702374	Võ Thị Khánh	Linh	D17_QT14	14	25	7	20	0	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4507	DH71703729	Châu Huệ	Mẫn	D17_QT14	17	25	8	20	6	76	Khá	
4508	DH71703806	Trần Thị Phương	Nghi	D17_QT14	16	22	10	20	0	68	Khá	
4509	DH71702275	Trần Bích	Ngọc	D17_QT14	14	25	8	20	0	67	Khá	
4510	DH71703828	Nguyễn Thị Lan	Nguyên	D17_QT14	14	25	12	20	6	77	Khá	
4511	DH71702356	Châu Ngọc	Nhi	D17_QT14	0	0	0	0	0	0	Kém	
4512	DH71703900	Đinh Thị Quỳnh	Như	D17_QT14	14	25	12	20	0	71	Khá	
4513	DH71701954	Lê Thị Huỳnh	Như	D17_QT14	14	25	12	20	0	71	Khá	
4514	DH71703926	Lâm Tấn	Phát	D17_QT14	15	20	7	20	0	62	Trung bình	*
4515	DH71703932	Tăng Chí	Phát	D17_QT14	15	25	7	20	8	75	Khá	
4516	DH71701374	Hà Ngọc	Phụng	D17_QT14	0	0	0	0	0	0	Kém	
4517	DH71703997	Vòng Lý Nguyên	Phương	D17_QT14	13	24	10	20	0	67	Khá	
4518	DH71702543	Phạm Thị Kim	Quy	D17_QT14	13	24	10	20	8	75	Khá	
4519	DH71704059	Võ Văn	Sáng	D17_QT14	16	25	10	20	0	71	Khá	
4520	DH71704093	Nguyễn Thị	Tám	D17_QT14	19	25	17	20	6	87	Giỏi	
4521	DH71702376	Đặng Trần Phương	Thảo	D17_QT14	14	24	7	20	0	65	Khá	
4522	DH71702782	Võ Thạch	Thảo	D17_QT14	10	22	7	20	0	59	Trung bình	
4523	DH71702206	Dương Thừa	Thiên	D17_QT14	15	25	5	20	0	65	Khá	
4524	DH71704311	Lê Thanh	Toàn	D17_QT14	18	25	12	20	0	75	Khá	
4525	DH71704323	Võ Thị Phương	Trà	D17_QT14	14	25	10	20	0	69	Khá	
4526	DH71704337	Tạ Thu	Trang	D17_QT14	16	24	10	20	6	76	Khá	
4527	DH71704369	Châu Tuyết	Trình	D17_QT14	14	22	9	20	0	65	Khá	
4528	DH71704500	Phan Huỳnh Thảo	Uyên	D17_QT14	16	25	7	20	6	74	Khá	
4529	DH71704503	Tiền Thị Thu	Uyên	D17_QT14	16	25	15	20	6	82	Giỏi	
4530	DH71704563	Lê Thị Tiểu	Xâm	D17_QT14	19	25	17	20	6	87	Giỏi	
4531	DH71702693	Phan Thị Diễm	ý	D17_QT14	11	24	10	20	0	65	Khá	
4532	DH71704571	Đặng Thị Hải	Yến	D17_QT14	18	22	15	20	0	75	Khá	

Ghi chú: *: Sinh viên không thực hiện khai báo Ngoại trú bị trừ 5 điểm rèn luyện ở mục II.